

TỦ SÁCH VĂN HỌC
ANH

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

MARINA FIORATO

NGƯỜI
THỜI THỦY TINH
XỨ MURANO

THE GLASSBLOWER OF MURANO

CHIBOOKS

VHSG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Người Thối Thủy Tinh Xứ Murano

Marina Fiorato

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook:

<https://facebook.com/caphebuoitoi>

TABLE OF CONTENTS

[Tựa đề](#)

[Giới Thiệu Sách](#)

[Vài Nét Về Tác Giả](#)

[Chương 1: Cuốn Sổ](#)

[Chương 2: Belmont](#)

[Chương 3: Trái Tim Của Corradino](#)

[Chương 4: Qua Tấm Gương Soi](#)

[Chương 5: Hươu Cao Cổ](#)

[Chương 6: Chiếc Gương](#)

[Chương 7: Sư Tử Và Cuốn Sách](#)

[Chương 8: Miệng Sư Tử](#)

[Chương 9: Thiên Đường Đã Mất](#)

[Chương 10: Thiên Đường Đã Mất](#)

[Chương 11: Lái Buôn Thành Venice](#)

[Chương 12: Giấc Mơng Của Một Ông Vua](#)

[Chương 13: Cháu Của Hồng Y Giáo Chủ](#)

[Chương 14: Địch Thủ](#)

[Chương 15: Phán Bội](#)

[Chương 16: Con Dao Bằng Đá Vỡ Trai](#)

[Chương 17: Hòm Thư Mật](#)

[Chương 18: Non Omnis Moriar](#)

[Chương 19: Giới Báo Chí](#)

[Chương 20: Mắt Người Già](#)

[Chương 21: Đảo Người Chết \(Phần 1\)](#)

[Chương 22: Đảo Người Chết \(Phần 2\)](#)

[Chương 23: Cái Lọ](#)

[Chương 24: Sa Thái](#)

[Chương 25: Ông Vua](#)

[Chương 26: Tỉnh Ngục](#)

[Chương 27: Người Bệnh Vực](#)

[Chương 28: Đại Sứ](#)

[Chương 29: Trước Bình Minh](#)

[Chương 30: Carnevale](#)

[Chương 31: Piombi](#)

[Chương 32: Trái Tim Đã Mất](#)

[Chương 33: Bóng Ma](#)

[Chương 34: Mặt Nạ Roi](#)

[Chương 35: Trắc Ẩn](#)

[Chương 36: Thủy Ngân](#)

[Chương 37: Khó Nhọc Của Nàng Xuân](#)

[Chương 38: Người Theo Dõi Trong Bóng Tối](#)

[Chương 39: Cuốn Sổ](#)

[Chương 40: Hồng Ngọc](#)

[Chương 41: Bức Thư \(Phần 1\)](#)

[Chương 42: Bức Thư \(Phần 2\)](#)

[Chương 43: Bức Thư \(Phần 3\)](#)

[Chương 44: Trái Tim Của Leonora](#)

GIỚI THIỆU SÁCH

Venice, năm 1681.

Nghề thổi thủy tinh là sự sống còn của nước Cộng hòa và những tấm gương được làm từ Venice đắt hơn cả vàng. Được canh gác cẩn trọng bởi những kẻ giết người từ Hội đồng, những người thợ thủy tinh xứ Murano gần như bị cầm tù trên hòn đảo của họ ở phá. Nhưng một bậc thầy thổi thủy tinh vĩ đại nhất, Corradino Manin, đã bán các phương thức và linh hồn mình cho vua Louis XIV của Pháp, để bảo vệ cô con gái bí mật của mình...

Hàng thế kỷ sau, hậu duệ của ông, Nora Manin, vì muốn thoát khỏi cuộc sống không hạnh phúc của mình ở London, đã quyết định đến Venice và theo học nghề thổi thủy tinh ở thành phố của tổ tiên mình. Sôi nổi và tài năng, tên họ nổi tiếng của cô đã đặt cô vào nguy hiểm bên trong các xưởng thủy tinh cổ xưa khi

các kinh dịch vô tận xuất hiện. Khi cô tìm thấy được cuộc sống mới và tình yêu ở Venice, số phận của Nora trở nên gắn bó chặt chẽ với ông tổ Corradino của mình khi những bí mật về sự phản bội của ông lộ ra.

Lấy bối cảnh trong thời kỳ Phục hưng và hiện tại, Người thổi thủy tinh xứ Murano là một tiểu thuyết đáng nhớ về một thành phố xinh đẹp nhất trên thế giới

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Marina Fiorato là nhà văn nữ gốc Venice đa tài. Cô đã tốt nghiệp ngành lịch sử tại trường Đại học Oxford, từng theo học chuyên ngành về kịch Shakespeare tại trường Đại học Venice. Sau khi tốt nghiệp đại học cô theo học chuyên ngành hội họa, từng làm nhiều nghề: diễn viên, nhà phê bình phim và họa sĩ minh họa. Cô cũng đã thiết kế chuyến du lịch bằng hình (visual tour) cho ban nhạc U2 và Rolling Stones. Cô làm đám cưới ở Venice và hiện đang sống ở North London với chồng, con trai và con gái. Cô được xem là một Rowling thứ hai khi cô cũng vừa viết sách vừa trông con trong một quán café. Hiện Fiorato đang thương thảo việc chuyển nhượng bản quyền để chuyển thể tác phẩm thành phim.

o O o!!!"Tôi chưa bao giờ nghĩ đây lại là một cuốn tiểu thuyết đầu tay, Marina Fiorato đã tái tạo lại thế giới

tráng lệ và rực rỡ của những người thợ thổi thủy tinh ở thế kỷ thứ mười bảy, và đã giấu nó vào bên trong một câu chuyện tình lãng mạn đương đại" (Jeane Kalogridis, tác giả của *The Borgia Bride* và *I, Mona Lisa*)

"Người thổi thủy tinh xứ Murano là một câu chuyện hấp dẫn, chi tiết, với các nhân vật có cá tính tuyệt vời" (Diane Haeger, tác giả của *The Secret Bride* và *The Ruby Ring*)!!! Tặng Conrad, Ruby và, hơn tất cả, Sacha, cả ba đều hiện diện đâu đó trong cuốn sách này.

CHƯƠNG 1: CUỐN SỔ

Khi Corradino Manin nhìn những ngọn đèn của San Marco lần cuối cùng. Venice bên kia phá vói chàng dường như là một chòm sao vàng óng trong màn đêm nhung xanh thẫm. Bao nhiêu ô cửa trong sổ những ô cửa sổ đó, điểm trang kinh thành của chàng như những viên đá quý, mà chàng đã làm ra bằng chính đôi tay mình? Giờ đây chúng là ánh sao lấp lánh soi đường chàng cuối cuộc hành trình của đời chàng. Dẫn lối cho chàng cuối cùng cũng trở về quê nhà.

Khi con thuyền chạy vào San Zaccaria, chàng không nghĩ – một lần này thôi – là mình có thể diễn tả cảnh này trong thủy tinh bằng một pulegoso 1 với vàng lá và đá da trời nóng ra sao, mà là chàng sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy khung cảnh dấu yêu này nữa. Chàng đứng trước mũi thuyền, hình chạm đầu mũi thuyền lấm tấm nước biển, nhìn sang trái về Santa

Maria della Salute, đôi mắt nhìn cái khối mái vòm trắng lơ mờ hiện ra trong màn đêm vẻ tinh khôi của nó. Người ta đã đặt móng cho ngôi nhà thờ lớn vào năm 1631, năm Corradino chào đời, để cảm tạ Đức Mẹ Đồng Trinh đã cứu thành khỏi Trận dịch. Tuổi thơ và thời trai trẻ của chàng đã sánh bước với công trình đang dần hình thành. Giờ nó đã hoàn thành, năm 1681, năm chàng chết. Chàng chưa từng được thấy sự rõ ràng trọn vẹn của nó dưới ánh sáng ban ngày, và giờ thì sẽ không bao giờ nữa. Chàng nghe thấy một người trèo traghetto 2 thê lương mời khách khi băng qua Kênh lớn. Chiếc thuyền đen của ông gợi nhớ một chiếc gondola 3 đưa tang. Corradino rùng mình.

Chàng cân nhắc xem có nên gỡ cái mặt nạ bauta trắng ra không ngay khi chân chàng đặt lên bờ; một khoảng khắc nên thơ – một cử chỉ cao cả khi chàng trở về Serenissima 4.

Không, mình còn một việc nữa phải làm trước khi họ tìm thấy mình.

Chàng cài kín chiếc áo choàng đen trên vai chống lại sương mù tăm tối và đi qua Piazzetta dưới lớp che của chiếc mũ ba sừng và bauta. Bộ trang phục tabarro 5 truyền thống, đen từ đầu đến chân trừ chiếc mặt nạ trắng, phải giúp chàng đủ vô danh để kéo dài thời gian chàng cần. Bản thân cái bauta, một phiến mặt nạ ma quái hình thù như cái xuống của phu đào huyệt, có cái mũi ngắn và cằm dài có thể biến đổi giọng một cách kỳ quái nếu chàng phải nói. Chẳng mấy lạ là, chàng nghĩ, cái mặt nạ vay mượn tên nó từ ngữ "baubau", "ác quỷ" mà các ông bố bà mẹ cầu khẩn để làm mấy đứa con lang thang của họ khiếp sợ.

Theo thói quen do mê tín, Corradino đi nhanh vào màn đêm qua giữa hai cây cột San Marco và San Teodoro vươn lên, trắng và đối xứng. Vị Thánh và con quái vật đứng trên đỉnh trán tường của hai cây cột chìm trong bóng tối. Nấn ná lại đây là xui xẻo, vì các tội nhân bị hành quyết giữa hai cây cột này – bị treo bên trên hoặc chôn sống ở dưới. Corradino làm dấu

thánh giá, tự nhận ra mình và mỉm cười. Còn vận rủi nào nữa có thể xảy đến cho chàng? Ấy thế mà chàng vẫn rảo bước.

Vẫn còn một tai họa có thể làm hỏng mình: bị ngăn cản không hoàn thành được việc cuối cùng.

Khi chàng bước vào Piazza San Marco 6 thì chàng nhận thấy tất cả những gì đã từng thân quen và yêu dấu đều nhuộm một vẻ độc ác và đe dọa. Dưới ánh trắng sáng, bóng Campanile 7 là một thanh gươm đen chém qua quảng trường. Đám bồ câu đang đậu như những bóng ma ác ý bay vụt vào mặt chàng. Từng hàng cổng vom tối mò vây quanh quảng trường – ai núp trong bóng tối của chúng?

Những cánh cửa lớn của Basilica 8 đang mở; Corradino nhìn thấy ánh nến lập lòe từ bên trong nhà thờ rực vàng. Chàng thấy ấm lòng lên trong phút chốc – một đảo ánh sang giữa khung cảnh đe dọa này.

Có lẽ vẫn chưa quá muộn nếu bước vào nhà thờ này,

trông cậy vào lòng tốt của các Cha và tìm nơi ẩn náu?

Nhưng những kẻ tìm kiếm chàng cũng chu cấp cho nơi linh thiêng trang hoàng ngọc quý cất giữ cốt xương quắt queo của vị Thánh xứ Venice này, và lát những bức tường bằng tranh khảm vô giá lấp lánh mà giờ đây đang tỏa ánh nển vào đêm. Trong đấy chẳng thể nào có chốn nương thân cho Corradino. Không có lòng khoan dung.

Thế rồi qua Basilica và dưới vòm Torre dell'Orologio 9, chàng bước vội, tự cho phép mình liếc nhìn một lần nữa cái mặt đồng hồ khổng lồ, nơi đêm nay dường như những con thú dị thường trong cung hoàng đạo đi quanh trong một điệu nhảy long trọng hơn. Một vũ điệu chết chóc. Sau đó, Corradino không còn tự dẫn vật mình nữa bằng những cái nhìn sau chót mà dán mắt xuống mặt đường lát đá dưới chân. Ngay cả điều đó cũng không cho chàng sự thanh thoi, vì chàng chỉ có thể nghĩ đến mỗi một thứ là tác phẩm thủy tinh tessere 10 đẹp đẽ mà chàng vẫn làm; nấu chảy những

mẫu thủy tinh không đều lại với nhau, mọi hình dáng và sắc thái, trước khi thổi chúng thành một cái lọ kỳ diệu mỏng manh và muôn màu như một cánh bướm.

Mình biết mình sẽ không bao giờ còn chạm đến thủy tinh nữa.

Khi chàng bước vào Mercedia dell'Orologio 11, mấy người bán hàng xén đang gói ghém chỗ ngồi thường lệ để chuẩn bị cho đêm. Corradinoddi ngang một người bán đồ thủy tinh. Hàng hóa của ông ta bày như đá quý trên quầy. Trong trí tưởng tượng của chàng, những chiếc cốc nhỏ và những món đồ thủ công bắt đầu rực hồng và hình dạng bắt đầu thay đổi. Chàng gần như lại có thể cảm thấy sức nóng của lò nung, mùi lưu huỳnh và Silic. Từ thuở nhỏ, những cảnh tượng và mùi vị ấy đã luôn trấn an chàng. Giờ đây, ký ức dường như một điềm báo về lửa ngục. Vì chẳng phải địa ngục là nơi những kẻ phản phúc bị đày xuống sao? Dante, người xứ Florence, đã nói rõ về chủ đề này. Corradino – như Brutus và Cassius và Judas –

có bị Lucifer ngẫu nhiên không, nước mắt Ma vương lẫn trong máu chàng khi chàng bị xé xác ra từng mảnh? Hay có lẽ, như những kẻ phản phúc phản bội lại gia đình mình, chàng sẽ bị giam cầm vĩnh viễn trong "... un lago che per gelo avea di vetro e non d'acqua sembiante... một cái hồ đóng băng, trông giống như thủy tinh hơn là nước." 12 Corradino nhớ lại lời của nhà thơ và gần như mỉm cười. Phải, một sự trừng phạt thích đáng – thủy tinh đã là sự sống của chàng, sao lại không thể là cái chết cho chàng nữa?

Không, nếu mình làm việc cuối cùng này. Không, nếu mình được xá tội.

Với một sự cấp bách khác, chàng thành lĩnh đi ngoặt lại như đã tính rồi băng qua mấy cây cầu hẹp và con hẻm hay calle quanh co dẫn về lại Riva degli Schiavoni 13. Đó đây những bàn thờ được đặt trong góc nhà – ngọn lửa được để ý thắp đều đặn và rọi sang gương mặt của Đức Mẹ.

Mình không dám nhìn vào mắt Đức Mẹ, vẫn chưa đâu.

Cuối cùng, những ánh đèn ở Viện mồ côi tại Ospedale della Pietà cũng hiện gần lại và khi nhìn thấy ánh nến ấm áp, chàng cũng nghe thấy tiếng đàn viôn.

Có lẽ đó là con bé đang chơi – mình ước gì là vậy – nhưng mình sẽ chẳng bao giờ biết được.

Chàng đi ngang qua tấm lưới sắt mà không liếc nhìn vào trong rồi đập cửa. khi cô hầu lại gần với cây nến trong tay, chàng không chờ thị tra hỏi mà rút lên: "Cha Tommaso – nhanh nhanh lên!" Chàng biết cô hầu – một người đàn bà trẻ cau có, lăm lè thích gây khó dễ, nhưng đêm nay, giọng chàng có cái vẻ cấp bách đến độ cả thị cũng quay đi ngay và chẳng mấy chốc vị linh mục bước ra.

"Thưa Ngài."

Corradino mở áo choàng và tìm thấy cái bầu da đựng vàng Pháp. Chàng đã đút vào trong bầu cuốn sổ giấy da, để con bé biết mọi chuyện đã ra sao và một ngày

kia, có lẽ, sẽ tha thứ cho chàng. Chàng liếc thật nhanh quanh con hẻm lờ mờ. Không, không có ai đến gần đủ để nhìn thấy chàng.

Họ không được biết là con bé có cuốn sổ.

Bằng một giọng nhỏ không ai khác nghe thấy được trừ vị linh mục, chàng nói: "Thưa Cha, con trao Cha sổ tiền này để lo cho mấy đứa trẻ mồ côi ở Pietà." Chiếc mặt nạ biến đổi giọng của Corradino như ý chàng. Vị linh mục định cầm lấy cái túi với một hình thức cảm ơn thường lệ, nhưng Corradino rút tay lại cho đến khi Cha buộc phải nhìn vào mắt mình. Một mình Cha Tommaso phải nhận ra chàng là ai. "Cho bọn trẻ mồ côi", Corradino lại nói, nhấn mạnh.

Cuối cùng, vị linh mục cũng nhận ra. Cha lật bàn tay, cầm cái túi lên và nhìn kỹ mấy đầu ngón tay – phẳng lì - không có vân tay. Cha định nói nhưng đôi mắt phía sau mặt nạ lóe lên một lời cảnh cáo. Đổi ý, Cha nói, "Ta bảo đảm là chúng sẽ nhận được nó", và rồi,

tuồng như Cha đã biết, "Cầu Chúa phù hộ cho con." Một bàn tay ấm và một bàn tay lạnh siết lấy nhau giây lát rồi cánh cửa khép lại.

Corradino đi tiếp. Chàng không biết đi đâu, cho đến khi đã đi xa hẳn Viện mồ côi.

Thế rồi, cuối cùng, chàng gỡ mặt nạ ra.

Mình có nên đi mãi cho đến khi họ tìm thấy mình không? Chuyện đó sẽ xảy ra như thế nào?

Tức thì, chàng biết nên đi đâu. Đêm tối sầm lại khi chàng đi qua những con đường, những con kênh thì thăm lờ vĩnh biệt khi vỗ song lên những calle, và giờ thì cuối cùng Corradino đã nghe thấy tiếng bước chân sau lưng theo sát. Cuối cùng, chàng đến được Calle della Morte – con đường chết – và dừng lại. Những bước chân cũng dừng theo. Corradino nhìn ra mặt kênh, không quay lại, chàng nói: "Leonora có được an toàn không?"

Khoảng dừng dường như bất tận – sóng vỗ, sóng vỗ -

rồi một giọng hết sức khô khốc đáp.

"Có, người có được lời hứa của Hội đồng Tổng trấn rồi." 14

Corradino thở ra yên lòng và chờ màn chót.

Khi con dao đi vào lưng chàng, chàng cảm nhận được cái đau giây lát sau khi điều nhận ra khiến chàng mỉm cười. Cái tinh tế, cái sáng rõ đi cùng khi lưỡi dao luồn vào giữa xương sườn chàng chỉ có thể có nghĩa một điều. Chàng bắt đầu cười lớn. Đây là sự thi vị, cái trớ trêu chàng đã tìm kiếm trên bến tàu. Quả là một thằng ngốc, tự lãng mạn hóa mình, tự cho mình là một người hùng trong vở kịch và nổi thương tâm trong sự hi sinh sau chót. Suốt thời gian rồi, chính họ mới là người trù tính màn chót với một cảm giác sâu sắc như thế, về cái gì là phù hợp, với một sự ra đi kiểu Caravale 15 thú vị. Một sự ra đi kiểu Venice. Họ đã dùng một con dao găm bằng thủy tinh – thủy tinh Murano.

Rất có thể là một trong những cái chính mình làm ra.

Chàng cười dữ hơn nữa cùng với hơi thở cuối. Chàng cảm thấy cái vụn xoáy sau chót từ con dao của kẻ sát nhân để làm gãy tách con dao ngay ở chuôi, cảm thấy da mình khép lại sau lưỡi dao để chừa lại chỉ một vết sướt vô hại tại điểm dao đi vào. Corradino quăng mình xuống nước và ngay trước khi xé tan mặt nước, chàng nhìn đôi mắt mình trong hình phản chiếu lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời. Chàng nhìn thấy một thằng điên đang cười cái chết của chính hắn. Khi chàng chìm xuống đáy sâu giá lạnh, mặt nước khép lại đằng sau thân xác chàng để không chừa lại gì ngoài một vết sướt vô hại tại điểm dao đi vào.

Chú thích

1 Thuỷ tinh mờ có bọt.

2 Một loại thuyền như gondola, như phà.

3 Thuyền đáy bằng.

4 Venice.

5 Áo choàng.

6 Quảng trường Thánh Mark.

7 Tòa tháp chuông.

8 Nhà thờ Thánh Mác-cô.

9 Tháp đồng hồ.

10 Thủy tinh khảm: nấu chảy các mẫu thủy tinh có hình dạng và kích thước khác nhau rồi thổi và chế tác.

11 Khu vực bán hàng xén.

12 Sử dụng bản Thần Khúc của Hồ Thượng Tuy.

13 Một trong những khu vực dạo chơi đẹp nhất ở Venice.

14 Tiếng Anh: the Ten, Council of Ten, hay Ducal Council, là một trong những cơ quan cai trị của Cộng hoà Venice, chính thức gồm 10 thành viên, được Đại hội đồng bầu vào với nhiệm kỳ một năm. Từ đây trở đi, trong sách này, Hội đồng Tổng trấn sẽ được dịch ngắn gọn là Hội đồng.

15 Lễ hội hoá trang.

CHƯƠNG 2: BELMONT

Nora Manin thức giấc vào đúng bốn giờ sáng. Cô không ngạc nhiên, nhưng chớp mắt ngái ngủ khi mấy con số điện tử nơi chiếc đồng hồ để bàn đầu giường nhấp nháy lại. Cô đã tỉnh dậy vào giờ này mỗi đêm từ khi Stephen bỏ đi.

Thỉnh thoảng cô đọc sách, thỉnh thoảng cô đọc sách, thỉnh thoảng cô pha một ly rượu rồi xem truyền hình, làm mục đầu óc bằng các chương trình ngớ ngẩn dành cho người bị chứng mất ngủ. Nhưng đêm nay thì khác – đêm nay cô biết thậm chí còn không có chuyện cố mà ngủ trở lại. Vì ngày mai cô sẽ lên đường đi Venice và đến một cuộc sống mới, bởi cuộc sống cũ đã qua rồi.

Đồng hồ điện tử và cái giường là tất cả những gì còn lại trong căn phòng không nằm chờ trong một cái thùng hay một túi xách. Đời sống của Nora đã được

đóng gói gọn ghẽ và được để riêng cho vào kho hay... hay cái gì nhỉ? Cô vươn mình dậy với một tiếng làu bàu rồi bước nhẹ qua phòng tắm. Bấm dải đèn huỳnh quang nhấp nháy sáng lên phía trên gương của bồn rửa mặt: Cô phả nước lên mặt và nhìn kỹ mình trong gương, tìm sự quyết tâm trong hình phản chiếu nhưng chỉ tìm thấy nỗi sợ hãi. Nora áp cả hai bàn tay vào thân trước chỗ giữa sườn và bụng, nơi nỗi buồn của cô dường như trú ngụ. Stephen thì chắc chắn đã cho nó một thuật ngữ y khoa – cái gì đó dài dòng và tiếng La tinh. "Nó khiến mình thấy phiền muộn," cô nói to với hình phản chiếu của mình.

Thật thế. Cô chán phải buồn rầu. Chán phải tươi cười và phôi phới với mấy người bạn biết sự ruồng bỏ của Stephen khiến cô tan tác. Chán phần việc mỗi ngày phải phân chia cái họ đã cùng mua. Cô nhớ lại sự háo hức họ cảm thấy khi tìm được và mua căn nhà này trong những ngày mới cưới, khi Stephen nhận được vị trí công tác tại bệnh viện Royal Free. Cô đã ngỡ

Hampstead dường như lớn không thể tưởng cho một giáo viên dạy thủy tinh và gốm. "Không đâu, khi họ cưới bác sỹ phẫu thuật," mẹ cô lạnh nhạt nói. Ngôi nhà thậm chí còn có một cái tên – Belmont. Nora chưa quen với những ngôi nhà lớn đến mức xứng với tên riêng của chúng. Ngôi nhà này tọa lạc thật thích hợp, trên ngọn đồi xinh đẹp dẫn đến làng Hampstead. Một kiểu mẫu kiến trúc Georgia dễ chịu, vuông vắn, trắng và cân đối. Họ đã thích nơi này tức thì, trả giá và đã, một thời gian, hạnh phúc. Nora đã cho là mình nên vui mừng. Ít nhất tiền từ Belmont đem lại cho cô sự an toàn. An toàn – cô nhếch mép cười cái từ ấy.

Mình chưa bao giờ cảm thấy ít an toàn hơn. Giờ mình dễ tổn thương. Bề ngoài một cuộc hôn nhân thì thật lạnh lùng.

Lần thứ một ngàn rồi cô bắt đầu liệt kê hình phản chiếu của mình, tìm những manh mối giải thích tại sao Stephen bỏ cô mà đi. "Mục - mắt: to, xanh lá dứa dứa. Mục - tóc: vàng, dài, màu rom. Mục tiếp - da:

màu ô liu. Mực nữa – môi: khô nẻ vì nhai mãi hoài sự thiếu tự tin." Cô dừng. Đầu tiên, cô không phải là goá phụ của Shakespeare dù cô đã cảm thấy như người đang để tang. Và lý do nữa là, cô không thấy được an ủi khi biết mình trẻ hơn và tóc vàng hơn và, phải, xinh đẹp hơn nhân tình của Stephen. Anh đã say mê một cô quản lý bệnh viện ngăm đen bốn mươi tuổi mặc những bộ đồ tây giản dị. Carol. Phản đề của cô. Cô biết Carol sẽ không đi ngủ mà mặc chiếc áo phông Brooklyn Dodgers loại cũ và để một bím tóc xộc xệch.

"Anh thường gọi mình là Nàng Xuân của anh," Nora nói với hình phản chiếu của mình. Cô nhớ lại lúc cô và Stephen nhìn thấy bức tranh của Botticelli ở Florence trong kỳ trăng mật của họ. Cả hai đều bị quyến rũ bởi bóng dáng của Nàng Xuân trong tà áo trắng thướt tha điểm những cành hoa, mím nụ cười thoảng nhát, bí ẩn của nàng, xinh đẹp và đầy hứa hẹn. Với những lọn tóc vàng óng và đôi mắt màu xanh lá e ấp dưới hàng mi dày, nàng giống Nora đến sững sờ. Stephen đã để

cô đứng gần bức tranh và xoa tóc cô xuống trong khi cô đỏ mặt và lúng túng. Cô nhớ là người Ý đã thốt lên "rất đẹp" 1, người Nhật thì chụp hình. Stephen đã hôn cô và để bàn tay lên bụng cô. "Em sẽ còn trông giống nàng ta hơn khi..."

Đó là năm đầu tiên họ thử có con. Họ tràn trề lạc quan. Cả hai đều ở đầu độ tuổi ba mươi, cả hai đều khoẻ mạnh. Cô là một người chạy bộ còn Stephen là một người nghiện thể dục. Khuyết điểm duy nhất của họ là lượng rượu vang đỏ mà họ đã giảm xuống một cách đúng mực. Nhưng một năm trôi qua, cuối cùng họ đã đến gặp một đồng nghiệp của Stephen tại Royal Free, một nhà quý tộc tròn trịa và vui vẻ thất nơ con bướm. Những cuộc xét nghiệm bất tận sau đó chẳng phát hiện thấy gì. "Vô sinh không xác định."

"Hai bạn cũng nên thử kẹo smarties xanh 2 đi. Chúng cũng có tác dụng như mọi thứ khác," gã đồng nghiệp nói, khiếm nhã. Nora đã khóc. Cô đã không làm tròn lời hứa về khả năng đơm hoa kết trái của Nàng Xuân.

Mình muốn phát hiện ra cái gì đó – cái gì đó có thể điều chỉnh.

Họ tự bắt mình trải qua một số thủ tục tọc mạch, xâm phạm và bất thành. Những thủ tục được biểu thị bằng những chữ viết tắt chẳng liên quan gì đến tình yêu hay tự nhiên, hay những phép lạ mà Nora liên hệ đến sự thụ thai. HSG (một loại xét nghiệm khả năng thụ thai của phụ nữ), FSH (hoocmôn kích thích nang trứng, do thùy trước tuyến yên tiết ra, xét nghiệm khi có nghi ngờ có rối loạn sinh sản hoặc rối loạn tuyến yên), IVF (phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm). Họ trở nên ám ảnh. Họ còn không để mắt đến cuộc hôn nhân của mình nữa, và khi họ nhìn lại, nó đã mất rồi. Khi Nora bước vào chu kỳ IVF thứ ba của mình, cả hai đều biết, nhưng không ai thừa nhận là không còn đủ tình yêu giữa họ để dành cho một kẻ thứ ba.

Chính vào khoảng thời gian đó, một người bạn có ý tốt bắt đầu nói bóng gió là đã thấy Stephen trong một quán rượu ở Hampstead cùng một phụ nữ. Jane đã

rất hồ hững khi nói ra tin này và không kết tội, "Mình chỉ nói cho cậu nghe chuyện này phòng khi cậu không biết. Có thể là ngây thơ thôi. Mình sẽ không nói nói điều gì khiến cậu không thể phớt lờ mà không mất mát. Nếu cậu quyết định thế. Chẳng nói gì mà từ đó cậu không thể rút lui. Chưa mất gì cả. Chỉ là hãy cảnh giác thôi."

Nhưng Nora héo hon vì cảm giác bất an về tình trạng vô sinh và đã khiêu khích Stephen. Cô tưởng sẽ thấy sự phủ nhận, hay thú nhận tội lỗi và cầu xin tha thứ. Cô chẳng nhận được gì trong hai thứ đó. Tình huống tác động ngược trở lại với cô thật khủng khiếp. Stephen đã thừa nhận có tội hoàn toàn và, vì tính tự cao tự đại không đúng chỗ của anh về cách cư xử danh dự, đề nghị dọn đi và đã làm thế. Sáu tháng sau, cô hay tin từ anh là Carol đã có thai. Đó là khi Nora quyết định chuyển đến Venice.

Suy cho cùng thì mình mới sáo mồn. Stephen thì không. Anh đã chia tay một phụ nữ trẻ tóc vàng để

theo một phụ nữ da ngăm đen lớn tuổi hơn. Một nghệ sĩ mặc quần jeans đối lấy một người thực dụng mặc đồ tây. Mặt khác, mình ngay lập tức bước vào một cuộc khủng hoảng tuổi trung niên và bốc đồng quyết định đến thành phố của cha ông và làm lại từ đầu, như một vở kịch truyền hình dở tệ nào đó.

Cô quay ra khỏi tấm gương và nhìn hành lý, phân vân lần thứ một triệu rồi không biết mình có đang làm đúng không.

Nhưng mình không thể ở lại đây. Mình không thể lúc nào cũng gặp phải Stephen, hay cô ta, hay đứa bé.

Điều đó đã xảy ra, với một sự xui xẻo đến lạ, khá thường xuyên, dù Nora đã cố hết sức chú ý tránh khu vực quanh bệnh viện. Có lần cô đã gặp họ ở Health, không đâu khác trong cả cái dặm vuông đó và cô đã đụng họ khi đang chạy bộ. Cô đã chột nghĩ là cứ chạy tiếp, và nếu cô không đang cố lịch thiệp với Stephen về vụ phân chia Belmont thì cô đã làm thế. Stephen

và Carol tay trong tay, mặc thường phục giống nhau, trông hạnh phúc và thư thái. Cái bầu của Carol đã thấy rõ. Nora đắm mồ hôi và ngượng ngập. Sau một hồi trao đổi gượng gạo về thời tiết và các hợp đồng căn nhà, Nora chạy tiếp và khóc suốt trên đường về nhà, nước mắt tràn cả vào hai tai. Thế nhưng Stephen hết sức hào phóng – anh đã gần như để lại cho cô cả căn nhà. Anh đã cư xử tốt từ đầu đến cuối, Nora nghĩ.

Anh không phải là nhân vật phản diện trong kịch câm. Mình không thể biến anh thành quỷ, mình còn không thể căm ghét anh nữa là. Quỷ tha ma bắt anh đi.

Vụ bán căn nhà đã cho cô tự do. Giờ cô đã có thể dẫn bước vào cuộc phiêu lưu hay sai lầm của mình. Cô không cho ai hay về điều mình dự tính, ngay cả Elinor mẹ cô. Nhất là mẹ cô. Mẹ cô không yêu Venice.

Elinor Manin là một viện sĩ chuyên ngành Nghệ thuật Phục hưng. Vào những năm bảy mươi, ở King's

College London bà đã bắt đầu một chương trình giao lưu giảng dạy với người đương nhiệm của bà tại Đại học Ca'Foscari ở Venice. Trong thời gian ở đây, bà đã khước từ mọi lời tán tỉnh của các giáo sư trẻ con tha thiết nhất ở Oxford và Cambridge. Và thay vào đó, bà say mê Bruno Manin chỉ vì ông trông như từ trong tranh bước ra.

Elinor gặp ông mỗi ngày trên chiếc vaporetto 3 tuyến 52 đưa bà từ nơi bà sống ở Lido đến trường Đại học. Ông làm việc trên tàu – đóng và mở cửa, buộc và tháo dây buộc tàu tại mỗi trạm dừng. Bruno xoắn những sợi dây chảo nặng giữa mấy ngón tay thuần dài và nhảy từ tàu lên bờ rồi trở lại tàu với một sự uyển chuyển như mèo và thành thực lạ lùng. Bà nhìn kỹ gương mặt ông, cái mũi khoằm, bộ râu quai nón cắt tỉa, mái tóc đen xoắn, và cố xác định xem ông từ bức tranh nào bước ra. Tranh của Titian hay của Tiepolo? Của Bellini? Bellini nào? Khi Elinor nhìn từ nét mặt nhìn nghiêng của ông qua nhữngpalazzi 4 đẹp không

thể tưởng bên Kênh Lớn, trong bà bỗng bừng cháy một niềm đam mê dành cho nền văn hoá này, nơi nhà cửa và dân cư gìn giữ tinh hoa di truyền của mình thuần khiết suốt nhiều thiên niên kỷ đến độ ngày nay chúng trông cũng như vào thời Phục hưng. Ngọn lửa mà bà đã cảm thấy này, sự liên tục và sự thích đáng này, không rời bà khi Bruno nhận thấy cái nhìn của bà và mời bà về căn nhà ông ở chung tại Dorsoduro và ăn nằm với bà. Nó cũng không rời bà khi bà nhận ra là mình đã có thai.

Họ cưới nhau vội vàng và quyết định sẽ gọi đứa bé là Corrado nếu nó là con trai và Leonora nếu là con gái, theo tên mẹ của Bruno. Khi họ nằm trong giường và nước kênh quăng một lưới pha lê dập dờn lên trần nhà, Bruno kể cho bà nghe về ông tổ của mình, maestro 5 nổi tiếng của những người thợ thổi thủy tinh, Corrado Manin, được mọi người biết là Corradino. Bruno kể cho Elinor rằng Corradino là người thổi thủy tinh giỏi nhất thế giới và tặng bà một

trái tim bằng thủy tinh do chính tay các thợ cả làm. Tất cả đều lãng mạn không thể tin được. Họ hạnh phúc. Elinor soi cho trái tim hắt ánh sáng lên trần nhà, trong khi Bruno nằm đề bàn tay lên bụng bà. Ở đây, bên trong bà, Elinor nghĩ, là ngọn lửa ấy, sự liên tục ấy, ngọn lửa bất diệt của hệ gen Venice. Nhưng tình cảm phai nhạt đi khi thế giới hiện đại xâm nhập vào thế giới của họ. Bố mẹ của Elinor, chẳng lạ, không cảm thấy chút tôn trọng nào dành cho nghề của Bruno như dân Venice cảm thấy dành cho những người chèo thuyền xứ mình. Họ cũng không thấy ấn tượng khi ông từ chối rời Venice mà chuyển tới London.

Ngay cả đối với Elinor, đây là một cú sốc. Giấc mơ của bà kết thúc đột ngột, vào những năm 70 bà đã trở về London cùng một đứa con gái nhỏ, và một lời hứa của Bruno sẽ viết thư và sang thăm. Bé Leonora trải qua sáu tháng đầu đời bên ông bà hay trong nhà trẻ trường Đại học. Khi Bruno không viết thư, Elinor đã

thấy bị tổn thương nhưng không ngạc nhiên. Niềm kiêu hãnh ngăn bà không liên lạc với ông. Bà làm một cử chỉ trả đũa là Anh hoá tên con gái thành Nora. Bà bắt đầu đánh giá cao những tư tưởng nữ quyền và dành rất nhiều thời gian tham gia các nhóm bà mẹ độc thân mà chê bai Bruno và đàn ông nói chung. Vào lễ Giáng sinh năm đầu đời của Nora, Elinor nhận được một thiệp Giáng sinh từ một người bạn Ý ở Ca'Foscari. Tiến sĩ 6 Padovani đã là một đồng nghiệp trong khoa của bà, một người đàn ông thông minh và có khiếu hài hước cay độc, không phải là người quen hạ cố hay cảm thông. Nhưng Elinor đã nhận thấy một dấu hiệu cảm thông trong lời chúc Giáng sinh của ông. Bà đã gọi ngay sau khi kỳ nghỉ Giáng sinh kết thúc để hỏi tại sao ông cho là chỉ vì một phụ nữ là bà mẹ độc thân thì cô ta đáng được thương hại. Ông dịu dàng nói với bà là Bruno đã chết vì đột quỵ chẳng bao lâu sau khi bà bỏ đi – ông ngỡ là bà đã hay tin. Bruno đã mất trong lúc làm việc, và Elinor đã hình dung ông

như khi bà đã nhìn thấy ông lần đầu tiên, nhưng giờ thì ôm ngực và ngã xuống con kênh mà thành phố gọi là của riêng mình. Ngọn lửa đã tắt. Với Elinor thì cuộc tình của bà với Venice đã kết thúc. Bà vẫn tiếp tục cá cược nghiên cứu nhưng đã chuyển phạm vi quan tâm sang hướng nam tới Florence. Và trong các bức tranh của Botticelli và Giotto, bà thấy an lòng là mình sẽ không bao giờ còn nhìn thấy gương mặt Bruno nữa.

Nora lớn lên giữa những người đàn bà, mẹ cô và bà cô, những phụ nữ trong những nhóm thảo luận của Elinor. Họ là gia đình của cô. Cô lớn lên, được dạy tự phát triển trí tuệ và sự sáng tạo của riêng mình. Cô liên tục được cảnh báo những cách thức của cánh đàn ông. Nora được gửi đến một trường nữ sinh ở Islington và đã chứng tỏ một khuynh hướng mỹ thuật. Cô được Elinor, vốn vẫn ước mơ con gái mình nổi gót Michelangelo, khuyến khích trong môn điêu khắc. Nhưng Elinor đã không tính được sự tạo tác của số phận và tiếng gọi của tổ tiên của Nora.

Vì trong khi học điêu khắc và gốm tại Trường Nghệ thuật Wimbledon, Nora được gặp một giáo sư thỉnh giảng có xưởng làm thủy tinh riêng ở Snowdonia. Gaenor Davis độ sáu mươi tuổi và làm đồ thủy tinh để bán ở London. Bà đã khuyến khích mối quan tâm của Nora đối với thủy tinh và nghệ thuật của người thổi thủy tinh. Niềm say mê Nora dành cho phương tiện truyền đạt này lớn dần cùng những bong bóng thủy tinh màu hồng hổ phách mà cô thổi và sự thành thạo của cô đã phát triển trong một tháng hè tại xưởng của Gaenor. Với bản tính sáng tạo, cần mẫn của một sinh viên ngây thơ, cô đã nhìn thấy chính mình trong thủy tinh. Thứ chất liệu kỳ lạ này đồng thời lỏng và đặc, có những trạng thái và một tính chất có hạn, một khung cửa sổ hẹp ở đó cô có thể tự cho phép mình dễ bảo trước khi bản tính cô nguội lạnh đi và hình dạng của cô được ấn định, cho đến khi sức nóng giải phóng cô lần nữa. Elinor thấy chuyên ngành của con gái đã trở nên rõ ràng và bà bắt đầu linh cảm bất an là cái tính

kế tục đó, cái hệ gen bền chặt mà bà đã nhận ra ở Venice ấy, sẽ không dễ rũ bỏ như thế và đang hiện rõ nơi con gái bà.

Nhưng Nora xao lãng – cô đang tìm hiểu đàn ông. Sau khi không để ý gì đến nam giới trong suốt phần lớn tuổi thơ và tuổi mới lớn, cô nhận ra là mình ngưỡng mộ họ. Không chút cay đắng nào của mẹ truyền qua cho cô. Cô để mình trong vòng vây bạn trai và hôn hoan ngủ với hầu hết họ. Sau ba năm tình dục và điều khắc, Nora bắt đầu học vị Thạc sỹ về gốm và thủy tinh tại Central St Martins và ở đó bắt đầu trở nên chán giới đàn ông nghệ sĩ. Với cô, họ có vẻ không có phương hướng, không đáng tin và vô trách nhiệm. Cô đã chín chắn cho một người đàn ông như Stephen Carey. Và khi họ gặp nhau tại một quán rượu trên đường Charing Cross, cô đã bị cuốn hút tức thì.

Anh không xuất thân từ giới nghệ thuật mà từ giới khoa học. Anh là một bác sỹ. Anh mặc đồ tây. Anh có một việc làm đáng trọng vọng, lương cao tại Bệnh

viện Charing Cross. Anh đẹp, nhưng theo kiểu mày râu nhẵn nhụi – không râu tóc lởm chởm, không áo phông chàm biếm những năm 70, không phục trang thùng thình kiểu dân trượt ván. Thời gian tìm hiểu của họ tiến nhanh nhờ tình cảm tương tự từ phía Stephen - một cô gái ngành mỹ thuật xinh đẹp, suy nghĩ phóng khoáng, ăn mặc có chút tân thời, cuốn hút anh bằng một thể giới mà anh chẳng biết gì về nó.

Khi Nora đưa Stephen về nhà ở Islington, Elinor kín đáo thở dài. Bà thích Stephen - với cung cách thời xa xưa và nền học vấn Cambridge – nhưng có thể thấy cái gì đang xảy ra. Trong nhóm phụ nữ của bà, bạn bè bà cũng đồng tình. Nora đang tìm cha nó, nhưng Elinor có thể làm được gì?

Elinor trao cho con gái trái tim thủy tinh mà Bruno đã tặng bà. Bà kể cho Nora những gì bà biết về bên nội cô, về Corradino Manin nổi tiếng, cố cho con gái chút hiểu biết về thân thế bên cha. Nhưng lúc đó Nora chỉ để ý thoáng qua bởi trái tim cô ngập tràn hình bóng

Stephen. Nora hoàn tất học vị Thạc sỹ và được đề nghị một vị trí giảng dạy. Stephen có được vị trí bác sỹ thực tập nội trú tại Royal Free, và chẳng còn gì để làm nữa ngoài cưới nhau. Họ đã tổ chức lễ cưới theo kiểu cổ truyền thuần nhất ở Norfolk, gia đình giàu có của Stephen tổ chức ngày cưới. Elinor đội cái mũ mới ngồi cho đến hết nghi lễ và lại thở dài.

Đôi vợ chồng đi Florence hưởng tuần trăng mật theo gợi ý của Elinor. Nora bị nước Ý quyến rũ, Stephen thì ít hơn.

Lẽ ra mình phải cảm thấy cái gì đó không phải, ngay từ hồi ấy.

Giờ cô nhớ là Stephen đã căm ghét giao thông và du lịch ở Florence. Anh không bằng lòng khi cô nói chuyện với dân địa phương bằng thứ tiếng Ý học khó khăn nhưng trôi chảy của cô. Như thể anh bức tức di sản của cô và cảm thấy bị đe dọa. Ở Uffizi chính anh đã bím tóc cô lại sau khoảnh khắc lãng mạn ngắn

ngủ, không thường thấy ở anh trước mặt Botticelli. Anh nói màu tóc vàng của cô thu hút quá nhiều sự chú ý không cần thiết ngoài phố. Vậy nhưng ngay cả với mái tóc đã bím lại, cô cũng nhận được những cái nhìn ngưỡng mộ từ những thanh niên mặc đồ thiết kế không chệ vào đâu được, lúc nào cũng đi cả đám năm mười người, nhắc kính râm lên và huýt sáo.

Cũng chính Stephen không chịu cái gợi ý gọi cô là Leonora lại. Quá cầu kỳ, anh nói. Quá Mills và Boon. Cô đã dùng họ Manin trong công việc khi cô có những cuộc triển lãm đồ thủy tinh nho nhỏ ở một số phòng trưng bày ở London. Tuy nhiên, sổ chi phiếu và thẻ rút tiền mặt của cô thì mang họ Carey.

Nora tự hỏi có phải Stephen chỉ chấp nhận tên Nora Manin vì nó nghe có vẻ Anh không. Vài người đã xem Manin là một cái tên Ý, không có nguyên âm hé lộ ở cuối.

Có phải vì Stephen bực tức "tính chất Ý" của mình mà

mình nôn nóng ghì chặt nó hết lòng như thế, khi mà giờ anh đã đi rồi?

Nora xoay ra khỏi hành lý và lục túi đồ trang điểm tìm mảnh bùa hộ mệnh. Giữa những cây cọ mascara và các bảng màu sáng, cô tìm thấy cái mình đang cần. Cô cầm trái tim thủy tinh trong tay, kinh ngạc trước vẻ óng ánh muôn màu của nó. Nó dường như bắt lấy ánh sáng của đèn huỳnh quang trong phòng tắm và giữ lại bên trong. Cô khâu một sợi ruy băng buộc tóc màu xanh lam qua cái lỗ ngay nếp trùng của trái tim rồi đeo quanh cổ. Suốt những tháng khủng khiếp vừa qua, nó đã trở thành sợi dây chuyền của cô, tiêu chuẩn cho tất cả hi vọng ở tương lai của cô. Cô thường nắm chặt nó mà khóc vào những lúc tỉnh giấc vào bốn giờ sáng và tự nhủ nếu cô đến được Venice, mọi sự sẽ ổn cả.

Phần hai trong kế hoạch của mình, cô vẫn chưa nghĩ đến. Cô chưa nói với một ai, và thậm chí hầu như cũng khó nói điều đó với chính mình, vì nó nghe như

một ý nghĩ thật quá buồn cười, thật mộng mị. "Mình sẽ đi Venice làm người thổi thủy tinh. Đó là quyền thừa kế của mình." Cô nói khá to, rõ và đầy thách thức với hình phản chiếu của mình. Cô nghe thấy những lời ấy, to một cách không tự nhiên giữa cái tĩnh mịch quá nửa đêm, và co rúm lại. Nhưng với sự quả quyết, cô nắm trái tim chặt hơn và lại nhìn hình phản chiếu của mình. Cô nghĩ mình trông can đảm hơn một chút và cảm thấy được khích lệ.

Chú thích

1 Bellissima tiếng Ý có nghĩa là rất đẹp.

2 Viên kẹo sôcôla xanh da trời được xem là có chứa nhiều axit amin.

3 Phà, tàu chạy bằng hơi nước.

4 Toà nhà, lâu đài, cung điện.

5 Thợ cả.

6 Dottore.

CHƯƠNG 3: TRÁI TIM CỦA CORRADINO

Có những chữ khắc trên đá.

Những dòng chữ trên tấm đá trang hoàng Viện mồ côi của Pietà được nắng giữa trưa chạm nổi. những ngón tay Corradino lần theo những đường rãnh của dòng chữ khắc. Chàng biết rõ nó ghi gì:

"Fulmine il Signor Iddio maledettione e scomuniche... Cầu xin Đức Chúa trời giáng lời nguyền rửa và rút phép thông công tất cả những kẻ gửi hay cho phép gửi con trai và con gái của mình – dù là con hợp pháp hay con hoang - đến nhà tế bần của Peatà này, có các phương tiện và khả năng để nuôi nấng chúng."

Ông đã đọc những dòng này chưa, Nuzio dei Vescovi, kẻ bỏ rơi đứa cháu duy nhất của ông ở đây? Ông có cảm thấy tội lỗi đè nặng trái tim ông không? Ông có ngoái nhìn ra sau vì sợ Đức Chúa trời và giáo hoàng

khi ông lên về dinh thự của ông và kho vàng của ông không?

Corradino nhìn xuống bậc thềm mòn nhẵn và hình dung bé gái sơ sinh quẩn tã ở đấy, vẫn còn trơn ướt máu sơ sinh. Máu sinh và máu tử, bởi mẹ nó đã chết trên giường sinh. Coradino siết chặt nắm tay cho đến khi móng tay đâm vào lòng bàn tay.

Mình không muốn nghĩ đến Angelina.

Thay vì vậy chàng quay lại tìm sự thanh thản ở khung cảnh bên phá. Chàng nhìn chăm chú mắt nước và đánh giá tâm trạng của nó. Hôm nay dưới nắng, những lớp sóng giống như tác phẩm ghiaccio 1 của chàng - thủy tinh màu xanh lam đã thổi, vài sắc màu khác nhau, nấu chảy cùng nhau rồi được nhúng vào nước đá để tạo một bề mặt rạn tinh tế. Coradino đã hoàn thiện nghệ thuật ghiaccio bằng cách làm cho Sunfat bạc nổi trên mặt nước đá. Bằng cách này, thủy tinh nóng sẽ đón nhận kim loại khi nó rạn ra rồi gói

kín bực lại bên trong khi nó nguội đi, tạo ra ấn tượng của mặt nước lấp lánh nắng. Cảnh laguna 2 trông đúng như thế đã khiến chàng tự tin.

Mình là một bậc thầy. không ai có thể làm cho thủy tinh hát như mình. Mình là người thổi thủy tinh giỏi nhất thế giới. Mình nghe thấy phá đáp lại: Phải, nhưng chính vì vậy mà người Pháp muốn người mà không ai khác.

Chàng nhìn qua bên kia phá về San Giorgio Maggiore 3 và ngắm những chiếc thuyền bán gia vị lướt ngang qua nhà thờ Santa Maria della Salute xây dở. Màu đỏ và vàng thắm của gia vị và màu da ngăm của những người lái buôn in trên nền đá trắng phau của khối cấu trúc đồ sộ. Đây là tất cả những cảnh mà chàng ưa thích. Những chiếc gondola xẻ mặt nước còn các kỹ nữ ngực trần lướt sóng và đùa giỡn trong xiêm y Carnevale lộng lẫy. Coradino chẳng phải ngưỡng mộ da thịt họ mà là lụa áo dài của họ. Màu sắc và hình khối của chất liệu tha thướt khi lụa bắt ánh nắng. Cầu

vòng những sắc màu như trong ruột một con hào. Chàng ngắm nhìn một lát, thưởng thức một trong những khoảnh khắc tự do hiếm hoi của mình khỏi xưởng, khỏi fornace 4, khỏi Murano. Chàng chiêm ngưỡng cái mũi thuyền hình chiếc rìu của chiếc gondola, có sáu chạc để chỉ sáu sestierre hay quận trong thành. Kinh thành chàng yêu. Kinh thành ngày mai chàng sẽ rời xa. Chàng đọc thuộc lòng những cái tên cho chính mình nghe, rung những chữ trên lưỡi như một nhà thơ hay một người cầu nguyện.

Cannaregio, Dordoduro, Castello, Santa Croce, San Polo và San Marco.

Cuối cùng, chiếc gondola vỗ sóng vọng tới chàng, vỗ êm lên đá cẩm thạch rêu xanh nơi bến, làm chàng sực tỉnh. Chàng không được nán lại quá lâu.

Mình có một món quà cho con bé.

Corradino nấp mình dưới calle bên hông nhà thờ Santa Maria della Pietà sát vách Viện mồ côi. Chàng

nhìn qua tấm lưới sắt trang hoàng cho phép người qua lại nhìn xuyên vào cái tối tăm lạnh lẽo bên trong. Chàng thấy một nhóm bé gái mồ côi đang cầm đàn viôn và violôngxen, và vở nhạc. Ngồi ở bên gờ, chàng có thể thấy đầu tóc vàng của con bé nhấp nhô khi nó trò chuyện với đám bạn. Chàng cũng thấy, đầu của Cha Tommaso, hói tự nhiên, đứng đằng trước hướng dẫn một tốp đã sẵn sàng để hát. Giờ là thời khắc của chàng.

Bằng cái giọng xoàng xoàng vọng trong calle, Corradino bắt đầu hát một giai điệu quen thuộc mà mấy người bán thịt hay bán bánh hát để thu hút khách đến mua hàng. Lờ lờ, tuy vậy, đã được thay đổi, để chỉ một người có thể nhận ra chàng là ai, và con bé, sẽ một mình đến với chàng.

"Leonora mia, tới đây tới đây tới đây,
Leonora mia, tới đây tới đây tới đây."

Phút chốc, con bé đã ở đó bên tấm lưới, mấy ngón tay

bé bỏng chụm qua tấm lưới sắt trang hoàng để chạm
mấy ngón tay của chàng. "Chào 5 Leonora."

"Chào Ngài."

"Leonora, cha đã nói với con rồi là con có thể gọi cha
là Papà."

"Vâng thưa Ngài."

Nhưng con bé mỉm cười. Chàng yêu cái khiêu hài
hước của con bé và cách nó đã trở nên thân thuộc với
chàng đủ để cư xử tự nhiên. Chàng cho là nó đang
lớn. Chẳng mấy chốc con bé sẽ là một cô nàng duyên
dáng có kinh nghiệm đến tuổi cập kê.

"Cha có mang quà cho con không?"

"Nào, giờ thì, ta xem xem. Chắc con có thể cho cha
biết hôm nay là con được mấy tuổi rồi?"

Mấy ngón tay bé xiu nữa đút qua tấm lưới. Năm, sáu,
bảy, "Bảy"

"Đúng rồi. Và chẳng phải cha luôn tặng quà cho con

vào ngày đặt tên sao?"

"Luôn luôn ạ."

"Tốt lắm, hy vọng là cha không quên nó." Chàng đóng kịch tìm khắp áo khoác ngoài và hết các túi áo chèn da. Cuối cùng, chàng thò tay ra sau tai và rút ra một trái tim bằng thuỷ tinh. Nhẹ nhõm, chàng thấy ước chừng của mình đã chính xác khi chàng đút được viên đá qua tấm lưới sắt dễ dàng và nghe thấy Leonora chụp lấy trái tim khi nó rơi vào lòng bàn tay con bé. Con bé lật trái tim lên trong lòng bàn tay bé xiu để chiêm ngưỡng ánh sáng khoá kín bên trong.

"Nó là ma thuật sao?" con bé hỏi

"Phải. Một kiểu đặc biệt. Xích lại gần hơn rồi cha giải thích cho."

Leonora tì mặt vào tấm lưới. Mặt trời bắt bụi vàng trong đôi mắt xanh lá của con bé và tim Corradino như ngừng đập.

Trên thế gian này có những cái đẹp mà mình không

bao giờ có thể tái tạo được.

"Nghe này, Leonora. Cha phải đi xa một thời gian. Nhưng trái tim ấy sẽ cho con biết là cha sẽ luôn ở bên con. Và khi con nhìn vào trái tim, nắm nó trong tay, con sẽ biết cha yêu thương con đến dường nào. Giờ thì con thử đi."

Mấy ngón tay con bé khép quanh trái tim, làm tắt mất ánh sáng, con bé nhắm mắt.

"Con có cảm thấy không?"

Corradino hỏi.

Leonora mở mắt ra và mỉm cười. "Có ạ", con bé nói.

"Thấy không, cha đã bảo con rằng nó là ma thuật mà. Giờ con có còn sợi ruy băng cha đã cho con vào ngày đặt tên vừa rồi không?"

Con bé gật đầu.

"Tốt rồi, hãy khâu nó qua cái lỗ đặc biệt cha đã làm và đeo nó quanh cổ đi. Đừng để Mẹ bề trên nhìn thấy,

hay Cha Tommaso, hay cho mấy đứa con gái khác mượn." Con bé nắm chặt trái tim và lại gật đầu.

"Cha có trở về không?"

Chàng biết mình không thể. "Một ngày nào đó."

Con bé nghĩ ngợi một lát." Con sẽ nhớ cha."

Chàng bỗng cảm thấy là ruột gan mình bị moi hết, như con cá ở Percheria 6. Chàng ước gì mình có thể nói cho con bé nghe điều mình đang trù tính - rằng chàng sẽ cho người đi đón nó ngay khi an toàn. Nhưng chàng không dám tin tưởng ở mình. Con bé biết càng ít thì càng tốt.

Cái mà con bé không biết, nó sẽ không thể nói ra. Cái nó không nói ra sẽ không thể làm hại nó. Và mình biết rất rõ cái độc chất là hy vọng, chờ đợi và ước mong. Nếu mình không bao giờ có thể cho người đi đón nó thì sao?

Vậy nên chàng chỉ nói, "Cha cũng sẽ nhớ con nữa, Leonora của cha."

Nó lại chuôi mấy ngón tay qua tấm lưới sắt theo mật hiệu đã giao hẹn. Chàng bắt được thông điệp và để từng đầu ngón tay không vịn tay của mình lên mấy đầu ngón tay bé xiu của con bé, ngón út lên ngón út, ngón cái lên ngón cái.

Bỗng cánh cửa mở ra, calle bật mở và cái đầu hói xuất hiện. "Corradino, Cha phải nói con bao nhiêu lần đừng rình mò gần mấy đứa con gái của Cha? Chẳng phải đó là cách ban đầu vụ lộn xộn đáng thương xảy ra sao? Leonora, quay lại dàn nhạc đi, chúng ta đã sẵn sàng bắt đầu rồi."

Nhìn một lần cuối, Leonora đi mất, Corradino nói khẽ một lời xin lỗi, và làm như thể bỏ đi. Nhưng khi vị linh mục đã vào lại bên trong nhà thờ, chàng lên trở lại calle và lắng nghe khi tiếng nhạc cất lên. Sự hoà âm ngọt ngào, đối âm cao vút rỉ máu vào tâm hồn chàng. Corradino biết cái gì có thể xảy ra, nhưng chàng vẫn buông xuôi theo nó.

Vì khi con bé cầm trái tim thủy tinh trong tay, nó cũng nắm cả trái tim của chính mình ở đó.

Chàng biết mình có thể sẽ không bao giờ còn gặp lại Leonora nữa, nên lần này chàng tựa lưng vào vách nhà thờ và để nước mắt chảy dài, tựa hồ sẽ không bao giờ ngưng.

Chú thích

- 1 Băng, đá.
- 2 Cái phá.
- 3 Một trong những hòn đảo ở Venice.
- 4 Lò nung thủy tinh.
- 5 Buon giorno.
- 6

CHƯƠNG 4: QUA TẤM GƯƠNG SOI

N hạc vẫn tiếp tục chơi.

Nora ngồi bên trong nhà thờ Santa Maria della Pietà và cố nghĩ ra một từ chỉ cái mình đang cảm thấy. Bị mê hoặc? Gọi lại kiểu cách thời xa xưa quá. Bị bùa mê? Không. Từ này có vẻ hàm ý một sự đánh bầy bởi một lực lượng thâm hiểm.

Nhưng không ai làm điều này với mình cả. Mình đã tự nguyện đến đây.

Cô liếc sang trái rồi sang phải, nhìn những đám bạn xa lạ. Nhà thờ đông kín. Người bên cạnh, một mệnh phụ Ý sang trọng, ngồi sát cô đến độ cánh tay áo đỏ của bà vắt qua cánh tay của Nora. Nhưng Nora không cảm thấy phiền. Tất cả họ có mặt ở đây bởi cùng một lý do, ràng buộc cùng nhau. Tất cả - từ đó đây rồi; mê mẩn - vì âm nhạc.

Antoni Vivaldi. Nora biết kiểu vẫn tắt về đời ông - một linh mục tóc hoe đỏ, bị hen suyễn, dạy trẻ mồ côi, viết tổ khúc Bốn Mùa. Nhưng ông chưa hề thực sự làm xao động cảm thức âm nhạc của cô mãi cho đến phút này. Cô đã thấy ông quá khuôn sáo đối với tính thời trang sinh viên mỹ thuật của mình - âm nhạc chơi trong thang máy và siêu thị, lặp đi lặp lại đến nhàm chán. Nhưng ở đây, dưới ánh nến ấm áp, cô được nghe Vivaldi do năm nhạc công chơi, ngay tại ngôi nhà thờ nơi ông viết tác phẩm này, lần đầu tiên diễn tập cùng mấy cô bé mồ côi của ông. Tất cả các nhạc công đều là người Ý trẻ, trông chăm chỉ. Tất cả đều vô cùng điêu luyện. Những nhạc công có niềm đam mê cũng như sự xuất sắc về kỹ thuật. Họ không cố thoả mãn cảm giác của du khách bằng cách mặc trang phục xưa. Họ để âm nhạc tự nói. Và nơi đây, Nora nghe thấy tổ khúc Bốn Mùa như thể là lần đầu tiên.

Ồ, cô biết rằng chính nhà thờ này đã thay đổi. Cô đã đọc được trong tập sách hướng dẫn mỏng là mặt tiền

phong cách kiến trúc Palladis 1 đã có vào cuối thế kỷ mười tám, được xây thêm sau cái chết của bậc thầy, nhưng cô thấy như thể vị linh mục đang ở đây. Cô nhìn vào những khoảng tối lung linh ánh nến bên kia mấy cây cột, nơi dân địa phương đang đứng say sưa nghe nhạc, và trông chờ một cách vô lý thấy đầu tóc đỏ của ông ở giữa họ.

Khi Nora tới Venice, cô thấy như được tháo dây buộc thuyền. Như thể cô được thả trôi, được thả dây ở bến cảng, trôi dạt đó trên những con đường giao thông du lịch không ngớt. Cuốn theo đám đông, chìm trong cái mớ hỗn độn mọi thứ tiếng nước ngoài, hay một toán học trò Pháp đi hàng đôi màu sắc sặc sỡ. Tha thẩn, bàng hoàng, quá San Marco thì cô đã tới trước mặt tiền nổi tiếng của Thư viện Sansoviniana ở Broglio. Nora sục qua những cánh cổng chính của nó như kiểu một người đâm bổ vào Phòng Cấp cứu tìm sự chăm sóc y tế cần thiết. Cô không muốn hành xử như một khách du lịch, và cảm thấy một sức cưỡng mạnh mẽ

lại nhóm họ. Cái đẹp cô thấy khắp nơi gần như khiến cô tin vào Thượng đế. Nó đương nhiên khiến cô tin vào Venice. Nhưng thành phố đã làm thân xác cô choáng váng gần mức cô bắt đầu cảm thấy sợ nó. Cô cần tìm ra một mỏ neo, để cảm thấy mình có thể thuộc về nơi này như một người bản xứ. Ở đây, trong thư viện này, cô sẽ tìm Corradino. Những câu chữ ân cần, hữu hình, những dòng văn xuôi dữ kiện thực tế, rải rác cùng những ngày tháng sẽ là những kinh độ và vĩ độ đưa cô về bến bình yên. Ở đây, ông sẽ đón cô như một người thân tại phi trường. Để ông dẫn cháu đi xem quanh, ông sẽ nói. Cháu thuộc về nơi này. Cháu là con cháu trong gia đình.

Người gác cổng tại khách sạn của cô, một người đàn ông tốt bụng, kiểu chú bác, đã nhận ra trạng thái tinh thần của cô theo cách một người chẳng lạ gì về tác động của thành phố mình. Chính ông là người đã gợi ý Thư viện này như một nơi phù hợp để tìm hiểu về tổ tiên của cô và về nơi cô có thể chiêm ngưỡng công

trình của ông ấy quanh thành phố. Câu trả lời ngắn gọn Thưa cô, ông nói, là "gần như bất cứ nơi đâu". Nora vui mừng vì ông thấy quen thuộc với cái tên Corradino Manin. Ông nói về ông ấy như về một chỗ quen biết chén chú chén anh thân thuộc, Còn về chuyện thăm quan cái gì trong chính thành phố thì lời khuyên của ông lại đơn giản. Ông huơ bàn tay cời mở. "Faccia soltanto una passeggiata, Signorina. Soltanto una passeggiata." Cứ đi, chỉ đi thôi.

Dĩ nhiên ông nói đúng. Từ khách sạn dễ chịu của mình ở Castello, cô lang thang trong các calle, mất dấu thời gian và phương hướng, và cũng chẳng hề để tâm. Tất cả mọi thứ ở đây đều đẹp, ngay cả cái đã suy tàn. Những ngôi nhà mục nát đứng cạnh những toà lâu đài lộng lẫy, chen vào giữa vẻ huy hoàng hai bên, những tầng thấp hơn cho thấy dấu thủy triều xói mòn, nơi con phá đang ăn tươi nuốt sống chúng. Khối nhà đổi màu đổ sụp vào kênh như một chiếc bánh quy nhúng trong rượu Marsala 2, nhưng điều này

đường như chỉ thêm vào nét quyến rũ của chúng mà thôi. Như thế chúng hân hoan khuất phục trước thủy triều - một sự nhai nuốt, một sự nhai nuốt tận tụy được khát khao. Nora thơ thẩn trên những cây cầu, như bị mê hoặc bởi một sợi dây phoi đồ giăng từ cửa sổ này qua cửa sổ kia qua một khúc kênh hẹp, hay bởi một tốp mấy cậu bé lôi thôi lệch thếch đang đá bóng trên quảng trường vắng. Cũng như cô đã bị mê hoặc bởi những họa tiết hình mảng Maroc tinh tế nơi các ô cửa sổ.

Nora cưỡng lại ý nghĩ định hướng cho mình. Ở London, đời sống của cô đã được vạch sẵn, được cảm biến chỉ đường và đánh dấu. Cô đã không bị lạc, lạc đúng nghĩa, trong nhiều năm. Cô biết chính xác làm sao để đi quanh thủ đô của mình, được sự trợ giúp, nếu cần, của từng đoàn bản đồ tuyến xe điện ngầm được mã hoá bằng màu sắc hay là cái A đến Z ấy. Stephen luôn là một mỏ thông tin, đã bảo cô là khi vẽ bản đồ tuyến xe điện ngầm, nhà thiết kế đã cố ý giữ

cho khoảng cách giữa các trạm không đổi, dù trên thực tế chúng khác nhau xa. Đây là một cố gắng nhằm làm cho công dân thủ đô cảm thấy an toàn, để chấp nhận cách vận tải dưới lòng đất kì lạ này; để cảm thấy mình có thể di chuyển qua các cung phần tư được phân giới rõ ràng khác thường trong thành phố dễ dàng và an toàn.

Nhưng ở Venice này, mong muốn được ngẫu hứng của Nora được chính thành phố giúp sức. Cô có một tấm bản đồ ở mặt sau tập sách hướng dẫn của khách sạn – nó vô tích sự. Chỉ có hai hướng được ghi nơi mấy bức tường ở các calle trên tấm biển chỉ đường màu vàng xưa cũ – San Marco, và Rialto 3. Nhưng, như hình chữ S của Kênh Lớn chỉ ra, hai nơi này thường ở cùng một hướng. Cô thậm chí đã tới một quảng trường mà ở đó một bức tường mang hai tấm biển màu vàng chỉ San Marco. Mỗi cái có một mũi tên, mỗi mũi tên chỉ về một hướng.

Mình là Alice. Đây là các phương hướng do Mèo

Cheshire vẽ.

Hình ảnh về cuộc sống của cô qua Gương Soi đã trở nên mạnh mẽ hơn nữa, khi mà, vì mặt trời đã bắt đầu lặn, cô cho là mình thực sự phải đến được San Marco. Nhưng khi cô thử đi theo mấy tấm biển, chúng dụ hoặc cô đi mỗi lúc một xa hơn, cuối cùng bỏ cô lại tại cái vòm trắng của cầu Rialto.

Nora dừng chân uống một tách cafe lấy sức dưới chân cầu. Cô nhìn từng đoàn du khách đi qua, háo hức muốn biết thêm thông tin như những thương nhân ngày xưa, nắm chặt các sổ hướng dẫn và sách của Shakespeare. Cô thầm tách mình ra khỏi những đám đông ấy.

Mình không phải là du khách. Mình có mặt ở đây là để ở lại, để sống.

Đời sống của cô đã được đóng gói và cất trong mấy thùng hàng lưu kho tại các xưởng đóng tàu vô duyên ở Mestre gần đó, chờ trên đất liền, đã được thanh

toán hết cho một tháng - thời gian cô cho phép mình kiểm một căn hộ và một giấy phép làm việc.

Cô nhìn theo những chiếc vaporetto 4 bình bịch đi qua, và nghĩ đến cha. Khi một con tàu kín người dừng lại tại trạm dừng Rialto, cô nhìn một thanh niên mặc bộ áo liền quần màu xanh thường lệ nhảy phóc lên bến, cuộn sợi dây chèo rồi kéo thuyền vào nơi buộc của nó một cách dễ dàng nhờ thực hành lâu năm.

Cha mình.

Ý niệm xa lạ đối với cô. Ý nghĩ mẹ cô làm điều gì đó tự do như đến đây và vừa phải lòng vừa có thai, cũng xa lạ đối với cô. Cô thôi không nghĩ đến mẹ mình nữa. Cô không muốn thừa nhận là bà đã ở đây đầu tiên. Cô muốn đây phải là cuộc phiêu lưu của cô. "Mình không phải là mẹ mình," cô nói to. Tức thì, người phục vụ xuất hiện bên cùi chỏ cô, vẻ thắc mắc thân tình. Cô lắc đầu, mỉm cười; trả tiền, cho tiền nước, rồi đi.

Lần này, cô mượn chiến thuật của Nữ hoàng Đỏ trong

Gương Soi. Cô đi về hướng ngược lại tắm biển chỉ San Marco. Và chẳng mấy chốc, cô không nghi ngờ gì nữa khi thấy mình bước vào cái mà Napoleon đã gọi một cách bất xứng, là "phòng khách đẹp nhất châu Âu".

Mặt trời đang xuống dần, những cái bóng khổng lồ. Tháp chuông lừng lững trên quảng trường như một cột đồng hồ khổng lồ. những dãy hành lang ngoài chứa những vòm ánh sáng thuôn dài. Nora nhìn ngây người, kinh ngạc trước những mái vòm bằng đồng sang trọng của Basilia - sự trang hoàng như thế, vẻ huy hoàng như thế, một kho tàng cướp bóc từ phương Đông. Ở đây, Rome và Constantinople đã giao phối để sinh ra con quái vật lưng gù xa lạ và dị thường này. Một sinh vật hoàn toàn mới lạ, một con rồng với những cuộn và vây để chở che thành phố của cô. Và một cách tương phản, cái bánh cưới tuyệt trần Dinh Tổng trấn, thẫm lạng và đồng nhất, phủ lớp kem hoạ tiết hình mảng bằng đá trắng. Chỉ ở nơi đây, cái đồng hồ Orologio được chế tạo cho người khổng lồ,

nơi những con thú bằng vàng trong cung hoàng đạo đi xoay quanh trên mặt của nó thay cho những chữ số, mới dường như tương xứng và phù hợp. Nora thấy cần phải ngồi xuống. Đầu óc cô quay cuồng. Cô mở cuốn sổ hướng dẫn. Nhưng những con chữ chẳng có nghĩa gì cả. Chúng lũ lượt hiện ra trước mắt cô. Những dữ kiện đen trắng là một sự bất xứng khi được đặt trước vẻ đẹp lộng lẫy muôn màu này. Hơn nữa, cô đã tự tách mình khỏi những khách du lịch ở Rialto và không muốn trở lại với bọn họ. Sổ hướng dẫn chặt trong tay, mắt nhấp nháy từ trang sách qua khu di tích như một nhân viên phát thanh bản tin ở đài vụng về đang vật lộn giữa bản thảo và máy quay.

Sao không ai báo trước cho mình chuyện này.

Cô đã được bạn bè, các giảng viên mỹ thuật, và cả mẹ cô nữa khuyên đến đây từ nhiều năm rồi. Không ai tin được là cô, với tư cách là một nghệ sỹ, một người mang nửa dòng máu Venice, lại chưa từng đến đây. Khoảng khắc sáng tỏ. Cô biết trước kia mình

chưa từng đến đây vì mẹ cô. Elinor đã có cuộc phiêu lưu Venice, và đã bị tổn thương ghê gớm. Venice đã ném trả bà, thấy bà bất xứng. Nora không muốn đến đây và so sánh, tìm vọng âm của câu chuyện ấy, ở vào hoàn cảnh của mẹ. Cô muốn có những khám phá của riêng mình về nước Ý – Florence, Ravenna, Urbino. Tất cả những người bên vực Venice ấy trong số bạn bè đã bảo cô rằng nó là một nơi trên thế giới sống xứng với sự quảng cáo rầm rộ. Tất cả họ đều đã nói với cô.

Nhưng những người cô buộc tội về sự chuẩn bị ít ỏi của mình là các họa sĩ, các nhà văn.

Canaletto 5, sao ông lại không mô tả cho tương xứng nơi này? Sao ông, với tất cả sự tài nghệ bậc thầy của mình, không thể mô tả điều này cho tôi? Sao ông chỉ phác họa, không nắm bắt những chi tiết ở cái đẹp này? Turner 6, sao ông không nắm bắt được mặt trời chảy máu xuống phá như tôi đang thấy lúc này đây? Henry James 7, sao ông đã không chuẩn bị cho tôi thấy cảnh

này? Evelyn Waugh 8, những đoạn văn ca ngợi của ông chỉ là sự xúc phạm lợm giọng khi đối diện với cái thực. Thomas Mann 9, sao để sót nhiều đến vậy? Nicholas Roeg 10, ngay cả với ống kính và phim của mình, sao cả ông nữa cũng không thể cho tôi hay?

Cô gái ở mấy phòng tiếp tân lớn trong Thư viện giải thích cho Nora bằng thứ tiếng Anh chính xác và hoàn hảo là rất tiếc cô không được vào khu vực trong cùng của toà nhà. Tuy nhiên, khách không có thẻ thư viện vẫn được phép sử dụng bộ phận tra cứu. Nora xuất trình hộ chiếu và nhìn cô gái viết một cái thẻ đọc trong ngày với chữ viết tay tròn trịa rõ ràng, rồi đi theo cô ta, náo nức, qua mấy khung cửa đôi bên trái cửa chính thì thấm lời chào khép lại sau lưng. Những cuốn sách đợi chờ trong không khí tĩnh lặng và ngọt ngào, bụi và da ẩm chào mừng Nora với sự quen thuộc những ngày sinh viên của cô. Một ông già là bầu bạn duy nhất của cô. Ông ngược lên, gật đầu, rồi cụp đôi mắt sáng xuống văn bản. Cô gái giải thích vắn tắt

về các catalogue rồi biến mất.

Nora bắt đầu cuộc tìm kiếm giữa các thẻ ngả màu vàng ố trong các catalogue. "Manin" cho ra một số lượng mục từ gây bối rối, nhưng cô nhanh chóng nhận ra là hầu hết chúng đều liên quan đến một vị Tổng trấn – Lodovico, hay Daniele, một luật sư cách mạng đã kháng chiến chống sự xâm lược của Áo năm 1848. Mặt trời đi qua những ô cửa sổ lớn trước khi cô tìm ra rất nhiều dấu chỉ dẫn đoạn tham khảo cho Corrado Manin, và lôi từ một giá sách đằng xa xuống một cuốn sách khổng lồ như một loại để trang trí mấy bàn cafe trên thế giới. Hình chụp ở đó không được ưa và chẳng được ngó ngàng hết năm này sang năm khác. Ngồi ở một bàn bọc da, cô đọc lướt qua các trang sách và sửng sờ. Ngay cả hình chụp những năm 60 đã phai màu cũng không làm suy giảm gì nhiều cái cô nhìn thấy ở đấy. Hết trang này sang trang khác, cái đẹp, vẻ tinh tế và vẻ đường bệ thuần túy, tác phẩm khiến cô vui đầu vào hai bàn tay, khiến cụ già phải

liếc nhìn cô ái ngại.!!!Mình đến đây để tìm một người họ hàng dân thành phố này để cho mình một quyền gia nhập Venice, và thay vào đó mình lại tìm thấy một Bạc thầy - một Leonardo, một Michelangelo.

Nora cảm thấy sự thấp kém, sự bất xứng và niềm tự hào trong chừng mực như nhau. Mắt cô cuối cùng dừng lại ở đèn chùm với vẻ đẹp lạ thường và đọc câu chú thích bên dưới. "Candelabro – La Chiesa di Santa Maria della Pietà, Venezia" 11. Trí nhớ nhắc cô – cô đã thấy, dán trên những bức tường ẩm của thành phố, một tờ quảng cáo nói rằng đêm nay chứng kiến sự khởi đầu của một loạt các buổi hoà nhạc Venice trong khung cảnh nguyên thủy của chúng. Nhà thờ Pietà có tên trong danh sách. Nora vội trả cuốn sách lại chỗ cũ và bước ra ngoài sáng, rẽ ngay đến Văn phòng Thông tin Du lịch bên trong Casino da Caffè. Cô mua tấm vé xem hoà nhạc và đi về phía San Zaccaria, dừng lại để ăn một đĩa mì ống mà cô đã vừa ăn vừa ngắm mặt trời tan trong phá.

Giờ đây, bên trong nhà thờ Pietà, cô biết mình đã có một lựa chọn đúng cho đêm đầu tiên. Ban ngày là một sự soi rọi, một sự tác động dồn dập lên các giác quan của cô đến mức cô cần thời gian để chỉ ngồi, để bị ép buộc phải tĩnh lặng trong vài giờ. Cô ngồi, để âm nhạc lén vào tai, và cố sắp xếp lại những ý nghĩ.

Từ lúc tới sân bay Marco Polo, cô đã thấy mất tự chủ. Khi chiếc xuồng máy vút cô và va li của cô qua phá đến Venice, cô đã thấy bị dập vùi, về thể xác bởi gió, và về tinh thần là bởi những gì cô đã trải qua.

Từ khi thức dậy lúc rạng sáng, cô đã ở trong trạng thái xuất thần, tự động đi qua các bước đã được lặp đi lặp lại nhiều khi ra nước ngoài – taxi đến phi trường, gửi hành lý, cảm giác nhẹ nhàng và sự ra đi không trở lại, khi mà, không còn cồng kềnh túi xách, cô tha thẩn khắp các cửa hiệu ở sân bay, thấy đầy những thứ cô không cần. Ở hiệu sách cô mua một cuốn tiểu thuyết có bản tranh của Canaletto trên bìa, và nghĩ thật lạ lùng là, đến trưa, cô có thể dạo bước trong chính

những khu vực mà ông đã vẽ. Cô để cuốn sách xuống – cô không cần sự tưởng tượng. Cô đang bước vào hiện thực Venice của riêng mình. Trên chuyến bay, cô vẫn còn thấy tự chủ được. Cô đón nhận với lời cảm ơn thức ăn và nước uống, cuốn tạp chí biểu của mình, chăm chú lắng nghe các hướng dẫn an toàn. Nhưng ngay khi máy bay đáp xuống, Nora bắt đầu cảm thấy sự chơ vơ mới mẻ, nhưng không khó chịu này. Cô nhận ra rằng trong những giấc mơ phù phiếm buồn cười của mình, cô đã tưởng tượng chiếc máy bay hạ cánh xuống quảng trường Thánh Mark, trên một đường băng vị lai nào đó. Nhưng thực tế lại cũng gần kỳ lạ như vậy – Marco Polo dường như thực sự ở trên nước, một phi trường đảo, bốn bề là biển. Cô cũng chưa nghĩ kỹ giai đoạn kế tiếp, nhưng giờ thì nhận ra là mình sẽ bắt một chiếc tàu đến Venice. Dĩ nhiên. Khi người tài xế đỡ cô lên chiếc xuống chòng chành, cô đã so sánh kinh nghiệm này với chiếc taxi đen và người tài xế khu đông London vui tính đã chở cô đến sân

bay Heathrow lúc sáu giờ.

Còn có gì khác nữa mà cô chưa nhận ra. Chiếc xuồng chẳng mấy chốc tới một vùng đất liền và bắt đầu hình bích dọc một con kênh hẹp. Nora biết ngay đây chưa phải là Venice, nhưng lại nghe thấy một hoà âm xa xăm kỳ lạ, như âm vang tiếng chuông chìm dần, gọi cô. Như thể đọc được ý nghĩ của cô, người tài xế vung ngón cái về phía những toà nhà xưa cũ và la to một tiếng cộc lộc át tiếng gió: "Murano".

Murano. Quê hương của Thủy tinh. Nơi làm việc của tổ tiên cô. Cô thấy ngạc nhiên đến choáng váng khi đi ngang khu đất đầy những xưởng thuỷ tinh. Cũng những xưởng thuỷ tinh ấy, ở cùng những nơi ấy, cất giữ cũng những kỹ xảo mà họ đã có hàng bao thế kỷ. Cô biết là ngày mai mình sẽ trở lại, để hỏi thăm về công việc.

Thay vì cảm thấy sợ kế hoạch điên rồ của mình, cô bỗng cảm thấy điều gì thật chắc chắn. Điều này là

thật, và cô sắp sửa thực hiện nó. Từ định mệnh xuất hiện trong đầu cô. Một từ ngu ngốc, lãng mạn, nhưng một khi đã ở đấy thì không rời xa nữa. Cô nắm chặt trái tim thủy tinh trên cổ và chợt thấy màu mè. Cô muốn làm một kiểu cử chỉ nào đó. Cô bắt đầu tháo bím tóc ra, và để vầng tóc bay trong gió. Cô có ý muốn chào Murano, nhưng biết rằng, thật ra, cử chỉ là dành cho Stephen.

Cô tiếc cái bốc đồng khi đến khách sạn, cố chải mớ tóc rối cho ra một cái kiểu nó đó trong cái gương mô giả rococo trong phòng tắm. Cô trông rất khác so với lúc cô soi trong gương nhà vào bốn giờ sáng. Cô ngắm cái tôi Venice của mình trong gương soi xứ Venice. Tóc cô rối bù, má cô ửng hồng vì gió biển, mắt cô long lanh cái ánh sáng của kẻ cuồng tín. Trái tim thủy tinh là thứ duy nhất kiên định, khi nó vẫn còn nằm trên cổ cô. Co nghĩ mình trông như một mớ luộm thuộm – có chút điên rồ nữa là khác, nhưng đồng thời, khá xinh đẹp.

Ai đó cũng đã nghĩ như thế.

Anh ngồi đối diện cô bên kia lối đi trong nhà thờ. Có lẽ khoảng ba mươi, bề ngoài cực kì chăm chút như hầu hết đàn ông Ý, cao vì hai chân anh đút vướng víu sau ghế dài. Và gương mặt anh – cô chưa kịp nhận ra thì ý nghĩ đã thành hình trong đầu.

Anh ta giống như từ trong tranh bước ra.

Tức thì, cô nhớ lại câu chuyện của mẹ cô, hoảng kinh vì những ý nghĩ của họ ngấm lên một kiểu qua khoảng cách thời gian ba mươi năm. Cô quay đi. Nhưng đã nghĩ điều đó rồi, cô không thể rút lại được nữa. Cô nhìn lần nữa và anh vẫn còn nhìn cô. Hai má cô nóng bừng và cô quả quyết ngoảnh đi lần nữa.

Tiếng nhạc làm dịu ngọt những ý nghĩ của cô và Nora dán mắt vào cái mình đã đến để xem. Cái đèn chùm trang trí bằng thuỷ tinh thật lớn treo cao trên đầu cô, hiện ra từ trong bóng tối trần nhà như một cây pha lê dốc ngược. Vô số giọt châu buông xuống từ những

cảnh trang trí trông mảnh mai lạ thường đến nỗi chúng phải khó khăn lắm mới đỡ được những giọt châu của mình. Nora cố dõi theo từng nhánh thủy tinh, xem nó cong và uốn ra sao, nhưng mỗi lần như thế cô lại mất dấu vì phần thiết kế tinh khôn hơn cô. Mỗi giọt châu pha lê dường như bắt ánh nến và giữ chúng lại bên trong sự toàn mỹ của lăng kính. Cô có thể nghe thấy, văng vẳng trong đầu nốt vọng âm cô đã nghe trước đó khi ngang qua Murano, nhưng trong tích tắc đã nhận ra nốt này là có thật, hữu hình. Chính thủy tinh đang hút thánh thót. Âm sắc của những sợi dây và sự rung động của chúng khiến từng cảnh và giọt pha lê ngân lên cái đối âm gần như không thể nhận thấy của riêng mình. Nora nhìn vào tập sách mỏng tìm thông tin về phép lạ mà ông tổ của cô đã chế tác. Chẳng có gì ở đấy cả, nhưng Nora tự mỉm cười một mình vì cái cô đã biết.

Nó đã ở đây khi ông còn sống, Antonio Vivaldi à.

Hồi ấy, cũng như bây giờ, ông nghe chính tác phẩm

của mình vọng lại ông trong sự hoà âm pha lê này. Thực ra, nó đã ở đây trước cả khi ông ra đời nữa. Và nó được làm bởi Corradino Manin.

Chú thích

- 1 Andrea Palladio (1508 - 1580): kiến trúc sư người Ý.
- 2 Rượu Marsala được sản xuất trong vùng quanh thành phố Marsala, ở Sicily, Ý.
- 3 Cầu Rialto.
- 4 Tàu chạy bằng hơi nước, phà.
- 5 Giovanni Antonio Canal (1697 -1768): hoạ sĩ người Ý.
- 6 Joseph Mallord William Turner (1775 -1851): hoạ sĩ người Anh.
- 7 Henry James (1843 - 1916): tác giả và nhà phê bình văn học người Mỹ.
- 8 Arthur Evelyn St. John Waugh (1903 - 1966) nhà văn người Anh.
- 9 Paul Thomas Mann (1875- 1955) nhà văn Đức đạt giải Nobel văn học năm 1929, được coi là nhà văn lớn nhất ở Đức thế kỷ 20.
- 10 Nicolas Jack Roeg, đạo diễn phim và là nhà điện ảnh người Anh.
- 11 Đền chòm - Nhà thờ Santa Maria della Pietà, Venice.

CHƯƠNG 5: HƯƠNG CAO CỔ

C hiếc đèn chùm to vượt quá, treo trong cái thùng tối.

Chìm trong nước, nhịp nhàng theo sóng nước, được ủ kín khỏi mọi cảm giác và thanh âm. Nước bao quanh nó đen như mực, nhưng những hạt bụi ánh trắng li ti hắt vào những lăng kính đây đó, như từng hạt kim cương ném tung. Nước làm đậm lốt, an toàn, như màng ối. Ngày mai đèn chùm sẽ hóa sinh vào mục đích của nó. Đêm qua nó đã tự hình. Đêm nay nó chờ đợi. Cái thùng được ràng thẳng đứng trên thuyền bằng nhiều dây thừng đến nỗi cái khối đen to trông như bị bắt gọn trong một lưới cá ngư dân. Những người chèo thuyền khoảng mái chèo, hát một bài xưa giọng Piemontese. Từ trong thùng, đèn chùm cũng cất tiếng hát.

Corradino đau ê ẩm, nhưng chàng không thể ngừng. Đèn chùm treo trước mặt chàng trên sợi xích sắt

trong tình trạng gần như hoàn thiện, rực vàng trong ánh lửa từ lò nugn. Những nhánh pha lê của nó vươn về phía chàng cầu khẩn, tựa hồ van nài được hoàn thiện. Một trong năm nhánh thanh tú của nó vẫn còn thiếu, vậy nên Corradino cúi vào lò lửa lần cuối cùng. Ấn cái ống thổi vào ngay tâm thủy tinh nấu chảy, chàng lăn que một cách thuần thục, kéo một viên tròn thủy tinh nấu chảy bám ở đầu ống thổi. Chàng bắt đầu lăn thủy tinh trên cái vá bằng gỗ cứng, lăn nó thành đúng hình hài để khởi cuộc hóa thân của nó. Corradino nghĩ thủy tinh như một sinh thể, luôn sống. Chàng đã tạo ra một cái kén mà từ đó giờ đây cái gì đó đẹp để có thể lớn lên.

Chàng hít vào một hơi rồi thổi. Từ môi chàng, thủy tinh cong lại lạ kì thành một trái bóng dài, mỏng manh, Corradino luôn nín hơi thở ngoài phổi cho đến khi chàng chắc chắn là quả cầu, hay bong bóng, mà chàng tạo ra đã hoàn hảo về mọi mặt. Đồng nghiệp của chàng đùa rằng chàng là một người cầu toàn quá

mức, nếu bong bóng chưa hoàn hảo, Manin sẽ không bao giờ hít vào một hơi khác, và chết ngay tại chỗ. Thực ra, Corradino biết những thoáng gió nhẹ nhất của hơi thở vào thủy tinh nấu chảy có thể quyết định tới sự khác nhau giữa hoàn hảo và khiếm khuyết, giữa thần thánh và cái đẹp thuần khiết.

Chàng ngắm thủy tinh đang biến đổi, luôn luôn thay sắc, qua mọi sắc thái đỏ, hồng, cam, hổ phách, vàng và cuối cùng là trắng khi nó bắt đầu nguội đi. Corradino biết mình phải làm thật nhanh. Chàng ấn mạnh bong bóng vào lò để nung lại nó chốc lát, rồi bắt đầu nắn bằng hai tay.

Nào có cần cho chàng miếng lót tay che chở bằng vải hay giấy mà người khác dùng để da không bị nhăn nhúm hay rộp lên vì sức nóng. Từ lâu chàng đã hi sinh mấy đầu ngón tay cho nghệ thuật. Chúng đã cháy, thành sẹo và cuối cùng là lành lặn phẳng lì không còn vân tay nữa. Corradino nhớ câu chuyện Marco Polo đã thuật lại rằng triều đại nhà Đường cổ

đại ở Trung Hoa đã dùng vân tay như một phương tiện nhận dạng, và tập quán này đã tồn tại ở phương Đông từ đó.!!!Nhân dạng của mình đã là một với thủy tinh. Đâu đó ở Venice, hay xa xôi ở xứ người, da của chính mình in trong Silic cứng nơi một chiếc cốc hay một giá nến.

Corradino biết thủy tinh của mình là tốt nhất bởi chàng đã nâng nàng trên tay mình, sờ chạm làn da nàng bằng da thịt mình, cảm thấy hơi thở của nàng. Chàng cầm cái kéo lớn tagiani lên và bắt đầu kéo từ hình trụ chính ra những vòng xoắn bằng bạc chạm lộng tinh xảo, cho đến khi cả một rùng nhánh pha lê từ cái ống tràn ra. Corradion nhanh chóng thổi trống ống thổi, rồi chuyển maaur này qua một que sắt đặc ruột – pontello – chàng bắt đầu làm việc ở đầu que. Cuối cùng hết thời gian khi thủy tinh không khoan nhượng đã cứng, chàng mang nó qua cấu trúc gốc rồi quấn nhánh mới quanh thân chính, theo hình xoắn ốc trang trí. Không còn lại đốm sần – không dấu vết

pontello – như một vết lõm, để tiết lộ nguồn gốc của nhánh.

Chàng cầm nhánh thủy tinh trong khi lần tôi cứng sau cùng diễn ra, chiêm ngưỡng tác phẩm của mình, rồi cuối cùng đứng lùi lại và lau trán. Dù không mặc áo, vì các thợ cả làm việc luôn, chàng vẫn cảm thấy sức thiêu đốt của lửa lò nung trên da thịt mình từ sáng đến tối. Chàng tự hỏi, nhìn những người thợ cần mẫn quanh mình, phải chăng nghề này là một sự chuẩn bị tốt cho lửa ngục. Cái Dante đã viết là gì ấy nhỉ?

"... lửa rải khắp và cháy quanh các mộ,

Lửa bao trùm lên mồ mả khắp nơi

Tưởng không sắt nào nung lâu hơn thế" 1

Corradion biết tác phẩm của người xứ Florence này rất rõ. Cha chàng đã cho phép cả gia đình mang theo một vật sở hữu – một món quý giá nhất – từ Dinh thự Manin vào cái đêm họ đi trốn. Cha chàng đã mang theo một bản Thần khúc của Dante bằng giấy da quý

giá trong thư viện của ông.!!!Đó là sự chọn lựa của cha mình. Đó là cuốn sách duy nhất mình có. Đó là thứ duy nhất còn lại từ cha mình.

Corradino xua ý nghĩ về cha và quay lại với ngọn lửa trừng phạt.

Không lạ là, từ năm 1291, Đại hội đồng thành Venice đã ra lệnh là toàn bộ nghề làm thủy tinh phải hoạt động trên đảo Murano, bởi mối đe dọa thường trực của hỏa hoạn đối với thành phố. Một ngọn lửa bắt nguồn từ các lò nung đã nhiều lần đe dọa nuốt chửng Venice. Dời trung tâm sản xuất là một ý tưởng sáng suốt, vì chỉ vài năm trước đây thôi thành phố London ở Anh đã bị lửa thiêu rụi. Không, xin nhớ kĩ cho, là nó không được bắt nguồn từ bất cứ gì có tính nghệ thuật như một xưởng thủy tinh. Tiếng đồn gần đây nhất giữa những lái buôn ở Rialto đã nói là ngọn lửa bùng lên từ một tiệm bánh, Corradino cười khẩy.!!!Đây là một nét tiêu biểu của Anh – luôn nghĩ đến cái bao tử.

Đám cháy lớn ở London đã có nghĩa là việc làm ăn phát đạt ở đảo Murano này. Vua Charles nước Anh dường như muốn tạo ra một London mới, và lấp đầy những tòa nhà hiện đại bề thế của mình bằng gương và đồ thủy tinh. Do vậy, có nhiều đơn đặt hàng từ thủ đô lạnh lẽo đó cho công việc của Corradino và các đồng nghiệp của chàng.

Dù Corradino đã làm xong cái sườn chính của đèn chùm nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm. Trời đang tối dần, và từng cái một, những miệng lò nung phì lửa đã tắt, cửa lò đã đóng, và bạn bè đã ra về. Chàng gọi một trong những thằng nhóc chạy việc lần chót, và khi thằng bé chạy khắp xưởng, nhảy phóc qua những ống sắt và tránh những thùng xô trong lúc mấy người đàn ông đang làm việc, Corradino mỉm cười và nghĩ biệt danh của mấy chú thợ học việc là "scimmia di vetro" – những con khỉ thủy tinh – xem ra hết sức phù hợp.

Cậu bé chẳng mấy chốc trở lại với một cái hộp "Đây,

thừa thầy".

Corradino mở cái hộp gỗ hồng sắc dài. Bên trong có một trăm miếng ngấn nhỏ hình vuông. Tất cả đều được đánh số, tất cả đều được lót một miếng len vun. Corradino bắt tay vào việc. Chàng lấy một pontello nhỏ, nhỏ hơn những ống thổi đáng tin cậy của chàng nhiều, rồi nhúng nó vào trong thủy tinh đã được nấu chảy và chưa định hình, nằm chờ đợi ở đáy lò nung. Chàng rút cái que mà giờ đây nom tựa một ngọn nến cháy ra. Chờ một lát, đoạn chàng ngắt quả cầu cháy rực rỡ ở que ra và bắt đầu lăn thủy tinh trên lòng bàn tay, và rồi tinh tế hơn giữa mấy ngón tay. Khi đã hài lòng, chàng kéo ra một sợi thủy tinh để tạo hình một giọt châu, rồi nắn một cái móc thanh mảnh ở đuôi. Chàng thả bảo vật mình vừa làm vào một xô nước kẹp giữa hai đầu gối chàng. Một lúc lâu sau, chàng nhúng hai cánh tay vào xô và giải cứu viên bảo ngọc.

Việc làm của chàng khiến chàng nhớ lại những câu chuyện kể về những người mò ngọc trai ở phương

Đông. Những câu chuyện được kể lại từ thời Venice giành được quyền kiểm soát Constantinople, từ hồi thế kỷ mười ba.!!! Những anh chàng lặn mò ngọc trai dưới biển ấy, cố tìm hàu, trong khi phồi căng tức, có cảm thấy chính cái cảm giác mãn nguyện mà mình cảm thấy không? Dĩ nhiên, không khi họ tìm thấy một viên ngọc trai, đó chỉ là may mắn thôi – một từ tâm của thiên nhiên. Khi những người anh em của họ trên dãy Hartz ở Đức đào bạc trong cái nóng và tối tăm trên những ngọn núi, tìm ra một vĩa bạc ròng, họ có cảm thấy như họ đã tạo ra kho báu này không? Và các anh, những người đào kim cương ở châu Phi, khi các anh cạy lên được một viên hoàn bích từ trong đá, các anh có thể cảm thấy niềm tự hào mà tôi cảm thấy không? Không, vì tôi đã làm ra những vật đẹp dễ này. Thượng đế sáng tạo ra những thứ khác. Và giờ đây trên cõi người này, ở thế kỷ mười bảy của chúng ta đây, thủy tinh quý giá hơn bất kỳ kho báu nào của các anh, hơi cả vàng, hơi cả nghệ tây.

Khô tức thì trong sức nóng của những ngọn lửa, cái giọt nhỏ Corradino vừa làm xong được đặt nhẹ nhàng vào ô có đánh dấu "Một" trong hộp gỗ hồng sắc. Ngay cả khi nép mình trong len vụn, sự thanh khiết như kim cương của nó vẫn không mờ đi. Corradino thầm gửi một lời cảm tạ đến Angelo Barovier, người thợ cả, người mà từ hai thế kỷ trước đã sáng chế ra thủy tinh "pha lê" này từ Silic cứng mà giờ đây Corradino đang làm. Trước đó, tất cả đồ thủy tinh đều có màu, ngay cả thủy tinh trắng cũng có tạp chất hay sự mờ đục, sắc màu của cát, của sữa hoặc khói. Cristallo có nghĩa là, lần đầu tiên cả, sự trong suốt tuyệt đối và sự sáng rõ pha lê có thể đạt được, và Corradino cầu Chúa ban phúc cho ngày.

Corradino quay lại làm những giọt châu của mình. Chàng vẫn còn chín mươi chín giọt nữa phải làm trước khi chàng có thể cho phép mình trở về nhà uống rượu và ăn bữa tối cháo ngô. Chàng không thể phó thác công việc cho một trong mấy thợ học việc, vì

mỗi giọt trong một trăm giọt đều khác biệt. Trong một bước tiếp theo làm kinh ngạc đồng nghiệp, Corradino khẳng khẳng là mỗi giọt châu, bởi vị trí của nó trên đèn chùm, khoảng cách của nó đến mỗi ngọn nến, phải là hình dáng có khác đi một chút để truyền đi cùng một độ phát sáng từ mọi góc độ khi được treo trên trần nhà thờ hay các dinh thự. Các thợ thổi thủy tinh khác trong xưởng và mấy cậu bé thường nhìn ngây hàng giờ liền vào mấy cái hộp đựng giọt châu của Corradino, và đều lắc đầu. Tất cả chúng trông hết như nhau. Corradino nhìn thấy họ xem và mỉm cười. Chàng biết mình không cần giấu tác phẩm. Họ có thể nhìn cả ngày mà vẫn không biết chàng đã làm nó ra sao. Đến cả chàng cũng không thực sự hiểu những ngón tay mình làm gì khi chàng nghĩ xem riêng cái giọt nhỏ này sẽ treo nơi đâu trên tác phẩm hoàn chỉnh.

Corradino luôn muốn đến quan sát nơi sẽ treo dây đèn chùm của chàng. Chàng đặt cho khách hàng vô số

câu hỏi về chuyện gian phòng sẽ được chiếu sáng ra sao. Chàng nhìn những cửa sổ và cửa chớp, xem xét cả chuyển động của ánh nắng và ảnh hưởng của sự phản chiếu từ nước kênh. Và mỗi lần như vậy, chàng đều ghi chép những kết quả tính toán vào một cuốn sổ giấy da nhỏ, ghi lại mọi thứ. Cuốn sổ quý giá này giờ đây, ở đỉnh cao tài nghệ của Corradino, kín cả chữ viết tay xấu xí và những hình vẽ đẹp đẽ của chàng. Những con số, tạo thành những phép đo và phương trình rối rắm, cũng chen lấn tìm chỗ trống trên trang giấy vì Corradino tin vào quyền năng của toán học cổ đại. Do vậy, mỗi tác phẩm chàng làm và mỗi tiến bộ kỹ thuật đều được ghi chép lại để chàng có thể phát triển tài nghệ bằng cách tham khảo những tác phẩm trước đó của mình. Giờ đây, sau khi đã hoàn tất giọt châu thủy tinh độc đáo cuối cùng, chàng lấy cuốn sổ ra. Chàng tìm thấy các kết quả tính toán chàng đã lấy ở Santa della Pietà và dùng bút lông ngỗng phác nhanh tác phẩm đã hoàn thành. Ngay cả trên trang

giấy, cái đèn chùm đường như cũng nổi bật trên một hình chạm pha lê.

Corradino cất giữ cuốn sổ cẩn thận, lúc nào cũng mang nó sát bên mình, dấu biết dù các đồng nghiệp có xem nó đi nữa, họ cũng không thể giải mã được những bí mật của nó. Chàng cũng biết rằng các thợ cả khác cười nhạo mình, và đi rêu lời giễu cợt là Manin thậm chí còn mang theo cuốn sổ khi vui vầy với đàn bà. Chàng đúng là một người đàn ông không bình thường. Nhưng là một thiên tài, ồ phải, một thiên tài.

Bằng chứng về thiên tài của chàng nằm trong mọi dinh thự ở Venice, mọi nhà thờ, mọi quán ăn lớn. nó ở trong mỗi chiếc cốc sáng choang chàng làm, từng tấm gương phẳng như mặt phá mùa hè, cả trong từng chiếc bong bóng thủy tinh hay viên kẹo như những vật kỷ niệm Carnevale chàng làm. Tất cả chúng đều có cùng ánh sáng rực rỡ của đá quý. Và giờ đây chàng biết tác phẩm mới nhất của mình sẽ soi rọi những vòm trần âm u của Santa Maria della Pietà thứ ánh

sáng chúng chưa từng được thấy. Và nó sẽ hát, cũng như nhiều tác phẩm của chàng vẫn nói hay hát. Chỉ bằng một cái gõ móng tay, một trong mấy chiếc cốc của chàng sẽ vang lên câu chuyện của vàng viền quanh vành của nó – về Samarkand và Bosphorus và những ngày đổ lửa của mùa hè phương Đông. Đèn chùm này sẽ vọng lại tiếng nhạc mấy cô bé chơi trong Pietà. Mấy cô bé mồ côi, không có ai để chúng yêu hay yêu chúng, nên dồn trút tình yêu của mình vào âm nhạc. Thủy tinh của chàng sẽ hát lại. Nó sẽ nói cho chúng nghe ít nhất một trong số chúng được yêu thương.

Pietà, Corradino mỉm cười. Ngày mai chính chàng sẽ đến Pietà cùng những giọt đèn chùm. Cái đèn chùm sẽ đi trước chàng trong một chiếc thuyền có đáy bằng, đặc biệt, Corradino đã tự vẽ hệ thống đóng gói cho những cây đèn chùm quý giá của mình. Chúng được treo thòng từ trên nắp một cái thùng to chứa nước được lọc lấy từ phá. Có nghĩa là vật sáng tạo

mong manh được lót êm khỏi mọi va chạm, và có thể qua khỏi tất cả trừ một vụ lật thuyền. Thế rồi sẽ tới Santa Maria della Pietà, được tời ra khỏi thùng, nước từ cây đèn nhỏ thành dòng dưới ánh sáng từ những ô cửa sổ, như một sự kéo dài của tác phẩm thủy tinh toàn bích. Để hoàn thành định mệnh của nó, để thấp sáng nhà thờ có lẽ hàng bao thế kỷ, để mấy cô bé nhìn ra được những nốt nhạc như côn trùng đen mò khi lướt nhanh qua các trang tổng phổ, để âm thanh cao khiết chúng tạo ra đi tới vinh quang tối thượng của Chúa. Và Corradino sẽ hoàn tất quá trình khi chàng tỉ mỉ treo từng giọt vào đúng chỗ của nó trước khi tác phẩm hoàn thiện được tời lên trần.!!!Tự mình sẽ hoàn tất nó, vậy mới xứng hợp.

Đó là niềm vui lớn lao thứ hai của chàng từ cõi đời này. Và ngày mai nó sẽ hôn phối với niềm vui thứ nhất – nhìn thấy Leonora. Chàng bắt đầu làm món trang sức thủy tinh sau cùng của mình, không để ý là tất cả các khe trong hộp gỗ hồng sắc của mình đã kín

rồi. Đây sẽ không phải là một giọt châu cho cây đèn trù. Nó là một món quà cho bé.

Corradino biết rằng khi những người thối thủy tinh bị đưa đi khỏi Venice đến Murano, đã có một lý do khác hơn là sự an ninh thành thị. Thủy tinh Venice tốt nhất thế giới, và đã thế từ khi kỹ thuật làm thủy tinh Đông Phương được mang về sau sự sụp đổ của Constantinople. Những phương pháp ấy được mài giũa và phát triển, những kỹ thuật được trao quyền từ thợ cả sang thợ học việc và một sự độc quyền hùng mạnh đã lớn dần cho nước Cộng hòa nhờ bí quyết này. Cái mà Đại hội đồng không sẵn lòng từ bỏ. Gần như đồng thời, đối với thợ thối thủy tinh xứ Murano, hòn đảo trở thành không chỉ là khu vực sinh sống và làm việc của họ, mà còn là một cái gì đấy như nhà giam. Đại hội đồng hiểu rất rõ câu ngạn ngữ, "Kẻ có một bí mật cần giữ trước hết phải giữ bí mật điều đó". Sự cô lập là điều then chốt trong việc giữ những bí quyết này. Ngay cả giờ đây, phép vào đất liền cũng

ít khi được cấp. Và thường thường là, các thợ cả sẽ được mật vụ của Hội đồng theo dõi. Corradino, nhờ tài hoa của mình, và thói quen đo đạc kỹ lưỡng, và sự cần thiết chính chàng phải đặt ra những nét hoàn thiện, được trao quyền rộng rãi hơn hết mọi người. Nhưng chàng đã, một lần trước lần này, lạm dụng sự tin cậy. Vì một chuyến vào đất liền ấy chàng đã gặp Angelina.

Nàng xinh đẹp, Corradino không phải là người tiết dục, nhưng chàng quen nhìn thấy cái đẹp chỉ trong những cái mình làm ra. Ở nàng, chàng đã nhìn thấy một cái gì đó thần thánh, cái gì ấy mà chàng không thể tạo ra. Chàng gặp nàng trong dinh thự của cha nàng bên Kênh lớn. Hoàng tử Nunzio dei Vescovi muốn bàn bạc về một bộ hai trăm chiếc cốc cần có cho lễ cưới của con gái ngài. Chúng phải phù hợp với áo cưới và mặt nạ của con gái ngài. Corradino đã mang đến, như được chỉ thị, một hộp khảm chứa đầy những chất màu và đá quý mà chàng có thể sẽ dùng để đạt

được màu sắc.

Mọi ngôi nhà lớn ở Venice đều có hai lối vào, biểu thị sự lưỡng phân giai cấp không thể lẫn lộn của chúng. Lối vào bằng đường nước luôn trang trọng lạ thường. Một cổng chính堂堂 hoàng, bề thế, với hai cánh cửa lớn và cột neo thuyền chìm vào một phần dưới nước có kẻ sọc màu của cơ ngơi. Cánh cửa đường nước mở ra mời mọc vị khách quý vào một vũng nước vây kín, tường đá cẩm thạch, với một cầu tàu dẫn đến những gian phòng tiếp khách quý phái của dinh thự. Cửa dành cho việc buôn bán, mở ra calle bên hông nhà, giản dị hơn, dành cho lái buôn, người đưa tin và tôi tớ, mở thẳng vào vỉa hè. Sự phân biệt này, sự sai khác này của những ô cửa, tiết lộ rất nhiều về kinh thành – Venice có được tất cả mọi thứ nhờ nước. Cái phá là tất cả. Chính là trên nước, những con nước dịch chuyển mà thủy chung ấy, mà Venice đã xây dựng uy thế và đế chế của nàng – phù hợp làm sao. Do vậy sông nước ở Venice được trao cho quyền ưu tiên theo cách này.

Chiếc gondola của Corradino, vào cái ngày định mệnh ấy, được vẫy vào lối đường sông. Tòa lâu đài màu bạc to lớn choàng lấy chàng và chàng được một nô tì mặc chế phục cung kính dẫn lối đến các gian phòng chính. Khi Corradino trong bộ đồ da khiên tốn của một thợ thủy tinh bước vào những phòng khách xinh đẹp nhìn ra phá, chàng nhận ra tất cả đều đã được chuẩn bị bỏ sự quý trọng tài hoa hiếm có của chàng. Hoàng tử, một người có nét mặt dài và mái tóc bạc của đẳng cấp quyền quý, tiếp đón chàng như thể một người họ hàng. Địa vị của Corradino trên thế giới có vẻ như đã được bảo đảm.

Một nô tì được sai đi mời Công nương Angelina, và cái váy, Hoàng tử bàn bạc về các chất màu và giá cả của chúng với Corradino trong lúc dùng một chai Valpolicella hảo hạng. Rồi khi ông già ngược lên và nói "con yêu của ta đây rồi", Corradino không còn nghe thấy gì nữa.!!! Nàng là một sự soi rạng.

Tóc như những sợi tơ vàng. Mắt xanh như là mưa

xuân. Và sắc mặt của nữ thần. Nàng là một ảo tượng xanh lam – lụa váy cưới của nàng dường như có trăm sắc màu dưới nắng mai và lấm tấm ánh kình phản chiếu.

Về phần Công nương, nàng biết Corradino qua tiếng tăm và ước mong được gặp người nghệ sĩ mà mọi người đều nói đến. Nàng ngạc nhiên khi thấy chàng còn rất trẻ – chưa quá hai mươi, nàng đoán. Nàng rất hài lòng khi thấy chàng khôi ngô, dù không phải theo một cách khác thường như vậy, với đôi mắt và những lọn tóc đen của vùng này. Dung mạo chàng – mãi hoài nám đến vì vĩ lò nung – gợi nhớ những bức tượng thánh phượng Đông khắc khổ, tối ám nhìn xuống từ những khung tranh nạm đá quý trong Basilica tại lễ Mét. Về vóc dáng, chàng trông khá bình thường. Nhưng chàng thì không thế. Chàng cũng vô giá, nàng biết, như chính những bức tượng thánh ấy cùng tất cả châu ngọc của chúng.

Angelina nhớ là đã ở trong số một nhóm đặc quyền,

năm trước, đến xem triển lãm một sinh vật kỳ lạ tại Dinh Tổng trấn, Palazzo Ducale. Người ta gọi sinh vật này là Hươu cao cổ, con Giraffa camelopardis hoang đường, và nó được một vị vua châu Phi cho mượn. Cái tên đã không có nghĩa gì với nàng. Nhưng khi nhìn thấy con vật, nàng thấy gần như một sự háo hức hoang dại khi xem nó từ sau lớp mặt nạ của nàng. Cao khổng lồ, kẻ ô vuông khắp người như Vai hề, và với một cái cổ dài không thể nào tin nổi, sinh vật này từ từ sải bước đi quanh. Hình thù của nó chế độc những tia nắng tràn vào qua những ô cửa sổ ở dinh thự. Phòng Đại hội đông sâu thăm thẳm, vẽ những bức bích họa và vàng ròng lộng lẫy cùng những trần nhà cao nhất ở Venice, dường như là gian phòng duy nhất vừa để trưng bày con vật lạ thường này. Từ trên trần, bảy mươi sáu vị Tổng trấn Venice đời trước, được họa sĩ Veronese 2 nổi tiếng vẽ, thản nhiên nhìn xuống cảnh tượng. Kẻ kế nhiệm còn sống của họ ngồi trên ngai vàng, đội cái mũ corno, nhìn kinh ngạc, bàn tay

đeo nhẫn che lại nói khẽ với phu nhân. Trong khi đó, sinh vật xa lạ câm lặng này thè cái lưỡi đỏ tươi, gây ra những cái há hốc khoái chí trong cử tọa. Nó cong đuôi lên rồi tống ra một đồng phân gọn gàng trên sàn nhà vô giá, giẫm lên chính phân của mình. Quý cô cười rúc rích và ré lên trong khi cánh đàn ông cười hô hố, còn Angelina thì ấp một bó hoa nhỏ lên mũi, Nhưng sự háo hức của nàng vẫn còn. Nàng cảm thấy mình đang đứng trước một cái gì thật sự khác thường, cái gì đó duy nhất. Nàng không tự hỏi Hươu cao cổ đẹp hay không. Câu hỏi ấy là không phù hợp. Nếu con vật ở đó để bán thì nàng đã hỏi cha mình mua nó rồi.

Giờ đây nàng nhìn Corradino và cũng cảm thấy cái cảm giác xúc động mạnh ấy. Chàng có trẻ và khôi ngô cũng không quan trọng, chỉ là chàng thật sự khác thường, cái gì ấy duy nhất. Nàng cảm thấy cần phải sở hữu chàng. Khi Angelina dei Vescovi mỉm cười với chàng, toàn bộ ý nghĩ về các chất màu biến khỏi đầu Corradino. Thế nhưng chàng cũng nhanh chóng sức

nhớ ra chúng. Thật ra, chàng thấy cần phải thực hiện nhiều chuyến đến Lâu đài Vescovo trong những tháng trước lễ cưới, để bàn bạc về mấy chất màu hết sức quan trọng đó. Thỉnh thoảng chàng gặp Hoàng tử và cả con gái ngài. Nhưng thường thì chàng gặp Công nương một mình. Xin hiểu cho, bởi đây là một vấn đề hết sức hệ trọng. Làm cho những thứ như thế đúng tuyệt đối là điều quyết định.

Một tuần trước lễ cưới của nàng người ta phát hiện ra là Công nương Angelina dei Vescovi có thai. Người hầu gái rầy rà của Công nương, một công cụ và là mật thám của Hoàng tử, theo dõi xiêm y của cô chủ, vẫn còn trắng tinh suốt thời gian có tháng của nàng. Cô hầu báo lại việc Công nương có thai cho Hoàng tử gần như trước khi chính Angelina biết. Lời hứa hôn bị hủy với cái cơ sức khỏe kém, và Angelina được đưa biến đi, hết sức bí mật, đến cơ ngơi của cha nàng ở Vicenza để canh giữ. Cố cứu văn danh dự của con gái, Hoàng tử đã đe dọa nô tì của ngài tội chết nếu có lời

nào lọt tới Venice về điều ô nhục của Angelina. Corradino, trong một lần lén lút tới đến lâu đài gặp Angelina, thấy mình được hai trong số những người hầu của Hoàng tử đón và áp giải lên lầu, đến thư phòng của Hoàng tử. Ở đấy, chàng có cuộc diện kiến ngắn ngủi và ê chề với Nunzio dei Vescovi khi chàng được người ta nói rõ ràng dứt khoát là chàng sẽ mất còn hơn cả mạng sống của mình nếu chàng cố hoặc gặp lại Angelina hoặc ở lại trong thành. Hết sức tàn nhẫn, những lời của Hoàng tử, hết sức mất uy tín, địa vị của Corradino, đến mức chàng lập tức mất hết chút quyền quý nào đã có trong lần đầu được đón tiếp tại lâu đài. Chàng cảm thấy, giờ đây, tài năng của mình không sánh nổi với sự giàu có và địa vị của Hoàng tử, thứ chàng đã từng có và giờ đã mất. Trong những năm sắp tới trí nhớ sẽ không cho phép chàng nhớ được nhiều những lời cay độc của Hoàng tử, nhưng có một câu nói sẽ không rời trí nhớ của chàng.

Khi Nunzio nguôi giận rồi, ngài xoay lưng lại

Corradino và nhìn qua con phá. Bằng một giọng ôn hòa, thua cuộc, ngài nói, "Đôi khi, Quý ông Manin ạ, ngay cả bằng cách chạm vào cái gì đẹp đẽ, ta cũng hủy hoại nó mãi mãi. Anh có biết là một cánh bướm, thứ côn trùng kỳ diệu nhất trong các côn trùng ấy, không bao giờ còn bay được nữa khi đôi cánh của nó đã bị ngón tay người chạm vào? Vảy trên cánh nó rơi ra, và chúng trở nên vô dụng. Điều này là cái anh đã làm với con gái của ta."

Ấn ý này, và cái ý nghĩ là Corradino đã cả gan hủy hoại cái đẹp mà chàng luôn khao khát sáng tạo, không hiểu sao khiến chàng kinh sợ hơn bất cứ gì khác mà Hoàng tử đã nói. Lần thứ hai trong đời mình, Corradino thực sự sợ hãi chạy trốn về Murano.

Corradino đổ lỗi cho Lisbro D'oro, Sách vàng. Năm 1376, để công nhận kỹ xảo của thợ thối thủy tinh và giá trị của họ đối với nước Cộng hòa, một sắc lệnh đã được ban hành là con gái của một thợ thối thủy tinh có thể kết hôn với con trai một người quyền quý.

Nhưng không có sự miễn trừ như thế khi con gái một người quyền quý cưới một thợ thối thủy tinh nghèo hèn, ngay cả là người xuất thân từ một dòng dõi quý phái. Không có tương lai nào cho Corradino và Angelina. Corradino trở về Murano mà không biết làm thế nào câu chuyện đã bị phát hiện, hay về đứa con mà chàng là cha. Chàng chỉ tâm sự với người bạn thân nhất và là người thầy của mình, người đã khuyên chàng ở lại Murano kéo Hoàng tử thực hiện lời đe dọa của ngài, tìm cách trả thù.

Trong hai năm trời Corradino không hay biết gì về người tình của chàng và làm việc chẳng khác nào bị một con quỷ cưới trên lưng. Rồi chàng được ban cho sự miễn trừ để vào Venice làm một hòm đựng thánh tính cho Basilica San Marco và ngỡ rằng cuối cùng cũng đã an toàn trở về. Ngày đầu tiên của mình trong thành trong suốt hai năm chàng xoay sở để gặp Nunzio dei Vescovi.

Lần chàng bước vào Lâu đài Vescovi này khác hẳn.

Hai cánh cửa lớn mở ra sông để ngỏ khi chiến gondola của Corradino ghé vào – một cánh bị tháo ra một phần và bị đẽo xuống làm củi. Những gian phòng khách lớn trống trơn; cửa cái bị cướp sạch, những tấm trướng lộng lẫy bị chuột gặm hay bị xé xuống. Không còn tời tợ nào ở lại, và khi Corradino bước lên những bậc thềm đổ nát, chàng bắt đầu đoán hiểu tại sao.

Mùi xú uế trong căn phòng bệnh mang mật xộc vào cổ họng Corradino. Nằm quần quai trên giường là Nunzio dei Vescovi, co quắp trong tấm chăn phủ giường ghê tởm của mình, nửa bên mặt của lão bị "male francese" – "căn bệnh Pháp" – ăn hết. Bệnh giang mai. Người đàn ông đang hấp hối. Nhưng cái thứ trên giường – đã từng là Hoàng tử - túm lấy Corradino và một hồi lâu Corradino mới hiểu ra. Mặt của Nunzio là miếng thịt dúm dó. Căn bệnh đã ăn hết phần lớn môi của lão, và lão không thể phát âm những âm xuýt và âm bật trong lời nói.

"...ợu." Một bàn tay móng vuốt nhọn hoắt vói qua cái bàn đầu giường. Trên đó có một ve rượu và một chiếc cốc nhỏ, đọng bụi một ngum rượu cũ sền sệt loang dưới đáy. Có Chúa mới biết bao lâu rồi từ khi người đàn ông này được một con người chăm sóc.

Corradino làm dấu thánh giá rồi rót rượu. Một con côn trùng chết rơi vào trong ly, nhưng cái đó dường như chẳng quan trọng. Hoàng tử hấp hối thoi thóp nói lỏng thân mình lên vai, rồi uống, rượu nhỏ giọt như máu từ cái miệng không môi của lão. Corradino biết mình không có nhiều – chàng hỏi câu hỏi duy nhất mình có. "Angelina?"

"...ết."

Corradino quay gót bỏ đi. Chàng đã thấy trước như thế. Chàng sẽ mời một linh mục đến cho Nunzio, nhưng chàng không thể làm gì hơn.

"Trên... ường sanh"

Tiếng thì thào góm ghiếc dừng chân chàng. Corradino

quay lại.

"Có một đứa bé sao?"

"Ở... ietà... ông... ược... ói... ột... ai... anh dự gia ình...
ông ai."

Tốt lắm. Hẳn có thể ban điều sau chót này. Chàng gật đầu, đồng ý giữ bí mật.

"Thế còn tên đứa bé?"

"... eonora... anin."

Sự mỉa mai tột bậc.

Con bé mang tên mình.

Corradino nhìn Nunzio chết, ngay khi kẻ xấu số ấy trút xong gánh nặng trong tim. Chàng không nhỏ giọt lệ nào cho Hoàng tử và chỉ thoáng buồn cho Angelina – chàng đã để tang nàng trong hai năm chàng ở Murano. Và chàng đã không yêu nàng, Corradino chưa hề yêu. Nhưng chàng đi thăm Leonora Manin hai tuổi tại Santa Maria della Pietà và phải lòng lần đầu tiên

trong đời mình.

Trên bến San Zaccaria, tại lối vào Quảng trường thánh Mark, có hai cây cột trắng cao. Hai cột nâng cao tượng Thánh Theodore xứ Constantinople và con sư tử có cánh, được thành phố chấp nhận và pha tạp thành Sư tử của thánh Mark. Móng sư tử tì trên một cuốn sách, trên những trang sách có ghi "Pax Marce in Tibia" "Cầu chúc cho Thánh Mark yên nghỉ" – lời chúc hoang đường của Thiên thần khi họ phong Mark là Thánh xứ Venice. Ba cây cột cướp từ xứ Tyre xa xôi để dựng ở đây, nhưng cột thứ ba đổ nhào xuống biển trong lúc bốc dỡ, và vẫn còn nằm dưới phá. Vào giây phút Corradino lần đầu tiên nhìn thấy con gái, Hươu cao cổ - gầy gò và mệt mỏi vì cuộc hành trình ba năm khắp những cung điện lớn ở Milan, Genoa và Turin – được đưa lên một con tàu trở về quê nhà. Một đồng dây thừng quấn quanh cái cổ dài ngoẵng của nó, chỉ còn hai bước ngắn nữa là tới con tàu sẽ mang nó về lại với kẻ thống trị châu Phi đã đem nó cho miền Bắc

mượn. Nhưng những tấm ván dốc thoải lên tàu trong vát nước mưa; con vật miễn cưỡng bước vào trong nước nhấp nhô. Như cây cột nhiều thế kỷ trước, Hươu cao cổ lao vào phá khi những người điều khiển nó cao chạy xa bay. Chiều cao kinh khủng của nó có nghĩa là người ta có thể nhìn thấy cái đầu thanh cao của nó trên mặt nước, cặp mắt nâu ướt át đảo quanh, cái lưỡi đen thè ra, khi nó nuốt phải nước biển. Đám đông tụ tập kéo mấy sợi dây thừng trơn trượt, nhưng bốn chân lóng ngóng của con vật lại quá vụng về không cứu được và, trong vòng một giờ, Hươu cao cổ chết. Nó chìm xuống đáy phá, trong bình yên tĩnh lặng, trong một cử động duyên dáng sau cùng cái cổ dài và cái đầu nặng chìm xuống tựa lên cây cột mất tích của xứ Tyre.

Chú thích

1 Sử dụng bản dịch của Hồ Thượng Tuy.

2 Paolo Veronese (1528 – 1588): Họa sĩ nổi tiếng người Ý thời Phục hưng.

CHƯƠNG 6: CHIẾC GƯƠNG

N ora nhìn hình phản chiếu của mình và biết cô vừa phạm một sai lầm khủng khiếp. Cô lẽ ra đã không bao giờ đến đây. Không có một sự kiên quyết nào trong ánh mắt trước đó đã ở đây.

Mình thấy chân dung một kẻ ngốc đang nháy mắt.

Đó là ngày thứ hai của cô ở Venice và cô đang trong một chuyến đi đến Murano do khách sạn tổ chức. Mỗi năm hàng ngàn du khách được đưa bằng thuyền qua Murano, máy chụp hình trong tay. Có vẻ là họ đã đến để làm một vòng quanh các xưởng thủy tinh và trầm trồ thán phục tài nghệ của thợ thổi thủy tinh. Thực ra, những chuyến tàu như vậy đối với người Mỹ và người Nhật giàu có chỉ hơn một vòng mua sắm một chút. Trọng tâm chuyến đi của Nora đã có trước đó – một vòng năm phút quanh tầng xưởng. Cô nhìn những người đàn ông làm việc, thổi và nặn hình thủy

tin. Một số họ có ý định nghiêm túc, một số có kiểu bộ tịch làm hài lòng đám đông. Cô nhìn tòa nhà và những lò lửa, và biết chúng hầu như không đổi suốt bốn trăm năm. Cô rất muốn là một phần của nó, biết mình có thể làm một chút cái mà những người đàn ông này làm. Cô đứng, say sưa, bị một đám đông người Đức sốt ruột háo hức chen lấn, để đến được cửa hàng.

Để họ có thể mua một thứ làm đề tài trò chuyện bên bàn ăn tối ở Hamburg của họ, và nói với Helpmanns trong giờ cà phê, 'Phải, chúng tôi đã mua thứ này ở Venice, thủy tinh Murano thối chính hiệu đấy, các anh biết không'.

Đây là mục đích của họ - khu vực mua sắm rộng lớn này, sáng trưng, trắng tinh sạch sẽ, và rực rỡ thủy tinh đủ loại. Những chiếc cốc đứng thành hàng trên kệ, hàng lối thứ tự của chúng bị những chuỗi đường xoắn ốc đủ màu sắc quanh chân chúng đảo ngược. Đèn chum và những giá nền có chi tiết Ba-rốc thật

kinh ngạc treo thòng trên trần nhà, chen nhau như cành cây trong một khu rừng kì ảo nào đó. Chim muông dường như được nặn ra phún thạch với đủ sắc thái của hai màu cam và đỏ. Những vật tinh xảo có độ sáng và bề mặt băng rạn chen chúc cùng những món đồ thế kỷ mười chín xấu xí kinh khủng. Những con chim núng nính mãi hoài chẳng phải hót trong mấy cái lồng mắt cáo. Còn trên các bức tường treo đầy gương soi, đủ kích cỡ, như một bộ sưu tập tranh chân dung chỉ làm nổi bật kẻ chiêm ngưỡng chúng mà thôi. Ta sẽ đóng khung gương mặt của người, là lời hứa không đổi của chúng. Người là đối thể của ta. Ta sẽ làm cho người xinh đẹp. Cho đến khi người đi qua ta và gương mặt khác nhìn chăm chăm vào sâu thẳm của ta. Bấy giờ chỉ nét mặt đó mới là cái ta quan tâm.

Giờ đây Nora đang nhìn vào một cái như thế.

Thảo nào một cái gương được gọi là gương soi. Chúng ta tất cả đều tìm kiếm cái gì đó khi ta nhìn chăm chăm

vào một tấm gương. Nhưng hôm nay mình không nhìn mình, mà nhìn chính thủy tinh. Thủy tinh, thủy tinh mới là vấn đề.

Một câu thần chú để cô can đảm trở lại. Cô nhìn qua khung gương tìm sự trấn an. Kết quanh nó là những bông hoa thủy tinh với vẻ tinh tế, sắc màu làm cô cảm thấy như mình có thể ngắt ra một bông hoa và ngửi hương thơm của nó. Kỳ xảo như thế đã thuyết phục cô – không đi tiếp nữa, mà trở về.

Mình thật điên rồ. Mình sẽ xem quanh chút nữa và rồi về thẳng một mạch về nhà, về London. Mình hẳn đã điên rồ mới nghĩ là mình có thể đến đây và mong chờ một quyền gia nhập vào một trong những nghề cổ xưa nhất và khéo léo nhất ở Venice. Chỉ dựa vào tên của mình và những tài vật của riêng mình.

Cô nắm chặt bì hồ sơ đen khổ A4 mà cô đã mang bên mình. Nó cất những tấm hình lóng bóng chụp tác phẩm thủy tinh cô đã triển lãm ở phố Cork. Cô đã tự

hào về nó, cho đến khi cô nhìn thấy căn phòng này.

Điên rồ, mình sẽ đi.

"Cái gương này thật đẹp: thủy tinh Fiorato. Cô có muốn xem danh sách tất cả các mặt hàng không?"

Tiếng nói văng vẳng gần lại bên tai cô, làm cô choàng tỉnh khỏi giấc mộng mị buồn nản. Tiếng nói là từ một trong những quý ông nhẵn nhụi, ăn mặc tử tế đang giúp khách mua hàng. Ông ta có vẻ lớn tuổi, như chủ, tử tế. Ông có thể thấy là mình đã làm cô ngạc nhiên, và trông hối tiếc.

"Xin lỗi, cô là người Ý?"

Nora mỉm cười, xin lỗi vì phản ứng của mình.

"Không, không phải người Ý". Giờ không phải lúc giải thích phả hệ của cô. "Là người Anh".

"Tôi xin lỗi", quý ông nói bằng tiếng Anh chuẩn xác.

"Nhưng quả là cô có cái vẻ người Ý. Một Botticelli", ông mỉm cười cực kỳ quyến rũ. "Cô có muốn xem catalogue và bảng giá của chúng tôi?"

Nora thu hết sự quả quyết sau cùng của mình. Chuyện ông nhìn cô ra một người Ý dường như là lời mời đến một cơ hội cuối cùng. "Thật ra, tôi muốn hỏi thăm về một việc làm".

Tức thì thái độ của người đàn ông thay đổi. Nora đã tuột, trong mắt ông, từ một khách hàng giàu có xuống thành một tây ba lô không ra gì. Ông nhận được những hỏi thăm tìm việc làm trong cửa hàng như thế mỗi ngày. Sao tất cả bọn họ lại không đến Tuscany mà hái nho? "Thưa cô, tôi lấy rất làm tiếc nhưng chúng tôi không nhận người nước ngoài làm việc trong cửa hiệu".

Ông ra ý bỏ cô lại đấy. Cô nói, tuyệt vọng, "Tôi không có ý là ở cửa hiệu. Tôi muốn làm việc ở xưởng. Như một người thối thủy tinh".

Cô không rõ lời yêu cầu nghe có vẻ lố bịch hơn bằng tiếng Anh hay tiếng Ý.

Người đàn ông giễu cợt. "Điều cô gợi ý là không thể

được. Công việc ấy đòi hỏi nhiều năm đào tạo. Đó là một nghề kỹ xảo cao. Một nghề của Venice. Và," cái này là với bím tóc vàng của cô, "nghề của đàn ông". Ông quay đi khỏi cô sang một cặp người Đức đang tranh luận to tiếng về một bộ cốc nhỏ.

"Khoan đã", Nora nói bằng tiếng Ý. Cô biết mình phải đi, nhưng không thích chuyện này. Không, khi một người đàn ông cho cô là một kẻ ngốc, một sự khó chịu. Cô không thể bị xua đuổi kiểu này. "Tôi muốn mua cái gương này". Cô muốn có cái gương hoa để mang về London. Cô đã nhìn chăm chăm vào nó trong khi giấc mơ của cô đã chết và những bông hoa sẽ nhắc nhở cô nó đã từng là một giấc mơ đẹp ra sao.

Liền một mạch, người đàn ông lại đổi cung cách. Với sự quyến rũ mượt mà, ông ra lệnh cho người ta gói chiếc gương lại và dẫn Nora xuống dưới lầu đến bàn gửi hàng. Ông hỏi một địa chỉ ở Anh và Nora, bất thần không suy nghĩ, đã cho địa chỉ của mẹ cô. Chiếc gương có thể ở lại với Elinor cho đến khi Nora tự thu xếp ổn

thỏa bản thân mình. Cô nắn lòng ghi ra các chi tiết và ký vào tờ phiếu thẻ tín dụng Amex trong khi người đàn ông liếc nhanh kiểm tra chữ ký của cô.

Cô thậm chí đã bước xuống cầu thang rồi, người đàn ông gọi cô lại.

"Thưa cô?"

Cô quay lại bàn, giờ đã mệt mỏi vì chuyển đi. Giờ đây cô chỉ muốn mỗi một thứ là có thể ra về, trở lại thuyền với tất cả khách du lịch còn lại. Vì đó là nơi giờ đây cô thuộc về.

"Có sự cố gì sao?" cô hỏi.

Người đàn ông nhìn vào địa chỉ của mẹ cô, rồi nhìn sang tờ phiếu Amex của cô.

"Manin?" ông nói. "Tên cô là Manin?"

"Vâng".

Ông gỡ cặp kính hình bán nguyệt ra như thể bị quáng mắt. Bằng tiếng Ý, như thể không còn có thể cân nhắc

tiếng Anh của mình được nữa, ông nói. "Cô có phải là – cô có biết... cô đã bao giờ nghe tên Corrado Manin, còn được biết là Corradino?"

"Có, ông ấy là ông tổ trực hệ của tôi. Ông ấy là lý do mà tôi muốn đến đây, và học nghề thủy tinh". Cô bỗng thấy cay cay trong mắt. Cô là một kẻ thất bại khốn khổ, một phụ nữ không có khả năng làm mẹ, một người vợ không thành, một kẻ mạo hiểm thua cuộc vào một việc vô ích. Cô muốn bỏ đi, trước khi cô khóc trước mặt người đàn ông này. Nhưng, thật ngạc nhiên, ông ta chìa bàn tay ra ngăn cô lại. "Tôi là Adelino della Vigna. Đến đây với tôi một lát, tôi chỉ muốn kiểm tra chút xíu".

Nora để ông nắm cùi trỏ dắt mình đi, không phải xuống cầu thang chính mà qua một cửa hông trông nguy hiểm, có ghi "Privato". Mấy người Đức đứng nhìn quan sát, chắc chắn là ả độc thân đó bị tóm vì tội cắp vật.

Nora theo Adelino xuống một cầu thang sắt, cho đến khi mùi và sức nóng cho cô biết là họ đang đi đến gần tầng xưởng. Ông dẫn cô qua một cánh cửa kéo nặng. Chất liệu của nó ấm vì nhiệt độ bên trong. Lần đầu tiên cô cảm thấy sức nóng hùng hực của lò nấu thủy tinh.

Giống như ngày 5 tháng Mười một khi trước người ta ấm lên vì lửa trại nhưng lưng ta vẫn lạnh.

Adelino dẫn cô đến lò lửa, đáp lại vắn tắt bằng tiếng Ý những tiếng huýt sáo và chòeng ghẹo của các thợ cả có những nhận xét có thể đoán trước được về chuyện ông già Adelino bước vào cùng một cô gái trẻ tóc vàng. Ông già cởi áo khoác ra và cầm lên một cái ống thổi. Nora bắt đầu giới thiệu cặp hồ sơ của mình, nhưng Adelino hất đi. "Cô ném cái ấy vào lửa thì hơn. Ở đây ta bắt đầu lại cả". Ông ấn ống thổi vào lửa, trộn than cho đến khi than bắn lên. "Tôi điều hành nơi này. Tất cả những gì tôi lo liệu lúc này là cửa hàng và gửi hàng, nhưng tôi đã từng thổi thủy tinh, trước khi

phối tôi chẳng còn. Cho tôi thấy cô có thể làm gì với thứ này".

Nora cởi áo khoác rồi liệng nó ra sau một đồng xô. Cô rón rén cầm lấy cái que, biết là mình chỉ có một cơ hội.

Hãy giúp con, Corradino.

Nora gom thủy tinh nấu chảy trong lò ra và bắt đầu, nhẹ nhàng, thổi thủy tinh. Cô lăn nó, nung nóng lại, nặn và thổi, nín hơi cho đến khi bong bóng thành hình. Chỉ khi đã hài lòng rồi cô mới hít vào lại. Corradino đã nghe thấy cô. Thật hoàn hảo.

Nora uống tách trà espresso khó chịu, đen đặc mà Adelino rót cho cô trong khi ông lục lọi cái bàn bừa bộn tìm cây bút.

"Tôi sẽ nhận cô vào học việc, trong một tháng, thử việc. Lương thấp, và cô sẽ chỉ là người giúp việc cho thợ cả. Không có thành phẩm. Cô hiểu chứ?"

Nora gật đầu, hoài nghi. Ông đưa cho cô một tờ đơn

đầy chữ viết mực nguệch ngoạc.

"Cầm cái này đến Questura – Sở cảnh sát ở Castello. Nó ở Fondamenta San Lorenzo ấy. Cô cần phải kiếm một giấy phép cư trú và một giấy phép làm việc. Việc này sẽ mất chút thời gian, nhưng sẽ được việc bởi cha cô là dân thành phố, và cô đã chào đời ở đây". Vì lúc này Nora đã kể tiểu sử của mình cho ông nghe. "Tạm thời thì đưa tờ đơn này đi cho họ đóng dấu và cô có thể làm việc ở đây trong khi việc giấy tờ được xúc tiến". Ông nhún vai một cách biểu cảm. "Đây là Venezia, và nàng ta thông thả thời gian ngọt ngào của nàng".

Nora rón rén để cái tách xuống bàn, sợ rằng bất kỳ cử động đường đột nào cũng có thể làm vỡ tan bùa mê; rằng cô sẽ tỉnh dậy và thấy mình trong Gương Soi lần nữa, nhìn chăm chăm hình phản chiếu của mình trong cửa hiệu. Adelino bắt gặp ánh mắt của cô.

"Hãy hiểu điều này. Cô có chút tài năng cho việc này,

vốn có thể phát triển. Nhưng tôi thuê cô chỉ vì họ của cô, và lòng tôn trọng của tôi đối với nghệ thuật của Corradino. Cố mà sống xứng đáng với ông ấy". Ông đứng lên để giải tán. "Hãy có mặt ở đây đúng 6 giờ sáng thứ Hai. Không đến trễ. Nếu không, cô sẽ bị sa thải trước khi cô được thuê". Ông tự cho phép mình một nụ cười vì câu nói dí dỏm làm dịu bớt vẻ cộc cằn trong lời nói. "Giờ tôi phải trở lại cửa hiệu đây".

Nora loạng choạng bước ra ngoài ánh sáng ban ngày, choáng váng vì ngờ vực. Cô nhìn tòa nhà màu đỏ thấp và dài là nơi làm việc mới của cô, những dãy nhà nhỏ màu đỏ gần con kênh, và cái bảng chỉ đường mờ mịt trên tường. Cô nhìn ngây.

Fondamenta Manin. Đường Manin. Con đường chính ở Murano được đặt tên theo Corradino. Tên Daniele. Tên mình.

Xa xa, những chop nhà thờ San Marco vươn lên, một cái mũ miện với vẻ đẹp sắc sảo đội trên phá. Nora

chưa từng nhìn thấy Venice từ góc độ đó trước đây. Cô nhảy căng lên cao hết mức và thét lên sung sướng, rồi nhập bọn với đám người Đức ngạc nhiên trên con thuyền đang chờ.

Từ cửa sổ văn phòng mình, Adelino nhìn theo cô, và nheo nheo cặp mắt đăm chiêu với một vẻ khó hiểu mà người vợ quá cố của ông có thể nhận ra là một dấu hiệu nguy hiểm. Cái nhìn đăm đăm của ông sáng lên nói chính cái bảng tên đường mà Nora vừa nhìn thấy. Fondamenta Manin. Toàn bộ nơi này đã được đặt theo họ của cô ta. Dòng họ của cô ta thối thủy tinh, thời xa xưa. Cô ta có tài – tài năng sẽ nhanh chóng phát triển. Cô ta có Corradino vĩ đại trong phe mình. Và cô ta rõ ràng là xinh đẹp.

Ông xoay lưng lại cửa sổ và nhìn thẳng văn phòng mình và thực tại. Đây không phải là thế kỷ thứ mười bảy. Xưởng này, hay thành phố này, không còn nắm độc quyền làm thủy tinh nữa. Murano và San Marco đầy những xưởng thủy tinh và cửa hiệu quà lưu niệm

bán mấy thứ lòe loẹt và kẹo thủy tinh, bánh kẹo cho du khách mua về nhà. Sự cạnh tranh để giành sự lui tới của khách du lịch giàu có hơn, những người Mỹ và người Nhật có thể chi tiền cho một thứ lớn hơn ấy, rất khốc liệt. Adenino buộc phải đưa ra những đề nghị bất lợi với các khách sạn độc quyền hơn để tổ chức các tour thủy tinh. Và dạo này du khách thường chụp hình và trở về tàu mà không đặt mua gì ở cửa hiệu của ông cả.

Ông nặng nề ngồi xuống bên bàn. Việc kinh doanh của ông đang gặp khó khăn, vậy sao ông vừa mới thuê một cô gái non nớt, người ông sẽ phải trả lương? Sao đầu ngón tay ông ẩm ướt mồ hôi rịn ra? Sao tim ông đập nhanh thế? Adelino bắt đầu thấy háo hức, khi những con nước mậu dịch già nua đang lên xuống trong huyết quản của ông. Một cô gái đáng yêu, một ông tổ thiên tài nổi tiếng, và xưởng thủy tinh đang phải gồng gỏi của chính ông. Tất cả chúng hợp lại thành một từ: cơ hội. Đó là một trong những thứ ưa

thích của ông.

Bốn ngày sau, Elinor Manin nhận được một bưu phẩm gói cẩn thận tại nhà bà ở Islington. Đó là một chiếc gương thủy tinh Venice tuyệt mỹ, điểm xuyết bằng những bông hoa thủy tinh thanh tú đến như hoa thật. Không có mẫu thư nào, Elinor ngồi nơi bàn bếp, nhìn gương mặt sáu mươi tuổi của mình qua cái gương tựa trên giấy gói. Bà bắt đầu khóc, những giọt nước mắt nóng hổi bắn lên thủy tinh lạnh.

Bà cảm thấy như thể không hiểu vì sao, từ thế giới bên kia, tấm gương là của Bruno.

CHƯƠNG 7: SỰ TỬ VÀ CUỐN SÁCH

Questura ở Castello là một tòa nhà quyến rũ. Như nhiều văn phòng thị chính ở Venice, Sở cảnh sát trong quá khứ là một dinh thự và sự tồn tại ngày xưa của nó được những thanh song ở các cửa sổ Ma-rốc của nó tiết lộ. Dù là vậy, Nora cũng sẽ vui nếu đến thăm nó chỉ một lần này thôi.

Hóa ra không phải vậy. Sự vận hành chậm chạp của nền hành chính ở Venice có nghĩa rằng đây là lần thứ sáu trong vòng bốn tuần cô đến đây. Cô đã điền hết mẫu đơn này đến mẫu đơn khác, tất cả đều có những cái tên và con số không hiểu được. Cô đã xuất trình từng giấy tờ hay chứng chỉ một ghi lại đòi cô, từ giấy khai sinh đến giấy phép lái xe. Và mỗi lần cô tiếp xúc một cảnh sát khác nhau, thuật lại chuyện của mình từ đầu, đối phó với những phản ứng đi lại một vẻ ngơ

vực ra mặt đến sự dừng dưng rõ ràng. Quý cô người Anh này không hiểu sao cũng được cho học việc với các thợ cả ở Murano, và giờ cần một giấy phép cư trú và một giấy phép làm việc. Mỗi cảnh sát có một cách giải thích khác đi về hoàn cảnh của cô. Cô phải có một địa chỉ nhà thuê ở Venice, rồi sau khi cô có được giấy phép cư trú, lúc đó cô sẽ xin cấp giấy phép làm việc. Không, một người khác nói, cô ta phải được cấp giấy phép làm việc trước, rồi đưa cho ông chủ của cô xác nhận, lúc đó cô sẽ đủ điều kiện thuê chỗ ở trong sestiere, rồi cô có thể xin một giấy phép cư trú.

Mình muốn thét lên.

Cung cách của Nora đã thay đổi sau những lần đến này từ thái độ thân thiện, có chút ngạo mạn của cô gái tóc vàng mà suốt đời cô thấy rất hợp với giới viên chức đến thái độ không khoan nhượng, khắt khe của một bà già cay nghiệt. Tiến trình xin giấy phép của cô, dù vậy, vẫn y như cũ, giữ nguyên tình trạng bất động hoàn toàn.

Mình có một giấc mơ lặp đi lặp lại như ở đó mình lênh
đênh trên mặt phá, tộp lấy không khí, nhưng không
thể bơi lên mặt nước vì bị cột chặt với hàng lớp lớp
quan liêu.

Hôm nay, một ngày thu đẹp tuyệt trần, cô bước qua
cánh cửa Sở cảnh sát với một sự cương quyết đanh
thép. Vẻ mặt cô căng cứng những nụ cười giả tạo.

Mình đã ở Venice một tháng tròn rồi. Mình phải lo vụ
này cho xong.

Tháng rồi đã trôi qua với sự co giãn kỳ lạ vẫn là nét
đặc trưng của những giai đoạn quan trọng trong cuộc
đời. Một mặt, thời gian lên đi với một tốc độ khiến
Nora ngạc nhiên. Mặt khác, cô không thể tin nổi là chỉ
với một bốn tuần trước thôi cô đang sống tại
Belmont, giữa những mảnh vỡ của cuộc hôn nhân đã
chết. Cô đã làm việc cật lực tại xưởng từ hôm thứ Hai
đầu tiên ấy, khi cô bước vào đó với cái vẻ của một
người ngày đầu tiên đến trường. Cô đã buộc tóc trong

một chiếc khăn choàng đầu và mặc cái quần jeans cũ nhất để cố gắng hòa mình càng nhiều càng tốt. Chuyện đó giờ chẳng giúp được gì. Nóng đến nổi trong vòng nửa giờ cô đã phải tháo cái khăn choàng đầu và mặc quần jeans, chân trần và áo vest mà làm việc, để thấy những bình luận có thể đoán trước được từ những người khác.

Nhưng nói chung, ngày đầu tiên của Nora tại xưởng vừa mệt mỏi vừa vui vẻ. Hầu hết đàn ông đều thân thiện có ý tứ theo cái cách khiến cô bất ngờ rằng họ đã được Adelino chỉ thị. Hai trong số những thợ thủ công trẻ hơn, một cặp đẹp trai có phần nào như một bộ đôi, rất thân thiện, sẵn lòng giúp đỡ và theo dõi tiến bộ của cô bằng cặp mắt đen đánh giá. Cô ra về khi những người khác về, tự chúc mừng mình đã không phạm lỗi lớn nào ngày hôm đó, và làm lấy hài lòng khi hai đồng nghiệp trẻ mời đi uống nước cùng mọi người. Adelino không đi cùng bọn họ, nhưng cho là cô an toàn trong bọn mà Nora cảm kích đi theo xuôi

Fondamenta Manin đến một quán rượu sáng đèn ấm cúng mời chào. Các thợ cả rõ ràng là những khách quen, vì mười chai bia Peron ‘như thường lệ’ của họ đã sẵn trên quầy bar như mấy chai màu xanh lá trong bài hát (Ten Green Boltles là bài hát dành cho trẻ em rất phổ biến ở Anh). Nora ngồi phịch xuống cái ghế ở quầy bar mà Roberto hào hoa mời và vịn đầu quanh cần cổ nhúc nính. Cô nghe thấy vài người trong cánh đàn ông nhóm họp đùa chuyện đấm bóp cho cô và cô mỉm cười hùa theo.

Mình phải làm quen với mấy trò đùa phá rối và trò đùa kiểu ở phòng thay đồ. Mình không được dần rút lui vì tất cả ấy. Đây là thế giới của đàn ông – đã luôn như thế - và mình phải học cách ăn khớp với nó. Không cư xử kiểu công chúa.

Cô ấn chai bia Peronu lạnh lên trán còn nóng và ửng hồng bởi nộ hân của lò lửa, và cảm thấy cái lạnh đông lại dễ chịu nhỏ giọt xuống bên má. Cô tợp một hơi dài bia lạnh và khi môi cô chạm chai và răng cô va lạnh

canh vào thủy tinh, cô nghĩ đến tính kế tục trong nghề của người làm thủy tinh. Ở đây trong tay cô là một cái tương đương với những vật phẩm do Corradino và các đồng nghiệp của ông làm, nhưng giờ đây được sản xuất hàng loạt, tái chế, vô hồn và tiện dụng. Phía trên quầy rượu kênh MTV đang gào thét, cắt ngang dòng suy nghĩ của cô, rồi Roberto gật đầu ra hiệu cho cô qua một cái bàn nhỏ bên góc mà Luca tìm được. Nora ngồi xuống, mỉm cười, và trả lời các câu hỏi của họ về London, Chelsea FC và Robbie Williams theo trật tự ấy. Đến lượt mình, cô được biết cả hai anh chàng đều là con trai thợ thổi thủy tinh.

"Thật ra", Luca nói, "Roberto đây có lịch sử thổi thủy tinh lâu đời nhất trong tất cả bọn tôi ở đây, dù hẳn là đứa trẻ nhất".

"Nhưng là người tài năng nhất". Roberto nói thêm, cái cười toe toét ngây thơ của y giảm bớt vẻ khoe khoang.

"Thật ra chuyện đó đúng một cách khó ưa". Luca phản công. "Ông già Adelino lúc nào cũng giả vờ khen cậu thôi".

"Ông ấy nói tôi thừa hưởng 'hơi thở' của gia đình", Roberto nhún nhường giải thích cho Nora.

"Phải", Luca bịt mũi, "Tớ nghĩ tớ biết ý ông ấy muốn nói gì. Cậu thôi".

Roberto bợp tai Luca và cả hai cười ầm lên. Nora dịch người trong ghế và bỗng cảm thấy mình già vô cùng. Mấy anh chàng này hấp dẫn, nhưng có chút... non nớt? Cô kéo cuộc trò chuyện trở lại điểm mình quan tâm và nói Roberto. "Gia đình anh à? Họ vẫn trụ lại trong nghề à?"

"Mãi mãi. Đúng ra là từ thế kỉ mười bảy kia. Ông tổ tôi, Giacomo del Piero, hồi đó là thợ cả của chính xưởng chúng tôi".

Thế kỉ thứ mười bảy! Corradino cũng đã có thể có mặt ở đó nữa! Hai người đàn ông này có thể đã quen biết

nhau?

"Tôi cho là", Nora bắt đầu một cách hồ hững, nén lại sự phẫn chấn của mình, "hồi ấy ở đây có nhiều xưởng khác nhau?"

"Không", Luca nói, người xem ra có chút trí thức hơn đồng nghiệp của mình, "Hồi ấy, ở Murano chỉ có một xưởng thủy tinh. Venice vẫn còn là một nước Cộng hòa nên sẽ dễ dàng hơn khi kiểm soát độc quyền theo cách ấy. Tất cả thợ thổi thủy tinh ở Venice đã sống và chết ở đây sau khi xưởng được dời đến vào năm 1291. Thật ra họ bị đe dọa tội chết nếu cố bỏ đi. Và nếu có ai thoát được thì gia đình họ sẽ bị tù đầy hay sát hại để buộc kẻ bỏ trốn phải trở về". Luca dừng lại để nhấn mạnh sự ghê tởm này và nốc một ngụm bia. "Sau khi quốc gia – thành thị sụp đổ, có nhiều xưởng nữa phát triển ở đây; có chừng ba trăm xưởng trong thành hồi ấy. Nhưng rồi Murano suy tàn khi độc quyền ngành thủy tinh mất đi và các xứ khác biết cách làm ra thủy tinh tốt. Vào năm 1805, phường hội

thủy tinh đã bị bãi bỏ, các lò nung đóng cửa và nhưng thợ thủ công lang thang khắp châu Âu".

"Ngày nay nghề này khác rồi", Roberto chen vào, "Vào thời Giacomo, mọi đồ thủy tinh đều được làm ra ở đây, từ cái chai đơn giản nhất", ý chỉ chai Peroni như lặp lại chính suy nghĩ của Nora, "đến những tấm gương tinh xảo nhất. Giờ thì, mỗi ngày đồ thủy tinh được sản xuất trong những nhà máy chai khổng lồ ở Đức, hay Dulux ở Pháp hay Palaks ở Thổ Nhĩ Kỳ. Phao cứu sinh duy nhất của chúng tôi là thị trường chất lượng cao – ‘nghệ thuật’, nếu cô muốn nói thế. Khách du lịch là khách hàng duy nhất của chúng tôi, và xưởng của chúng tôi chỉ chiếm được một phần nhỏ trong thị trường đó. Hiện nay cạnh tranh khốc liệt. Thật ra", đến đây ý nhìn Nora một cách suy đoán, "cô thật may mắn được nhận vào".

Nora cụp mắt xuống khi Roberto nốc một ngụm bia. Cô thấy lúng túng, gần như bị coi thường, nhưng Roberto nói tiếp.

"Thế nên cô có thể nói Giacomo là người giỏi nhất hồi ấy". y kết luận, "vì ông là thợ cả của xưởng duy nhất".

Cô để ý thấy Roberto nói về sử xưa như thể nó chỉ cách đây không quá một nhịp tim. "Anh nói về ông ấy cứ như là anh đã gặp ông ấy rồi vậy", cô nói, nhận ra cái gì đó trong tình cảm của chính mình.

"Mọi người dân ở Venice đều thế cả." Roberto mỉm cười. "Nơi đây quá khứ ở khắp xung quanh. Nó chỉ mới xảy ra hôm qua đây thôi".

Nora nhận ra mối liên hệ với ông vua của y mà cô đã cảm thấy đối với Corradino. Và điều này giúp cô quyết định. Cô sẽ chia sẻ lịch sử của mình. "Tất cả chuyện này này quả thực kỳ lạ, vì ông của tôi cũng đã làm việc ở đây, khoảng thời gian ấy. Chắc hẳn ông biết Giacomo. Tên ông là Corrado Manin, còn được biết là Corradino. Anh đã bao giờ nghe tên ông ấy chưa?"

Mặt Roberto bỗng nhiên lặng phắc. Y và Luca nhìn nhau một cái. "Chưa", y nói cộc lốc. "Xin lỗi. Một

Peroni nữa?" Y tức thì đứng lên và đi qua quầy rượu mà không chờ câu trả lời.

Nora sững sờ, mặt cô rần rần như bị tát. Điều gì làm y khó chịu vậy? Cô quay ra Luca, kẻ đang rạng rỡ với cô một cái cười duyên dáng. "Đừng để ý Roberto. Gã có hơi buồn cười trong chuyện ông tổ của gã. Nghĩ ông ấy sở hữu xưởng. Gã luôn bắt Adelino đề bạt hồ sơ của mình, và bán thủy tinh để giới thiệu dòng họ del Piero. Có lẽ tưởng cô đang cố chen chân vào."

"Nhưng... Tôi không... Tôi..."

"Thật ra, chuyện đó tuyệt mà. Quên đi. Gã lại rồi kìa".

Khi Roberto quay lại với ba chai Peroni nữa thì Nora cố hết sức đặc biệt duyên dáng, phỉnh nịnh y bằng cách hỏi về thủy tinh khi cố chuộc lại lỗi lầm của mình, dù cô vẫn chưa hoàn toàn rõ mình đã làm gì sai. Roberto trở nên bớt căng thẳng và tỏ một số dấu hiệu là đã dịu đi, nhưng còn một điều khác nữa – thời gian trôi qua và y đang trở nên say khướt. Đã muộn rồi và

Nora bắt đầu bắn khoăn về chuyến tàu về lại Venice thì cô chợt nhận ra là Luca đã bỏ đi nhà vệ sinh khoảng hai mươi phút rồi và không quay lại. Cô liếc quanh quán rượu nhưng chẳng thấy gã đầu cẩu, và hơn nữa, tất cả các thợ cẩu khác cũng đã về rồi. Cô không thấy ai quen cả.

Ôi Chúa ơi.

Nora thở dài nóng nảy. Cô bỗng dưng bị đưa trở lại St Martin's mười năm trước, khi nhiệm vụ chẳng vui vẻ gì của cô là phải lừa mấy người bạn suốt mướt về nhà vì họ đã say bí tỉ. Dĩ nhiên lúc này đây cô không phải làm việc đó, ở tuổi cô, cho gã say khướt này? Cô rửa cằm và nắm cánh tay Roberto, giúp y lão đảo ra bên ngoài. Y hơi loạng choạng bên bờ kênh, và cô bắn khoăn không biết y có nôn không, nhưng rồi y mỉm cười phóng đặng và bất thành lĩnh lao tới cô, dữ dội cầm môi lên môi cô.

Phản ứng của Nora có kiểu như thời Victoria đến nổi

nó khiến cô ngạc nhiên. Cô xô gã ra và giáng cho gã một cái tát nhức ngối đến suýt hất gã xuống kên. Chuyện đó khiến Roberto tỉnh rượu hẳn. Những nét đẹp của gã biến mất khi đôi môi đẹp cong lên thành một nụ cười khẩy, và Nora đột nhiên thấy sợ. "Thôi nào", gã nói, sán tới lần nữa. "Cô nợ tôi cái gì đó, đồ gái hư nhà Manin".

o o o

Nora quay lại và bỏ chạy.

Cô dừng bước cho đến khi đến được trạm Farovaporetto, nhưng cô chợt nảy ra ý nghĩ là cả Roberto cũng sẽ đi đường này, vì đó là fermata gần nhất trên đảo. Run rẩy và nóng ruột, biết mình là người duy nhất chờ, cô vẫy một chiếc xe máy đi ngang và trả thêm rất nhiều tiền để trở về khách sạn.

Ngày hôm sau và suốt nhiều ngày nữa cô đã gặt hái phần thưởng của mình. Roberto đã làm phần việc của y – giờ thì không một ai nói chuyện với cô nữa. Cô bắn

khoản không biết y đã kể cho tất cả họ nghe gì về cô tệ đến độ cả Luca niềm nở cũng gần như không nhận mặt cô. Roberto hoặc là phớt lờ cô, hoặc cố làm cho đời cô thêm khó khăn bằng những biểu hiện nóng nảy hay thù hận nhỏ nhen. Đồ nghề của cô thường lạc mất, các thử nghiệm thủy tinh nho nhỏ của cô thấy bị đập vỡ. Với nghi ngờ ngày một tăng, Nora nhận ra rằng mình đang bị ức hiếp. Cô bắt đầu cảm thấy chính nỗi sợ mà cô đã thấy hồi đi học khi cô chạm trán mấy đứa con gái lớp sáu mắt kẻ đậm đen gọi cô là 'hippy' vì mái tóc dài của cô. Cô chưa bao giờ hình dung được là một người đàn ông lại có thể nhỏ nhen đến thế với một phụ nữ đã khước từ sự quyến rũ của mình. Cô đã cho là sau sự việc xảy ra, cô chỉ đơn giản là không còn nằm trong tầm ngắm của Roberto nữa thôi. Đôi khi cô thấy một cái lạnh nơi cổ và quay lại thì thấy y đang nhìn cô chằm chằm với vẻ căm hận lạnh lùng, đến nỗi cô cảm thấy chắc chắn có cái gì đó không bình thường ở y – cái gì đó còn hơn cả sự cực tuyệt

tình dục làm y cảm giận cô.

Nhưng có thể là cái gì đây? Mình hầu như không quen y. Y bị mất cân bằng?

Giờ thì cô chẳng còn ai, trừ một người dịu dàng tên Francesco – kẻ thỉnh thoảng, không cười, chỉ cho cô cách làm việc của mình cho đúng và rồi đáp lại lời cảm ơn của cô bằng một cái gật đầu nhút nhát. Cô biết tất cả họ đang chờ cô đầu hàng và về nhà. Cô thấy Adelino thỉnh thoảng khi ông xuống tầng xưởng, và hoan nghênh sự có mặt của ông như cô vẫn hoan nghênh sự xuất hiện của một giáo sư trong những giờ ra chơi dài ở trường. Cô biết rằng, khi ông có mặt, trò bắt nạt sẽ dừng. Cô biết ông kiểm tra sự tiến bộ của cô, nhưng đến nay ông chưa có có nào để nói với cô về điều ấy.

Nhưng trong cái bong bóng đơn độc của mình, cái lọ tĩnh lặng kín mít của riêng mình, cô biết công việc của mình đang khá lên. Khi không có mặt đồng nghiệp

hay những cuộc chuyện trò thì thủy tinh trở thành bạn của cô. Cô bắt đầu hiểu nó theo cách mà cô sẽ không thể hiểu nếu bị những lời giễu cợt và chuyện trò làm xao lãng. Nhiệm vụ của cô ở giai đoạn này không có gì ngoài nấu chảy thủy tinh, làm sạch tạp chất, và thỉnh thoảng thổi bong bóng. Cô không có nhiệm vụ tạo hình hay nặn những quả những thứ thô sơ nhất, nhưng cô làm nguội và nung lại đôi chút. Vậy nhưng cô bắt đầu thấy hợp chất Silic và cát này như một cái gì đó sống và hữu cơ. Cô hiểu rằng nó thở - hít vào oxy cũng tham lam như bất kỳ sinh vật nào đang sống. Nó có tâm trạng - từ đỏ rực đến vàng mật đến trắng pha lê. Nó có kết cấu. Đôi khi trôi chảy như nước đường, có lúc lại rắn như thép đã tôi. Cô có thể tin chắc là vào thời Corradino, người ta đã làm dao bằng thủy tinh - chí mạng, im lặng, sạch sẽ.

Corradino. Cô nghĩ đến ông liên miên. Cô cảm thấy như thể thủy tinh gắn liền họ, là nó được kéo ra giữa họ cho đến khi mối liên lạc mảnh và căng như tơ đàn

violongxen, ấy vậy mà vẫn âm vang một nốt trầm, dài qua hàng thế kỷ.

Ông ấy bầu bạn với mình trong khi những người khác trò chuyện quanh mình. Mình trò chuyện với ông.

Thấm từng chút một, tiếng Ý của Nora đã khá hơn và nhanh chóng xuất sắc. Khi thảng thở việc kết thúc, cô đến gặp Adelino, người bày tỏ niềm vui trước tiến bộ của cô và nguyện vọng được ở lại của cô. Nhưng ông lo là cô vẫn chưa có được giấy phép làm việc, và có vẻ như đặc biệt yêu cầu cô xin cho được giấy phép, như thể chính ông đang chuẩn bị cho một thời khóa biểu nào đó được giữ kín.

Vậy là Nora trở lại Đồn cảnh sát. Khi bước vào sảnh cô kiên quyết sẽ không ra về nếu không lấy được giấy phép. Cô kiên nhẫn chờ trong khu vực đã được chỉ định, đọc hàng đồng tờ rơi và áp phích về những mối hiểm họa của ma túy, các hướng dẫn dành cho thuyền máy, tội phạm đường phố. Cuối cùng khi cô được chỉ

qua một văn phòng phía trong. Nora thở dài khi thấy gã cảnh sát trẻ bảnh bao ra tiếp cô là người mà cô chưa quen, và cô chuẩn bị lặp lại toàn bộ câu chuyện lần nữa.

Anh chàng này, dù có cung cách đường đột, xem ra biết nhiều hơn những người đã đi qua trước đó. Y có vẻ khá quen thuộc với trường hợp của cô. Cô thấy bất ngờ về chuyện đó đến độ phải nửa giờ sau cô mới nhận ra là mình đã gặp y rồi.

Nhiều năm sau cô vẫn nhớ chính xác cái khoảnh khắc khi cô nhận ra điều này. Y xem xét kỹ hồ sơ của cô và hình như nhận ra một sự sai khác. Y nhìn từ giấy khai sinh của cô qua tờ đơn yêu cầu cấp giấy phép làm việc rồi hơi nhíu mày.

"Thưa cô". Y lật lật mấy tờ giấy. "Ở đây trong đơn xin của mình cô đã điền tên mình là Nora Manin". Y hơi khựng lại ở cái tên nước ngoài. "Nhưng trong khai sinh của cô tại Ospedali Civili Riuniti ở Venice này thì

cô tên là Leonora Angelina Manin. Cô cố thể giải thích điều này cho tôi không?"

"Đó là chữ viết tắt. Vì tôi được nuôi nấng ở Anh nên mẹ tôi đặt tên Anh theo tên Ý của tôi".

Viên cảnh sát gật đầu, mắt nhìn mấy mẫu đơn. "Tôi hiểu. Nhưng cô hiểu cho, tôi sẽ cần cô điền mẫu đơn này lần nữa với tên thánh của cô". Y đứng lên và lôi ra một mẫu đơn màu da bò khác từ một ngăn tủ hồ sơ gần đó.

Nora cố kiềm chế cơn thịnh nộ. "Tôi chỉ cần sửa mẫu đơn này thôi được không?"

Đáp lại, viên cảnh sát trẻ kiểm cây bút của mình, mở nắp và đặt nó dứt khoát trước mặt cô.

Nora sôi sục lên khi điền lại mẫu đơn lần nữa, nhẩm tính đây là lần thứ tư mình làm việc này. Mỗi lần đều vì một sai sót vặt vãnh như cái này đây. Tệ hơn nữa, tờ này đã được Adelino ký, vậy là giờ cô phải nhờ ông làm lại, có nghĩa là ít nhất một chuyến đến đây nữa.

Nora rửa thầm tờ đơn, nguyên rửa thành phố, rửa gã cảnh sát có móng tay sạch sẽ là một kẻ ưa làm khó dễ đến độ bắt cô phải chịu đựng thử thách gay go này. Cuối cùng khi điền xong, cô nhìn y kiểm tra cẩn thận tờ đơn, cảm giận y.

"Tốt, được rồi". Cuối cùng y nói. Y trả lại tờ đơn. Khi làm vậy y nói, với nét thân thiện đầu tiên của mình, "Cô biết không, Leonora là một cái tên hay hơn Nora nhiều. Và nó là tên phù hợp cho một người Venice. Thấy không". Y chỉ con Sư tử của Thánh Mark, trang trí trên đầu tờ đơn của Nora. "Sư tử, II Leone, Leonora". Y ngược mắt nhìn Nora lần đầu tiên, và cuối cùng cô cũng đã nhận ra. Y là người đàn ông ở Pieta, người đã liếc nhìn cô tại buổi hòa nhạc Vivaldi.

Cô tự hỏi không biết y có nhận ra mình không trước khi cô nhận ra cái y vừa nói về tên mình. Cô thấy ấn tượng vì đó là điều ngược lại với cái tên Stephen đã nói với cô – tên Leonora phô trương và kiểu cách. Ở đây thì không thế. Ở đây nó phù hợp. Ở đây Nora là

một cái tên xa lạ, một tên Anh, một cái có để bình phẩm. Cô đang trở thành một người Venice. Cô nhìn người đàn ông đã gợi ý sự hiển linh này và mỉm cười.

Y mỉm cười đáp lại rồi tức thì sự chuyên nghiệp trở lại. Y nhìn lại xuống mấy tờ đơn. "Cô vẫn đang ở khách sạn Santo Stefano?"

"Vâng".

Viên cảnh sát hít vào một hơi thật sâu, tạo ra cái âm thanh riêng biệt đó, mà trong bất kỳ ngôn ngữ nào cũng biểu thị một tổn kém ghê gớm.

"Tôi biết. Tôi đang tìm một căn hộ". Nora cảm thấy sự cấp bách hơn ai hết. Tiền bán Belmont đang tan nhanh, và một tháng trong một khách sạn đã chẳng giúp được gì.

Viên cảnh sát trông trầm ngâm. "Tôi có quen một người có thể giúp cô. Em họ tôi là người môi giới cho một số căn hộ ở San Marco. Nếu cô cần, tôi có thể chỉ cho cô vài chỗ. Hay là cuối tuần nhé? Tôi được nghỉ

vào thứ Bảy?"

Nora cảm thấy nghi ngại. Ký ức buổi tối với Roberto và Luca vẫn còn in đậm trong tâm trí cô. Nhưng người đàn ông này là một viên chức. Mà cô lại cần một căn hộ. Tuy nhiên cô quyết tâm thu xếp các cuộc gặp gỡ tương lai trong sự an toàn vào ban ngày.

"Ba giờ có được không?"

Y gật đầu.

"Ở đâu?" cô hỏi.

Y đứng dậy mở cửa cho cô. "Cantina Do Mori được không? Hai Người Ma-rốc? Ở San Polo?"

Còn đâu khác được nữa. Một quán nước ít người biết đến, cổ xưa và không thay đổi. Với một khách du lịch, y đã có thể gợi ý Florian's. Cô cảm thấy hãnh diện. "Tuyệt lắm".

Y chìa tay ra và cô chuẩn bị ra về, và khi cô cầm bàn tay y thì y nói, "Tôi là cảnh sát Alessandro Bardolino".

Cô mỉm cười. "Thế thì ở Do Mori, cảnh sát Bardolino".

Và Leonora Manin ra khỏi Questura, một lần nữa vẫn chưa có giấy phép làm việc.

CHƯƠNG 8: MIỆNG SƯ TỬ

Lần đầu Corradino chạy trốn đến Murano để giữ lấy mạng sống của mình đã diễn ra như thế này.

Manin là một dòng họ hùng mạnh và giàu có. Họ đã tích lũy được một cơ đồ đáng kể từ các quyền lợi thương mại dọc Biển Đen đến Levant và Constantinople. Đến giữa thế kỷ thứ mười bảy, họ đã đạt được một quyền lực chính trị đáng kể, khó bì kịp.

Chủ gia đình, Corrado Manin, sống với hai em trai sinh đôi của mình là Azolo và Ugolino, trong một palazzo lớn ở Campo Manin, một quảng trường được đặt tên để tỏ lòng kính trọng gia đình. Corrado cưới một người vợ, Maria Bovolo – một phụ nữ có nhân cách tốt và những mối quan hệ còn tốt hơn. Họ có một con trai, cũng tên Corrado, nhưng được mọi người biết là Corradino, hình thức giảm nhẹ phân biệt cậu với cha cậu. Gia đình này quý mến lẫn nhau và ngôi

nhà được điều hành như những thương thuyền được trang bị đầy đủ đã làm cho gia đình Manin giàu có. Có nhiều kẻ hầu người hạ, một ông thầy người Pháp cho cậu nhỏ Corradino, và đàn ông nhà Manin được tự do theo đuổi những quan tâm của mình trong lĩnh vực chính trị.

Một mùa hè, khi Corradino lên mười, và trở thành một cậu bé thông minh và khôi ngô, vận may của gia đình Manin đã thay đổi.

Corrado được bầu vào Hội đồng, một cơ quan gắn bó với nhau điều hành Cộng hòa Venice. Azolo cũng được bầu cùng năm ấy. Ugolino bị loại khỏi chức vụ bởi một chỉ dụ xưa nói rằng không được có quá hai thành viên từ một gia đình bất kỳ nhậm chức cùng lúc. Tính nghiêm ngặt này được thiết lập nhằm tránh gia đình trị, nhưng chỉ củng cố nó thêm thôi. Bực dọc vì bị loại, bởi Ugolino thật ra chỉ lớn tuổi hơn em trai sinh đôi của mình nửa giờ đồng hồ, ông tiếp tục tiếp tay anh em mình trong mục đích lén lút của họ - bí mật lôi

kéo đồng minh trong số những người khác trong Hội đồng để truất phế Tổng trấn và đưa Corrado lên thay. Corrado và các em trai thích dinh thự của mình, nhưng sẽ hay hơn biết bao nếu sống trong Dinh Tổng trấn, và bảo vệ các quyền lợi gia đình bằng danh vị Công tước xứ Venice. Trong chuyện này Corrado mang tình yêu lớn lao của ngài dành cho gia đình vào kết luận đương nhiên của nó. Ngài muốn tất cả cho họ.

Nhưng Venice luôn là một chốn của trò hai mặt. Như những kẻ truy hoan của mình thành phố cũng mang một mặt nạ. Bên dưới cái đẹp và nghệ thuật trên bề mặt của nó chảy những dòng nước sâu sự dối lừa và phản bội. Mỗi đe dọa luôn hiện diện này được thể hiện ở Bocca del Leone – miệng Sư tử.

Trong những chốn thâm u nhất của Dinh Tổng trấn có một cái đầu Sư Tử bằng đá nằm chờ, được tạc nổi vào trong bức tường. Như hàng chữ khắc bên dưới khe hở mời gọi, những ai có điều buộc tội một công dân

khác của nước Cộng hòa phải ghi lại những nghi ngờ của mình và chuỗi tài liệu qua miệng sư tử: "Denontie secrete contro chi occvitera gratie et officii o collvdera per nasconder der la vera rendita d'esso." Maggior Consiglo sẽ giải quyết vụ việc, nhanh gọn và toàn diện. Nhiều hộp thư như thế điểm xuyết những bức tường trong thành. Câu đề trên đó xác định loại tổ cáo mà chúng đề cập – trốn thuế, cho vay nặng lãi, hành nghề buôn bán bất hợp pháp. Nhưng ở đây trong Dinh Tổng trấn này, Sư tử phân xử những tội nặng nhất – mưu đồ chính trị phản lại Nhà nước. Và vào ngày Festa del Redentore 11 đúng giữa mùa hè, khi những gian phòng lạnh lẽo vắng vẻ và yên tĩnh vì đám đông reo và hò đã xa, một bàn tay rút một lá thư qua miệng Sư tử vào bóng tối hun hút bên trong. Lá thư đề tên Corrado Manin. Sư tử ngoạm lấy nó. Còn bàn tay là của Ugolino Manin.

Ngay khi bàn tay Ugolino thả tờ thư ra, ông muốn lấy lại. Ông thậm chí đã định thò tay vào bóng tối để cố

tìm lại nó, nhưng hai mắt hiểm ác của Sư tử đá cảnh cáo ông. Ông cảm thấy là bàn tay mình sẽ bị hàm răng vô hình ngoạm lấy. Ông có thể yêu cầu lấy nó lại, nhưng từ ai? Các tổ cáo là bí mật. Ông không biết khe hở dẫn đến đâu, hay đến ai. Bước vào chốn thâm nghiêm bên trong ấy có thể nghĩa là cái chết cho chính ông. Ông chỉ biết rằng mỗi cái tên Sư tử nuốt vào sẽ sớm đến tai Hội đồng, và, như cả châu Âu đều biết, một lời đến Hội đồng là bản án tử hình. Ugolino lão đảo ra khỏi dinh, xuống cầu thang Hai vị thần khổng lồ, cảm thấy đau đón tận tâm khảm. Hỏa tinh và Hải vương tinh, những lính canh bằng đá khổng lồ trên những bậc thang, chỉ trích ông bằng cặp mắt trắng vô hồn. Trong khi thị lực của chính ông cũng lòa đi vì ánh sáng ban ngày thì Ugolino chạy, không thấy gì, xuyên qua Quảng trường Thánh Mark. Quảng trường lớn ngày hôm ấy vắng tanh như ông đã biết nó phải như thế. Ông đã tính toán rằng đây là ngày duy nhất mà tội ác của ông sẽ diễn ra không ai hay

biết, vì tất cả công dân Venice đều tụ tập bên bờ kênh Giudecca bên kia thành. Ông biết rằng đám đông sẽ xem cảnh cây cầu phao, được bắc ngang qua con kênh đến cửa nhà thờ của Chúa cứu thế. Ugolino hình dung những bước chân thành tâm bước trên nước qua nhà thờ như Đức Chúa Trời của chúng ta đã làm, để tạ ơn cứu chuộc họ khỏi Dịch hạch.

Cứu chuộc. Giờ ông cần nó.

Ông cảm thấy đầu gối mình sụp xuống quỳ ngoài ý muốn, đầu gối ông đập xuống đá cứng, và ông quỳ một lát. Nhưng ông chưa thể cầu nguyện chừng nào ông chưa sửa sai mọi điều. Ông đứng lên và bắt đầu chạy nhanh qua quảng trường ngập nắng, và cả trong những calle hẹp tối tăm, ông cũng không thể thấy gì. Lần này là vì mắt ông mờ lẹ. Ông nghĩ về hai anh em trai của mình và chị Maria, và hơn ai hết là Corradino bé bỏng. Giờ ông vừa đem cái chết lại cho họ. Trừ khi... Ông biết mình phải làm gì.

Corradino cảm thấy đôi môi lạnh ghì lên má ấm của mình. Cậu tỉnh giấc thì thấy gương mặt cha được rọi sáng bởi một ngọn nến duy nhất. Mọi thứ còn lại đều là bóng tối. Cha cậu đang mỉm cười nhưng trông căng thẳng. "Dậy đi, Corradino, con yêu. Ta sẽ làm một chuyến phiêu lưu."

Corradino dụi mắt. "Đi đâu, Papà?" cậu hỏi. Cái đầu mười tuổi của cậu thẩm thấu thông tin với sự tò mò đặc trưng.

"Đến Chợ Cá."

Chợ Cá? Corradino lăn ra khỏi giường và bắt đầu thay đồ. Trước đây cậu đã đến Chợ Cá ở Rialto, nhưng luôn là cùng Rafealla, cô hầu. Chưa bao giờ với cha cậu.

Nhưng đúng là mình phải đến sớm – mở cá về lúc bình minh.

"Nhanh lên, khỉ con của cha."

Khi họ sắp rời phòng, Corrado nói, "Khoan đã, khỉ con. Con có thể chọn một thứ trong phòng con để mang

theo. Nó phải là thứ con thích nhất ấy, Corradino."

Corradino ngơ ngác. "Tại sao?"

"Vì ta có thể sẽ đi xa một thời gian. Nhìn này – cha cũng đã chọn cho mình đây này." Corrado mở áo choàng ra và Corradino thấy lò mờ hình dạng một cuốn sách.

Chắc là cuốn sách của ông bạn Dante. Cuốn về hài kịch. Cha thích cuốn ấy. Có lẽ nó khiến cha cười?

Corradino bắt đầu tìm trong phòng mình dưới ánh sáng lò mờ. Corrado đứng chờ, không muốn làm con trai sợ, nhưng biết là họ phải vội. Ugolino đã đến gặp ngài lúc hoàng hôn với tin dữ nhất – ông đã đứng xem Redentore và đã nghe phong thanh có một âm mưu tố giác Corrado với Tổng trấn. Mưu đồ của họ đã bị bại lộ và họ phải đi trốn ngay lập tức.

"Tìm thấy rồi!" Corradino nắm chặt vật sở hữu cậu yêu thích trong tay. Đó là một con ngựa bằng thủy tinh, một bản sao tinh tế mấy con ngựa đồng trên

Basilica di San Marco.

Corrado gạt đầu và dẫn con trai nhanh chóng ra khỏi phòng và xuống cầu thang. Corradino để ý thấy những hình thù ma quái nện hắt lên tường – những bóng ma đen xa lạ đuổi theo cậu và cha cậu. Chân dung tổ tiên của cậu, thường vẫn thân tình với những vẻ mặt nhà Manin, giờ nhìn xuống với vẻ ghen tị hiểm ác mà người đã khuất từ lâu dành cho người còn sống. Corradino rùng mình, dán mắt lên bức tranh mới treo ở vị trí cao quý dưới chân cầu thang. Đó là hình cả gia đình, được vẽ vào ngày đặt tên thứ mười của cậu, vẽ chính cậu ở giữa cha và hai ông chú của cậu. Sau lưng gia đình là một cảnh biển phúng dụ, trong đó đội tàu được trang bị đầy đủ của gia đình Manin tránh mây going và rần biển dị thường để về đến cảng an toàn. Cậu nhớ là bộ y phục của cậu xót và cổ áo xếp nếp cọ vào tai cậu. Cậu đã cựa quậy và đã bị cha cậu quở trách. "Hãy đứng yên như tượng nào," Corrado nói. "Như mấy vị Thần trong sân sau của

Tổng trấn ấy." Nhưng Corradino không chịu. Trong óc cậu, cậu đã trở thành một trong những con ngựa trên đỉnh Basilica. Cậu, cha cậu và mấy chú đã thành một bộ tứ bằng đồng vĩ đại trong đầu cậu – cao quý, thấy tất cả và rất rất tĩnh lặng. Giờ thì, bên dưới bức tranh họ tưởng như vừa bước ra khỏi tấm khung. Cậu thấy mẹ và các chú đang chờ dưới chân cầu thang, mang mặt nạ, khoác áo choàng, và mang giày ống – cũng sẵn sàng để đi. Nỗi sợ hãi của Corradino lớn dần và cậu ào vào vòng tay mẹ. Điều mà cậu vẫn nghĩ là mình đã lớn quá rồi không làm. Bà Maria ôm chặt cậu và hôn lên tóc cậu.

Ngực mẹ có mùi vani, như mọi khi. Người bán gia vị mỗi năm một lần đến gặp mẹ và bán giúp mẹ những quả cho tinh dầu mà mẹ làm. Chúng nom tựa những viên đạn đen dài co quắp có hạt bên trong. Sao cái gì ấy xấu xí như vậy lại có mùi thơm tho như thế được?

Những mùi hoàn toàn khác chờ họ ở Chợ Cá. Corradino ngửi thấy mùi muối mặn trong bình mình

xám xịt khi họ rời chiếc gondola có mái che của mình tại Rialto. Cây cầu trắng hiện ra từ màn sương muối buổi sớm. Một tên lính canh như ma quỷ lệnh cho họ dừng mà không đi tiếp. Corradino đi sau nắm chặt tay mẹ khi họ len lỏi qua một đám thiếu nữ và lái buôn tới những cổng vòm ở chợ. Cha cậu tức thì khuất dạng sau một cây cột và, ghé cổ nhìn vòng ra sau tòa nhà, Corradino thấy cha đang nói với một dáng người trùn đầu. Khi bóng người đó quay đầu cơ hồ bị săn đuổi. Corradino thấy đó là Ngài Loisy, vị thầy người Pháp của cậu.

Ngài Loisy? Thầy làm gì ở đây?

Cuộc nói chuyện diễn ra một lúc, và Corradino làm xao lãng mình bằng cách nhìn khối cá trái trên những bộ ván ngựa trước mặt cậu. Dường như có vô số loài, những đàn cá bạc láng mịn và loài giáp xác có gai trông nguy hiểm. Có những con bé xú như một mẫu thủy tinh. Số khác lại to và nặng đến mức có vẻ như một phép lạ khi chúng lại bơi được trên biển. Thường

thì Corradino vẫn ngấm cá lạ trong những chuyến đi chơi này, nấp mình dưới những bộ ván ngựa và lặc lối trong sự lạ lùng kỳ hoặc của chợ. Raffealla luôn mất kiên nhẫn và cô hầu tực cho phép mình dùng ít lời lẽ quen thuộc với dân hàng tôm cá, nhưng là thứ bà chủ không muốn Corradino trở nên quen đi. Thế nhưng hôm nay, mắt cá dường như chứa một ánh đe dọa, và Corradino đi trở lui về bên mẹ. Cậu biết câu thành ngữ Venice "khỏe mạnh như cá", nhưng những con cá này thì không. Chúng đã chết.

Cha cậu và Ngài Loisy giờ đã có thêm một người đàn ông thứ ba tham gia. Ông ta không đeo mặt nạ và mặc áo choàng. Và xét theo cái áo và bàn tay cẩu bẩn của ông, Corradino biết ông là một người đánh cá. Ba người đàn ông bắt đầu gật và một cái ví da được trao tay.

Corrado vẫy tay ra hiệu và dẫn gia đình vào những góc ngách tối của khu chợ có mái che. Ở đó có một thùng đựng cá lớn, và, một cách ngờ vực, Corradine

nhìn mẹ cậu nằm trong mớ rơm dính máu.

"Mau lên Corradino," cha cậu giục. "Cha đã bảo con là mình sẽ làm một chuyến phiêu lưu mà."

Corradino nằm xuống trong vòng tay mẹ, và chẳng mấy chốc cảm thấy hai chú và cha của cậu ép nặng bên sườn. Cậu nghĩ đến mấy con cá bị xếp hộp, những hình thù màu bạc của chúng thẳng đuột ra và bị ép lại.

Cả nhà mình cũng là cá nữa.

Corradino nhìn thấy gương mặt thầy qua những thanh gỗ khi cái nắp đập lại. "Au revoir petit."

Corradino vui lên vì hình thái trong câu nói. Cậu yêu quý thầy của mình và tiếng Pháp của cậu xuất sắc so với tuổi của cậu. Dĩ nhiên nếu Ngài Loisy có ý nói là không bao giờ gặp lại cậu nữa, thầy đã dùng hình thái cuối cùng cả là "adieu", nào phải là, "Thầy sẽ gặp lại con!"

Corradino nằm yên ổn trong vòng tay mẹ và lại ngủ

thấy mùi tinh dầu vani. Cậu cảm thấy một cái nhấc lên và một cái lắc lư tựa hồ đang ở trên nước. Rồi cậu ngủ.

Cậu tỉnh dậy với một cái đau buốt bên sườn và cựa quậy thân mình khó khăn. Chẳng bao lâu sau một cú xóc mạnh cho biết là họ đã lên bờ và cái nắp thùng được bẩy ra. Nhếch nhác và hôi hám, Corradino trèo ra, chớp chớp mắt trong ánh nắng ban mai. Cậu nhìn quanh mình về những dãy nhà nhỏ màu đỏ bên dòng kênh, và sau lưng cậu, những cái chop của San Marco từ đâu xa xôi lắm. Cậu chưa hề nhìn thấy Venice từ góc độ ấy trước đây. Mặt nước phả lấm tấm bạc như da cá, mùi của nó vẫn còn trong hốc mũi cậu. Cậu nhìn hai chú Azolo và Ugolino trả tiền cho người chèo thuyền. Chú Ugolino trông có vẻ không khỏe. Có lẽ mùi của cá, Corradino nghĩ. Nhưng giờ thì còn có một mùi nữa – một mùi cay, se, cháy. "Mình đang ở đâu đây?" cậu hỏi mẹ.

"Murano," bà nói. "Nơi người ta làm thủy tinh."

Rồi cậu chợt nhớ ra. Corradino thò tay vào trong áo chèn da lần chỗ cậu đã cảm thấy cái đau. Cậu lôi con ngựa thủy tinh của mình ra. Nó đã vỡ tan từng mảnh. Mình chán căn nhà này quá.

Corradino thấy như mình đã ở trong nhà nhiều năm rồi, dù cậu biết là chỉ mới có hai ngày. Căn nhà bé xíu, một túp nhà nhỏ bạc màu vì mưa nắng, chỉ có hai tầng và bốn phòng, không phải là cái mà ông vua con đã quen. Corradino đã hiểu biết hơn hai ngày trước đây. Cậu đã biết ra được rất nhiều. Một số là cậu được cho hay, một số là cậu tự mình biết được.

Mình biết rằng căn nhà thuộc về người đánh cá mà cha đã gặp ở Chợ Cá và ông ta được trả tiền để đưa gia đình mình tới đây trong một cái thùng và giấu gia đình mình và cha mình đang gặp rắc rối với Tổng trấn và chú Ugolino biết được kịp lúc và báo cho cha là gia đình mình phải trốn đi. Ngài Loisy cũng đã giúp gia đình mình nữa. Thầy đã liên lạc ở Chợ Cá và gợi ý là

gia đình mình đến Murano vì các chuyến giao hàng thủy tinh đi từ đây đến Pháp và Ngài Loisy có bạn bè bên Pháp có thể giúp gia đình mình và gia đình mình phải trốn trên đảo Murano một thời gian cho đến khi gia đình mình có thể được lên đưa đi. Đến Pháp.

Corradino biết rất ít về nước Pháp, bất chấp sự nhiệt tình của Ngài Loisy dành cho tổ quốc mình. Cậu còn ít mong đến đó hơn.

Cha mình và các chú đã dặn mình không được ra khỏi căn nhà nơi gia đình mình ẩn náu, dù chỉ một giây.

Nhưng khi nhiều ngày trôi qua, tất cả họ thấy an toàn hơn một chút, và Corradino cảm thấy sự tò mò cổ tích của cậu bắt đầu trỗi dậy.

Mình muốn khám phá.

Vậy là, đến ngày thứ ba, Corradino chờ đến lúc mẹ cậu đang trang điểm rồi mở chốt cánh cửa gỗ ọp ọp. Cậu thấy mình đang đứng trong một con hẻm và đi xuôi xuống phía con kênh mà cậu có thể thấy ở cuối

hẻm. Cậu thơ thẩn gần kênh, chỉ định bụng nhìn mấy con thuyền và ném đá vào mấy con mòng biển. Nhưng chẳng mấy chốc cậu bắt đầu ngửi thấy cái mùi thom mà cậu đã nhận ra khi đến nơi này, và đi theo mũi mình cho đến khi cậu bắt gặp một tòa nhà đỏ, lớn trên bến, nhìn ra phá.

Có những cửa cổng dẫn vào tòa nhà, hơi nước bốc lên. Những ô cửa mở ra không khí trong lành và nơi một ô cửa ấy có một người đàn ông đang đứng. Người đàn ông trạc tuổi cha cậu. Ông mặc quần bó và ở trần và đeo một vòng da sống dày nơi mỗi cánh tay. Một tay ông cầm một cái que mà ở đầu của nó dường như là một hòn than đang cháy. Ông nháy mắt với Corradino. "Một ngày tốt lành!"

Corradino không chắc mình có nên nói với người đàn ông không. Ông ấy rõ ràng là một thương nhân. Nhưng cậu thích đôi mắt long lanh của ông.

Corradino cúi chào như đã được dạy dỗ, "rất hân

hạnh."

Người đàn ông cười. "À, vâng, thưa quý ông."

Corradino biết mình đang bị giễu cợt, và thấy mình nên bỏ đi, ngẩng cao đầu. Nhưng tính hiếu kỳ của cậu đã thắng. Cậu hết sức muốn biết người đàn ông đang làm gì. Cậu trở hòn than. "Cái gì thế?"

"Thủy tinh đấy, thưa ngài."

Corradino nghe thấy câu chòng ghẹo, nhưng giọng lại hiền lành.

"Nhưng thủy tinh thì cứng mà."

"Khi nó lớn lên thì đúng thế. Khi nó chỉ vừa chào đời, nó giống thế này."

Người đàn ông nhúng hòn than của mình vào nước kênh, nơi nó sôi lên sùng sục. Khi ông kéo nó lên thì nó trắng và trong. Corradino nhìn theo hết sức thích thú. Thế rồi, nhớ ra, "Cháu từng có một con ngựa thủy tinh."

Người đàn ông ngược lên. "Nhưng cháu không còn nữa?"

Corradino bỗng thấy mình tựa hồ chực khóc. Con ngựa thủy tinh và sự mất mát nó. Cậu cảm thấy cũng giống như sự mất mát ngôi nhà của cậu, Venice, đời sống cũ của cậu. "Nó vỡ rồi," cậu nói, và giọng cậu cũng vỡ ra.

Mắt người đàn ông dịu đi. "Đến đây với ta." Ông chìa bàn tay ra. Corradino ngần ngại. Người thổi thủy tinh cúi chào kiểu cách, và nói, "Tên tôi là Giacomo del Piero."

Corradino cảm thấy được an ủi vì kiểu cách này. "Corrado Manin. Người ta gọi cháu là Corradino."

Corradino để bàn tay mềm mại nhỏ xíu của mình vào bàn tay thô ráp to bè và được dẫn vào bên trong tòa nhà. Cậu ngỡ ngàng trước cái cậu nhìn thấy.

Lửa khắp nơi, ủ trong những cái hồ bằng sắt có cửa. Ở mỗi cửa có ít nhất một người đàn ông đang làm việc,

ở trần, cầm que và than như người bạn mới của cậu. Họ để mấy que lên miệng tường như uống, nhưng có vẻ như là thối.

Mình nhớ một bức tranh đã thấy khi mình và cha là khách của Tổng trấn trong dinh của ngài. Nó vẽ bốn phương trời của trái đất với hai má phùng ra khi họ thối cho một đội tàu Venice cập bến Arsenale 2 an toàn. Mấy người đàn ông này trông giống như thế.

Khi họ thối, những hòn than thủy tinh cháy rực lớn lên, và biến đổi, thành những hình thù mà Corradino nhận ra – lọ hoa, đế nến, đĩa. Một số người làm việc bằng kéo, số khác cầm những cái vá bằng gỗ. Khắp nơi đều có hơi nước khi những hình thù được làm nguội đi trong nước. Đâu cũng có những cậu bé con chạy, lấy đồ và bùng bê. Những cậu bé không lớn hơn cậu là mấy. Chúng cũng mình trần. Corradino bắt đầu cảm thấy nóng.

Giacomo để ý thấy chuyện đó. "Cháu nên cởi áo khoác

ra. Nó trông đắt tiền. Mẹ cháu sẽ rất giận dữ nếu cháu làm cháy nó."

Áo khoác của Corradino đã lôi thôi vì cuộc hành trình của cậu. Nó bẩn và đã bị đứt mất nhiều nút ngọc mắt mèo, có mùi cá. Nhưng phải là một gã ngu mới không thấy ra ngay là nó rất quý giá. Mà Giacomo del Piero không phải là một gã ngu.

Corradino cởi áo khoác ra, rồi cái áo lót bằng lụa của cậu và cả cái cà vạt nữa. Cảm thấy khá hơn nhiều khi cậu ném chúng ra sau một đồng xô. Cậu quay lại nhìn ánh lửa hừng hực và cảm thấy lần đầu tiên trong đời mình sức nóng nát xương của một lò thủy tinh. Giacomo dùng que của mình kéo một viên thủy tinh màu cam trong lò ra. Ông lăn nó trên một cái vá bằng gỗ và Corradino đã có thể thấy màu của nó chuyển sang đỏ thẫm. Giacomo chờ một lát. Đoạn cầm một cây kéo sắt nhỏ lên để kẹp và làm việc với chất liệu nóng rực này. Trước mắt Corradino, con ngựa của cậu đã sống lại – cái cổ cong như ngựa xừ Ả Rập, những

cái vó thanh tú và cái bờm ren. Sững sờ, cậu nhìn Giacomo để sinh vật nhỏ bé xuống, và nó dần dần nguội lại thành một con ngựa trắng pha lê, trong suốt. "Nhặt lên đi. Nó là của cháu đấy."

Corradino nhặt con ngựa lên. "Cám ơn ông. Cháu thích nó lắm."

Cậu tiếc nuối nhìn ra cửa, vào ánh nắng giữa trưa. "Cháu phải về rồi."

"Tùy cháu," Giacomo nói. "Chắc cháu sẽ lại đến chơi."

Chắc mình sẽ không có dịp. Giờ mình sắp sang Pháp bất kỳ lúc nào.

"Hay cháu ở lại thêm chút nữa được không? Chỉ để xem ông làm?"

Giacomo mỉm cười. "Được chứ. Nhưng với điều kiện cháu không gây cản trở đấy."

Corradino hứa.

Suốt ngày hôm đó Corradino nhìn Giacomo làm cái

dường như là phép lạ với thủy tinh. Lấy một khối chất không hình thù rồi biến hóa nó, như một pháp sư hay nhà giả kim, thành những tác phẩm nghệ thuật mà Corradino thấy gần như là ma thuật. Cậu nhìn chăm chú từng lần làm nóng rồi nung lại, mỗi lần quay que, từng hơi thở nhẹ lấp đầy cái bụng thủy tinh đó. Nhiều lần cậu đã không giữ lời hứa khi chen lấn Giacomo, cho đến lúc người đàn ông hiền lành bắt đầu sai vặt cậu. Và chẳng mấy chốc Corradino cũng đã lấm lem như mấy cậu bé khác. Chẳng mấy chốc, rất nhanh, những bóng đen bắt đầu dài ra ở ô cửa, và thật đáng tiếc, Corradino cho là mình phải về. Nhưng đúng lúc cậu sắp sửa nói lên ý nghĩ của mình thì một hình thù kinh khiếp choán kín khung cửa.

Đó là một bóng người cao, áo choàng đen và mũ trùm đầu, đeo mặt nạ đen. Nhưng bóng dáng không có cái vui vẻ của lễ Carnevale. Và khi hắt cắt tiếng, giọng lạnh lùng của hắn dường như có thể làm đóng băng chính mấy lò lửa.

"Tôi tìm một cậu bé quý phái. Corrado Manin. Thằng bé có ở đây?"

Một mình Giacomo ngừng tay, vì là người đứng gần cửa nhất. Công việc thủy tinh quá quý giá, quá dễ hỏng chẳng thể dừng và trở mắt nhìn được. Ngay cả là để nhìn người đàn ông này, người rõ ràng là một ai đó quan trọng. Và điều đó đã được chứng minh.

"Tôi là phái viên của Consiglio Maggiore. Tôi có trát tìm thằng bé."

Giacomo kín đáo đứng chắn giữa Corradino và bóng người. Ông gãi gãi đầu và nói, để tạo ấn tượng sai lầm về đầu óc của mình, bằng một giọng điệu xum xoe của một nông dân. "Quý ông khả kính, mấy thằng bé duy nhất chúng tôi có là mấy garzone. Những con khỉ thủy tinh. Chẳng có đứa nào quý phái ở đây cả." Từ bên khóe mắt Giacomo có thể thấy mấy hạt nút đá mắt mèo trên áo choàng của Corradino lấp lánh dưới ánh sáng lò nung, chẳng khác nào tổ giác cậu chủ nhỏ của

mình cho bóng ma đen. Giacomo đưa mắt khỏi chiếc áo khoác, hy vọng lôi kéo cặp mắt tối sau mặt nạ theo mình.

Không nghi ngờ gì nữa, hai con mắt lạnh băng giữ cái nhìn của ông. "Nếu ông thấy nó, ông có nghĩa vụ trước Nhà nước phải báo cho Hội đồng. Đã rõ chưa?"

"Vâng, thưa Ngài."

"Chỉ thằng bé thôi, ông hiểu. Chúng tôi đã bắt được những kẻ còn lại rồi."

Họ đã bắt gia đình mình?

Giacomo nghe thấy cậu bé thở hỗn hển và bước ra khỏi bóng tối chỗ cậu. Tức thì ông quay lại và tát Corradino ngã xuống đất. Một cú đánh trời giáng làm toét môi cậu và cho cậu cái có để òa khóc. "Franco, ta bảo lần cuối, đi và lấy ít nước! Thằng khốn!" Giacomo quay lại bóng người. "Mấy thằng bé này, tôi nói ông nghe. Tôi ước gì Hội đồng sẽ gửi cho chúng tôi ít thằng bé quý phái để làm việc ở đây. Có đầu óc hơn, ít

ngu dần hơn."

Cặp mắt trên bộ mặt mang mặt nạ nhìn từ Giacomo qua thẳng bé dưới sàn. Bắn thối, mình trần, chảy máu, yếu đuối. Chỉ là một con khỉ thủy tinh. Hất áo choàng đen một cái, tên phái viên bỏ đi mất.

Giacommo đỡ cậu bé dầm dìa nước mắt lên và bế cậu trên tay khi cậu khóc. Không chỉ lúc ấy, mà nhiều năm sau, như một cậu học việc của ông, sống trong nhà của ông, khi Corradino thức giấc giữa đêm mà khóc thét.

Trong giấc chiêm bao, mẹ mình có mùi vani và máu.

Giacomo chưa bao giờ cho các thợ cả khác biết gốc gác của garzon mới của ông. Và ông chưa hề kể cho Corradino nghe cái mà hàng xóm đã thuật lại cho ông nghe về ngôi nhà của người đánh cá, nơi gia đình Manin đã bị phát hiện. Nó bị bỏ lại như một lời cảnh cáo – không người, không xác chết, nhưng những mảng tường trắng của nó loang lổ máu từ sàn lên đến trần nhà, như cảnh một lò mổ.

Dĩ nhiên, cuối cùng họ cũng đã tìm ra Corradino. Nhưng mất năm năm. Và đến lúc đó Giacomo, giờ là thợ cả của xưởng, đã có thể cầu xin khoan hồng cho mạng sống cậu học việc của mình trước Hội đồng, tại Sala del Maggior Consiglio trong Dinh Tổng trấn. Ông đứng, bé nhỏ trong những gian phòng sâu thẳm, dưới những bức bích họa lộng lẫy vàng ròng và đỏ, và biện luận trường hợp của Corradino trước Hội đồng. Vì cậu bé, ở tuổi mười lăm, đã gần như là một tài năng phi thường. Cậu đã có thể làm việc với thủy tinh mà Giacomo chưa từng thấy ai như thế trước đây.

Hội đồng sẵn lòng để cho Corradino sống. Dòng họ Manin không còn là mối đe dọa nữa. Nó gần như đã bị nhổ sạch, và Corradino sẽ bị giữ, như mọi thợ cả khác, làm tù nhân ở Murano.

Làm sao ai trong những người nhóm họp hôm ấy, khi Giacomo cầu xin cho mạng sống của Carradino, lại biết là mình đã sai về vận may của gia tộc Manin? Làm sao Corrado Manin quá cố tội nghiệp biết được

là dòng họ ông cuối cùng sẽ lên đến tột đỉnh danh vọng, và rằng một trong những hậu duệ của ông sẽ giành được ngai vàng Tổng trấn? Và làm sao ai trong họ lại biết được Lodovico Manin sẽ là vị Tổng trấn cuối cùng của Venice, người sẽ, ngay chính trong gian phòng đó, ký phúc quyết tử hình cho nước Cộng hòa? Rằng khi ông đặt tay lên Hòa ước Campo Formio vào năm 1797 là thành phố sẽ bị bán cho nước Áo, và chữ ký của Manin sẽ nằm bên dưới chữ ký của nhà cai trị mới của Venice, Napoleon Bonaparte?

Nếu Hội đồng biết, có lẽ họ đã không tha mạng cho Corradino Manin. Nhưng họ không biết, và họ đã tha mạng cho cậu.

Không phải vì bản chất của lòng khoan dung, mà là vì những tấm gương cậu làm ra.

Chú thích

1 Ngày lễ được tổ chức vào thứ Bảy và Chủ nhật thứ ba trong tháng Bảy để tạ ơn Chúa và Đức Mẹ đã cứu dân thành Venice khỏi trận dịch năm 1576.

2 Xưởng đóng tàu, kho hàng hải quân ở Venice.

CHƯƠNG 9: THIÊN ĐƯỜNG ĐÃ MẤT

Leonora tới Cantina Do Mori lúc ba giờ kém mười lăm chiều thứ Bảy. Khi nhìn mặt tiền quán cà phê có những cánh cửa làm bằng chai thủy tinh đặc biệt, cô băn khoăn không biết mình có phải nạn nhân của một trò đùa có tính toán không. Có lẽ cảnh sát Bardolino đang cười cợt cô với đồng nghiệp của anh ta. Leonora lă đầu với chính mình – đây đâu phải trường tiểu học. Cô đã bị tình huống ở chỗ làm tác động đến nỗi những mầm mống lo lắng vô căn cứ đang xâm chiếm cô. Người đàn ông có vẻ sốt sắng. Không nghi ngờ gì, anh ta muốn tìm được một người thuê nhà cho cô em họ mình. Cô sẽ chỉ bước vào và chờ thôi.

Trời đang mưa nên quán cà phê rất đông khách. Dù đông người nhưng Leonora cũng tìm được một cái

bàn yên tĩnh ở sau một tấm gương đôi khá to. Cô chiêm ngưỡng tác phẩm thủ công này với cái màu vàng rờn ánh xanh của thủy tinh xưa nơi và khung Ba-rốc mạ vàng. Cô thấy độ chênh thật hoàn hảo dù cô biết tác phẩm hẳn đã xưa hàng thế kỷ. Cô gọi một espresso rồi nhìn quanh trong lúc ngồi không. Khách hôm nay rõ ràng là dân Venice. Người phục vụ nói với cô bằng giọng Venice và cô đã khiến chính mình ngạc nhiên vì sự mạnh mẽ trong lời cô đáp lại bằng tiếng Ý lưu loát, vọng lại giọng địa phương của anh ta trong giọng mình. Một lần nữa cô cảm thấy hài lòng là cảnh sát Bardolino đã gợi ý chỗ này. Nó vẫn là một bí mật được giữ kín đối với đám du khách. Rồi cô chợt nảy ra ý nghĩ là anh ta, theo một kiểu nhã nhặn, đã thử mời cô.

Nếu như anh ta xuất hiện.

Nhưng cô đã không phải lo. Đúng ba giờ, với tính hiệu quả đặc thù đã chứng tỏ trong lần phỏng vấn cô, anh ta bước qua cửa. Cô ngạc nhiên là bây giờ anh mặc

quần jeans và áo khoác lịch sự hơn lúc cô thấy anh lần đầu ở Santa Maria della Pietà. Leonora đã, không hiểu sao, thật buồn cười, hình dung anh mặc đồng phục đến. Nhưng anh vẫn gợi nhớ một bức tranh – tranh nào nhỉ? – và khiến quý bà đang ăn trưa phải ngoái nhìn. Với một kiểu choáng váng, khi anh vượt những giọt mưa trên những lọn tóc đen, Leonora đối diện sự thật.

Anh ta là một người đàn ông rất đẹp. Tất cả họ cũng thấy điều đó.

Cô cảm thấy một tiếng thì thầm sợ hãi.

o o o

Anh chào cô, ngồi xuống, và gọi người phục vụ với một sự thoải mái thành thực. Anh cởi áo khoác, và ngồi thụt vào trong ghế dài một cách thư thả. Có vẻ như anh có một sự thanh lịch nhất định kết hợp với một khả năng cảm thấy dễ chịu tức thì, như một con mèo. Leonora mỉm cười và chờ bài diễn văn của họ

bắt đầu. Cô bỗng tự tin. Anh ta đi thẳng vào công việc của ngày hôm nay hay lao vào những câu đùa cợt trước?

"Sao cô lại uống cà phê?"

Leonora cười. Câu hỏi của anh có vẻ vô lý đến mức nó làm cô ngạc nhiên.

"Cô cười tôi à?" anh nói, bị kẹt giữa vui thích và khó chịu.

"Một chút. Sao tôi lại không thể uống cà phê? Tôi đã vi phạm quy ước xã hội nào chẳng?"

"Không, không. Tôi chỉ thắc mắc không biết cô có..." anh tìm cái từ, "teetotal" 1/a>. Một từ tiếng Anh lạ lùng. Tôi vẫn tưởng nó có nghĩa là một người chỉ uống trà thôi."

Leonora mỉm cười. "Không, không. Tôi uống rượu chứ. Nhiều lắm. Ừm, không phải lắm. Nhưng tôi sẽ thích phần cho mình đấy."

"Tốt." anh ta cười toét. "Vui lòng cho hai ly rượu đỏ

2." Điều này là nói với người phục vụ quanh quẩn bên vai anh.

"Ombra là gì?"

Cảnh sát Bardolino lại cười toét. "Bóng râm."

"Tôi biết nó nghĩa là gì. Nhưng nó là gì khi lại là một thức uống?"

"Đừng lo. Nó chỉ là một chén nhỏ rượu đỏ thôi mà. Cái tên thì đã xưa hàng thế kỷ rồi. Ở San Marco thời Trung cổ thường có những xe đẩy rượu. Và người bán rượu thường thông thả đẩy mấy cái xe cả ngày để đến ngồi lại trong bóng râm ở Campanile. Để giữ mát rượu."

Người phục vụ đặt xuống mấy chén rượu lên bàn gỗ đen. Leonora nếm rượu và cảm thấy hương vị của nó đậm đà hơn nhờ câu chuyện. "Tôi thích những câu chuyện như thế. Nhưng từ khi đến đây, tôi chưa thể đọc lấy một cuốn sách hướng dẫn. Gần như thể tôi quá bận xem và sống nên không có thời gian mà đọc."

Bạn của cô gật đầu. "Cô nói đúng. Tốt hơn hết là biết được những điều này khi cô đi lại, từ những người sống nơi đây. Sách hướng dẫn đầy những mẫu tin."

Cô mỉm cười khi nghe ý kiến của anh trùng với chính ý của cô. "Kể thêm cho tôi về nơi này đi."

Anh mỉm cười đáp lại. "Bằng một mẫu tin ngắn sao? Casanova thường uống ở đây."

"Có phải đó là lý do anh đưa tôi đến đây không?"

Mình lẽ ra không nên nói thế. Thật quá táo bạo và... vụng về. Mình đang cư xử như một con học trò ấy.

"Cô tưởng đó là một câu," anh nói, với một cảm nhận làm cô ngạc nhiên. "Thật ra tôi đưa cô đến đây vì thủy tinh." Anh chỉ tấm gương. "Nó là độc nhất vô nhị. Tấm gương đôi này nổi tiếng vì nó làm tấm gương lớn nhất được làm ra vào thời của nó với những ô kính là những cặp song sinh hoàn hảo. Tôi tưởng nó làm cô quan tâm, vì cô làm việc ở Murano mà."

Mình đã đánh giá sai anh ta. Mình có làm hỏng ngày

hôm nay vì khiếm nhã không đây? Mình có nên nói cho anh ta nghe về Corradino không?

"Cảnh sát..."

"Làm ơn, vì Chúa, cứ gọi tôi là Alessandro." Vẻ hài hước đã trở lại, thật may.

"Tôi thích thế ở đây, cảm ơn anh."

Anh lại mỉm cười, rồi lấy lại cái mặt nạ thực tiễn của mình. "Xưởng của cô đã điền vào cuống tờ đơn cho cô chưa?"

"Rồi." Adelino buộc phải làm lại.

"Thế thì hãy mang nó đến vào tuần tới và ta có thể dứt điểm cái giấy phép làm việc này. Thế rồi nếu cô kiếm được một căn hộ nữa, cô có thể có được giấy phép cư trú." Anh xua lời cảm ơn của cô đi.

Im lặng một lát, Leonora nói. "Tôi hỏi anh một câu được không?"

Anh gật đầu.

"Hình như anh mất ít thời gian cho việc đó hơn những người khác. Tại sao thế?"

Alessandro đuổi người. "Tôi ghét mấy việc giấy tờ, nên giải pháp duy nhất của tôi là đi tắt nó càng nhanh càng tốt. Đồng nghiệp của tôi - họ cũng có công việc giấy tờ, nhưng giải pháp của họ là vùi nó dưới nhiều giấy tờ hơn nữa, hy vọng là nó sẽ biến đi. Thấy không," anh lôi trong túi ra ít giấy tờ, "hiệu quả hơn." Anh trải mấy tờ giấy lên bàn cho cô xem. Cô thấy là họ đã sao lại hình chụp mấy ngôi nhà và các chi tiết bên dưới, rất giống thông tin ở một văn phòng môi giới bất động sản. "Em họ tôi, Marta, đã đưa tôi chìa khoá bốn căn này. Mình sẽ đi xem, và nếu cô thích cái nào, cô có thể dọn đến tối nay."

"Tối nay?"

"Cô ngạc nhiên à?"

Leonora lắc đầu, sững sờ.

"Chỉ vì tôi đã cố xem mấy căn hộ cả tháng nay rồi và

luôn có những chậm trễ, hay rắc rối, hay giấy tờ..."Người đàn ông đặc biệt này dường như đi tắt qua tất cả nhíp điệu tỉnh tại Venice.

"À, đó là kết quả của việc quen biết một người địa phương mà." Alessandro mỉm cười. "Đây là cái tôi thấy cô lên xem trước. Nó rất gần đây." Anh chỉ vào một trong bốn căn nhà, hai phòng trong một căn nhà hai tầng đẹp. Cô nhìn theo ngón trỏ của Alessandro. Địa chỉ in rõ ràng – Campo Manin.

Đó là một phòng tầng trên cùng của một ngôi nhà rộng, đã hư hỏng, nhưng ngày xưa đã từng sang trọng. Dù hiện đại về mọi mặt khác, cô cũng phải suy nghĩ khi bước vào bằng cầu thang nguyên thủy tạo thành trục cho tất cả các phòng, giờ có những cánh cửa chống cháy hiện đại xấu xí. Cầu thang lớn và được xây duyên dáng. Leonora đưa tay ra sờ lớp sơn màu ngọc lam tróc lở. Khi lớp sơn và lớp mạ vàng còn mới, những bức chân dung gia đình trên những bức tường này có nhìn chăm chăm xuống, để xem tôi tớ và

gia chủ đi lên đi xuống không? Như thế bắt được một tiếng vọng, cô thốt lên, "Corradino?"

Alessandro đang đánh vật với cái ổ khoá căn hộ 3C. "Gì cơ?"

"Không có gì." Còn quá sớm để thú thực rằng bạn thân nhất của cô trong cả Venice là một hồn ma. "Tôi chỉ thắc mắc không biết có người dòng họ Manin nào khác đã từng sống ở đây không."

Alessandro nhún vai, tâm trí vẫn còn để ở cánh cửa. "Có thể. Rất có thể. A..." Điều này là khi cánh cửa bật ra và Leonora theo anh vào trong phòng. Nó một màu, bày biện sơ sài, nhưng có hai ô cửa sổ thật lớn trông ra campo, và hay hơn cả, một cái cầu thang xoắn bằng thép rèn lung lay dẫn lên một khoảng sân thượng bằng phẳng, và những nóc nhà cao thấp của Venice khắp xung quanh. Leonora dựa người vào ban lơn đồ nát và nhìn đắm đắm về Campanile xa xa. Cô có thể nghe thấy tiếng chuông.

Mình muốn sống ở đây. Mình biết ngay khi mình bước vào cửa.

Cách Alessandro tiếp cận nghiêm túc và dứt khoát những vấn đề thực tiễn tiếp tục làm Leonora kinh ngạc trong ngày hôm đó. Cô đã đoán chừng là sự chọn lựa của mình sẽ dẫn tới vài tuần thương lượng nữa, theo sau là một giai đoạn chuyển nhà kéo dài. Nhưng Alessandro tức thì gọi điện thoại di động cho cô em họ, nói liền thoảng. Họ hầu như chỉ vừa xem qua một vòng cái phòng tắm thô sơ ("Đừng chờ lúc nào cũng có nước nóng; không đâu, nếu là ở Venice,") thì cô em họ - Marta - xuất hiện. Cô là một phụ nữ thân thiện, tháo vát, đeo kính, tóc ngắn và không có nét đẹp hình thể nào của ông anh họ. Cô ngồi với Leonora bên cái bàn được lau chùi sạch sẽ, trên một trong mấy cái ghế lế bộ. Khi Leonora ký tờ hợp đồng thuê mười hai tháng, Alessandro đã liên lạc xong với một công ty lưu kho ở Mestre và dàn xếp một chuyến giao đồ ngày Chủ nhật chưa từng nghe thấy để giao đồ đạc của Leonora vào

ngày hôm sau. Cả hai anh em họ ngỏ lời có mặt để giúp vụ đồ đạc. Leonora đã được giao chìa khoá, rồi cô và Alessandro đến khách sạn nơi cô trọ để gói gém đồ đạc và trả phòng.

Anh có vẻ như không vội đi đâu cả. Anh cũng không có vẻ quá thân thiện theo cái cách đáng ghét cô đã nhận thấy ở đồng nghiệp của mình – tình bạn ở những người đàn ông còn muốn nhiều hơn. Họ nói suốt trong khi vừa đi quanh vừa làm việc, chủ yếu là về cái bộ ba thiêng liêng của Ý đó - nghệ thuật, thực phẩm và bóng đá. Khi hành lý của cô đã được sắp đặt vào căn hộ mới cùng với một số cung cấp thiết yếu cho buổi sáng, cô bắt đầu cảm thấy không tin được, là anh đang vui khi được ở cạnh cô. Niềm vui và sự bối rối của cô tăng dần vì khi hoàng hôn xuống, anh nói một cách vội vã, nghiêm túc và dứt khoát mà giờ cô nhận ra như một nét riêng. "Ta đi uống một ly chứ? Ta nên ăn mừng. Tôi biết một chỗ hay."

Leonora ngượng mày. "Hay như Do Mori?"

Anh cười. "Cô không thể có được cái nào hay hơn cái tôi nghĩ ra này đâu. Nó là, hoàn toàn đúng nghĩa đen, Thiên Đường."

Cô nhìn kỹ anh. Mắt anh không có vẻ toan tính, hay thèm muốn. Hai mắt anh nhìn lại cô thẳng thắn. Anh có vẻ khát.

Mình biết mình không nên đi. Mình biết mình sẽ đi.

Thiên Đường tối thứ Bảy là một nơi ồn ào. Leonora, bị ép sát vào Alessandro ở quầy rượu, phải nói to vào tai anh gọi một chai Peroni. Anh xuất hiện từ trong đám đông với bốn chai ("để tiết kiệm thời gian") và dẫn cô đến cuối một trong những cái bàn dài như kiểu ở phòng ăn ngồi kín những người Bô-hê-miêng trẻ sắc sỡ. Alessandro tìm được hai chỗ ngồi đối diện trong một hốc phòng tối được rọi sáng bằng ngọn nến quen thuộc để trong một chai rượu. Những giọt sáp đủ màu phủ kín chai và kể câu chuyện của những ngọn nến đã tan chảy trước đó. Theo thói quen, Leonora

bắt đầu ngắt khối sáp đặc. Bên cạnh cô, ngồi gần, một chàng trai trẻ đeo đầy khoen đang nói liếng thoảng giọng Veneto với cô bạn gái cũng đeo khoen như vậy ngồi đối diện. Alessandro nhấp một ngụm dài và Leonora nhìn anh. Tiếng ồn lắng xuống một chút, nhưng cô vẫn phải la to. "Chỗ này là gì vậy?"

Anh mỉm cười. "Tôi đã không nói thật hết với cô. Đây không phải là Thiên Đường, nó là Paradiso Perduto – Thiên Đường Đã Mất. Nó chỉ một quán bar xưa duy nhất ở Venice – luôn đầy cả sinh viên. Nó hơi đông đúc, nhưng ít ra thì cô cũng có thể kiếm được một ly sau nửa đêm."

Leonora cười nhếch mép với ly bia của mình. Thiên Đường Đã Mất.

Phải chăng mình đã đánh mất Thiên Đường của mình? Stephen, và Belmont và St Martin's có phải là Thiên Đường của mình không? Hay mình đã đến để tìm thấy một Thiên Đường mới nơi đây?

Như thể đoán thấy ý nghĩ của cô Alessandro hỏi, hết sức đột ngột, "Sao chồng cô lại bỏ cô?"

Leonora gần như ghen ngum bia Peroni. Hàng ngày cô đã ngạc nhiên về tính bộc trực của dân Venice. Cô tưởng họ cũng quanh co và dè dặt như những con hẻm bí hiểm trong thành phố của họ, hay cũng lòng vòng như sự quan liêu của họ. Nhưng họ chẳng là gì trong hai điều ấy. Chỉ sáng nay thôi người đàn bà phục vụ trong quán cà phê cô ăn điểm tâm đã hỏi cô có một người tình đặc biệt ở nhà không. Người tiếp tân ở khách sạn, người đàn ông hiền lành, như chú bác ấy, đã xác định được tình trạng hôn nhân của cô và chuyện cô không có con. Và lúc này, ở đây người đàn ông khó hiểu này đang hỏi cô một trong những câu hỏi riêng tư nhất. Có vẻ như dân Venice có khả năng chẻ đến tận mũi cũng êm như mũi thuyền xé nước kênh. Cô câu thời gian, nắm trái tim thủy tinh nơi cổ để giúp mình vững vàng.

"Sao anh biết anh ấy bỏ tôi?"

Alessandro ngồi lùi ra ghế. "Cô có một lần trắng ở nơi trước kia là nhẫn cưới. Còn ngón tay cô có phần biến dạng, tụt lùi về phía khớp, nghĩa là cô đã đeo nhẫn trong vài năm, không chỉ là một đính ước ngắn ngủi. Và cô buồn. Và cô ở đây. Tôi nghĩ nếu cô đã chia tay anh ta thì có lẽ cô đã ở nhà?"

Leonora ngược lên từ bàn tay mình và nhìn thấy một ánh cảm thông trong đôi mắt đen thông minh làm lòng cô se thắt. Bám vào một câu trả đũa hạ nhục, câu trả lời làm cô ngạc nhiên.

"Anh ấy đã chọn một hòm vàng."

"Thế nào?"

"Người lái buôn thành Venice? Những kẻ theo đuổi Portia đã phải chọn giữa ba hòm bạc, chì và vàng. Hạnh phúc nằm trong hòm chì, không phải hòm vàng."

Alessandro mỉm cười. "Tôi biết. Tôi sống ở đây mà. Cô nghĩ ta có thể lớn lên trong cái thành phố này mà

không biết câu chuyện ấy sao? Ý tôi là, anh ta đã chọn vàng theo nghĩa nào?"

"Tôi nghĩ anh ấy mê títt bề ngoài của cái hòm. Thật tình chỉ có thế."

"Đừng làm thế."

"Sao cơ?"

"Thật tình chỉ có thế. Cô rất đẹp." Anh nói điều đó một cách trầm trọng, không phải như một lời khen mà là một cảm nghiệm.

Cô xoắn lọn tóc vàng quanh bàn tay. "Đã từng, có lẽ. Nhưng nổi khốn khổ và mất mát dường như đã rút cạn nó rồi. Giờ tôi cảm thấy đen và trắng, không màu." Cô thả lọn tóc xuống. "Khi ấy tôi là một họa sĩ, một người sáng tạo, đầy cảm xúc, hơn là..." cô tìm cụm từ, "mạch tiếp hợp các phản ứng hoá học, thứ tạo ra Stephen. Tôi nghĩ anh ấy mê những thứ trái ngược giữa chúng tôi. Nhưng khi mở hòm ra, anh ấy nhận ra rằng cái anh ấy thật sự muốn lại là cái gì thực

tiễn và khoa học, cũng hết như chính anh ấy."

"Và anh ta có tìm thấy nó không?"

"Có. Nó gọi là Carol."

"À."

Leonora hóp một ngum bia nữa, và nó bắt đầu làm cô ấm lên. Đúng lúc đó cô biết rằng cô sẽ không đề cập chuyện mình vô sinh với Alessandro. Một giọng nói nguyên sơ bé nhỏ nào đó đã ngăn cô lại. Cô không muốn người đàn ông này biết là cô không hoàn thiện.

Cuối cùng anh nói, nhưng không phải về cô. Từ nay trở đi đã hiển nhiên là ăn miếng trả miếng. "Nhưng cô biết không, giống nhau quá thì cũng có đấy. Cho đến năm ngoái đây, tôi đã có một cô bạn gái khá giống như anh em sinh đôi với tôi. Chúng tôi lớn lên bên nhau. Chúng tôi thích tất cả mọi thứ giống nhau. Cả hai chúng tôi đều tham vọng, thậm chí còn cùng ủng hộ một đội bóng. Nhưng rồi cô ấy được đề bạt lên vị trí cao hơn ở Rome. Cô ấy nhận. Bỏ đi. Chấm dứt.

Tham vọng của cô ấy cuối cùng đã chia cắt chúng tôi." Anh uống.

Leonora bối rối. Cô đã không thấy người đàn ông này dễ tổn thương như thế - nhưng cả anh nữa cũng bị bỏ rơi. Cô nói dịu dàng, "Cô ấy cũng cùng trong ngành cảnh sát à?"

"Không. Một nhà báo." Anh có vẻ miễn cưỡng không muốn nói thêm, và Leonora để sự im lặng riêng của họ chìm xuống giữa tiếng chuyện trò chung. Thế nhưng, cuối cùng, anh tiếp.

"Cho đến lúc đó, chúng tôi đã hạnh phúc. Có vẻ như không có vấn đề gì cả. Không có... nguyên nhân bất hoà."

Leonora xúc động vì câu chuyện, đồng thời cả cách phát âm rõ ràng của anh, và thấy một cách để chuyển hướng câu chuyện của họ.

"Anh học được tiếng Anh giỏi như thế ở đâu vậy?"

"London. Tôi đến đây hai năm sau thời gian phục vụ

quân ngũ, trong khi tôi quyết định xem phải làm gì với cuộc đời mình. Tôi làm việc trong một quán ăn - với Niccolò, một em họ khác. Tôi bỏ thời gian ở cả một bếp Soho và Nhà hát London, làm quen với những phụ nữ kinh khủng." Anh cười toét. "Tôi học được tiếng chửi thề đầu tiên đấy."

"Ở đâu?"

"Ở cả hai nơi. Rồi tôi trở về Học viện Cảnh sát ở Milan, rồi về nhà ở Venice khi qua được kỳ thi tuyển."

Alessandro thành thực vổ ra một điều thuốc, và mời cô một điều với cái diễn đạt quốc tế là nhướn mày và một tiếng hỏi ậm ừ. Khi cô xua đi, anh châm điều rồi rít một hơi dài. Cô nghĩ đến điều anh vừa nói. Quê nhà. Venice.

Giờ đây cũng là nhà của mình nữa.

"Vậy là, anh đã có những quyết định của mình, hồi đó, ở London?" cô hỏi.

"Không hẳn. Chưa bao giờ thật sự là có một chọn lựa

cả. Bố mẹ tôi đã nuôi chiều tôi hai năm ấy, cho tôi cái ảo tưởng về tự trị. Nhưng tôi sẽ luôn là một cảnh sát. Họ biết điều ấy và tôi cũng biết."

"Tại sao thế?"

Alessandro nhún vai một cách biểu cảm. "Truyền thống nhà Bardolino mà. Cha, các chú, ông nội..."

"Nhưng anh có hạnh phúc không?"

"Tôi sẽ hạnh phúc, nếu tôi được xem là một Điều tra viên. Đó là cái giờ tôi đang được đào tạo."

"Tốt. Bí ẩn Nhấn cưới Mất tích khá là thuyết phục."

Anh cười, không phải là không vừa ý. "Sherlock Homes, hả? Để xem. Còn tùy tôi có qua được kỳ thi không. Nhưng làm một cảnh sát tuần tra ở Venice thì chẳng vui gì mấy. Trừ khi ta có thể nuôi mình chỉ bằng những cảnh đẹp không thôi. Chỉ có mỗi những thứ như máy chụp hình bị cắp và hành lý thất lạc - những vấn đề nhỏ của du khách. Và chúng tôi mang tiếng là ngu dốt. Cô đã nghe chuyện tại sao cảnh sát

Venice luôn đi quanh hai người một lúc chưa?"

Leonora lắc đầu.

"Một người biết đọc và một người biết viết."

Cô mỉm cười.

"Cô tưởng chuyện ấy tệ. Dịch vụ cứu hoả còn tệ hơn. Họ nói trạm cứu hoả ở Venice có một máy trả lời tự động cho số khẩn cấp của họ và hộp thoại trả lời là họ sẽ có mặt tại vụ hoả hoạn vào sáng hôm sau."

Leonora cười. "Phải, đó là cách các anh đã làm mất Fenice không?" Nhà hát quý giá của Venice đã cháy rụi mười năm trước.

"Không, đó lại là lỗi của thành phố. Con kênh dẫn đến Fenice nghẽn đầy bùn đến nỗi thuyền của đội cứu hoả không thể qua kịp lúc để chặn ngọn lửa. Sự vô trách nhiệm của công dân, tôi e là thế. Chỗ này đang tan rã."

"Và chìm?"

Alessandro lắc đầu. "Không một người địa phương nào thực sự tin là thành phố đang chìm. Nhưng có một thứ mà họ tin là có khối người đang hái được bông tiền từ chuyện duy trì mãi nỗi sợ là nó đang chìm. Có rất nhiều cái gọi là quỹ đang quyên góp để cứu thành phố, nhưng phần lớn tiền chỉ nhét đầy túi các viên chức thôi. Không, du khách mới là vấn đề hơn là nước."

Leonora ngạc nhiên và hài lòng vì phát biểu của anh có vẻ như không bao gồm cả cô trong định nghĩa đó. "Du khách?" cô dò hỏi. "Chẳng phải họ là máu huyết của thành phố sao?"

Alessandro nhún vai biểu cảm. "Phải. Nhưng nếu huyết áp cao quá thì nó sẽ giết ta, cô biết đấy. Giờ thì cứ một người Venice bản xứ là có khoảng một trăm du khách. Chính vì thế mà dân địa phương đều biết nhau cả. Chúng tôi bám chặt vào nhau. Và thành phố sẽ qua khỏi. Venice đã có mặt ở đây bao thế kỷ rồi, và nàng sẽ ở đây hàng thế kỷ nữa. Có một... sự kế tục

nhất định."

Leonora gạt đầu, mấy ngón tay cô ngắt sấp. "Tôi hiểu anh muốn nói gì." Rồi, như thể bước một bước tới sự thân mật, cô thú nhận, "Hồi lần đầu tiên gặp anh, tôi nghĩ anh trông giống như trong một bức tranh. Dù tôi không biết bức tranh nào."

"Đúng thế." Anh mỉm cười, nhưng không nói thêm. "Ở đây chuyện đó là bình thường. Cô sẽ thấy đi quanh đây cũng cùng những nét mặt đã ở đây hàng trăm năm rồi. Cũng cùng những bộ mặt. Bộ mặt duy nhất cô sẽ không bao giờ thấy là bộ mặt của Venice. Nàng luôn mang mặt nạ và bên dưới mặt nạ, nàng luôn tham nhũng."

"Thế thì có quá nhiều việc phải làm cho một Điều tra viên rồi, khi mà tham nhũng tràn lan như thế."

Alessandro cười nhếch mép. "Phải, đúng vậy. Trọng tội ở Venice thì thú vị cũng như khinh tội tẻ nhạt vậy thôi. Trộm tranh, gian lận sở hữu, buôn lậu. Những

thứ dành riêng cho đàn ông."

Cô có thể cảm thấy là anh không đùa hoàn toàn. "Thế kỳ thi là khi nào?"

"Trong hai tháng nữa. Nếu tôi qua được kỳ thi đó, tôi sẽ vui lắm." Anh uống cạn chai bia và nhìn cô chăm chú qua những chai bia rỗng. "Còn cô? Điều gì sẽ khiến cô hạnh phúc? Cô có đang tìm một hòm chì không? Một Thiên Đường mới?"

Leonora sụp mắt xuống. Một lần nữa những ý nghĩ của anh trùng với những ý nghĩ của cô – lòi ra cốt lõi điều bí mật của cô. Cô nhìn ngọn nến giữa họ và nhận ra mình đã ngắt sạch sáp trên chai giữ nó. Chai xanh và mịn như phút ban đầu nó chứa rượu, thoát khỏi sự cầm tù của sáp. Khi cô nhìn, sáp mới trong treo lại tràn ra từ cái hồ bên dưới cái bắc và khoác lấy một trạng thái đặc màu trắng đục khi rơi xuống thủy tinh tinh khôi. Cuối cùng cô trả lời. "Không, tôi không đi tìm."

Mình tin vào cái mình nói...thế rồi. Mình tiếp tục tin điều đó cho đến tận khoảnh khắc anh cúi tới và hôn mình. Ria cứng, môi mềm, và một ngọn lửa mình đã quên.

Họ im lặng bước qua những con đường vắng. San Marco đã vắng người. Một không gian trống hoắc như một nhà thờ không mái che. Chỉ có những tinh cầu pha lê đan ngang dọc trên đầu. Đêm lạnh nhưng Leonora bừng cháy. Những con bồ câu giờ đã đậu ngủ nhưng những ý nghĩ của cô bay bổng.

Với một sự thôi thúc không giải thích được cô làm những vòng nhào lộn hoàn hảo qua quảng trường, những vì sao lượn vòng bên trên hai bàn chân cô, tóc cô quét lên những phiến đá. Cô có thể nghe thấy Alessandro cười khi cô quay tròn. Cô không biết ý nghĩa của nụ hôn, nhưng cô biết cái mình đang cảm thấy.

Có cảm giác rất giống niềm vui, niềm vui rồ dại.

Chú thích

1 Tiếng Anh: bài rượu, chống uống rượu.

2 Due ombre, per favore.

CHƯƠNG 10: THIÊN ĐƯỜNG ĐÃ MẤT

Corradino nhìn chăm chăm vào tấm gương đôi của mình rất mãn nguyện. Nó được treo, ở nơi cao quý, trên bức tường sau của Cantina Do Mori. Chàng biết mình vừa làm ra một tác phẩm tuyệt vời. Mặt gương phẳng như mặt phá ngày xuân và độ chênh thật toàn hảo, cả đến mắt chàng cũng không tìm thấy khiếm khuyết. Chàng đưa cái nhìn đi trước khi nó gặp chính nó và ngồi xuống chiếc tràng kỷ bên dưới tấm kính, chờ. Corradino chưa hề nhìn chính đôi mắt mình trong gương. Chàng hầu như không biết hình ảnh của chính mình. Chàng luôn nhìn vào thủy tinh. Cái nhìn của chàng dừng lại ở bề mặt mà không đi sâu hơn để nhìn kỹ khuôn mặt của chính mình. Có lẽ chàng sợ cái mình có thể thấy ở đấy, cũng có thể chàng không để tâm đến nét mặt của mình, mà chỉ để ý tới nét mặt

của thủy tinh. Chàng chưa hề tự hỏi những câu hỏi này.

Chàng chỉ biết rằng ông Baccia, ông chủ của Do Mori, sẽ hài lòng về tấm gương này. Thế nhưng chàng cũng băn khoăn, tại sao chàng lại được mời đến lần nữa. Những bức tường của Cantina giờ đã kín tranh hay gương. Sự xa xỉ ấy cho thấy sự thịnh vượng của nơi đây, một quán rượu đã phát đạt suốt hai thế kỷ nay. Baccia không nghi ngờ gì nữa là có thêm tiền để tiêu pha, và sắp vung tay. Corradino nhăn mặt – thêm nhiều tác phẩm gương nữa sẽ làm hỏng sự cân xứng sáng ngời trang nhã của tấm gương độc nhất vô nhị của chàng, lấp lánh trong vẻ yêu kiều song sinh của nó – như Castor và Pollux – một chòm sao hoàn mỹ. Một phần sự ghê tởm của Corradino là rành cho món pha chế mới này, cà phê, mà chàng đang nếm trong khi chờ. Chàng chưa hề thực sự thấy thích nó.

Nó làm rửa ruột mình. Cứ cho ta một cốc Valpolicella thật ngon vào bất cứ hôm nào.

Cuối cùng ông Baccia cũng xuất hiện từ sau quán cà phê đông khách. Phục phịch và ăn mặc sang trọng với chiếc sơ mi thời trang Pháp mới nhất, ông dừng lại để chuyện trò với một nhóm mệnh phụ Venice lòa loẹt đang tham gia – có chút không tự nhiên – vào kiểu thời trang mới nhất này.

Hôm nay Baccia trông hơi lạ.

Thường thì ông chủ niềm nở, như chú bác, và vui vẻ. Hôm nay ông cũng là tất cả những thứ ấy, nhưng có vẻ căng thẳng, tuồng như hôm nay cung cách của ông có chút vờ vịt hơn. Là một người nặng nề, thế nên ông túa mồ hôi quá nhiều so với tiết trời mát mẻ của ngày và ném những cái nhìn nhanh như tên từ bên này sang bên kia, cơ hồ đang bị theo dõi. Corradino thắc mắc không biết ông có vướng vào một rắc rối kiểu nào đó với Hội đồng và đang bị một mật vụ theo dõi không. Corradino đã không có những hồ nghi như vậy về bản thân. Chàng có vẻ thư thái của một kẻ đã biết mình thường xuyên bị theo dõi.

Chàng đã thấy những ánh mặt trời trùng trùng theo mình từ những bóng đen che mặt nạ nhiều năm rồi. Người đàn ông đứng tựa vào trạm traghetto. Gã bán kẹo trên đường nhìn chàng có hơi kỹ. Ả kỹ nữ trên Ponte delle Tette 1 với nụ cười niềm nở nhưng đôi mắt đá lửa. Cả ngàn giả dạng khác nhau ở cả ngàn nơi khác nhau. Luôn kín đáo, nhưng qua nhiều năm Corradino đã học được cách nhận ra họ tức thì. Mỗi lần mắt chàng nhìn thật nhanh vào mắt những kẻ theo dõi này, dù cao hay thấp, nam hay nữ, chàng đều có một tưởng tượng buồn nôn là mỗi cặp mắt này đều thuộc về cùng một mật vụ - cái bóng ma đen đã theo chàng đến Fornace bấy nhiêu năm trước.

Kẻ đã sát hại cả gia đình mình.

Nhưng chắc chắn Baccia đâu có gì phải sợ? Ông ta là một người của Nhà nước hoàn toàn. Corradino biết rằng Hội đồng trợ cấp tiền thuê miếng đất này và rất nhiều công việc của nước Cộng hòa được tiến hành tại Do Mori dưới mặt nạ giao thiệp. Vậy mà Baccia vẫn

có vẻ - phải hẳn rồi, ông ta có vẻ không thoải mái. Cuối cùng Baccia cũng đi đến chỗ Corradino và, khi hôn chào, Corradino có thể cảm thấy lớp mồ hôi rịn trên má ông ta.

"Antonio?" Corradino nói một cách dò hỏi khi Baccia nặng nề ngồi xuống chiếc tràng kỷ vải thêu kim tuyến phía đối diện. "Mục đích của cuộc gặp gỡ này là gì? Không thêm gương để biến quán café của ông thành vương quốc nhà thổ chứ?"

Baccia trông không được khỏe khi cúi tới gần Corradino, hơi thở ông khò khè và quỵện hơi rượu. "Corradino! Nghe kỹ đây! Hãy dựa ra sau ghế của cậu giùm tôi."

"Cái gì?..." Corradino ngơ ngác, nhưng theo cái gật đầu tha thiết của bạn mình, chàng làm như được bảo. Chàng ngả vai ra sau, xa hơn nữa, hơn nữa, cho đến khi cuối cùng vai chàng đụng phải một đôi vai khác - của một khách hàng ngồi đầu lưng với chàng bên kia

ghế. Corradino lập tức ra ý xoay qua người đàn ông, xin lỗi, nhưng một giọng nói ngăn chàng lại mà không phải giọng của Baccia.

"Không! Đừng quay lại! Mọi con mắt đang theo dõi chúng ta."

Tiếng Ý rất chuẩn, nhưng có giọng vùng Frank, điều này đưa Corradino trở về với vị thầy người Pháp của mình hai mươi năm trước. Tuổi thơ của chàng ulla về trong đầu chàng như một ánh hồng khi mạch máu giật trong tai chàng.

"Ngài Loisy?" Đó là tất cả những gì chàng có thể làm để không quay lại mà sà vào vòng tay người đàn ông.

"Không! Tên tôi là Duparcmier. Gaston Duparcmier. Chúng ta chưa hề gặp nhau. Nhưng đúng lúc đúng thì, ông sẽ biết rõ tôi hơn." Giọng nói có một vẻ uy quyền, nhưng ấm áp với một chút thích thú.

Corradino cảm thấy tức tối vì sai phạm của mình.

Chẳng khác nào chàng vừa tự tiết lộ mình. Chàng che giấu điều bức dọc của mình bằng cơn giận nhưng dầu vậy, có cái gì đấy đã giữ chàng không quay lại. Mắt nhìn Baccia đang lúng túng, chàng nói gay gắt. "Chuyện này là sao đây? Tôi sẽ không dẫn thân vào chỗ nguy hiểm đâu."

Chàng cảm thấy đôi vai cựa quậy, và lần nữa, sự thích thú và quyền uy quyền lẫn trong giọng của gã người Pháp. "Corradino, ông vẫn luôn trong cảnh nguy hiểm. Từ cái ngày chú Ugolino của ông tố giác gia đình ông với Hội đồng và ông cùng gia đình chạy trốn để bảo toàn tính mạng. Ông có biết chẳng chính chú ông là người đã tiết lộ chỗ gia đình ông ẩn náu cho mật vụ của Cộng hòa? Y đã đánh đổi cái chết của mẹ ông lấy sự an toàn của chính y. Nhưng trong chuyện này y đã bị lừa. Họ cũng bắt cả y nữa và chỉ chừa lại mỗi mình ông, người thối thủy tinh trẻ của tôi ời."

Corradino chồm dậy khỏi ghế, và ngay lập tức bị vây lại trong vòng tay Baccia ôm cứng. Ông ôm ghì chàng

và hôn chàng lần nữa ở cả hai bên má. Ông rống tướng, "Thế thì thỏa thuận đã xong. Thêm hai tấm gương nữa cho phòng khách, và chúng sẽ là những những tác phẩm nghệ thuật, đúng như cậu đã làm trước kia." Ông kéo Corradino lại gần và Corradino cảm thấy hơi ấm bên tai khi Baccia rít: "Corradino, cậu phải lắng nghe người này, đừng đứng lên hay quay lại, đừng buông xuôi theo những cảm xúc mãnh liệt của cậu. Người đàn ông này có thể giúp cậu, nhưng chúng ta đang bị theo dõi. Hãy im lặng, ngồi và nói chuyện với ông ấy, như thể cậu nói với tôi."

Corradino từ từ ngồi xuống và cố trấn tĩnh lại. Chuyện này nghĩa là sao? Có thật không câu chuyện về chú Ugolino của chàng, người đã yêu thương chàng đến thế? Rằng ông là một kẻ phản bội? Cả ngàn câu hỏi chen lẫn trong đầu chàng. Câu duy nhất chàng có thể thốt ra là "Ngài là ai?"

"Nếu ông cần biết tôi, ông có thể nhìn vào tấm gương của chính ông. Nhưng hãy nhanh và kín đáo."

Corradino liếc qua trái và nhìn vào mắt người đàn ông ngồi sau lưng mình. Hắn mặc bộ trang phục nhung màu mận chín, kiểu bác sĩ xứ Padua và một cái mặt nạ bác sĩ mũi dài, trắng nằm trong lòng. Nhưng bộ râu nhọn và ria mép cong lại là của một công tử Pháp. Mắt hắn, khi nhìn chòng chọc vào mắt Corradino, là màu đá băng xám mà chàng tán thành bột rồi thêm vào bàn lăn cho giống hợp kim thiếc. Gã người Pháp trông còn trẻ, chưa quá trung niên là mấy. Có lẽ gã ba mươi tuổi như chính Corradino.

"Ông thấy đấy, ông và tôi đồng niên." Gã người Pháp nói, tuồng như đọc được ý nghĩ. "nhưng sự khác biệt giữa hai ta thì rõ hơn. Tôi yêu đất nước tôi, trong khi ông đã hết yêu đất nước mình. Và ông có thể làm thủy tinh như một nhà giả kim được các thiên thần đào luyện. Và đó là lý do tôi ở đây."

"Làm sao ngài biết về gia đình tôi?"

"Ông đã nhắc đến một người của xứ tôi mà ông rất

yêu thương. Tôi cũng biết ông ấy."

"Ngài Loisy? Ông ấy còn sống?"

"Không." Giọng cộc lốc. "Ông ấy bị tố giác và những kẻ ám sát đã tìm ra ông. Nhưng không phải trước khi ông kịp kể cho chúng tôi về cậu học trò đặc biệt của mình. Ông thấy đấy, ông ấy chưa bao giờ nguôi lo lắng cho ông và hạnh phúc của ông. Ông ấy đã hỏi dò và biết ra là ông vẫn còn sống, và đang làm việc ở Murano. Ông ấy đã theo dõi sự tiến bộ của ông, cũng như chúng tôi vậy. Nhưng những kẻ đi tìm cũng có thể bị tìm ra. Việc ông ấy truy tìm ông dẫn đến việc người ta truy tìm ông ấy. Ông ấy đã bị tìm ra, bị Hội đồng đầu độc khi ông ấy tìm đến bờ biển này hy vọng được gặp ông."

Mạch trong đầu Corradino giật và chàng hầu như không thở được. Nỗi buồn dành cho thầy Loisy, và tình thương dành cho lòng trung thành của thầy, không thể được dành chỗ ở đây khi mà những câu hỏi

cứ dồn dập câu này tiếp câu kia. "Làm sao ngài biết điều này?"

"Vì tôi là một trong những người đã giúp ông ấy."

"Và đứng cạnh khi ông ấy bị sát hại?"

"Loisy đã được cảnh cáo là không được trở lại đây. Ông ấy đã không lưu ý đến lời khuyên của tôi. Ông không nên theo gương ông ấy."

Corradino nhìn chăm chăm vào đôi mắt Baccia đang ngồi im trong khi ruột gan chàng tròng trành. Những hạt cà phê phản trắc xay nghiền dịch trong bao tử chàng và để lại một chất bã trong miệng chàng. Chàng nếm chúng cùng với hung tin này. Đầu óc nghĩ lung của chàng cuối cùng cũng tìm ra câu hỏi cần. "Ngài cần gì ở tôi?"

"Chúng tôi cần kỹ xảo của ông. Còn gì khác nữa?"

"Và 'chúng tôi' là ai?"

"Chính tôi, dĩ nhiên. Nhưng quan trọng hơn, Vua Louis XIV nước Pháp."

Corradino nghệt thở. Chàng nhìn chòng chọc vào hai mắt đỏ ngầu của Baccia, lần tìm trên cái bản đồ mao dẫn chàng thấy ở đấy như thể để nhin cho kỹ huyết thống hoàng gia Pháp.

"Ý ngài có thể là sao?"

"Tất cả sẽ được cho ông biết đúng lúc. Nhưng hay biết điều này. Chúng tôi có thể giúp ông, cho ông cuộc sống xứng đáng, ở Paris. Ông sẽ được tiếp đãi như một nghệ sĩ, được tán tụng như một thiên tài, không phải bị đối xử như một nô lệ thấp hèn như đang ở đây. Chúng tôi có thể cho ông sự giàu sang, và danh vọng. Hãy nghĩ đến điều này – đất nước Venice đã dùng ông vào các mục đích của nàng, để làm tăng cái đẹp của nàng, nhưng lại chẳng cho ông điều gì. Nàng đã biến ông thành nô lệ. Ông! Dòng dõi Manin cao quý. Không chỉ vậy, nàng còn tước gia đình khỏi tay ông," giọng nói dừng, "gần như cả gia đình ông."

Đầu Corradino quay ngoắt qua trái và lần nữa chàng

bắt gặp cặp mắt màu thiếc. Cái tiếp theo sau đó từ người Pháp có chút gì như một tiếng nói khẽ hơn.

"Ông cũng có thể đưa con bé theo."

Leonora. Hẳn biết Leonora.

"Đừng quyết định lúc này," giọng nói cất lên khi Corradino quay đi vì nôn nao xúc động. "Ông không được nấn ná ở đây, nếu không ta sẽ bị phát hiện. Hãy ở lại và trò chuyện với ông Baccia. Ông ta sẽ làm cho mọi thứ có vẻ bình thường. Ông ta sẽ đặt hàng ông thứ gì đó. Và ông phải đo đạc và ghi chép trong cuốn sổ giấy da như ông vẫn làm. Rồi ra về, trở lại Murano, và không làm gì cả. Ngay sau đó thợ cả của ông sẽ báo cho ông một công việc ở Nhà hát Cũ, và rằng ông phải đến Venice gặp Ngài Domenico để bàn về một cây đèn chùm. Nếu ông đến điểm hẹn này, ông sẽ gặp lại tôi. Tôi sẽ là ngài Domenico và tôi sẽ cho ông hay về ý muốn của đức Vua. Nếu ông thấy không muốn gì nữa về chuyện này, hãy cáo bệnh và cử một người khác đi

thế. Chúng tôi sẽ không làm phiền ông nữa."

Corradino cảm thấy đôi vai cựa quậy khi gã người Pháp đứng lên. Khi Duparcmeur chỉnh lại áo choàng và mặt nạ, hắn nói, thấp giọng lần cuối, "Hãy suy nghĩ kỹ điều này, Corradino. Ông nợ gì Công hòa Venice của ông? Sao không bắt đầu lại, ở Pháp, cùng con gái của mình?"

Đoạn, với một cái vung tay, hắn đi mất.

Corradino ngồi, lặng người, trong khi ông chủ quán nói máy móc từng chỉ dẫn cho một cái gương sẽ không bao giờ được làm. Rồi chàng đi qua đám đông ở San Marco như mộng du, trong khi cái bóng luôn hiện diện của chàng đi theo sau. Trong trạng thái sững sờ chàng suýt đã lạc bước về hướng san Zaccaria, đến Pietà, để kể cho Leonora. Nhưng chàng dần lòng. Chàng không được mạo hiểm chuyện đó, không, khi mà những bước chân đang lần theo. Chàng không được làm hỏng chuyện đó lúc này.

Đây không phải là lúc khi có một cách để cha con ta được ở cùng nhau.

Chú thích

1 Một cây cầu nhỏ ở Venice, nơi những kỹ sư thường tụ tập.

CHƯƠNG 11: LÁI BUÔN THÀNH VENICE

Ngay khi Leonora bước vào văn phòng của Adelino, và ngồi vào chỗ được mời, cô cảm thấy có cái gì đó đang tiến hành. Đầu tiên, có một cái bảng kẹp giấy màu trắng to che tầm nhìn yêu thích qua phá. Thứ đến, thêm hai chiếc ghế có hai người khá bất thường và hoàn toàn không quen ngồi. Adelino giới thiệu họ là: Chiara Londesa và Semi, từ Attenzione! Hãng thông tấn Milan."

Nghe thấy từ "hãng thông tấn", Leonora biết mình đã chưa hình dung được dấu chấm than đó. Họ trong ngành quảng cáo.

Dè chừng, cô nhìn mấy người lạ, khi họ nhìn lại cô như kiểu một đôi đang sẫm soi một miếng thịt trước khi mua. Chiara Londesa diện một chiếc áo phông lửng có hình manga gần như khiêu dâm. Đôi mắt to

đen láy và tính toán của cô ta được bù lại bằng một mớ tóc dùng thuốc tẩy màu tóc ngắn tàn nhẫn. Đồng nghiệp Semi của cô ta, người xem ra không khoe họ, còn dị hợm hơn. Từ đầu xuống chân anh ta ăn mặc như một quý ngài. Anh chỉn chu – áo khoác Norfolk, cà vạt thắt rít, và giày Lobb đánh bóng. Khi anh ta cúi tới trước Leonora có thể thấy – dĩ nhiên sao lại không? – ánh lấp lánh của cái đồng hồ túi và sợi dây xích ló ra từ trong túi áo. Cô cố nhin cười.

Trong im lặng kéo dài Semi đứng lên rồi đi quanh ghế Leonora, vuốt cằm với một điệu bộ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ phim của James Mason. Với cái vẻ của một kẻ bán con gái mình cho dân buôn nô lệ da trắng Adelino nói, "Thấy không? Chẳng phải tôi đã nói với mấy người rồi sao?"

Semi, vẫn đi quanh, gật gù. Đang chờ giọng điền trang Brideshead sắc lẹm. Leonora thấy tiếng Ý chuẩn của anh ta là một cú sốc khi nghe. "Đúng, thật hoàn hảo."

Hoàn hảo cho cái gì?

Semi và Chiara, giờ thì mặc kệ Leonora, bắt đầu trò chuyện say sưa bằng giọng Milan thông tục. Qua điệu bộ bằng tay loạn xạ và trò chuyện huyền thuyên. Leonora phân biệt được một số từ đáng ngại. Quảng cáo báo chí. Phỏng vấn. Địa phương, rồi cả nước. Tờ rơi đến các khách sạn cho các gói du lịch. Chụp hình. Minh họa. Ở từ cuối cùng này Chiara bước tới cái bảng kẹp giấy và mở ra cho thấy một bức hình có vẻ là mô tả thiên thần tóc vàng của Botticelli đang thổi một cái kèn trompet ở cổng thiên đường. Leonora đứng lên và nhìn kỹ hơn. Cô lầm rầm. Thiên thần đang mặc quần jeans và một áo vest ôm sát. Cái trompets không phải là trompet mà là ống thổi. Cái chuông của trompet là một bình hoa tao nhã. Thiên thần đang thổi thủy tinh. Bức hình đẹp và kinh khủng, và giờ cuối cùng Leonora phải cười. Cô xoay qua ba bộ mặt hoàn toàn nghiêm túc.

"Cho phép tôi rõ ràng về chuyện này. Các người đang

đề nghị tiến hành một kiểu... chiến dịch quảng cáo nào đó... trên lưng, ừm, tôi?"

"Không chỉ cô đâu, cô Manin, mà còn cả ông tổ cao quý của cô nữa." Với một cái vung tay thuần thục, Chiara lật trang. "Cho phép tôi giới thiệu: mặt hàng Manin."

Ôi không.

Những hình ảnh và khẩu hiệu thét vào mặt Leonora. Hình chụp, mô hình đóng gói.

Thêm nhiều trang nữa với những dòng tít rõ ràng: "Thủy tinh đã xây nên nước Cộng hòa", "Hãy xem Venice đích thực qua Thủy tinh của chúng tôi", "Thủy tinh Manin, do chính dân Venice thổi trong 400 năm", "Thủy tinh Manin, thủy tinh Venice nguyên thủy". Lặp đi lặp lại là những bức hình người đẹp tóc vàng (cho là chính cô) của Botticelli và một đứa trẻ da ngăm đen mặc áo choàng và cổ xếp nếp.

"Rủi quá, không có hình Corradino Manin lúc trưởng thành. Ông đã trốn khỏi nhà ở tuổi lên mười, nên chỉ

có tấm chúng tôi cắt ra từ hình cả gia đình này." Cái nhún vai của Chiara biểu thị sự tiếc rẻ cho bi kịch cá nhân này – không phải cho sự mất mát của cậu bé, mà là chính cô ta thấy khó chịu vì thiếu một bức hình người trưởng thành. Leonora nhìn kỹ gương mặt nghiêm nghị, kín đáo của cậu bé đã lớn lên thành sự vĩ đại. Các nhà thiết kế đã cắt xén cậu khỏi bức tranh, tách cậu ra khỏi gia đình cậu một lần nữa để đứng một mình. Cô chưa từng được thấy bức chân dung này, hay thậm chí phần này trong tiểu sử của ông, và cảm thấy xấu hổ.

Làm sao mà những kẻ kịch cớm nguyên si từ trong *Commedia dell'Arte* 1 này lại biết về Corradino nhiều hơn mình? Vì họ để tâm tìm. Mình phải biết thêm về ông.

Cái giọng cao của Chiara tiếp tục liên tục. "Chiến dịch của chúng ta tùy thuộc vào hai yếu tố chính – Corradino Manin, Mozart của ngành thổi thủy tinh, đem lại cho sự sản xuất của xưởng này tính kế tục của

một lịch sử lâu dài – hình ảnh cổ xưa, liên tục với một phả hệ Venice không tì vết. Và cô, con cháu của ông – và là phụ nữ thối thủy tinh duy nhất trên đảo. Chúng ta có thể bán tính hiện đại trong các thiết kế mới nhất theo hình ảnh của cô. Hình ảnh đương thời, tân tiến, nhưng luôn luôn có sức nặng của lịch sử dòng họ cô sau lưng."

Mình cảm thấy buồn nôn.

Leonora quay qua Adelino và khẽ nói nhanh bằng giọng Venice, "Chuyện này thật tặc tửu!"

Adelino đứng lên và kéo cô đến bên cửa sổ. "Xin thứ lỗi," – cái này là nói với hai người Milan đã bước vào một cuộc hội ý riêng về cái bảng trình bày, rõ ràng là đang lên kế hoạch cho một đợt tấn công kế tiếp vào tên tuổi Manin.

Adelino phát biểu bằng giọng cao, "Leonora của ta, bình tĩnh nào. Chuyện này vẫn luôn như thế. Các thương nhân Rialto vào thời Phục hưng, và chính

Corradino nữa, có lẽ cũng sẽ làm bất cứ thứ gì để vượt lên trên cuộc cạnh tranh. Họ không có những sự nhạy cảm nghệ thuật. Họ là thương nhân – cũng như tôi đây." Thấy sự phản kháng của cô, ông cầm tay cô kêu gọi lần cuối. "Leonora tôi đã kéo căng quá rồi. Tôi phải trả những món lãi ở hải ngoại; đã vay mượn nhiều để chống đỡ cho doanh nghiệp. Fornace đang tìm cách tồn tại."

Leonora nhìn qua những chớp nhọn ở San Marco. Khung cảnh đã làm cô vui chỉ vài tuần ngắn ngủi trước đây khi cô được trao công việc này. Giờ thì những chớp nhọn thân thương tựa như một cái giường đình, một ổ gươm đao nơi cô sẽ bị đâm xuyên như một màn xiếc dạo giữa đường. Phá hôm nay vẫn phẳng lặng và trong lành, nhưng tâm trí cô có cảm giác như bị gió thủy triều vùi dập.

Tâm trí mình đang chòng chành trên biển.

"Các thợ cả sẽ nghĩ gì? Tôi là một người mới đến, một

thợ học việc." Leonora nghĩ đến sự phản kháng lạnh lùng của Roberto, và mối ác cảm đối với cô mà y đã gieo rắc như một mầm bệnh khắp xương. "Tôi không thể tự đề cao mình kiểu này. Chuyện đó là không nghĩ nổi."

"Trái lại đấy," Adelino phản đối. "Dòng họ cô đã ở đây lâu hơn bất kỳ ai. Corradino Manin đã gây dựng nghề này. Và chính cô cũng có tài, một tài năng sớm phát triển. Đừng lo về các thợ cả, họ sẽ biết ơn. Nếu cô cải thiện được việc kinh doanh, họ sẽ khâm khá, và giữ được việc làm. Có lẽ còn được nhận tiền thưởng. Gia đình họ cũng sẽ cảm ơn cô."

Đó là một lập luận không cưỡng lại được. Nếu cô có thể làm bất cứ gì để giúp các thợ cả, cô biết mình sẽ làm. Nếu xưởng lại khá lên, chẳng phải là ngay cả Roberto, cuối cùng, cũng buộc lòng công nhận tính hữu ích của cô và quên đi sự khởi đầu đáng tiếc của họ hay sao? Hơn nữa, Leonora biết một sự thật không nói ra: nếu cô không làm điều này cho Adelino, phỏng

cô còn có ích gì? Sao ông ta lại cần thêm một người thợ, lại là một người mới vào nghề?

Mình sẽ là một pound thịt. 2

"Tôi còn có lựa chọn sao?"

Đáp lại, Adelino quay qua mấy người Milan. "Cô ấy đồng ý rồi. Cứ sắp đặt cả đi."

Chiara và Semi ngẩng đầu lên khỏi tấm bảng với thoáng ngạc nhiên. Họ chưa hề cảm thấy sự tuân phục của Leonora là cái gì để phải nghi ngờ cả.

Cuối cùng Adelino chỉ còn lại một mình. Đầu ông đau buốt sau cuộc thảo luận kéo dài khi nhóm quảng cáo buộc phải có một số nhượng bộ với Leonora trong một trận chiến vì một khiếu thẩm mỹ cao. Ông liếc nhìn màn hình máy tính cũ, nơi có chân dung Corradino mười tuổi, trầm tĩnh và lặng im dưới tấm kính. Ông nói với cậu bé đã chết từ lâu.

"Ông có thể làm gì cho tôi, Corradino?"

Chợt nhận ra mình, ông quay qua cửa sổ. Cái bảng

kep giấy đã về lại Milan nên ông có thể nhìn đăm đăm ra phá mà không bị che chắn, như một lái buôn ngày xưa chờ những con tàu của mình về đến cảng đầy tràn.

Chú thích

1 Hài kịch ứng tác ra đời ở Ý vào thế kỷ 15.

2 Nghĩa bóng: sự đòi hỏi hợp pháp nhưng quá đáng.

CHƯƠNG 12: GIẤC MỘNG CỦA MỘT ÔNG VUA

C orradino túm chặt lấy tấm rèm nhung nặng, cảm thấy mồ hôi từ mấy đầu ngón tay không có vân tay của mình thấm đẫm chỉ vải. Trong một thoáng, chàng cảm thấy một nỗi sợ phập phồng đến mức nó lừa một cơn lạnh qua bụng và ruột, làm rối tung ngũ quan khiến chàng hầu như không còn nhớ được mình phải nói gì.

"Ngài Domenico?" Cuối cùng cái tên chàng đã lặp đi lặp lại trong đầu như một cuốn giáo lý vấn đáp trong tháng qua cũng trở lại với chàng.

Chàng đã quay lại với công việc sau cuộc gặp gỡ với Duparcmeur và cố sống bình thường. Nhưng giờ đây sự bình thường đã rời bỏ chàng, dường như mãi mãi. Chàng liên tục nhớ lại cuộc nói chuyện trong đầu, nhớ từng chữ, từng vẻ, từng sắc thái. Trong nhiều ngày

chàng đã sống trong sợ hãi và nôn nao chờ nghe Ngài Domenico mời đến. Trong những giấc chiêm bao của chàng, cái bí danh này khoác lấy nhân dạng của chính nó, một vong hồn ma quái, ghê sợ, gở mặt nạ ra để lộ bộ mặt mục ruỗng của chú Ugolino của chàng. Vẫn luôn tồn tại nỗi sợ ghê gớm là Hội đồng sẽ phát hiện ra chàng đã tham dự một cuộc gặp gỡ lén lút và cuối cùng sẽ tìm giết chàng. Corradino thậm chí đã nghĩ đến chuyện tố giác gã người Pháp với Hội đồng. Chàng có thể dẫn một mật vụ đến cuộc gặp lần tới và đưa Duparcmeur vào chỗ chết và chứng tỏ mình là một công dân trung thành của nước Cộng hòa. Có ba điều ngăn chàng không đi theo con đường này.

Đầu tiên, chàng cảm thấy một sự kháng cự tự nhiên không đi theo con đường của chú mình là tố cáo một kẻ khác qua miệng Sư tử. Từ lâu chàng đã nghĩ thật kỳ lạ là trong Thần khúc của Dante – cuốn sách mà giờ đây chàng đọc như kinh thánh của mình – kẻ phản phúc nói đót bất hạnh chịu đau đớn dưới địa ngục

tên là Ugolino, như người chú yêu thương quá cố của chàng. Giờ chàng biết thật xứng hợp làm sao khi chú của chàng trùng tên với người xứ Florence xấu số này.

Bởi lẽ chú mình là loại phản trắc tồi tệ nhất, kẻ phản bội lại gia đình mình.

Phản bội lại Nhà nước chỉ là một tội nhỏ đứng sau tội này. Điều này đưa Corradino sang một lý do thứ hai.

Những lời của Duparcmier văng vẳng trong đầu chàng: "Ông nợ gì nước Cộng hòa, Corradino? Nàng đã biến ông thành nô lệ."

Điều đó đúng. Chàng yêu công việc của mình – thậm chí sống bằng nó, nhưng chàng biết rằng chỉ có kỹ xảo của chàng mới giữ cho chàng còn sống. Nếu vì lý do nào đó mà chàng không còn có thể làm việc của mình nữa, chàng sẽ mất mạng. Và họ sẽ làm còn tệ hơn, tệ hơn nhiều... "Tước mất gia đình khỏi tay ông... gần như tất cả..." Được, cái "gần như" đó là cái đã ngăn

chàng không phải bội Duparcmeur. Lý do thứ ba.

Leonora.

Khi nhiều ngày chờ đợi chuyển thành nhiều tuần – đến mức Corradino tự hỏi có phải mình đã mơ thấy tất cả những điều ấy không – chàng tràn ngập một mong muốn được biết thêm về dự tính của gã người Pháp. Có một cách để chàng có thể bắt đầu một cuộc sống ở xứ người với Leonora không? Con bé, người chàng yêu thương như chưa từng yêu thương ai như thế từ sau mẹ chàng?

Qua nhiều tuần những lo sợ của chàng vơi đi và đã được thay thế. Giờ chàng cảm thấy một sự khao khát, một sự nóng lòng được liên lạc. Lời mời có bao giờ đến không? Gã người Pháp có bị kẻ khác tố giác – có lẽ Baccia – và giờ đây thậm chí đang bị tra tấn, nằm hấp hối, chết?

Đêm qua, dù sao, lời gọi cuối cùng cũng đã đến. Giacomo, với một vẻ của một người không biết gì hơn

ngoài những gì mình nói, đã chuyển lời là Corradino phải gặp ngài Domenico ở nhà hát cũ vào trưa ngày mai. Corradino đã gặt đầu hờ hững trong khi ruột gan chàng thắt lại. Chàng cáo lui, bỏ ra ngoài và nôn thốc vào con kênh.

Ở đây, tại Teatro Vechio, một mê cung những cầu thang và hành lang đã đưa chàng đến tấm màn này. Chàng không biết nó dẫn đến đâu, chỉ là một khi chàng vén những nếp màn qua một bên, sẽ không còn lối về.

Hay giờ mình có thể bỏ về.

Bằng một giọng khô khan như tiếng quạ, chàng xưng danh và có một khoảng im lặng. Pha lẫn giữa thất vọng và nhẹ nhõm, chàng tự hỏi phải chăng không có ai ở đây. Nhưng giọng điệu chàng nhớ rất rõ ấy cất tiếng từ bên kia tấm rèm.

"Vâng, xin mời vào."

Bàn tay run run, Corradino vén tấm rèm nặng qua và

bước vào cái chàng không biết là gì. Như Dante trong cuốn sách của chàng – cuốn sách của cha chàng – chàng bước vào một con đường mới, với một người hướng dẫn mới, nửa cuộc hành trình đời mình. Chàng không biết con đường sẽ dẫn đến đâu, hay kẻ sẽ dẫn chàng.

"Vậy là, ông đã đến, Corradino."

Câu trả lời chực sẵn của Corradino đã chết trên môi chàng. Chàng không thấy được người nói, chỉ cảnh tượng bên dưới.

Hắn đứng trong một ô vuông nhô ra bên trên một khoảng không tối và sâu thẳm. Nhưng ở phía trước không gian này là một cổng vòm vàng sáng lòa, một mớ phóng đăng đồ mạ vàng phong cách Ba-rốc đội trên đầu một sân khấu rực rỡ ánh sáng của cả ngàn ngọn nến. Trên sân khấu là những nhân vật – thật là những nhân vật! Không phải trang phục kịch câm trong *Commedia dell'Arte*, hay xiêm y lòe loẹt của

Carnevale, mà là những tài tử mặc vải kim tuyến, trang sức và vải bạc. Một nàng công chúa như vậy đứng giữa một nhóm người vây quanh trong dáng điệu tranh cổ điển, và nàng hát với một vẻ đẹp tuyệt trần đến mức Corradino quên hết sợ hãi và lo âu. Nhưng đây không phải là cái đẹp thần thánh của dàn đồng ca ở Pietà, mà là một bài hát vui vẻ, thể tục bằng một ngôn ngữ chàng không hiểu.

"Monteverdi" 1, giọng nói của Duparcmier. "Đây là một Aria trong L'incoronazione di Poppea. Claudio được xem gần như một thiên tài, nhưng, cũng như với hầu hết những kẻ thuộc típ đó, là một gã hết sức khó chịu. Ông chưa từng xem opera sao?"

Corradino lắc đầu, lúng túng.

"Những thứ ngày và những thú vui khác chờ ông khi ông bước đến Paris, một thành phố của một nền văn hóa còn vĩ đại hơn. Hãy khép màn sau lưng chúng ta và ta có thể có cuộc đàm đạo của mình trong khi

thưởng thức bản nhạc. Dĩ nhiên, một điều hết sức cốt tử là ta không bị nhìn thấy. Vì vậy mà ta gặp nhau trong khi những tài tử này diễn tập."

Corradino làm như được bảo và khi mắt chàng đã quen với bóng tối của cái hộp rồi thì cuối cùng chàng cũng đã nhận ra được hình dáng của kẻ đồng lõa với mình.

"Xin hay ngồi xuống, ông bạn yêu quý của tôi. Có một cái ghế sau lưng ông đấy."

Khi Corradino ngồi xuống, chàng nhìn trộm Duparcmier qua bóng tối. Râu tóc bác sĩ không còn, thay vào đó là y trang sắc sỡ của một ông bầu nhà hát. Tóc và râu ria hôm nay không kiểu cách và nhuộm bạc cho có cái vẻ của một nghệ sĩ tên tuổi.

"Thôi nào! Vào việc của chúng ta. Tôi nghĩ cách tốt nhất cho chúng ta là tôi đưa ra đề nghị cho ông và rồi ông có thể hỏi tôi. Đồng ý không?"

Corradino khẽ gật đầu trong bóng tối nhưng gã người

Pháp có thể thấy được cử chỉ.

"Tốt! Thế thì tôi sẽ bắt đầu vì thời gian của chúng ta ở đây ngắn ngủi. Tôi cho là ông đã nghe về vị vua lòng lẫy nhất, Vua Louis XIV nước Pháp."

Gật đầu lần nữa."Quả có vậy. Ai lại không biết. Để phản ánh sự trị vì vẻ vang và trí tuệ trác tuyệt của ngài, những kiến trúc sư tài giỏi nhất giờ đây đã xây một cung điện hoàng gia tráng lệ nhất thế giới, trên đất Versailles gần Paris. Lớn hơn những cung điện của người La Mã hay Ai Cập cổ đại, lớn hơn những cung điện của các quan thái thú và những ông hoàng xứ Ấn Độ, hơn những lâu đài của người Hy Lạp cổ đại quyền quý. Còn lớn hơn cả những cung điện kỳ lạ và tuyệt vời của người Trung Hoa ở phương Đông mà chính người đồng hương của ông, Marco Polo, tìm thấy gần đây. Còn nữa, để làm điều này, và làm cho nơi này đứng riêng một cõi, đức Vua đã có một ý tưởng sẽ khiến cho loài người phải kinh ngạc hàng thế kỷ."

Corradino tìm lại được lời của mình. "Vậy thì ý tưởng của Vua ra sao?"

"Ngài muốn xây một đại sảnh toàn bằng gương."

Corradino im lặng. Bản nhạc từ bên dưới trôi giạt vào tâm trí chàng khi chàng hình dung một điều táo bạo như thế.

"Thật thú vị." Sự thích thú mà chàng nhớ rất rõ đã trở lại trong giọng gã người Pháp.

"Điều gì khiến ngài thấy thú vị?" Corradino hỏi.

"Là ông đã không nói ngay là điều đó không thể thực hiện được. Điều này còn làm tôi tin chắc hơn nữa ông là người dành cho nhiệm vụ đó."

"Sao Vua lại phải xây dựng một thứ như thế? Phí tổn sẽ rất lớn, công việc lại khó khăn và kéo dài."

Trong cảnh tranh tối tranh sáng Corradino có thể thấy cái khoát tay rộng của người Pháp.

"Những thứ ấy không quan trọng đối với đức Vua. Cái

quan trọng là sự trưng bày và phô trương của vương quyền. Một cung điện như thế, với một gian phòng như thế, sẽ khiến các vĩ nhân khác nể trọng Ngài vô cùng. Chính trị dựa vào sự hoa lệ, Corradino. Chúng tôi được trọng vọng nhờ thần dân của mình và sở hữu của chúng tôi. Một nơi như thế có thể trở thành một trung tâm chính trị trong nhiều thế kỷ tới. Những hội nghị lớn sẽ được tổ chức ở đây và những hiệp ước lớn sẽ được thực hiện."

"Tôi hiểu rồi. Và ngài muốn tôi giúp các ngài?"

Giờ thì đến lượt Duparcmieur gật đầu.

"Chúng tôi muốn ông đến Paris. Chúng tôi sẽ cho ông sống trong an nhàn sung túc và xa xỉ trong vùng đất gần Cung điện và ông sẽ giám sát việc làm gương và thủy tinh. Sau một thời gian, khi tất cả đều đã an toàn và công việc tiến triển tốt đẹp, chúng tôi sẽ cho người đưa con gái ông sang."

Corradino gật mình. "Con bé không thể đi cùng tôi

sao?"

Cái đầu thơm nức lắ. "Không cùng một lúc. Mỗi nguy hiểm là rất lớn cho một người, lớn hơn nhiều cho hai người. Sẽ an toàn hơn nếu con bé ở lại đây tạm thời lúc này. Ông không được nói gì với con bé về chuyện này vì lợi ích của chính nó, ngay cả khi ông già từ."

"Nhưng thưa ngài, không cách gì tôi rời thành mà toàn mạng được. Tôi bị theo dõi ở mọi ngõ đường và bị nghi ngờ ghê gớm vì những lý do của gia đình tôi."

Bấy giờ Duparcmier cúi tới gần, gần đến độ Corradino có thể ngửi thấy mùi sáp thơm trên tóc hắ và cái cảm giác ấm trong hơi thở hắ. "Corradino, ông sẽ không rời thành mà còn sống."

Chú thích

1 Claudio Giovanni Antonio Monteverdi(1567 – 1643) nhà soạn nhạc người Ý.

CHƯƠNG 13: CHÁU CỦA HỒNG Y GIÁO CHỦ

Căn nhà ít ra cũng là của mình. Mình là người thuê.
Mình sẽ biến nó thành một mái ấm.

Không thoả mái vì những diễn biến ở furnace, kinh sợ những buổi chụp hình và phỏng vấn mà cô biết sẽ tới, Leonora có hai niềm an ủi: công việc của mình, khi thủy tinh bắt đầu đáp lại bàn tay và hơi thở cô, và căn hộ nhỏ ở Campo Manin. Khi cô trở về nhà dưới ánh sáng hổ phách của chiều hôm – vì sẽ không còn những lời mời từ đồng nghiệp giữ cô ở ngoài sau khi trời tối nữa – cô cảm thấy tim mình bay bổng khi thoáng thấy tòa nhà cũ, ngủ im trong nắng chiều, gạch màu lông sư tử. Mắt cô tự nhiên ngược lên hai ô cửa sổ cao nhất – cửa sổ của cô.

Đây là căn nhà đầu tiên thật sự là của cô. Ở đây cô không đáp lại ai, không đáp lại mẹ cô với những cuốn sách hàn lâm và chữ in nhỏ của bà, không bạn sinh viên chung nhà với những thời trang hippy trường mỹ thuật, và không Stephen với những đồ cổ vô vị chắc nịch và những bức tường hoa mộc lan của anh. Cô sẽ tạo ra căn nhà mà cô muốn – bao quanh mình bằng màu sắc và kết cấu và những thứ mà cô muốn thấy mỗi ngày, để làm đối trọng với bản ngã mới mẻ của cô.

Cô bắt đầu dành những ngày cuối tuần lang thang các chợ trong thành phố - một mình nhưng không đơn độc, mua những thứ vải vóc và đồ vật kể cho cô về Venice. Cô lục lọi những cửa hiệu nhỏ tối và bí ẩn ở Accademia trong chuyến đi tìm kho báu riêng tư của mình. Cô trở về nhà đắc thắng với chiến lợi phẩm như Marco Polo ngày nay. Cái chén gỗ sẫm màu cô tìm thấy ở Campo San Vio được đặt trên bàn bếp và cao ngất một kim tự tháp chanh thơm phức từ những ghe

bán hoa quả ở San Barnaba. Cái móng chân bằng đá to, đeo ra từ một pho tượng nào đó (ở đâu? Và bao giờ?) nặng đến độ cô phải nhờ người ta giao đến, giờ đang chống mở cánh cửa bếp. Cô trút ra khắp những mẩu sơn và bỏ ra nhiều giờ đồng hồ sơn tường. Phòng ngủ-phòng khách thì cô sơn màu xanh ngọc lam-xanh nước biển cô đã thấy nơi cầu thang. Một màu sắc mà cô hy vọng là chảy xuyên thời gian từ Corradino, được cô điểm trang bằng viền mạ vàng và đế nền bằng vàng. Cô đã tìm được một cái giường trệt cũ bằng gỗ gụ thật to, thứ phải tời qua cửa sổ với sự giúp sức của những người hàng xóm nhiệt tình và ba hoa. Cô bày biện nó bằng những cái gối mềm và khăn trải giường có đăng ten màu kem xứ Burano, do các cụ bà ngồi thêu bên ô cửa những ngôi nhà màu sắc, được mặt trời sưởi ấm khi mấy ngón tay họ lướt trên vòng chỉ. Gian bếp thì cô sơn màu đỏ tươi rực rỡ, và cô thu nhặt những miếng đá lát nhỏ có màu của kính màu, để khảm phía trên chậu rửa chén. Cô tìm thấy một súc

gỗ cũ ở một chỗ thanh lý nhà – to và sẫm, có những vết đẽo gợi ý là nó đã được đẽo ra từ một cánh cửa lâu đài. Nó dùng làm cái thớt thật lý tưởng.

Tầng thượng trên mái cô quét và lát bằng những phiến đất sét xứ Florence. Cô rào bao lơn lại cho an toàn và mua vô số chậu cây để cho màu sắc ban ngày và mùi hương ban đêm – điểm xuyết quanh sân thượng như những chú lùn đẩy đà. Nhiều chậu đầy cả thảo mộc để ngắt ra nấu nướng – hung quế thì cô mang xuống chậu cửa sổ bếp dưới nhà, vì loại thảo mộc này thì cô biết mình sẽ dùng nhiều nhất.

Lenora và chậu búng quế. Mình nhớ cái bài thơ buồn cười từ hồi đi học về Isabella – nàng ta giấu đầu người yêu trong cái chậu của mình, dưới thảo mộc. Có lẽ ông bạn thân tệ bại điên rồ và nguy hiểm của Keats 1 biết về tình yêu nhiều hơn – Byron 2 đã sống ở đây, đã yêu ở đây. Xin bạn hãy nhớ kỹ, ông đã ném người tình của mình xuống kênh lớn khi ông đã chán chê họ. Mình cũng bị ném đi phải không? Mình có được gặp

lại anh không?

Đồ thủy tinh phố Cork của Leonora đã tàn tạ, được đóng gói cẩn thận, xếp gọn ghẽ trong tủ chén nhà bếp. Giờ cô thấy nó như vô trùng, thông minh và quá cầu kỳ. Thay vào đó cô chọn ra ít thứ trần tục, nghiệp dư hơn mà cô đã thói ở Murano – những cái đèn bão cạn, bè bè có màu gốc – rồi xếp chúng dọc bao lơn. Ánh nến lung linh bên trong, làm ấm thủy tinh khi hoàng hôn buông xuống. Cô quyết định không dùng bất kỳ thứ bàn ghế nào trong hiên – cô không mong đợi khách – mà mua những tấm nệm dày, lông lầy bằng lụa màu đá quý, nơi cô nằm dài những chiều nắng ấm với một ly rượu uống xếch. Đôi khi co ngồi mãi cho đến khi đêm lạnh và những vì sao xuất hiện. Chúng dường như lớn hơn ở đây. Ở London, ngay cả ở Heath, những vì sao dường như xa xôi; khúc xạ lăng kính tối của sương mù và bụi. Ở đây những vì sao cúi xuống gần. Cô thấy mình có thể với tay tới và hái một trong những tinh cầu cháy sáng như một trái trời.

Bầu trời xanh thắm màu áo choàng của Đức Mẹ.

Marta, cô chủ nhà của cô, thỉnh thoảng tạt tới chơi, vì những chuyện lật vật phải làm cho căn nhà, và đã bắt đầu ở lại uống một ly. Cô ta đã trở thành một người bạn e dè, có lần mang đến món cá hầm và đậu kiểu Venice thơm phức đựng trong cái nồi đá ấm. Khi hai người đàn bà cùng chia nhau buổi yến tiệc với một chai rượu, chính Marta đã cho Leonora biết bí quyết nấu nướng của Venice. "Sự đơn giản," cô nói gọn. "Ở đây chúng tôi có câu ngạn ngữ: 'non più di cinque'. Không bao giờ nhiều hơn năm. Dân Venice nói rằng ta không nên dùng các thành phần nhiều quá năm ngón trên một bàn tay."

Leonora gật đầu nhưng ý nghĩ của cô ở đâu đâu. Cô răn mình lại để không hỏi thăm về Alessandro.

Alessandro

Cô tự nhủ, khi căn hộ đã thành hình, và khi công việc của cô tiến bộ ở xưởng, là mình hạnh phúc. Cô là một

thợ thổi thủy tinh. Cô sống trong căn hộ đá quý trong thành phố trang sức này. Nhưng hôm thứ Bảy khi cô đặt vật cuối cùng để hoàn thiện nhà của mình, cô được đối mặt với sự thật.

Cô đã đến một cửa hiệu mà cô quen, sau lưng Chiesa San Giorgio 3 gần Cầu Accademia 4, để tìm cái gì đó treo nơi khoảng trống trên đầu giường. Nó ở đó, treo trên vách sau, sau cái tủ thấp và mấy bức tượng bán thân và chao đèn, một khung tượng Đức Mẹ Thánh Tâm. Đức Mẹ cầm trái tim đỏ đập trên nền áo choàng xanh da trời. Leonora mua khung tượng ngay lập tức, mang nó về nhà và treo lên. Hoàn hảo. Rồi cô hiểu ra.

Tim mình cũng cháy nữa.

Đó là một nu hôn, và anh chưa một lần gọi cho cô, chưa hề trở lại trong suốt bốn tuần. Trong những chuyến đi cần thiết tiếp theo đến Sở cảnh sát cô đã, như trước đây, mỗi lần gặp một cảnh sát mới. Vậy nhưng cô mong ngóng Alessandro, dù chỉ là thoáng

thấy anh. Leonora chưa hề đọc Dante nhưng nhớ lại một trong những dòng của ông (từ - không ngờ được - Hannibal) "Y ăn trái tim đang cháy đỏ từ bàn tay cô". Một Beatrice khác, người trùng tên với tình yêu lớn của Dante, đã nói đến chuyện ăn trái tim một người đàn ông giữa chợ. Leonora cảm thấy sự mô tả phù hợp. Cô cảm thấy, lẫn lộn rối tung giữa Dante và Shakespeare, là những nhà thơ đó đã nói đúng cái cô cảm thấy - rằng cô đã ăn một trái tim cháy bỏng mà giờ đang nằm trong lồng ngực cô. Cô không cảm thấy sự thanh thản nào như ở Đức Mẹ Đồng Trinh. Cô muốn Alessandro, thuần khiết và giản dị. Cô tưởng trái tim mình đã nguội lạnh và se lại mãi mãi sau Stephen, rắn và lạnh như trái tim thủy tinh cô đeo.

Nhưng không, vì ngay cả trái tim mà mình đeo đây, sau bốn trăm năm, cũng sẽ lại tan chảy nếu mình để nó vào trong lửa.

Thế rồi, anh bước vào căn nhà đã hoàn thiện của cô. Cũng hôm thứ Bảy ấy, buổi chiều, một tiếng chói tai

không quen kéo cô ra khỏi giấc mơ màng. Cô nhận ra đó chính là tiếng chuông cửa nhà mình, và mở cửa thì thấy Alessandro, mỉm cười, vung tờ giấy phép làm việc của cô, giấy phép cư trú của cô và một chai Valpolicella. Anh không nhắc gì đến sự vắng mặt của mình, nhưng đi thẳng vào vấn đề theo cách rất đặc trưng của mình.

"Ta đi ăn tối chứ? Tôi biết một chỗ cô sẽ thích."

Leonora cảm thấy choáng váng, và không thở được. Thói phù hoa khiến cô mừng là ít nhất cô cũng đang ăn mặc phù hợp. Cô mặc một váy đen trắng vì cái nóng của ngày. Cương quyết không bị chinh phục tức thì cô nhướn mày. "Em họ khác?"

Anh cười. "Thật ra, đúng thế."

Cô nhìn anh chăm chú. Anh chìa mấy tờ giấy phép trắng của cô ra như là cờ hòa bình.

Họ đi bên nhau qua những calle hẹp đến một nhà hàng, không có ai khác cả trước mặt và sau lưng.

Khớp tay họ sượt qua nhau và Leonora chưa kịp nhận ra cái đụng chạm dễ chịu thì đã cảm thấy ngón tay mình cuốn chặt bàn tay ấm áp của anh. Từ thuở ấu thơ, khi bàn tay cô được nắm, dù là bởi mẹ hay Stephen sau này, Leonora đã cảm thấy ngượng nghịu – luôn chờ cái khoảnh khắc có thể thoải mái rút ra mà không làm phật lòng. Giờ, lần đầu tiên, cô để kẻ thực sự là người lạ này thoải mái cầm tay cô, chỉ buông ra khi họ tới nhà hàng và bắt đầu đi len lỏi qua đông nghịt thực khách.

Alessandro được người chủ chào đón như một người anh bắt thăm đã lâu và được nhớ nhiều. "Niccolò, em họ tôi," Alessandro giải thích từ bên khóe miệng, khi Leonora thấy mình hứng chịu hai cái hôn dạt dào – không phải kiểu hôn gió tiệc trà ở nhà cha sở Anh, mà cái chào nồng ấm, sâu. Niccolò, một người trạc tuổi Alessandro nhưng có vòng ngực gấp đôi, dẫn họ đến một cái bàn đẹp nhất, với một tầm nhìn vô song nhìn ra Quảng trường Sab Barnaba mờ ảo, mặt trăng tròn

đầy đang lên.

"Trăng chiếu sáng... Vào một đêm thế này..." 5 Không, mình không được nghĩ ngợi xa xôi. Cứ hành động theo những gì xảy đến.

Khi họ ngồi xuống chiến bàn phủ khăn kẻ ô đỏ. Niccolò tự động xuất hiện với hai tấm thực đơn, hai cái cốc và một chai rượu. Anh ra đặt mạnh chai rượu trước mặt Alessandro, nháy mắt với anh một cái và vỗ lên vai, rồi biến mất.

Khi Leonora xem thực đơn, co bống cảm thấy rụt rè và lúng túng. Trước đó các cuộc chuyện trò của họ bao giờ cũng rất thẳng thắn và thoải mái đến nỗi sự im lặng làm cô thấy bất an. Mắt cô nhìn chăm chú chữ viết bằng tiếng Ý, tìm sự trấn an. Trong lúc bối rối cô tóm lấy hai từ quen thuộc: "Xúp rau mì và lasagna".

Alessandro lắc đầu: "Không".

"Sao?" Trong giây lát cô nổi giận.

"Thứ đó là dành cho du khách. Cô sống ở đây. Cô nên

ăn món này." Anh liếng thoảng bằng tiếng Venice gọi hai món nhanh đến nỗi ngay cả đôi tai nghe quen của cô cũng không bắt kịp từ nào. "Cháo ngô với gan bê và risotto 6 d'oro. Cả hai đều ngon, cả hai đều là món đặc biệt xứ Venice. Cô sẽ thích món risotto, nó được nấu với những hạt vàng lá li ti. Quả đúng là một món dành cho các ông lớn". Anh hạ giọng "Cô đâu phải là... người ăn chay... phải không?" như thể dò hỏi một tình trạng y khoa tế nhị.

Cô lắc đầu dứt khoát.

"Đội ơn Chúa. Người Anh nào cũng thế. Niccolò!" Em họ của Alessandro chẳng biết từ đâu xuất hiện và ghi món ăn cho họ trước khi Leonora kịp phản đối. Cô ngồi ra sau, bần thần, và bắt đầu một que bánh mì để kéo dài thời gian một chút. Cô đã nổi giận khi, ngày trước, Stephen đã khống chế sự lựa chọn của cô bằng kiến thức ẩm thực vượt trội của anh. Sao giờ cô lại không giận nữa?

Vì, con bé gốc nghề, mi được giới thiệu với Venice bởi một người Venice; mi được bao gồm, được đối xử như một người địa phương, đúng như mi muốn.

Như thế vọng lại ý nghĩ của cô, Alessandro lại nói. "Cô biết không, có một câu chuyện là bánh mì que có nguồn gốc từ bánh quy dùng trên tàu Venice, thực phẩm xây dựng đế quốc thương mại xứ tôi. Công thức được truyền miệng qua nhiều thế hệ cho đến cuối thế kỷ thứ mười tám, lúc nó thất truyền luôn. Nhưng rồi vào năm 1821 có người đã tìm thấy cả một đồng bánh mì này trong một tiền đồn Venice bị xây gạch bít đi ở Crete, và làm lại công thức từ đó."

Leonora mỉm cười, thoải mái, rồi ăn một miếng nữa. "Thật lạ, khi nghĩ là ông cha tôi đã nhai chính những miếng bánh quy này, nếm cái tôi đang nếm, cảm thấy nó tan vụn trong miệng như tôi. Dòng họ Manin đã từng có cả một đế quốc hàng hải. Và cha tôi... ông đã làm trên vaporetto. Nên tôi đoán biển đã nằm trong máu ông rồi."

"Biển nằm trong máu của tất cả mọi người ở đây. Cha cô... ông ấy còn sống không?"

"Không. Ông mất hồi tôi còn bé. Mẹ tôi đã đưa tôi trở về Anh. Nên dù tôi được sinh ra ở đây nhưng anh đúng khi gọi tôi là người Anh. Đó mới đúng là tôi."

Alessandro lắc đầu. "Không, cô là một người Venice. Cô còn người nhà nào khác ở đây không?"

"Tôi nhớ mẹ tôi có nói là ông bà nội bên Ý của tôi đã mất. Và tôi nghĩ cha tôi là con một." Leonora suýt nói cho Alessandro nghe về Corradino, nhưng có cái gì đó ngăn cô lại. Chính ông, không phải Bruno, là người cô cảm thấy có mối nối gia đình, nhưng không biết phải giải thích sao cho xuôi là cô cảm thấy tò mò muốn tìm hiểu về người thối thủy tinh đã mất từ lâu nhiều hơn là về chính cha mình, người đàn ông đã làm trái tim mẹ cô tan nát.

"Sẽ thú vị lắm nếu biết được thêm về ông. Giờ cô đã ở đây. Cho cô thêm chút lịch sử. Tôi có thể... giúp... nếu

cô cho phép tôi? Tôi có đầu mỗi liên lạc khắp Questura mà."

Leonora mỉm cười. "Có lẽ".

Nhưng chính Corradino mới là người đã kêu gọi mình.

Khi thức ăn dọn ra, nó quả là ngon lành. Cô ăn thật tình, nhưng không có chút say sưa và chăm chú nào mà Alessandro dành cho bữa ăn của anh, cúi đầu, dùng thìa múc thức ăn trên đĩa. Cô nhìn anh say sưa, và anh bắt gặp cô đang nhìn.

"Gì vậy?"

"Anh ăn với... không phải sự thèm ăn, không phải đói, không phải thèm khát, mà cả ba ấy mỗi thứ một chút."

"Gusto?" 7

"Phải, đúng rồi! Nghĩa là tất cả những thứ ấy và còn hơn nữa. Tôi nghĩ chúng tôi không có một từ tương đương trong tiếng Anh."

"Người Anh đâu cần một từ như thế," anh nói, lại bao gồm cả cô. Rồi anh mỉm cười.

Và đã là như thế

Gusto, Từ này ở lại trong đầu cô suốt đêm.

Gusto, cô nghĩ, khi anh hôn cô khao khát trên Ponte San Barnaba.

Gusto, cô nghĩ, khi họ uống Valpolicella ngay từ chai trên bao lơn sân thượng của cô, bàn chân họ thòng ra nguy hiểm trên con kênh bên dưới.

Gusto, cô nghĩ, khi anh nắm cổ tay cô và dẫn cô, không kháng cự, vào giường cô.

Gusto, cô nghĩ, khi anh mạnh mẽ chiếm trong bóng tối.

Trong giấc mơ của cô, họ đang nằm trên giường. Mái tóc vàng của Leonora xõa trên ngực Alessandro. Nhưng khi cô tỉnh giấc, anh đã đi rồi. Ánh sáng từ con kênh nô đùa trên trần phòng cô, và rọi sáng bức tượng thánh trên đầu giường với trái tim cháy êm

đêm. Hôm nay sáng hơn.

Leonora nghe thấy mùi cà phê và đi nhẹ qua bếp. Cái ấm trên bếp lò, còn ấm, vẫn còn nhiều. Cô rót ra cho mình một tách, cố tập trung để không cảm thấy tổn thương.

Anh ta chẳng nợ mình gì cả, đã chẳng hứa gì với mình, sao anh phải ở lại?

Khi đến bên tủ lạnh lấy sữa, cô nhìn thấy nó. Một tấm bưu thiếp dính bên dưới miếng nam châm trên tủ lạnh. Cô nhận ra phong cách của Titian; một bức tranh vẽ đức Hồng y giáo chủ cùng hai người đàn ông đứng hai bên. Người đàn ông bên phải, cũng mặc áo choàng linh mục, là hình ảnh Alessandro, Leonora đọc mặt sau; Tiziano Vecelli, chân dung Đức Giáo hoàng Clement X cùng cháu của ông, Niccolò và – dĩ nhiên không! – Alessandro, 1546 8. Bên cạnh lời chú thích còn một cái gì khác nữa. Một chữ viết nguệch ngoạc vội vàng ghi: "Ciao bella." 9

Leonora nặng nề ngồi xuống bên bàn, tim đập mạnh. Nó có nghĩa là gì? Phải chăng tấm bưu thiếp là cái gì đó anh ta luôn mang theo khắp nơi, một món đồ dành cho những cô gái nước ngoài ngây thơ? "Ciao bella" nghĩa là gì? Nó có một vòng tròn khủng khiếp ở đây, chữ ký còn chưa ráo mực của một kẻ ham quyến rũ đàn bà trong hàng trăm phim ảnh. Ngay cả "bella" trong văn cảnh này cũng không có sức nặng. Nó chỉ cùng một loại với một cụm từ quá thân mật – nó không có nghĩa là đẹp. Cô tự dẫn vật mình về những ngữ nghĩa của cụm từ. Cô biết Ciao là từ "ci vediamo". Cũng một nghĩa như từ "Au revoir" của Pháp – anh sẽ gặp lại em. Cô không biết tiếng Ý chỉ từ "Adieu".

Leonora lắc đầu. Cô không muốn dự tính, hay quất mình bằng những ý nghĩ này. Cô không biết Alessandro muốn gì ở cô, nếu cô. Cô nhìn bóng nước trên trần nhà nghe tiếng la hét của trẻ con chơi đùa ngoài kia và hai cụ già có một cuộc chuyện trò lớn tiếng với nhau qua campo. Chủ nhật kéo dài trước

mặt, mở ra trống hoác. Cô phải làm mình bận bịu; tìm cái gì đó để làm, cái gì đó để nghĩ đến, trước khi quá trễ.

Đã quá trễ rồi. Mình đang yêu

Chú thích

1 John Keats: nhà thơ Anh, cùng thời với Huân tước Byron.

2 Huân tước George Gordon Noel Byron (1788-1824) nhà thơ lãng mạn Anh.

3 Nhà thờ Thánh Giorgio.

4 Một trong bốn cây cầu bắc qua Kênh Lớn ở Venice.

5 Trong câu nói của nhân vật Lorenzo trong Người lái buôn thành Venice.

6 Cơm Ý

7 Sự ưa thích, thưởng thức.

8 Có lẽ có sự nhầm lẫn. Thực ra bức tranh vẽ Đức Giáo hoàng Paul III (1534 - 1549).

9 Tạm biệt, người đẹp.

CHƯƠNG 14: ĐỊCH THỦ

Hôm ấy là thứ Hai, Leonora đang ở trên nóc nhà, tì vào bao lơn, nhìn qua phá và ước gì mình đang trên thuyền đến Murano. Nhưng hôm nay Adelino đã khẳng khẳng là cô phải ở nhà, để một phóng viên làm việc cho Il Gazzettino, tờ báo hàng đầu trong vùng Veneto, phỏng vấn. Cô đã cẩn thận mặc một chiếc váy vải lanh trắng mua được ở Rialto, và buộc mái tóc dày lại bằng những sợi ruy băng đăng ten. Cô biết hôm nay sẽ không có nhiếp ảnh gia nào cả, nhưng đã được mấy tay quảng cáo Milan dặn lúc nào cũng phải trong càng nữ tính càng tốt. Họ không muốn bán chiến dịch của mình dựa trên một đứa con gái như đàn ông. Toàn bộ mấu chốt sự hấp dẫn của Leonora, hiển nhiên rồi, nằm ở chỗ cô là một cô gái trong một công việc của đàn ông.Ồ được lắm. Nếu cô có thể phóng chiếu một hình ảnh nữ nhi yếu đuối, cô có thể đánh thức những bản năng thanh cao hơn của nhà báo.

Nếu mà anh ta có.

Cái mà cô thực lòng muốn làm là mặc bộ đồng phục quần jeans cũ, áo vest và áo khoác lính kiểu cũ như mọi ngày, vấn tóc lên và đón tàu số 41 đến chỗ làm. Cô chán được sửa soạn và tạo dáng. Mấy tuần qua đã là một sự thử thách sức chịu đựng của cô khi người ta chụp hình cô ở chỗ làm, ở nhà và thậm chí còn mặc trang phục xưa. Cô phải miễn cưỡng công nhận là các thành phần quảng cáo và áp phích đã làm cô trông... xem nào... xinh đẹp, và chúng chắc chắn là trang nhã hơn cái người ta đề nghị ban đầu. Họ đã tập trung vào việc đặt Corradino vào trong khung cảnh hiện đại còn Leonora thì trong khung cảnh xưa. Leonora đã ngần ngại trước ý tưởng chia một khung tranh với ông tổ đã khuất bóng của mình, nhưng kết quả lại rất thú vị, thậm chí là thông minh. Mỗi tấm hình mô tả một quán café thời nay có một đôi đang thưởng thức rượu từ một cặp cốc hiện đại hết sức tao nhã từ dòng sản phẩm "Manin" mới được tung ra.

Cảnh này nhất định là hiện đại, nhưng nhìn kỹ vào tấm gương "Manin" cạnh bàn họ thì sẽ thấy hình ảnh nội thất của Do Mori, khoảng năm 1640, khách khứa mặc trang phục xưa và một hình ghép Corradino còn nhỏ đứng bên một trong mấy cái bàn. Leonora thấy nó hoàn toàn ma quái, nhưng gọi óc tò mò theo kiểu Đám cưới vợ chồng Arnolfini 1: hình ảnh trong tấm gương là trọng tâm của bức hình. Vai trò của cô là đưa tính hiện đại vào mục đích cổ xưa trong kinh doanh của Adelino. Trong chiếc váy thời nay, cô được đặt trong tranh Venice cổ điển mô tả thủy tinh và gương. Trong hình ảnh chính cô được máy tính chỉnh sửa cho phù hợp với màu sắc và bút pháp. Cô được mặc xiêm y thể kỷ thứ mười bảy vàng óng và xanh lá, tóc cô bồng bềnh những gợn vàng óng của mấy kỹ nữ được thềm muống nhất, làn da trắng ngà của cô được cho vào đường men rạn của màu keo xưa. Một lần nữa, ở hình ảnh trong một tấm gương - lần này là gương của Manin xưa – cô được phản chiếu trong

trang phục làm việc, cầm đồ nghề thay vì một cây quạt hay cành hoa. Nhưng dù mấy tấm hình quảng cáo có trang nhã đến thế nào, Leonora vẫn thấy càng lúc càng khó chịu khi cỗ máy chiến dịch rầm rộ lao vào khởi động. Cô biết là Adelino đã đổ cả tiền bạc ông có vào vụ này, vay mượn dựa trên những vật thế chấp mà ông không còn sở hữu nữa, lao sâu hơn vào nợ nần trong cơ hội tuyệt vọng này. Cô cũng cảm thấy, sự khinh bỉ ngày càng tăng từ phía đồng nghiệp. Mặt cô nóng bừng khi cô được đặt đứng trước lò lửa, không phải bởi sức nóng mà bởi vì những cái liếc nhìn của đồng nghiệp, những người quanh cô, vừa làm việc vừa theo dõi. Ở trung tâm đối kháng là Roberto, vẫn luôn hiện diện, nổi phần uất và căm hờn ngày càng tăng phập phồng trên mặt y. Rõ ràng là, khi y cho là Leonora không xứng đáng với sự chú ý đó thì đồng thời y cũng nghĩ mình hết sức xứng đáng điều đó. Cô biết y đã tìm gặp mấy người Milan mà đề cập đến lịch sử của chính dòng họ mình; tình cờ cô đã

nghe Semi và Chiara cười y. Roberto không thích bị cười cợt.

Leonora cảm thấy rùng mình khi một làn gió lùa đến ban công. Mùa thu đang đến, và những du khách sẽ sớm ra đi. Cô nhìn xuống Campo và nhận thấy những dòng du khách đều đặn đã giảm bớt. Như chim nhạn, họ chuẩn bị di chuyển về phương nam đến những miền ấm áp hơn. Firenze, Napoli, Amalfi, Roma.

Mình thì không đâu. Đây là nhà của mình.

Cô say sưa nhìn xuống quảng trường. Quảng trường của cô, cùng chia tên của cô và cả của Corrandino nữa. Lần đầu tiên cô chợt nảy ra ý nghĩ rằng nơi cô chọn đây là hiện thân kiến trúc của quá khứ và hiện tại, của cô và của Corradino, của chiến dịch xuyên thế kỷ của Adelino. Dọc một bên bờ, ngân hàng to rộng hiện đại của Luigi Nervi 2, Cassa di Risparmio di Venezia. Ở bờ kia, những toà nhà lịch sử xinh đẹp, nơi giờ đây cô đang sống. Và ở giữa (cô đã vui mừng mà biết ra) là

bức tượng của một Manin nữa: Daniele, nhà cách mạng mà quá khứ của ông, cô đã xem qua trong thư viện ngày hôm ấy. Một người bà con không quen đã xen giữa cô và Corradino trong dòng thời gian hàng thế kỷ. Một luật sư kiên định đã đấu tranh chống lại sự xâm lược của Áo cũng với đầy xác tín như Tổng trấn Lodovico Manin đã bán thành phố cho họ. Được tưởng thưởng cho lòng trung thành của mình, ông đứng trên bệ tượng, con sư tử có cánh của Thánh Mark nằm phủ phục dưới chân ông, một tay ông đút vào áo gi lê theo kiểu Napoleon với một sự chằm biếm vô thức. Nhưng năm tháng trôi qua đã xói mòn sự hi sinh và cuộc đấu tranh của ông thành hài kịch, khi bức tượng đồng đỏ cao quý của ông đã bị ô xy hóa thành một anh hề xanh sáng.

Khi đang ngăm nhìn, cô bỗng chú ý thấy một người phụ nữ ăn mặc sắc sảo đang băng qua quảng trường một cách quả quyết. Đôi giày gót nhọn của cô ta lách cách trên đá.

Cô ta không phải là du khách: rõ ràng là một người địa phương.

Cô ta mặc một bộ vest màu xanh biển chít eo, thứ đang thét lên sự may cắt của nhà thiết kế, và một váy ngắn có chiều dài chỉ ngay dưới sự tồi tệ. Tóc cô ta, tía là đà ngang vai, ánh đen xanh dưới nắng. Cô ta đeo cặp kính râm quen thuộc, thứ chỉ càng tô đậm thêm đôi môi đỏ bóng ướt của cô ta. Sự tự tin gợi tình của cô ta cho phép cô công nhận và đồng thời phớt lờ sự ngưỡng mộ thành lời của một nhóm thợ nề đang làm việc trên cầu. Cô ta rõ ràng là đã quen với những lời khen tặng như vậy rồi.

Một phụ nữ như thế sẽ bảo Semi và Chiara cút đi.

Cô thán phục nhìn người đàn bà cho đến khi cô ta mất hút khỏi tầm mắt, và mấy giây sau cô nghe thấy tiếng chói tai giờ đã thành quen thuộc của chuông cửa nhà mình. Leonora chạy xuống cầu thang xoắn, tim đập rộn. Cô sẽ không thừa nhận là mỗi lần tiếng chuông

cửa reo, cô lại thầm mừng đó là Alessandro.

Nhưng đó không phải là Alessandro. Đó là người đàn bà bên kia quảng trường. Cô ta chìa tay ra.

"Cô Manin? Tôi là Vittoria Minotto." Sức mạnh từ cá tính của cô ta mãnh liệt đến nỗi Leonora đã chìa tay ra bắt, rồi dịch sang một bên nhường lối vào căn hộ. Cô rõ ràng là trông bối rối đúng như cô đang cảm thấy, khi trong lời giải thích của mình người đàn bà nói, "Từ chỗ Il Gazzettino". Cô ta vung cái thẻ nhà báo ra với cái cung cách của một thành viên FBI.

Leonora cố trấn tĩnh lại và mời ngồi. Nhưng nhà báo đã ngoáy đi, tha thẩn quanh nhà, ngó nghiêng bàn ghế, cầm mấy món đồ lên rồi lại để xuống. Với một động tác thành thục, cô ta đẩy kính râm vào trong mái tóc đen nhánh và nhìn quang cảnh như thể để ghi nhớ trong đầu. Một từ "bello" của cô ta khen ngợi cách bài trí mà đồng thời cũng loại bỏ nó. "Cái này là vừa cho cô," dường như nó nói, "nhưng nó chẳng phải

sở thích của tôi." Nhìn gần, sự tự tin và gợi tình của cô ta gần như hữu hình. Tác phong và dáng điệu của cô ta, sự sắc sảo trong phục trang khiến Leonora thấy mình vừa xấu xí vừa thô kệch. Chiếc váy của cô và những lọn tóc quăn lò xo của cô, mà cô đã hài lòng khi soi gương sáng hôm đó, giờ lại có vẻ bù xù và vụng về.

Mình cư xử như một học sinh lớp sáu với mỗi tình thơ đại vậy. Nếu cô ta có ảnh hưởng thế này đây đối với mình, cô ta phải làm gì với một người đàn ông?

Với một cố gắng mà cô sợ là lộ liễu đối với khách của mình, Leonora lấy lại can đảm, cố lấy lại bình tĩnh, và cùng với nó là uy thế. "Tôi mời cô một ly được chứ? Cà phê?"

Vittoria xoay lại và ban cho Leonora một nụ cười đầy quyến rũ và hàng răng trắng đến sững sờ. "Vâng."

Nhà báo ngồi xuống, lần này thì không được mời, bên bàn bếp, bật mở cặp hồ sơ với một tiếng cò súng. Cô

ta lấy ra một cuốn sổ tay vô thưởng vô phạt và một cây bút, và còn một cái gì khác nữa – nhỏ, màu bạc, và đe dọa, nó ngồi xồm trên bàn. Một cái máy ghi âm. Vittoria lấy ra một món thứ ba, một gói thuốc, giũ ra một điếu rồi châm hút. Cả nhãn hiệu và cách cô ta châm gọi cho Leonora nhớ rất rõ về Alessandro, với một thoáng nhói đau. Vittoria làm một cử chỉ phẩy tay, và khói cuộn lên quanh mấy móng tay màu đỏ tươi. "Cô không phiền chứ?"

Leonora không rõ nhà báo muốn nói cái máy ghi âm hay điếu thuốc. Cô thấy phiền cả hai thứ, nhưng cô lắc đầu.

Tách. Ngón cái của Vittoria nhấn cái nút và mấy cái ống nhỏ xíu bắt đầu quay. Leonora mang cà phê trên bếp lò ra rồi ngồi xuống đối diện nhà báo, cảm thấy một vẻ phản đối. Cái máy ghi âm kêu vo vo như cái đồng hồ trong một trận đấu cờ.

"Cô có thể cho tôi biết đôi chút về cô?"

"Cô muốn biết điều gì?"

"Có lẽ một chút thông tin cơ bản cho độc giả của chúng tôi?"

"Bắt đầu từ Anh à? Hay ở đây? Tôi xin lỗi... Tôi không quen chuyện này. Có lẽ... Cô có thể... Tôi nghĩ tôi sẽ thấy dễ dàng hơn nếu cô hỏi tôi những câu hỏi trực tiếp."

Một nhấp cà phê. "Được thôi. Điều gì khiến cô đến Venice?"

"Vâng, tôi chào đời ở đây, dù tôi được nuôi dạy ở Anh. Cha tôi là người Venice. Và tôi được đào tạo thành họa sĩ, và vẫn luôn quan tâm đến nghề thổi thủy tinh. Mẹ tôi đã kể cho tôi nghe câu chuyện về Corradino, khi bà cho tôi trái tim này mà ông đã làm."

Mắt Vittoria nhú lại rồi cô ta thò tay chụp món trang sức rẻ tiền. Mấy ngón tay cô ta lạnh và có mùi nicotine. "Bello," cô ta nói, với cùng cách phát âm rõ ràng như trước.

Cô ta thả trái tim ra khi Leonora nói tiếp, "Và tôi tò mò. Tôi muốn đến để xem mình có thể nối nghiệp gia đình không."

Nghệp gia đình. Chuyện đó được lắm. Chiara và Semi sẽ rất hài lòng về mình đây. Giờ thì làm ơn ta tránh xa nước Anh ra, tôi không muốn đề cập đến Stephen.

"Thế thôi à? Không thấy khó khăn khi rời gia đình và bạn bè sao? Bạn trai? Chồng?"

Khỉ thật.

"Tôi... đã lập gia đình. Anh ấy... chúng tôi đã ly hôn."

Một hơi thuốc. Một cái gạt đầu. "À, tôi hiểu."

Leonora cảm thấy không hiểu sao Vittoria đã đoán được toàn bộ câu chuyện buồn của mình.

Người đàn bà này chưa hề bị ai ruồng bỏ. Cô ta đã luôn là người bỏ đi, và thương hại những phụ nữ bị bỏ rơi. Những phụ nữ như mình. Đến cả Alessandro cũng không trở lại nữa.

"Và khi đã đến đây rồi, cô đến chỗ Signor della Vigna làm việc?"

"Adelino. Phải. Tôi rất may mắn."

Một cái nhướn mày. "Quả có thể. Khi cô có được việc làm này, cô nghĩ chuyện đó mấy phần nhờ tài năng của mình và mấy phần nhờ ông tổ trứ danh của mình, Corrado Manin?"

Leonora sẽ không có phản ứng. "Nếu nói thật lòng, tôi không nghĩ tôi có được cái cơ hội mà mình có nếu không nhờ Corradino. Nhưng nghĩ kỹ thì, Adelino sẽ không bao giờ thuê tôi nếu tôi quả thực không biết thổi thủy tinh. Ông ấy sẽ là kẻ ngốc nếu làm thế, mà ông ấy thì đâu có ngốc."

Cô liên tưởng đến mọi cuộc phỏng vấn các diễn viên trẻ mới nổi trong các triều đại sân khấu ấy, khi họ đều luôn phản bác chuyện làm một người dòng họ Redgrave, hay một người của Fox thật sự là một cản trở cho bước đường công danh của mình. Cô và

Stephen vẫn thường chế nhạo truyền hình. Cô cũng chẳng tự tin ở chính những câu trả lời của mình gì hơn mấy câu trả lời của họ.

Vittoria gật đầu, rút lui, nhưng đột tấn công tiếp theo lại gần kề. "Còn đồng nghiệp của cô? Những thợ cả đã thổi thủy tinh trong nhiều năm? Họ nghĩ thế nào về cô?"

Leonora nói quanh co, nghĩ đến Roberto. "Họ rất hoan nghênh, vào ngày đầu tiên của tôi."

Ít nhất chuyện đó cũng là thật. Mãi đến khi tất cả chúng tôi đến quán bar đó, mọi chuyện mới trở nên xấu đi.

"Tôi nghĩ họ có chút... dè dặt... khi toàn bộ dòng sản phẩm Manin và chiến dịch quảng cáo ban đầu được nêu lên. Nhưng, suy cho cùng, nếu nó tiến triển, mọi sự sẽ cải thiện cho họ... cho tất cả chúng tôi."

"Nhưng họ nghĩ thế nào về cô trên phương diện cá nhân?" Vittoria không chịu thôi. "Họ có là bạn bè của

cô không?"

"Cô nên hỏi họ thì tốt hơn."

Môi Vittoria cong lên thành một nụ cười héo hon. "Có lẽ tôi sẽ làm thế."

Một sai lầm.

Nhà báo bắt đầu gõ cây bút bi vào hàm răng tuyệt hảo của mình. Đó là một kỹ thuật cô ta dùng có hiệu quả trong các buổi phỏng vấn các viên chức nam. Cô làm vậy để lôi kéo sự chú ý vào môi cô – hàng răng trắng đều he hé bên lưỡi hồng giữa làn son đỏ óng. Đối tượng của cô thường quên cái mình định nói, và đi đến chỗ mắc phải một hớ hênh nào đó. Leonora tự hỏi không biết chuyện gì sắp xảy ra.

"Thế còn ở góc độ cá nhân? Cô đã tìm thấy sự lãng mạn nào chưa trong thành phố tình yêu này?"

Leonora có thể nghe thấy sự giấu cợt nặng nề ẩn dưới câu hỏi của Vittoria. Cô sẽ không thú nhận những tình cảm của mình cho người đàn bà này nghe. Người đàn

bà này, kể rõ ràng không tin vào tình yêu – ít ra, không phải kiểu lãng mạn.

"Chưa, không có ai cả."

Vittoria cụp mắt xuống và làm như thể sắp thu vén vật dụng cá nhân của mình. Đó là một mẹo ưa thích khá của cô ta - họ luôn bắt đầu lơ lửng. Cô ta ném về Leonora một cái nhìn thương hại. "Nghe có vẻ rất cô đơn. Không bạn bè, không bạn trai, chỉ một ông tổ đã chết từ lâu."

Leonora đã bị châm chích. Vittoria khiến cô cảm thấy bất xứng rồi – cô không chịu được sự thương hại. Cô cắn câu. "Thực ra có một ai đó. Nhưng tất cả vẫn còn quá mới nên tốt hơn cả là tôi không nói gì thêm cho đến khi tôi có thể thấy mọi chuyện tới đâu."

Lần này cả hai lông mày đen dựng lên. "Cô có thể cho chúng tôi biết chút gì? Một dấu hiệu tí ti thôi?"

Leonora mỉm cười với mình về một câu đùa riêng tư. "Anh ta trông như từ trong tranh bước ra."

Vittoria nhún vai và bấm tắt cái máy ghi âm kết thúc.
"Ai lại không thế?"

Nhưng khi Vittoria bước ngang qua cái tủ lạnh trên đường đi ra, cô thoáng thấy anh, từ trong tấm bưu thiếp in tranh Titian dăm dăm nhìn ra. Cháu của Đức giáo hoàng. Alessandro Bardolini. Cô đã thấy bức tranh trước đây rồi, dĩ nhiên, ở nhà anh. Mẹ anh đã mua cho anh tấm hình chụp tranh Titian như một phần trong trò đùa gia đình. Nó đã treo trong bếp nhà anh, và Vittoria đã đi qua nó cả trăm lần mỗi ngày, trước khi, dĩ nhiên, cô được thăng tiến và đến Rome làm việc. Và rồi, tháng rồi, được đề bạt trở lại Venice. Cô đã thấy bức hình mỗi ngày trong ba năm trời họ chung sống.

Vittori quay qua Leonora và cáo từ với một sự niềm nở và những cử chỉ tử tế đến độ Leonora bắt đầu nghĩ cô ta đã hình dung ra đầu dây mối nhợ của buổi phỏng vấn. Cô thấy ngạc nhiên là Vittoria có vẻ rất phấn khởi. Cô đã cẩn thận hé lộ rất ít, và cuộc phỏng

vấn đã... xem nào, hoàn toàn chán ngắt mà?

Nhưng Vittoria Minotto đi qua Campo Manin với cái nhún nhảy trong bước chân. Buổi phỏng vấn đã là một thành công ăn chắc. Cô đã có được vài manh mối đầy hứa hẹn. Chưa kể là cô thợ thủy tinh bé bỏng đang hẹn hò với Alessandro. Thật thú vị làm sao nếu cuốn anh đi từ tay cô ta.

Đời mới thú vị làm sao.

Chú thích

1 Tranh Đám cưới Arnolfini của họa sĩ Jan Van Eyck, người Hà Lan (1395 – 1441) vẽ, ở hậu cảnh có tấm gương phản chiếu cảnh nội thất phía trước.

2 Pier Luigi Nervi (1891 – 1979): kỹ sư, kiến trúc sư Ý.

CHƯƠNG 15: PHẢN BỘI

Đã muộn rồi, và Leonora một mình tại xưởng. Cô đã cho than vào và chất cao cho tất cả các lò lửa và để chúng ngủ bạn đêm, trừ một cửa lò lẻ loi mà cô đang làm việc.

Cô ít khi gặp Alessandro, nhưng anh, ít ra, tối qua đã gọi cho cô. Anh đang ở Vicenza, đang theo một khóa học để hoàn tất việc đề bạt lên vị trí Điều tra viên, miễn là anh qua được bài thi nghiêm ngặt sẽ dự vào cuối khóa. Suốt thời gian khóa học, Leonora đã thề sẽ ở lại xưởng đến chiều tối để tiếp tục hoàn thiện kỹ năng của mình, để cô sẽ không mong mỗi tiếng chuông cửa hay điện thoại. Trong bong bóng tình yêu mới mà cô đang sống này, cô sợ rằng mình sẽ đánh mất động cơ của mình, và rằng thủy tinh, như một người bạn bị bỏ lơ, sẽ trở nên thù địch với cô. Cô cũng biết là cô cần giữ cho dòng sống này tiếp tục bởi lẽ

không biết được khi nào thì cái lọ chứa hạnh phúc của cô sẽ rạn nứt hay nổ tung dưới sức mãnh liệt niềm đam mê mới mẻ của cô.

Vì ngọn lửa cô dành cho Alessandro vẫn cháy rõ ràng, Cô sống trong căn hộ mới chỉ hơn một tháng, và chỉ có mỗi vài ngày họ gặp nhau. Vậy mà cô nghĩ đến anh liên miên. Việc anh tập trung vào sự thăng tiến, việc anh trách cứ về sự sao lãng trong mắt cô. Cô miễn cho anh. Cô an ủi mình bằng sự thân mật những khoảnh khắc họ bên nhau, và sống bằng những mơ màng về những khoảng thời gian ấy. Cô đã biết được thêm về anh, từ những khúc đoạn chuyện trò. Anh kể cho cô nghe về bố mẹ anh – bố anh là một cảnh sát về hưu, mẹ anh à y tá về hưu. Họ đã chuyển đến sống ở đời Umbria để tránh cái du lịch không ngọt ở Venice. Cô bám víu vào những chi tiết này, hy vọng chúng sẽ đưa anh lại gần hơn, và cố phớt lờ sự thật là cô chưa một lần đến nhà anh.

Nhưng giờ thì khoảng cách vật lý cho cô cơ hội cần để

làm trống đầu óc cà biện hộ cho vị trí của mình ở trung tâm chiến dịch quảng cáo Manin. Cô tiếp tục hoàn thiện thủy tinh của mình không biết mệt, trong khi ngoài kia trắng lên trên phá. Mục đích của cô tối nay thật giản dị, và, đồng thời, khó khăn. Cô muốn học cách làm trái tim thủy tinh, như cái Corradino làm mà cô được tặng. Cô vẫn còn đeo nó, luôn luôn, quanh cổ mình. Giờ đây, cô tháo sợi ruy băng xanh ra và nhẹ nhàng để trái tim trên bàn thợ của mình – đủ gần để cô nhìn mà so sánh, nhưng đủ sức xa sức nóng có thể làm hỏng nó. Cô nhớ lại, trong những tuần đầu cô ở đây, thử làm một cái, tưởng nó khá dễ dàng so với những vật kỳ diệu mà các thợ cả nặn ra từ tay họ mỗi ngày. Nhưng anh chàng Francesco tử tế, đồng minh duy nhất của cô, nhẹ nhàng cười cô – trái tim thủy tinh, anh ta nói. Là một trong những thứ khó làm nhất. Nhất là trái tim có sự cân xứng tuyệt đối như vậy, với một hình cầu toàn hảo gói kín lại trong tâm, như cái cô đang đeo.

Cương quyết, cô bắt đầu. Cô vét lấy một giọt nhỏ thủy tinh nấu chảy trong lò ra, quay nó một giây rồi khéo léo chuyển nó qua một ống thổi to hơn cái cô thường dùng. Cô hít vào một hơi ngắn rồi thở ra, nhẹ nhàng, và cái bong bóng lớn lên như một giọt nước. Cô nhanh tay ngắt trái bóng ra và bắt đầu lăn nó bằng cái kẹp borselle của mình, làm một nếp trùng giữa hai tai của trái tim. Nhưng quá trễ - bong bóng bên trong đã sụp xuống và tách ra, hai vành tai có kích thước khác nhau. Leonora làm nguội trái tim, rồi thả nó vào trong cái xô dưới chân, để nấu lại sau. Cô bắt đầu lại. Lần này, cô thổi cái bong bóng thật nhanh, như một cái thổi hắt, và thành công hơn, nhưng rồi trái tim thứ hai này cũng lại theo trái tim thứ nhất vào trong xô. Cô tiếp tục làm, đầu chừng một giờ, không để ý thấy tiếng nhân viên rời phòng trưng bày, tiếng đóng cửa và khóa cửa. Cô thật sự giật mình vì cái vỗ bên vai cô.

Đó là Adelino. "Leonora, tới giờ tôi phải về nhà rồi. Do vậy mà tôi dám cá là cũng đã đến giờ cô phải về nhà".

Ông nói bằng giọng điệu nửa trêu mếu nửa cộc cằn như mọi khi.

Nhưng giọng ông ảm lại khi ông nhìn thấy công việc cô đang buộc mình phải làm. "À, trái tim thủy tinh khó nắm bắt hả. Rất khó, đúng không?"

Leonora gạt đầu rầu rĩ. Adelino cúi xuống và bắt đầu lựa chọn trong cái xô chứa đầy những thứ bị loại – giờ đã đầy. "Phải, cô thấy đấy, khó lắm. Nhưng mấy cái này không tệ đâu. Cô thấy cái này có gì không đạt yêu cầu hả?". Ông giơ cái cô thử làm sau cùng cả lên. Ông thấy nó dường như đã hoàn hảo, nhưng Leonora lại thấy chút khiếm khuyết ở nó. Cô cứ mãi kiểm soát và dung thứ để duy trì niềm hy vọng của mình. Ở xưởng, cô lại kiểm soát sự hoàn hảo và không chấp nhận ít hơn. Dù mọi thứ trông bình thường, nhưng mắt cô lại tìm kiếm những vết nứt khó thấy, những ánh phản chiếu khiếm khuyết, sự chiếu sáng lệch.

"Nó vẫn chưa phải," cô nói ương bướng.

Adelino mỉm cười rồi đứng thẳng lên. "Lúc nào cũng là người cầu toàn hả? Thật ra tôi mừng là cô ở đây. Tôi muốn cho cô xem cái này". Ông chìa ra một tấm hình boáng loáng. "Đó là quảng cáo báo chí đầu tiên. Thứ Hai này sẽ ra." Leonora với sự hồ hững cố ý, đóng cửa lò và tắt bình ga. Cô chuẩn bị tinh thần cho bức hình – bức hình sẽ tung cô ra trước công chúng. Cô cầm lấy tấm hình và nhìn chăm chú. Nó không tồi. Trớ trêu thay, họ lại làm hình Titian trước – một mô hình cô mặc như Thiếu phụ với chiếc gương nổi tiếng của Titian. Một tay nắm lấy mớ tóc bông bênh còn tay kia cầm một quả cầu thủy tinh. Hình ảnh trong tấm gương cho thấy xương bẹn bệu, hình ảnh cô ngày nay khom người bên bếp lò nung. Cô nhìn hình một lúc lâu. Adelino cho sự im lặng của cô là không tán thành. "Leonora," ông có vẻ ngần ngại. "Tôi không phải là người xấu. Đây là một chiến dịch thanh tao, có đẳng cấp."

Nó sẽ làm lợi cho tất cả chúng ta. Và hơn nữa, "cuối

cùng cô cũng nhìn vào mắt ông. "Tôi nghĩ cô đã sẵn sàng là một thợ cả rồi. Tôi nghĩ cô có khả năng làm ra những món đồ mà chúng ta bán rồi"

Leonora cảm thấy chết lặng, tìm trong mắt ông để phát hiện vẻ đùa cợt. Cô mới chỉ ở đây bốn tháng. Dĩ nhiên như vậy là quá nhanh để chuyển mình từ một thợ học việc thành thợ cả.

"Adelino chuyện này có bao nhiêu phần liên quan đến chiến dịch Manin? Tôi muốn được đề bạt nhờ chính công lao của mình, không phải nhờ mấy quảng cáo này."

Adelino lấy lại bức hình. "Nghe này. Hiển nhiên là sẽ có ích cho chiến dịch nếu cô là một thợ cả ở đây mà không chỉ là một người học việc. Nhưng tôi sẽ không cho cô cơ hội nếu tôi không thấy cô xứng đáng. Nếu bấy nhiêu tuần vừa qua này dạy cô điều gì về tôi thì cô sẽ biết là tôi coi trọng danh tiếng của doanh nghiệp mình hơn bất cứ gì. Tôi sẽ không để thủy tinh hạng

thứ phẩm bán ra từ xưởng này đâu." Adelino cúi xuống nhặt trong xô trái tim của cô làm sau cùng. "Cái này thật chính xác, và trong sáng. Nó tốt mà. Đừng có miễn cưỡng thế. Đây là một cơ hội tuyệt vời cho cô đấy."

Leonora dịu lại. "Tôi biết ơn. Cám ơn ông. Tôi sẽ không làm ông thất vọng." Khi cô quay qua nhặt áo khoác lên thì Adelino len lén rút trái tim cô làm vào túi của mình.

"Giờ, làm đẹp cái đồng lộn xộn xấu đau xấu đớn này đi. Và biến đi, đừng tôi còn khóa cửa". Họ cùng mỉm cười vì sự cộc lốc trêu mếu của ông.

Sự giải cứu kín đáo của ông đến kịp lúc. Vì Leonora, trước khi đóng cửa lò cuối cùng, đã hắt xô nước chứa những trái tim khiếm khuyết vào trong sức nóng đang ngội dần của than, để nấu chảy cho thủy tinh ngày hôm sau. Cô chụp túi xách nói "cám ơn" Adelino lần chót, rồi chạy ra thuyền của mình, vừa đi vừa đeo

trái tim của Corradino lên quanh cổ.

Adelino cảm thấy cái hình dạng chắc nịch của trái tim trong tim trong túi áo khoác. Rồi không hiểu sao, ông mở cửa lò để nhìn những trái tim thủy tinh đang chảy thành một khối. Ông đã nói sự thật. Ông biết cô gái đã đủ giỏi để làm thợ cả đầu tiên trên đảo Murano, nhưng ông hy vọng cánh đàn ông sẽ chấp nhận chuyện này. Ông đóng cửa và rùng mình. Như Leonora trước đó, ông đã nhìn chăm chăm vào ngọn lửa và chuốc lấy rắc rối.

Rắc rối đã sớm đến và từ một hướng hoàn toàn không ngờ.

"Sao?" Tiếng Roberto del Piero quát lên nghe có vẻ cao không tự nhiên. Người thổi thủy tinh chộp tác phẩm y làm sau cùng lên – một lọ hoa pasta vitrea 1tuyệt đẹp, thủy tinh trong có những hạt màu sáng chôn bên trong – rồi ném nó đập vào thành lò lửa, nơi nó vỡ vụn thành muôn ngàn viên đá quý. Buổi sáng

Adelino đã tập hợp các thợ cả lại và thông báo vắn tắt về việc đề bạt Leonora. Một sự im lặng lạnh nhạt trong cánh đàn ông – trừ một người.

"Ông không thể làm vậy được. Ông không thể biến con điếm này thành một thợ cả được. Đầu tiên là mấy cái quảng cáo lố bịch đó và giờ thì chuyện này. Chúng ta sẽ là một trò cười." Roberto lấp ba lấp bắp.

Leonora phản ứng tức thì lại lời lăng mạ. Và khi cả phòng chết trân sau khi lọ hoa bị ném tan – dù là khi hai lông mày bạc của Adelino rủ xuống thành một cái chau mày – cô bước qua phòng và giáng một cái bạt tai nảy lửa vào mặt Roberto lần thứ hai trong thời gian quen biết ngắn ngủi của họ. "Không điếm đến mức tôi ngủ với một gã như anh đâu. Đó là cái làm anh thấy bức tức – anh đã bị cự tuyệt."

Cuối cùng Adelino đã can thiệp, tóm cả hai người họ như hai con mèo đang ầm ĩ. "Vào phòng tôi, cả hai người." Với một sức mạnh ngược với tuổi tác của

mình, ông lôi họ vào phòng riêng bên trong, nắm chặt cứng hai cánh tay trên của họ. Khi đã vào trong rồi và được buông ra. Leonora và Roberto nhìn nhau, cô thì với cơn giận còn y thì với vẻ ác ý làm cô lạnh thấy xương. Cô khó tin được lòng căm ghét như thế lại là do sự cự tuyệt bên ngoài một quán rượu ở Murano.

Adelino ngồi sau bàn, thở dài. Rắc rối ông thấy trước đã xảy ra. Ông đã nghe được vụ đấu khẩu của họ ở quán rượu. Mấy chuyện tán gẫu giữa đám nhân viên luôn tới tai ông. Nhưng ông cũng cảm thấy sự căm hận của Roberto đã trở nên sâu sắc hơn nhiều, và đã cầu chúa cho hắn ngậm câm trước khi sự thật sáng tỏ, dù đó là gì đi nữa. "Roberto" Adelino bắt đầu nói, "Lọ hoa đó có lẽ ra cũng kiếm được ba trăm euro. Số tiền đó sẽ được trích từ lương của anh."

"Cứ lấy gì ông muốn đi," y cười nhếch mép. "Nhưng tôi sẽ không làm việc với con, con..."

"Đứng lặp lại chữ đó nữa đấy," Leonora cắt ngang hết

sức trầm trọng.

Adelino xen vào. "Leonora, im lặng. Nào, Roberto, tôi có phải hiểu là anh đang đưa ra một tối hậu thư không? Là nếu tôi để Leonora làm thợ cả thì anh sẽ ra đi?"

Roberto, lạnh lùng, gật đầu. Adelino lại thở dài, không chịu nhìn vào cặp mắt dò hỏi của Leonora. Cô không thể tin nổi cái sắp sửa xảy ra. Tối qua cô đã nghĩ rất lung trên tàu về nhà và kết luận là, dù tình trạng hiện tại với Alessandro có thể nào đi nữa thì cô cũng đã đạt được một điều lớn lao. Cô là phụ nữ thối thủy tinh đầu tiên ở Murano, một thợ cả. Cô đã có được công việc mình muốn – một lối thoát cho những đam mê sáng tạo và nghệ thuật của cô.

Và sau một đêm ngắn ngủi nó sẽ bị tước mất, mình sẽ bị đẩy xuống làm người học việc lại, vì ác ý của một gã mình không mấy quen. Bởi Adelino sẽ không bao giờ đuổi Roberto. Y là thợ thối thủy tinh giỏi nhất đảo.

Cuối cùng Adelino nói. "Chuyện này rất khó cho tôi." Ông nhướn mắt, nhưng nhìn vào mắt của gã thanh niên mà không phải cô gái trước mặt. "Roberto, anh là thợ cả giỏi nhất ở đây. Nhưng cái đầu anh thì nóng như lò nung. Anh có thể lấy tiền của mình ở bộ phận kế toán và ra đi. Cái lọ hoa thì để tôi chịu."

Leonora há hốc, rồi quay qua Roberto, gần như chờ thất y tấn công Adelino. Nhưng thay vì vậy y quay qua cô. Adelino chưa kịp ngăn thì Roberto đã dí Leonora vào tường. Bàn tay y tàn nhẫn vận xoắn cổ họng cô, nắm trái tim thủy tinh của cô trong tay, sợi dây băng xanh quấn quanh mấy ngón tay. Tư thế của họ lặp lại thô bạo màn tán tỉnh yêu đương của y lại khác hẳn.

"Phải, cô đã len lỏi vào đây, con diêm, nhưng tôi dám cá là người ta chưa cho cô biết là con cháu của một kẻ phản bội? Ông tổ yêu quý của cô đã phản bội lại ông tổ của tôi, và bán các bí quyết thủy tinh cho nước Pháp, nơi ông ta đã chết giàu có? Chiến dịch quảng

cáo ghê gớm của cô là một trò hề, dựa trên một sự dối trá."

"Chính anh mới dối trá!" Leonora đập vào bộ mặt đều cánh. "Corradino đã sống ở đây, làm việc ở đây, chết ở đây."

"Cô bé ngu ngốc à. Lão chết trên đất Pháp."

Adelino cuối cùng cũng bị kích động, rít lên, "Roberto, thả cô ấy ra, và đi khuất mắt tôi."

Roberto như thể dịu lại vì những tiết lộ của mình, thả Leonora ra, và đánh sầm cửa ra khỏi phòng.

Cô gái chìm trong ghế, như thể choáng váng. Adelino luẩn quẩn quanh cô, thất kinh vì cảnh tượng mình đã để cho xảy ra. Ông rót nước cho cô, và khi cô xua những ân cần chu đáo của ông, ngồi xuống lại, cũng bàng hoàng. Cuối cùng cô ngước lên. "Ý của y là sao, về Corradino ấy? Làm sao ông ấy lại là một kẻ phản bội được? Và ông ấy đã làm hại gia đình của Roberto ra sao?"

Adelino lắc đầu, bàng hoàng. "Roberto là một người dòng họ del Piero. Bấy nhiêu thế kỷ trước ấy, ông tổ Giacomo của y là một bậc thầy lớn, và là thầy của Corradino. Theo chỗ tôi biết thì họ đã là bạn tâm giao."

"Thế sao Roberto lại có thể nói cái y vừa nói? Sao y lại có thể ghét Corradino và tôi được? Và ý của y về sự phản bội là gì – và về nước Pháp? Tôi tưởng Corradino đã mất ở đây?"

Adelino gật đầu. "Dĩ nhiên là ông ấy mất ở đây, vì bị ngộ độc thủy ngân, sách sử nói vậy."

Leonora cố thẩm thấu điều này. Những sợ hãi của hàng trăm chuyện kể nhớ mang máng về Corradino giăng chằng chịt trong đầu óc đã rối mù của cô. Chẳng mấy chốc cô nhận ra là mình cứ gật đầu liên tục. "Vâng" cô nói, "Điều đó chắc là đúng..."

Adelino bước qua phòng và nắm vai cô. "Nghe này. Sao hôm nay cô không nghỉ phép đi? Tôi sẽ thu xếp

êm xuôi mọi chuyện ở bên này. Mai cứ đến như thường lệ và tất cả chuyện này sẽ qua đi. Mai là một ngày trọng đại đấy. Quảng cáo báo chí đầu tiên sẽ phát hành. Đi về nghỉ ngơi chút đi."

Leonora ghi nhận giọng điệu tử tế của ông nhưng ruột gan cô se thắt khi nghĩ đến thử thách sắp tới. Cô vui mừng lão đảo ra ngoài nắng và rẽ bước về phía con đường thân quen chẳng mang lại cho cô niềm an ủi. Trái lại cô ngược lên nhìn nó và nói với tấm biển phai màu. "Corradino, ông đã làm gì?"

Chú thích

1 Loại thủy tinh mây mờ đục có vẻ như gốm.

CHƯƠNG 16: CON DAO BẰNG ĐÁ VỎ TRAI

Và giờ thì, làm một con dao.

Những lưỡi dao bằng thủy tinh mà Corradino làm cho những kẻ ám sát của Hội đồng, những mũi nhọn trí mạng đi vào da với một tiếng thì thầm ấy, chúng sẽ không phù hợp với một tiếng thì thầm ấy, chúng sẽ không phù hợp với chủ đích của chàng. Những lưỡi dao ấy treo, lấp lánh, trên những cái giá trên vách tường của xưởng – xếp hàng như rất nhiều thạch nhũ lạnh buốt mang theo mùa đông chết chóc lạnh lùng. Chúng được làm ra rất nhiều ở đây là có lý do chính đáng. Chúng chỉ được dùng một lần. Mỗi con dao được chế tạo làm sao để gãy ngay ở chuôi sau khi vết thương chết người được đưa ra. Vết thương ấy sẽ khép lại và sự kín miệng trong cái chết, che giấu cách thức nạn nhân ra đi. Nhưng đối với bạn bè hay gia

đình muốn có một khám nghiệm tử thi cho người thân yêu đã chết, lưỡi dao thủy tinh có vai trò mà một cảnh cáo tối hậu thư từ Hội đồng, Corradino biết những lưỡi dao của mình là thứ được những bóng đen ưa chuộng nhất để đem về cho Hội đồng. Khi chàng mài những mũi nhọn chết người của chúng, đôi khi chàng nghĩ đến những người đàn ông sẽ nhận lấy cái chết của mình khi những lưỡi dao này lún vào da thịt họ, tách cơ và gân, chẻ động mạch và tĩnh mạch. Chàng thấy bị ám ảnh bởi những tiếng khóc của những người đàn bà và con cái họ; khóc than thảm thiết, bị tước mất những người đàn ông và cha họ, như chính chàng đã khóc cho cha mẹ đã mất của mình. Nhưng chàng xua đuổi ý nghĩ đi bằng một ý nghĩ khác.

Nếu mình từ chối làm những con dao này, chính mạng sống của mình sẽ mất.

Corradino làm nhẹ tội lỗi của mình bằng cách làm những lưỡi dao mảnh, chắc và tinh khiếm đến cùng

mức kỹ xảo của chàng cho phép. Như một nhà phẫu thuật, nếu chàng phải tiếp tay cho cuộc giết chóc ấy, chàng sẽ làm cho sự ra đi càng ít đau đớn càng tốt.

Xưởng vắng người – kể cả thợ cả đều đã ra về, kể cả Giacomo mà tuổi tác đã bắt đầu bộc lộ. Corradino một mình với những lưỡi dao loang loáng, những cái đế nện dờ dang như những người què cụt đứng chờ tay chân còn thiếu, và những chiếc cốc sáng loáng hát gần như không thể nhận thấy khi chúng nguội đi. Chàng nhìn quanh không gian như hang động đã là mái nhà của chàng trong hai mươi năm, giờ đã mát lại khi lò lửa đã tắt. Chàng kiểm cho chắc là những người cuối cùng đã về cả rồi mới thắp một ngọn nến duy nhất. Chàng quay qua cánh cửa một lò nung bỏ hoang lưng xây vào trong tường. Chàng mở cửa và bước vào vòng bụng trống hoác, hai bàn chân chàng nghiêng lại sạo trên những mảnh vỡ cốc nhỏ và giá nền cũ vắt vương vãi bên trong như một kho báu đã hư hại, bởi lò nung này đã hoạt động từ nhiều năm trước. Corradino sò

soạng tìm khối gạch xây ám khói cuối cửa lò, dò tìm một cách thông thạo cái móc kim loại rồi kéo ra. Một cách cửa bên trong lảng lảng bật ra và chàng bước vào trong.

Ngay lập tức chàng đã ở nhà. Chàng thấp theo trí nhớ mấy ngọn nến trên cái giá nến nhiều nhánh gắn trong cánh cửa và gian phòng sáng ấm lên không giống một nơi làm việc mà giống một phòng khác Venice duyên dáng. Một cái ghế tựa phủ nhung nằm dài trong góc. Một cửa lò, chiếm hết một bức tường, cháy hân hoan như lò sưởi của một người đàn ông quyền quý. Và trên mấy bức tường, phản chiếu sức nóng và ánh sáng, treo một số vật phẩm Corradino yêu quý nhất; những tác phẩm chàng biết một ngày nào đó sẽ phải đưa ra để bán, nhưng vẫn chưa đâu – chưa hẳn đâu. Những tấm gương lớn giăng từ sàn nhà lên đến trần, khiến cho căn phòng rộng gấp đôi. Những chiếc đế nến từ trên tường vươn ra trong một kiểu trang trí đường lượn não lòng, đua sắc với những ngọn lửa

chúng nâng niu. Những khung hình không ảnh, nhưng sẽ làm mờ nhạt bất kỳ chân dung nào trên thế gian, dù cho nhan sắc của chủ thể có lẫy lừng đến thế nào. Chỉ có phần giữa gian phòng ngược lại cái vẻ của một dinh thự xa hoa lộng lẫy. Bởi ở đây là chỗ để đồ nghề của Corradino – những chậu nước dài và những cái bể tráng thủy, những cái lọ đựng vô số chất màu và những cái nồi chưng hóa chất có mùi khó chịu.

Căn phòng này là của mình. Bí mật, an toàn, và là nơi thích hợp cho việc mình sẽ làm đêm nay.

Corradino biết cần cái gì – một con dao do chính chàng nghĩ ra kiểu, gọi là dente, hay răng. Nó được đặt tên rất phù hợp; không mảnh mà sát thương như những con dao của bọn sát nhân mà chàng bị giao làm, và không được chết tạo sao cho gãy ở chuôi như chúng. Ngắn nhưng cứng cáp, được làm từ thủy tinh đen nặng và có một cái mũi nhọn nguy hiểm, dente này sẽ phù hợp cho việc cắt và đào như nhau. Chàng lắng tĩnh một lát quan sát kỹ cái bàn thợ đầy bột và

thuốc mỡ, nghĩ xem cần loại thủy tinh nào. Rồi chàng nhận ra.

Đá vỏ chai. Thủy tinh xưa nhất trên trái đất.

Chàng cởi áo chèn ra và bắt tay vào việc. Sức nóng trong phòng chàng thật mãnh liệt, bởi cửa lò lớn và căn phòng – dù khá lớn cho mục đích của nó – nóng lên nhanh chóng. Corradino tung một nắm đá bọt màu tro từ đảo Stromboli vào trong lửa thay vì cát như thường lệ. Rồi đến một nhúm lưu huỳnh xộc cay mũi và khiến chàng phải thắt khăn tay lên mặt. Công việc của chàng đêm nay là tái tạo thứ thủy tinh tự nhiên đen cứng mà thời xa xưa, phun trào từ những ngọn núi lửa ở miền nam. Thứ thủy tinh rắn như đá. Thứ thủy tinh đã chôn vùi những u linh tội nghiệp ở thành Pompeii và Herculaneum, bị cầm tù như côn trùng trong hổ phách – đầu tiên là lỏng rồi cứng như kim cương. Dùng một cái vá cứng vì lửa chàng trộn lẫn các loại bột với một viên thủy tinh nấu chảy sáng rực rỡ đã được nung nóng trong lò lửa suốt ngày như

một con rồng lửa, thêm vào đá bọt và một ít hắc ín, cho đến khi thủy tinh sẫm màu và sệt như mật đường. Lúc ấy chàng mới lấy cây pontello của mình và tạo hình con dao, lăn thân dao trên bàn trượt scagno bằng gỗ và da đứng cạnh là lửa. Khi chàng đã hài lòng – bởi lẽ đêm nay không được có một sơ sót nào – chàng đưa thân dao vào lửa lần nữa, hơ lưỡi dao trên lửa lúc lâu. Khi thân dao sẫm màu rực cháy ở chuôi, chàng mang nó ra kẹp nó vào mỏ cặp, đầu lưỡi dao chúc xuống, rồi nhìn cái mũi hồng của thân dao cháy dài xuống theo sức hút hấp dẫn, và thủy tinh nóng chảy như một cột thạch nhũ rực cháy nhỏ giọt thành một mũi dao nguy hiểm, Corradino đã sáng tạo ra phương pháp nhỏ giọt này, thấy là nó cho một mũi nhọn hoàn hảo hơn bất kỳ việc mài hay đánh bóng nào sau đó. Bằng cách này, thủy tinh tạo ra sắc cạnh của chính nó. Thủy tinh phải quyết định đúng nhất kẻ thù của mình sẽ phải bị kết liễu ra sao. Chàng đếm nhịp tim mình và vào đúng khoảng khắc mà không

sớm hơn, chàng xoay cái mở cặp lại để lưỡi dao đang nguội lật lại, cong và rắn lại thành cái nanh thú. Nhỏ và ngắn, đen và sắc, mũi nhọn hiểm ác lấp lánh trong ánh lửa.

Phải – cái này sẽ được đây. Lưỡi dao và chuôi dao được làm liền một khối nên sẽ không có chỗ yếu nơi con dao.

Khi Corradino ngồi xuống và nhìn con dao đen của mình nguội đi, chàng nhìn quanh gian phòng một lần sau chót. Không ai ngoài Giacomo biết được, căn phòng đã được xây cho Corradino vào cái ngày sau khi chàng tìm ra bí quyết làm gương. Hết thấy những công việc riêng tư nhất của chàng được thực hiện ở đây. Căn phòng này cất giữ bí quyết.

Cái bí quyết, nằm sâu trong nghệ thuật thổi thủy tinh. Cái bí quyết mà chỉ tình cờ phát hiện khi một lọ hoa mà chàng làm bị hỏng. Cái bí quyết đã cứu chàng thoát chết bởi tay những ông chủ tham lam của

chàng, Hội đồng. Cái bí quyết đã giải thoát chàng khỏi giam cầm ở Murano và cho chàng quy chế đi lại khắp Venice gần như những người khác, và do vậy đã cho ra đời sự sáng tạo lớn lao nhất của chàng, Leonora. Cái bí quyết không được ghi lại ở bất cứ đâu, ngay cả trong cuốn sổ giấy da của chàng, và không một kẻ nào ngoài chàng hay biết. Cái bí quyết đã được một ông vua ngoại bang thèm muốn, kẻ đã đưa chàng đến nông nổi này.

Cái bí quyết mà mình đã thề sẽ mang theo xuống mồ. Mình đã không biết mình nói đúng đến nhường nào.

CHƯƠNG 17: HÒM THƯ MẬT

Vittoria Minotto thấy tò mò háo hức. Đó không phải là trạng thái nhấm nháp cái cảm giác xúc động mạnh một cách trọn vẹn, cô đã gợi ý Florian's làm nơi gặp gỡ. Nếu người ta phải chịu thiệt, người ta cũng nên hưởng thụ trải nghiệm này chứ.

Ngày hôm ấy đẹp trời như có một hơi thở của mùa thu trong làn gió, vậy nên Vittoria chọn một cái bàn ngay bên trong phòng khách xanh lá và nhũ vàng nổi tiếng, nơi anh ta sẽ có thể dễ dàng tìm thấy cô. Hôm nay không có những giai điệu của nhóm tứ tấu đàn dây hay piano. Nhiều du khách giờ đã đi rồi. Venice đang chuẩn bị bước vào kỳ ngủ đông của nàng trước Carnevale. Thật thú vị khi để ý thấy – và là một người địa phương cô đã nhận ra điều đó qua nhiều năm – rằng những buổi tiệc trường đông đúc và những chuyến đi hướng dẫn mùa hè đã nhường chỗ cho

những tháng mùa đông, cho những tuần yên tĩnh với những cặp "nghỉ ngắn ngày trong thành phố" rải rác khắp các quảng trường trong bốn ngày từ thứ Năm đến thứ Hai.

Vittoria gọi cái caffè americano 1 dẻ tẻ của mình rồi châm điếu thuốc. Cô nhìn ra quảng trường, để xem mình có nhận ra người hẹn đang đến không. À, anh ta đây rồi. Trẻ, đẹp trai, sỏi những bước quả quyết làm lũ bồ câu bay tan tác. Càng lúc càng hay hơn.

Anh ra nhận ra cô tức thì. "Cô Minotto?" Đó là giọng trong cuộc điện thoại. Trầm, quả quyết và khích động. Cô nghiêng đầu và nhả khói. "Vâng"

Anh ta ngồi xuống và, tự tiện rút một điếu thuốc rồi châm lửa. Cô thích anh ngay lập tức.

"Tôi nghĩ tôi biết một cái gì đó có thể làm cô quan tâm. Về Leonora Manin. Thật ra thì không, còn rất lâu về trước nữa. Về Corradino Manin. Nó có thể là một câu chuyện rất hay."

Nó đây rồi. Anh đã nói cái cụm từ ấy. Cái cụm từ mà cô thích, cô sống vì cái cụm từ đã cuốn hút sự chú ý của cô từ khi cô còn là một cô bé ngồi trên đầu gối cha. Nín thở vì những chữ "ngày xưa ngày xưa." Cô đã nín nỉ được thức suốt đêm, để nghe nữa!

Một câu chuyện.

"Tiếp đi!"

Chú thích

1 Espresso pha loãng bằng nước nóng.

CHƯƠNG 18: NON OMNIS MORIAR

Giacomo del Piero nhìn từ cửa sổ nhà mình qua kênh Murano. Ông chắc chắn đã nghe thấy cái gì đó lay động bên ngoài và đưa ngọn nến lên cao, nhìn qua những mắt cáo nhỏ nơi cửa sổ. Ông chẳng thấy gì, nhưng ánh nến chỉ soi thấy hình phản chiếu của chính ông, gãy ra vì những cái nẹp chì ở các ô kính. Ông nhìn thấy một lão già.

Giacomo quay ra khỏi hình ảnh của mình và nghĩ xem giờ ông nên làm gì. Ông cho là mình phải ăn – có ít xúc xích Bologna ngon trong chạn, và một bình rượu để uống kèm, nhưng không hiểu sao ông không thấy thèm ăn. Ông cảm thấy mình cần ăn ít đi vì tuổi đã cao – giờ thì những thứ khác nuôi dưỡng ông. Sách của ông, công việc của ông, và tình bạn của ông. Ông đặc biệt nghĩ đến Corradino, và rằng theo năm tháng

chàng trai đã trở thành như một đứa con trai đối với ông. Có lẽ ông nên đi xuôi xuống đường đến chỗ ở của Corradino và uống rượu với chàng? Không, chàng trai đã kiệt sức vì công việc cho người khách hàng bí ẩn đấy rồi. Ngài Domenico ở Teatro Vecchio. Giacomo chưa hề gặp y, nhưng ông biết là công việc giữ chân Corradino lại xưởng bất kể ngày giờ. Có lẽ Corradino còn chưa về nhà để tiếp một cuộc thăm viếng nữa.

Thay vì vậy Giacomo cầm cây đàn violon cũ lên rồi cái vĩ và mấy ngón tay ông, tự ý, tìm một khúc dân ca u hoài vùng Veneto hợp với tâm trạng ông. Ông cảm thấy một niềm báo, một sự trĩu nặng tận tâm khảm mà ông không thể cắt nghĩa. Chính cái cảm giác này đã khiến ông nhiều lần đến bên cửa sổ từ lúc ông từ xưởng về nhà.

Vậy nên tiếng gõ nhẹ ở cửa khi nó xuất hiện đã không làm ông ngạc nhiên, bởi ông đã cảm thấy ngóng trông cả buổi chiều. Khi ông cẩn thận để cây violon xuống bộ ván ngựa, ông thoáng có cái tưởng tượng kinh khiếp

là mình sắp mở cửa cho chính Thần Chết, cuối cùng cũng đến đòi mạng ông. Nhưng bóng người đứng đó không phải Thần Chết. Đó là Corradino.

Họ hôn nhau thắm thiết, dù Giacomo ngay lập tức nghĩ là bạn ông trông có vẻ kích động. Đã vào nhà rồi mà chàng dường như cũng đứng ngồi không yên, xua tay từ chối lời mời rượu rồi mới nhận và nốc chỉ một hơi cạn chén.

"Corradino, cái gì làm anh ốm vậy? Anh sốt ư? Có phải do thủy ngân không?" vì rằng Corradino gần đây bị chứng ho khan dữ dội. Một dấu hiệu chỉ có thể là lung phổi vì thủy ngân được dùng để tráng gương. Chỉ một tuần trước đây thôi Giacomo đã cố năn nỉ bạn mình đặt hạt tiêu dưới lưỡi để phòng bệnh phổi. Như mọi người Venice, Giacomo hết sức xem trọng những thứ gia vị kỳ bí của phương Đông. Nhưng ngay cả gia vị cũng không ngăn ngừa được nhiễm độc thủy ngân. Con quỷ bạc đã đưa hầu hết thợ thổi thủy tinh để cái chết. Nghề của họ cuối cùng đã hủy diệt họ. Corradino

lắc đầu quầy quậy bác bỏ chuẩn đoán của Giacomo, nhưng mắt chàng rực lửa trên mặt. "Con đến để..." chàng bắt đầu, và ngừng đột ngột.

Giacomo túm cánh tay Corradino và kéo chàng ngồi xuống ván ngựa cạnh mình. "Hãy trấn tĩnh lại, Corradino thân yêu. Thế thì anh có thể nói nó là cái gì? Anh đang gặp rắc rối sao?"

Corradino cười, nhưng lại lắc đầu. "Con đến để nói... con không biết nữa... con muốn thầy biết... có rất nhiều điều con không thể nói với thầy!". Chàng hít một hơi. "Con muốn nói với thầy là một người cha đối với con, rằng thầy đã cứu mạng con hết lần này đến lần khác, rằng con không bao giờ có thể đền đáp cho thầy. Và rằng, dù có chuyện gì xảy ra cho con đi nữa, con mong thầy vẫn cố nghĩ tốt về con". Chàng nắm chặt hai bàn tay của ông già tha thiết. "Xin hãy hứa với con điều này – là thầy sẽ cố nghĩ tốt về con".

"Corradino, ta sẽ luôn nghĩ tốt về anh. Con sóng gió

này là gì vậy?"

"Còn một điều nữa. Nếu thầy có gặp Leonora, nếu có bao giờ thầy gặp con bé, hãy nói với nó là con đã luôn yêu thương nó, và vẫn còn yêu thương nó".

"Corradino..."

"Xin hãy hứa!"

"Ta hứa, nhưng anh phải cho ta biết ý anh nói tất cả những điều này là sao. Tối nay cái gì đã xảy ra với anh vậy? Anh đang toan tính điều gì vậy?"

Corradino phản ứng tức thì. "Con không toan tính cái gì cả. Không gì cả. Con..." chàng cười to rồi gục đầu vào hai bàn tay, mấy ngón tay chàng vạch những lọn tóc đen. Thế rồi, bằng giọng điệu bình thường hơn chàng nói, "Hãy thứ lỗi cho con. Chỉ là chút tâm trạng, chút tưởng tượng thôi. Hài cay độc là do trăng khuyết đang soi đêm nay".

Chàng ra hiệu về phía cửa sổ, và Giacomo thấy, không nghi ngờ gì nữa, mặt trăng chỉ gần tròn, và có một sắc

thái kỳ lạ. Có lẽ điều đó giải thích cho cái cảm giác u hoài của chính ông. "Được rồi, chính ta cũng đã phần nào cảm thấy tâm trạng đó. Đến đây, ta cùng uống cho quên cái điên rồ này đi."

Corradino xua bình rượu đi. "Con phải về. Nhưng xin hãy nhớ tất cả những gì con đã nói".

Giacomo nhún vai. "Ta sẽ nhớ. Nhưng mai ta sẽ gặp anh tại xưởng mà".

"Được, ngày mai. Mai con sẽ gặp lại thầy".

Cái ôm chặt tha thiết và kéo dài. Rồi Corradino đi khỏi, và Giacomo lại một lần nữa lẻ loi. Khi ông nhìn chăm chăm vào đêm, ông tự hỏi có phải quả thực mình vừa thấy lệ long lanh trong mắt bạn mình khi chàng quay đi không. Mặc dù đã nói về ngày mai, toàn bộ cuộc gặp gỡ lại có cái cung cách của một buổi tiễn biệt.

Quả thực là một buổi tiễn biệt. Khi Corradino không đến xưởng sáng hôm sau, linh tính của Giacomo đã

đến tốt cùng, những giọng nói kinh khủng la hét trong đầu ông. Ông đi ngay đến chỗ ở của Corradino, chạy nhanh hết mức mà hai chân già nua của ông cho phép. Ông bước vào gian nhà nhỏ không gõ cửa và đi thẳng vào gian thứ hai – phòng ngủ. Ở đấy, ông đã nhìn thấy điều xấu nhất. Bạn ông nằm trên chiếc giường nhỏ, đầy đủ y trang, và bất động. Thoạt tiên ông ngỡ là Corradino đã tự vẫn, rằng đây là ý nghĩa của buổi tạ từ đêm qua. Nhưng rồi, qua làn nước mắt nóng hổi, ông nhìn thấy một vệt đen chứng cứ trào từ khóe miệng hé mở xuống tấm khăn phủ giường. Ông lật một bàn tay lạnh ngắt của Corradino lên – mấy đầu ngón tay thâm đen. Trong đời mình Giacomo đã nhìn thấy dấu hiệu ấy nhiều lần hơn là ông muốn. Thủy ngân. Dịch bệnh của người thổi thủy tinh cuối cùng đã đem Corradino đi. Giacomo ngồi dưới chân giường và khóc.

Chàng đã biết.

Corradino đã biết là mình đang hấp hối. Đêm qua khi

chàng đến thăm, chàng đã nói lời vĩnh biệt. Cuối cùng Giacomo đứng lên và kéo tấm khăn trải giường phủ lên khuôn mặt rất mực thân thương đối với ông. Trong khi làm thế, ông than van, như những người cha vẫn làm khi họ nhìn đứa con trai đã chết của mình: "Chúa ơi, sao ngài không lấy mạng con?"

Đêm đó, Giacomo cuối cùng cũng trở về nhà. Đó là một ngày đau buồn nhất trong cuộc đời lê thê của ông. Và ông thấy mình có thể vui vẻ đi ngủ và không bao giờ tỉnh dậy nữa. Ông đã báo cho lãnh chúa Murano về cái chết của Corradino, và một vị bác sĩ đã được cử đến để điều tra nguyên nhân. Vị bác sĩ đã kiểm tra Corradino hết sức kỹ lưỡng, cắt ít tóc và lấy máu, một sự tử mỉ mà Giacomo biết là được Hội đồng ra lệnh. Dưới mấy lớp áo choàng đen và mặt nạ trắng với cái mũi khoằm dài nhồi thảo mộc để ngừa nhiễm trùng, vị bác sĩ trông hệt như một con kèn kèn đến để rửa xác Corradino. Nhưng nếu một trong những tài sản lớn của mình chết, Hội đồng luôn muốn nắm chắc

là không có rủi ro nào. Chỉ có sự hiểu biết này mới ngăn Giacomo không can thiệp để xin cho phẩm giá của người bạn quá cố của mình. Ông nín thinh. Nhưng khi cuối cùng vị bác sĩ nhả tử thi ra, ông ta có vẻ ngạc nhiên khi Giacomo xin phép được hoàn tất lễ tử tế cho người bạn của ông. Vì dù sao việc khám nghiệm tử thi cũng đã xong, vị bác sĩ thấy không có lý do gì lại không thuận tình cho cái ý thích nhất thời này và Corradino được đưa về nhà của Giacomo để liệm.

Giacomo có mặt trong khi mấy người đàn bà ông mượn chuẩn bị cho Corradino. Họ lau mặt chàng, chải tóc chàng và buộc hai chân chàng với nhau và khép kín hàm chàng. Bên những ngọn nến cháy xung quanh, họ khâu người chết vào trong một cái vuông vải gai. Và Giacomo nhìn gương mặt ông yêu thương chìm vào bóng tối khi những mũi chỉ khâu kín tấm vải bọc. Khi nhìn Corradino lần chót ông nghĩ con trai mình đẹp để biết bao, là những lọn tóc của chàng

rạng ngời dưới ánh nến và hai má chàng còn ửng hồng và hàng mi khép trên hai má vẫn còn rục rỡ. Cơ hồ chàng đang ngủ. Ông tự quở mình. Và với một cử chỉ tiễn biệt sau cùng, Giacomo dịu dàng đặt một đồng tiền vàng lên mỗi bên mắt khép. Ông đã cho đi công xá cả một năm không chút nghĩ suy. Ông đã cho chàng trai tất cả: nhà của ông, kỹ xảo làm thủy tinh của ông, và tất cả tình yêu mà trái tim già nua của ông có thể chứa đựng. Corradino đã là người thừa kế của ông tất cả mọi thứ, vậy nên thay cho của thừa kế Giacomo đã trả phí tổn cho cuộc hành trình cuối cùng của Corradino. Ông quay đi, trái tim tan nát.

Cuối cùng hai tên cảnh sát đến để mang thi thể ra chiếc thuyền sẽ đưa xác đến Sant'Ariano, đảo chôn cất. Giacomo ngỏ lời được đến bến tàu, nhưng bị ngăn lại.

"Quý ông", tên cảnh sát cao hơn nói, mắt hấn sáng lên cảm thông sau mặt nạ, "chúng tôi còn hai trường hợp bệnh dịch nữa phải đưa đi. Chúng tôi không thể bảo

đảm sự an toàn cho ông được".

Thế là Corradino đã ra đi, hai người cảnh sát bỏ đi và những người đàn bà đã ra về, cảm kích cần mấy đồng tiền vàng Giacomo đã cho vì công khó của họ.

Lại một lần nữa ông một mình, như đêm trước, trước khi toàn bộ câu chuyện đau buồn này xảy ra như đã thấy trước. Giờ thì ông đã có thể khóc thương người bạn – đứa con trai – đã ra đi. Nhưng ông đã không còn nước mắt nữa, và không cảm thấy gì ngoài một nỗi buồn khô khốc cho sự mất mát của mình. Một lần nữa ông cầm cây đàn viô-lôn lên, cũng như ông đã làm trước khi thế giới của một mẫu giấy da xoắn giữa mấy sợi tơ đàn. Mẫu giấy da mà Giacomo có thể nhận ra dù ở đâu – đó là giấy da tốt xứ Florence trong cuốn sổ tay của Corradino. Giờ thì Giacomo đã nhớ ra, tim ông đập nhanh trong cổ họng, ông đã kéo Corradino ngồi xuống ngay cạnh nhạc cụ đêm trước ra sao. Bằng những ngón tay run rẩy Giacomo rút mẫu thư ra khỏi mấy sợi dây đàn. Corradino không phải là người hay

chữ, vì chàng đã bị tách khỏi sự dạy dỗ của Ngài Loisy quá sớm ở tuổi lên mười, nhưng những chữ này lại đã đủ rõ ràng. Chàng đã cẩn thận ghi rõ ra, giữa trang giấy, cụm từ tiếng La tinh:

NON OMNIS MORIAR

Corradino không đọc nhiều – thật ra cuốn sách duy nhất mà chàng biết rõ là cuốn sách của Dante từ cha mình. Nhưng Giacomo là một người có học, và không cần phải lục lọi mấy cuốn sách trong phòng mình mới biết được ý nghĩa của cụm từ. Tất cả đều trùng khớp – sắc hồng trên má Corradino, ánh chói ngời trên tóc chàng, cuộc tạ từ trù mẫn đêm qua.

NON OMNIS MORIAR

CON SẼ KHÔNG CHẾT HẸN

Giacomo ấn chặt tờ giấy da vào tim trước khi dịu dàng ép nó vào giữa những trang sách Dante của riêng ông. Khi ông gấp cuốn sách lại, ông mỉm cười lần đầu tiên trong ngày hôm ấy.

Corradino vẫn còn sống.

CHƯƠNG 19: GIỚI BÁO CHÍ

"Đọc cái này đi".

Tờ báo vỗ xuống bàn của Adelino trước mặt Leonora. Cô có thể ngửi thấy mùi mực in hăng hăng dưới mũi. Adelino xoay lưng lại và đến bên cửa sổ, đấu tranh với một cảm xúc nào đó cô vẫn chưa thể đoán biết. Có thể nào là một sự giận dữ? Cô cho là tờ báo đã làm hỏng vụ quảng cáo, hay in sai chính tả cái gì ấy. Nhưng những tiếng chuông cảnh báo bắt đầu vang lên khi cô nhìn thấy hàng đầu tiên của Vittoria Minotto và ảnh trên trang báo gập lại.

Bài phỏng vấn mình à? Không, tệ hơn.

"Vetraio Adelino della Vigna bất hạnh đã đánh cá con ngựa thua cuộc một cách ngoạn mục trong chiến dịch quảng cáo gây sự chú ý của ông ta. Trong một nỗ lực bán thủy tinh của Vetreria Della Vigna ẻo uột của mình ở Murano, gần đây ông ta đã giới thiệu dòng sản

phẩm Manin, một dòng sản phẩm độc quyền thủy tinh cổ xưa và hiện đại. Dòng sản phẩm này bán được nhờ vào thợ cả nổi tiếng Corradino Manin, được biết là Corradino, và cô cháu làm cảnh của ông là Leonora Manin, người gần đây đã trở thành nữ thợ cả đầu tiên trên đảo. Độc giả chúng ta sẽ nhớ lại, chỉ mấy ngày trước thôi, những hình quảng cáo hào nhoáng trong tờ báo này và các bản phẩm khác mô tả hai người dòng họ Manin, và mắt chúng ta đã bị tấn công bởi những tờ áp phích trang hoàng thành phố xinh đẹp của chúng ta. Nhưng lúc đó chúng ta biết rất ít là tờ báo này có thể phát hiện ra điều gì, với sự giúp sức của một trong những người thổi thủy tinh bậc thầy của xưởng, Roberto del Piero'.

Leonora lạnh cả người.

Roberto.

Run rẩy, những ngón tay rịn mồ hôi của cô làm nhòe cả mực in, cô đọc tiếp.

"Toàn bộ sự việc là một trò đùa", ông del Piero nói. "Corrado Manin đúng là một người thối thủy tinh bậc thầy, nhưng ông ta là một kẻ phản bội lại nước Cộng hòa và nghề của mình. Ông đã bị gián điệp Pháp gạ gẫm và đã sang Paris bán các bí quyết của xứ ta cho người Pháp, lúc bấy giờ vốn là đối thủ thương mại lớn nhất của chúng ta. Một mình Corradino đã nghiền nát sự độc quyền ngành thủy tinh của Venice. Điều đó có thể nực cười thôi ngoại trừ sự thật là câu chuyện này chứa đựng một lịch sử tai họa cho chính dòng họ tôi. Chính ông tổ Giacomo del Piero của tôi đã là người bạn và người thầy suốt đời của Corradino, vậy nhưng Corradino đã phụ ông và gây ra cái chết của ông. Ông ta là Kẻ sát nhân, không phải Bạc thầy".

Mẫu điệp âm dễ nhớ này rõ ràng đã thu ánh mắt của biên tập viên, vì từ 'Kẻ sát nhân, không phải Bạc thầy' đã tạo thành đề phụ của đoạn. Leonora nuốt khan và đọc phần bên dưới.

"Mối bất bình của Ông del Piero là hiện tại lẫn quá

khứ". Tôi đã tiếp xúc những người quảng cáo để đặt vấn đề về câu chuyện của riêng mình. Giacomo là thầy của Corradino. Ông đã dạy cho ông ta tất cả những gì mình biết. Hơn nữa, từ thời ông sống đến nay vẫn luôn có người dòng họ del Piero làm việc tại xưởng. Tôi đã thử đề nghị họ một cơ hội giới thiệu dòng thủy tinh nhân danh dòng họ tôi, và họ ném trả lời đề nghị vào mặt tôi. Rõ ràng là họ thích con đàn bà lẳng lơ này hơn, người chỉ mới ở Venice có vài tháng." Ông del Piero bác bỏ tài năng của cô Manin. "Cô ta cũng thổi thủy tinh được chút ít, nhưng thật ra cô ta chỉ là một cô gái người Anh không tài cán với mớ tóc vàng". Thế thì, đặc biệt khó khăn là, sau hàng trăm năm phục vụ ngành thổi thủy tinh, nghề của dòng họ giờ đây xem ra đã kết thúc. "Tôi cố báo cho Adelino biết sự thật, và câu trả lời của ông ta là sa thải tôi. Ông ta thà giữ lại con đàn bà lẳng lơ quý hóa này hơn vì ông ta cần cô ta cho chiến dịch quảng cáo của mình".

"Đến đây chúng tôi phải nhấn mạnh là tờ báo này không có thói quen in các bài đả kích hiểm thù về những người bị sa thải. Chúng tôi đã xem chứng có bằng tài liệu về sự phản bội của Corrado Manin từ cái mà các nhà sử học thường gọi là 'Nguồn Sơ cấp'."

"Các hé lộ này chắc chắn sẽ là một điều lúng túng cho Signor della Vigna, người đã chào hàng cơ sở kinh doanh với sự giúp sức của những cái tit như 'Thủy tinh xây dựng nước cộng hòa'. Nhưng cụm từ này như vậy hẳn đang văng vẳng trong tai ông ta sáng nay, và có thể giải thích tại sao ông ta cho đến nay đã từ chối bình luận. Độc giả có thể chờ thấy chiến dịch này rút lui".

"Chuyện này có thật không? Ông rút lui chiến dịch sao?"

Adelino quay lại, mặt ông trắng nhợt. "Tôi còn có thể làm sao khác?" ông lấy lại tờ báo trong tay cô và lật ngược trang báo gấp. Cái tit đen rửa vào mặt cô.

‘PHẢN BỘI MURANO’. Bên cạnh chữ in đậm là chân dung Corradino mười tuổi, ngây thơ, và chính cô, mặc áo vest và quần jeans cạnh lò nung.

Thế rồi, đột nhiên, trong biển những ý nghĩ của mình một ý nghĩ duy nhất nổi lên và trùm phủ toàn thể cô:

Mình sắp nôn.

Cô lao ra khỏi phòng và chạy băng qua xưởng, đến bên bờ kênh, nơi cô đã nôn thốc nôn tháo. Làm sao cô có thể biết là Corradino cũng đã làm như vậy, bốn thế kỷ trước, cái đêm ông trở thành kẻ phản bội?

CHƯƠNG 20: MẮT NGƯỜI GIÀ

Leonora đứng bên ngoài Đại học Ca' Foscari ở Dorsoduro. Cô đã đến gặp Giáo sư Padovani, mối liên hệ duy nhất với gia đình cô, với quá khứ của cô trong thành phố.

Cô đã trở về nhà đêm trước, từ cảnh tượng tại xưởng, xao lãng và buồn bực. Con buồn nôn vẫn còn trong cô khi rời Murano. Ngay cả khung cảnh chào đón của đèn đêm San Marco cũng chẳng làm được gì nhiều để xoa dịu tâm trạng cô. Cô rời con thuyền của đảo ở Ferrovia và chờ, vì cô hiếm khi làm, vaporetto số 82 đưa cô lên Kênh Lớn đến Rialto. Khi chiếc vaporetto hạ lên dừng lại, và người gác cổng thuần thục buộc thuyền lại, cô nghĩ đến cha mình lần đầu tiên trong nhiều tuần qua. Sự hiện diện của ông nơi đây, chính sự tồn tại của ông, có vẻ thoáng qua so với mối quan hệ của cô với Corradino, đã mất trước đó nhiều thế

kỷ. Giờ đây cô cảm thấy rất rõ là mình đã dựa vào Coradino nhiều biết bao, cảm thấy niềm tự hào về ông và cả tình yêu đối với ông. Cô chắc cũng không cảm thấy tan tác hơn vì những lời kết tội phản bội nếu chúng có nhằm vào chính cha cô. Cô cảm thấy cha mình là ai đó chỉ thuộc về một mình mẹ cô thôi. Leonora chưa hề thấy mặt ông và Bruno chưa hề thấy mặt cô. Mỗi liên hệ của họ chỉ thuần là sinh học.

Với mình thì sự liên hệ của mình với Corradino, thật nghịch lý, dường như thực hơn nhiều.

Thế nhưng Roberto del Piero đã đánh vào ngay những gốc rễ của mối ràng buộc xuyên thế kỷ ấy. Cô cảm thấy bị tổn thương, không được che chở. Ngay đến cảnh những dinh thự lộng lẫy ánh bạc ngủ im trong bóng chiều chạng vạng dọc kênh cũng không đem lại cho cô cái đỡ dành mọi khi. Mùa thu đang ở đây, và mặt tiền thân thiện của những tòa nhà đã khoác lấy cái vẻ im ngủ khi huyết mạch ngành kinh doanh du lịch đang rút dần khỏi bộ mặt của chúng

như một sắc hồng đã nhợt nhạt. Mấy cánh cửa trang hoàng nhìn cô, những con mắt giờ vô hồn và xấu xí. Cô tự hỏi không biết Corradino có phản bội lại tất cả ấy không, những cuộc thảo luận bí mật nào ông đã tham gia, những cuộc gặp gỡ nào ông đã có mặt trong chính tòa nhà này. Khi cô rời thuyền ở Rialto và cúi đầu đi xuôi những calle tối mờ về Campo Manin, những cảm giác bất an của cô tăng lên gấp bội. Cô bắt đầu thấy mình bị săn đuổi, bị theo dõi, bắt đầu nghe lóng những tiếng bước chân êm trong những bóng tối. Cô cảm thấy bị hoen ố vì lời vu khống Corradino.

Nếu ông đã làm chuyện này, thành phố sẽ nhớ và kết tội cả mình nữa.

Leonora cảm thấy bị cự tuyệt bởi những viên đá mới đây thôi đã hoan nghênh cô. Ngay cả khi cuối cùng bước vào Campo Manin, cô cũng cảm thấy bị theo đuổi. Cả những cái bóng đẹp đẽ cũng có thể ẩn chứa cái xấu xa.

Giờ thì đừng nhìn...

Cô quở mình. Vì không phải một hình người hung đồ thấp nhỏ làm cô sợ, mà là Roberto del Piero. Cô đã kết liễu sự nghiệp của hắn tại xưởng, và nghề của dòng họ hắn. Hắn có thể, dĩ nhiên, làm việc ở nơi nào khác nhưng chính cô là người đã dụ hắn ra khỏi cái tổ của hắn.

Cô chạy băng qua những phiến đá vẫn còn ấm trên campo và mò tìm chìa khóa. Trong một trò chơi con trẻ cô cảm thấy mình đang chạy nhanh hơn những kẻ sát nhân vô hình.

Chỉ cần mình đến được cửa...

Khi tra chìa vào ổ khóa, cô tưởng sẽ thấy một bàn tay giật cánh tay áo mình, hay thậm chí còn tóm lấy cổ họng cô... Vật lộn với cái chốt cửa, cô giật mạnh cánh tay cửa ra và sục vào bên trong. Cô đóng cửa lại và gặp người trong bóng tối, thở mạnh. Mấy giây sau cô giật mình khi điện thoại bắt đầu reo. Run rẩy, cô vào

bếp và nhắc ống nghe lên. Nhưng đó không phải là những âm điệu khào khào vẫn thường thấy trong mọi phim kinh dị. Là anh.

"Alessandro!"

Cô chìm trong ghé dựa và bật đèn lên. Khi vũng ánh sáng trải ra và cô lắng nghe giọng nói chờ đợi đã lâu, những bóng tối ác mộng ban ngày lẫn mất.

Anh cười sự nhiệt tình trong câu chào hỏi của cô.

"Điều tra viên Bardolino nói chuyện với em đây."

"Anh đã thi đậu rồi!"

"Phải." Hãnh diện trong giọng nói. "Anh có một tuần học định hướng ở đây và rồi anh sẽ bắt đầu tại khu vực, trở lại Venice."

Cô chẳng thể làm nguội lạnh sự hăng hái của anh bằng những rắc rối của riêng mình. Il Gazzettino là một tờ báo địa phương, và tin tức về sự sỉ nhục đối với cô hay thanh danh của Corradino sẽ chưa thể tới Vicenza. Còn rất nhiều thời gian để nói chuyện đó

trực tiếp. Cô bỗng thấy mệt mỏi vô cùng, và hơn nữa, một chút cảm giác hổ thẹn nằm ngay dưới trái tim sẽ không để cô kể cho người đàn ông này về việc ông tổ bị bôi nhọ của mình. Trong khi Alessandro kể về những tuần đi xa và kì thi của mình, Leonora cảm thấy nỗi sợ hãi và hoang mang vơi đi. Cô thấy tự tin trong vòng chuyện trò với anh như thể được số tử vi của anh che chở. Dĩ nhiên Corradino không phải là kẻ phản bội. Điều đó không đúng. Đó là một lời đồn đại xấu xa mà đối thủ của ông cứ lan truyền. Và dù sao thì điều đó có gì quan trọng? Corradino đã chết từ lâu, và công trình của ông vẫn sống mãi để làm chứng cho ông.

Nhưng điều đó quả là quan trọng. Mình muốn biết cho riêng mình, muốn tìm hiểu cho chắc.

Cái gì đó Alessandro đã nói trôi về từ ký ức. "Khi lần đầu mình gặp nhau, anh đã nói là anh có thể giúp em tìm hiểu thêm về gia đình của em... cha em." "Vâng, em rất muốn thế, nếu anh có thể có vài gợi ý?"

Alessandro ngẫm nghĩ. "Khi mẹ em và cha em bên nhau ở Venice, họ có bạn bè hay đồng nghiệp nào có thể vẫn còn ở đây không?"

"Có một ai đó. Một giảng viên đại học Ca' Foscari. Em đã gặp ông ấy hồi em còn bé xíu."

"Em có nhớ tên ông ấy không?"

"Là Padovani. Em nhớ vì mẹ em đã giải thích tên ông ấy nghĩa là "từ Padua đến". Mẹ đã dạy em một vần cũ..."

"À, phải, Veneziani gran signori, Padovani gran dottori..."

"Vicentini mangia gattti, Veronesi tutti matti." Leonora đọc nốt. "Em luôn thắc mắc tại sao người Vicenza lại ăn thịt mèo trong vần đó. Nhưng em cho là như thế vẫn còn hay hơn là điên, như người Verona."

"À, phải, nhưng thứ tuyệt vời hơn cả là làm một quý ông, như người Venice." Alessandro cắt ngang hãnh diện.

"Dù sao, Giáo sư Padonavi vẫn còn gửi thiệp Giáng sinh cho mẹ em. Nhưng em không biết ông ấy có còn ở Ca' Foscari không nữa."

Cô có thể nghe thấy anh đuổi mình ở đầu dây bên kia. Anh rõ ràng là đã mệt, nhưng giọng anh vẫn tỉnh táo và cô vẫn thấy được khuyến khích vì anh vẫn còn chú ý đến những câu hỏi của cô với sự sốt sắng. "Thế thì anh nghĩ việc cần làm là nói chuyện với ông này, nếu ông vẫn còn ở đấy. Ông ấy dứt khoát sẽ biết cái gì đó về cha em. Đây có vẻ là một điểm xuất phát đúng. Mai em đi đi," anh nói với sự khẩn trương thường lệ, "vì Chủ nhật anh sẽ về một ngày và bọn mình sẽ làm cái gì đó, nếu em rảnh."

Cô nắm chặt ống nghe mà vui, cảm thấy như một cô bé. Nhưng với cố gắng tuyệt vọng tìm sự độc lập, cô vẫn tiếp tục đề tài của mình. "Anh thật sự cho là em có thể tìm hiểu về ông ấy sao, sau bao nhiêu năm ấy?" Và cô muốn nói Corradino.

"Dĩ nhiên rồi. Ông ấy chỉ mới mất vào, năm nào nhỉ? 1972? Và, em biết đấy, nếu em muốn tìm hiểu cái gì, em nên có một Điều tra viên trong phe của mình đấy." Cô có thể nghe thấy anh cười toe toét trong điện thoại khi anh chào tạm biệt với lời hứa gặp lại cô hôm Chủ nhật.

Leonora bỗng cảm thấy một quyết tâm phải làm sáng tỏ điều bí ẩn về Corradino, và cảm thấy Giáo sư sẽ là một khởi đầu tốt. Cô nóng lòng chờ đến ngày mai. Cô không thể tự giải thích cho chính mình tại sao cô đã không hoàn toàn thật với Alessandro, đã để anh tưởng là cô chủ yếu muốn tìm hiểu về cha mình.

Cô ngủ không ngon giấc, và sáng hôm sau lại buồn nôn. Thần kinh, cô nghĩ.

Nhưng mình biết đó không phải là thần kinh.

Từ Calle della Foscari Leonora bước vào cánh cổng bên gián dị nhất dẫn vào khuôn viên Đại học. Vào đến bên trong rồi, Leonora ù cả tai vì những trò đùa

ngịch đang diễn ra xung quanh. Dù lúc này là sáng thứ Bảy, một ngày học đối với hầu hết sinh viên, hình như có một kiểu Rag nào đó đang diễn ra ở đây – Leonora đã nhận ra cũng sự vô tổ chức ấy, cũng tinh thần vô chính phủ ấy, thứ đã khiến cô ăn mặc như y tá và giúp đẩy một giường bệnh xuống đường Charing Cross trong tuần lễ Rag 1 tại St Martin's.

Trúng và bột bay khắp nơi, và cô nhiều lần phải né nhanh khi băng qua bãi cỏ tan nát.

Chắc họ đang tốt nghiệp. Mình đã đọc được ở đâu đó là sinh viên Ý nghĩ rằng đem mình ra làm bánh là một cách phù hợp để đánh dấu sự chuyển đoạn qua Doltore của họ. Chẳng bao lâu nữa tất cả họ sẽ đi khỏi, như du khách.

Cô đọc kỹ danh sách khoa trên cái bảng thông báo bọc kính, với niềm hy vọng phôi phai dần, nhưng cuối cùng Leonora cũng nhận ra. "Giáo sư Ermando Padovani."

Ông là trưởng khoa ngành "Storia del Rinascimento".
Lịch sử Phục Hưng. Có lẽ mình gặp may. Quả đúng là
"Padovani gran dottori".

Cô bước lên mấy bậc cầu thang xưa và đi lần dọc
hành lang vắng, đọc tên trên những cánh cửa khoa
sử. Ở đây tiếng la hét và đùa vui bên ngoài nhỏ lại. Cô
cảm giác như không có ai trên những tầng cao này cả,
nên khi cuối cùng cô tới trước cửa phòng Giáo sư,
Leonora cảm thấy ít có hy vọng là ông đang ở trong
Nhưng khi cô gõ cửa và nghe thấy một tiếng "Mời
vào" khẽ, nhỏ lại vì lớp gỗ sồi, lòng cô nao nao khi biết
rằng người đàn ông trong căn phòng này có thể có
một số câu trả lời mà cô tìm kiếm. Khi Leonora bước
vào, cảnh tượng cô trông thấy gần như đã khiến cô
quên mất tại sao mình đến đây. Trước mặt là một ô
cửa sổ trang hoàng lộng lẫy thật lớn, được tạo thành
từ bốn khung cửa Ma-rốc toàn bích, tinh tế nhất mà
Venice rất đổi tự hào. Và bên kia – cảnh đẹp không tin
nổi của bờ San Marco bên Kênh Lớn, mặt nước lung

linh dưới chân những dinh thự lộng lẫy, như thể khẩn khoản mời đến vẻ đẹp tráng lệ của chúng. Leonora ngây ngất trong cảnh đẹp đến độ tiếng nói hướng vào cô gần như làm cô choáng váng khi nghe thấy.

"Một trong những đặc quyền được dạy học ở đây trong ba mươi năm là tôi có được phòng làm việc đẹp nhất trong khoa. Một trong những trở ngại là, đôi khi tôi thấy khó mà bắt tay vào làm cho xong một việc gì. Chắc cháu đã đến bằng ngõ sau, qua cổng? Đáng tiếc. Đó không phải là khung cảnh đẹp nhất ở nơi này."

Leonora quay lại ông già, người vừa xuất hiện từ sau sách vở và bàn của mình với sự giúp sức của một cây gậy. Hiền lành, râu bạc, ăn mặc đẹp và cặp mắt sắc sảo, ông trông có chút thích thú. Cô xin lỗi. "Nhưng đẹp quá, so với một..."

"Cháu định nói so với một trường đại học à? Nhưng nó không phải trước nay vẫn vậy đâu. Ca' Foscari khi

xưa là một cung điện được xây cho các Giám mục thành Venice, và cháu biết các vị Giám mục thích ăn ngon mặc đẹp ra sao rồi. Và dĩ nhiên, chẳng phải cháu có những trung tâm học hành thật đẹp ở nước mình sao? Oxford hay Cambridge?"

Leonora giật mình. Cô đã tự hào là giọng Anh của mình đã mất rồi. Nhưng cô chưa được gọt giũa – hình như đây là người đàn ông thông minh phi thường, không gì có thể giấu ông được. Xem ra càng có khả năng là ông có thể giúp cô. Cô hít vào thật sâu. "Giáo sư, tôi xin lỗi vì quấy rầy ông. Cháu muốn hỏi ông một vài... câu hỏi về lịch sử, nếu ông có chút thời gian."

Ông già mỉm cười, đôi mắt sáng của ông hằn nếp nhăn ở khóe. "Dĩ nhiên rồi," ông nói. "Tôi có thể dành nhiều thời gian hơn thế cho cô con gái của bà bạn cũ Elinor Manin của mình mà. Cháu khỏe không, Nora yêu quý của chú? Hay," đôi mắt già nua long lanh thái quá, "phải chăng giờ là Leonora khi mà cháu đã trở nên... đồng hóa."

Leonora nhạc nhiên về sự nhanh trí của Giáo sư. Ông không chỉ nhớ ra cô ngay mà ông còn đã đoán ra được, chỉ trong một vài giây ngắn ngủi, cô đã thay đổi cuộc đời mình và tên mình. Cô mỉm cười.

"Chú nói đúng. Cháu là Leonora. Và cháu ngạc nhiên là chú vẫn còn nhớ cháu. Chắc cháu... sao nhỉ... năm tuổi?"

"Sáu," Padonavi phản đối. "Lúc ấy là tại một bữa tiệc rượu của Đại học ở London. Cháu đã hãnh diện khoe với chú đôi giày mới toanh. Nó đẹp hơn đôi cháu đang mang bữa nay." Mắt ông đưa qua đôi giày thể thao Conserve mòn vẹt Leonora đang mang mà cô ngượng ngùng xê dịch trên sàn gỗ. "Và, cháu biết không, cháu chẳng nên khen ngợi sự minh mẫn của chú quá thế. Cháu đã trở nên có phần... trứ danh... từ khi cháu đến đây, phải thế không?"

Il Gazzettino. Dĩ nhiên. Tờ báo này được hầu như mọi gia đình ở Venice đọc.

"Nhưng những thứ còn lại ở cháu thì trưởng thành rất tốt. Chú cho là ta không phải đòi hỏi quá thế. Nàng Xuân, đúng không? Phong cách của Bolticelli giống cháu nhiều hơn là cái tư thế kiểu Titian mà họ để vào cháu ấy. Nhưng chú cho là cháu đã được nghe điều này nhiều rồi, từ những người đàn ông trẻ hơn chú."

Được vẽ quyến rũ thời xa xưa của ông khuyến khích, Leonora đi ngay vào vấn đề. "Cháu muốn hỏi chú vài câu về gia đình cháu... nếu chú có chút ít thời gian."

Giáo sư mỉm cười. "Ở tuổi chú, thời gian là mênh mông." Ông ra dấu về cửa sổ, nơi có xếp bốn cái ghế bành dành cho các dịp phụ đạo. "Thế thì ngồi đi. Chú định ngồi đây, cháu cũng nên ngồi đi."

Họ ngồi trước khung cảnh có một không hai, mấy cái ghế dễ chịu, nhưng không đủ ấm cúng để gây cơn buồn ngủ ở nhà học giả thông dong. Yên vị rồi, Giáo sư bắt đầu, "Có nguy cơ nghe có vẻ như nhân vật phản diện trong phim tồi – họ luôn có vẻ là Anh, phải

thế không, cháu yêu? Chú tự hỏi tại sao – chú đã chờ cháu. Chú hiểu là Elinor không biết cháu đang ở đây."

Leonora lắc đầu. "Không. Ý cháu là, mẹ biết cháu ở Venice, nhưng mẹ không biết cháu đến nói chuyện với chú."

Giáo sư gật đầu. hai bàn tay xương xẩu của ông vỗ vỗ lên đầu gậy. "Chú hiểu. Thế thì trước hết, chú phải nói với cháu, là chú sẽ không tiết lộ bất cứ gì mẹ cháu đã chia sẻ riêng với chú. Còn lại thì, chú sẽ cố giúp hết sức." Giáo sư nhìn thẳng Leonora, chờ đợi. Mấy ngón tay cô vôn vê trái tim thủy tinh cô đeo trên sợi ruy băng – dĩ nhiên rồi, một dấu hiệu căng thẳng. Ông nghĩ món trang sức là đầu mối cho biết cô sẽ hỏi về người thân nào trước. Và điều đó đã được chứng minh.

"Chú biết gì về Corradino Manin?"

"Corradino Manin là người thổi thủy tinh giỏi nhất thời ông, và bất cứ thời nào khác. Ông thoát được

cuộc sát hại gia đình mình và trốn ở Murrano, nơi ông được dạy cách làm thủy tinh và trở thành một thợ cả. Ông ấy đặc biệt tài nghệ trong việc làm gương, và trở nên nổi tiếng về ngành đó. Người ta nói thủy ngân làm gương cuối cùng đã giết chết ông, cũng như nó đã giết nhiều người."

"Vậy ông ấy chết ở Murano sao?"

"Chú không biết chắc. Nhưng hình như là thế."

Leonora thở ra nhẹ nhõm, nhưng vẫn chưa chịu thôi.

"Chú có biết gì về chuyện ông ấy có thể đã sang Pháp không?"

Lần đầu tiên trong suốt buổi nói chuyện, Giáo sư trông lung túng. "Có, chú đã đọc tiết lộ đó. Đồng nghiệp của cháu xem ra ôm mối thù hiềm ghê gớm. Chú muốn biết "Nguồn Sơ cấp" mà anh ta nghĩ mình có là gì. Chú nghĩ là cháu sẽ không cảm thấy thoải mái nếu tự mình tiếp xúc anh ta?"

"Tuyệt đối không có chuyện Roberto sẽ nói cho cháu

nghe bất cứ gì, đừng nói là giúp cháu giải tội cho Corradino. Y căm giận cháu đến mức cháu sợ y. Cháu cứ tưởng sẽ thấy y trong bóng tối mà phục kích cháu." Cô cố cười, nhưng có thể thấy Giáo sư không tin chắc. Ông không tìm hiểu kỹ lưỡng hơn về nỗi sợ của cô, mà đi tiếp.

"Còn cô bạn ở tòa báo? Có thể tiếp cận cô ta không?"

Leonora lắc đầu. Cô đã gọi đến Il Gazzettino ngay khi đọc được các tiết lộ của Roberto. Cuối cùng cô cũng được nối máy với một giọng lãnh đạm nghe như của Vittoria, người đã bỏ tất cả những vờ vịt thân thiện. Cô ta xin lỗi, nhưng các tài liệu chứng minh cho các nguồn của cô ta là tối mật, nhất là trong trường hợp này khi ông Roberto del Piero đã yêu cầu phải như vậy. Có khả năng là họ sẽ làm một bài báo tiếp theo, trong đó nguồn sẽ được sử dụng lại, và cô Manin có thể chờ chuyện đó.

"Hừm." Padonavi nhún vai biểu cảm. "À, thôi được.

Một trong những điều tuyệt vời trong nghiên cứu lịch sử là không bao giờ chỉ có một nguồn nhất định, mà nhiều nguồn. Nếu các dữ kiện là kim cương thì nguồn của ta là các mặt cắt, mỗi mặt được đặt ở một góc cạnh riêng biệt để tạo thành toàn thể viên đá quý. Chú cháu ta có thể thực hiện một cuộc khám phá của riêng mình, và tìm ra những mặt cắt kia."

Sử dụng từ "chú cháu ta" khích lệ Leonora trong khi lời nhắc đến khám phá làm cô ấm lòng khi nghĩ đến Alessandro.

"Có thể là Corradino đã ra nước ngoài. Nhưng khó có khả năng như vậy. Thật ra là ngành làm gương của Pháp đã có một bước nhảy vọt lớn vào cuối kỷ thứ mười bảy, bằng chứng là Palais de Versailles 2, cái đã trở thành lá cờ đầu trong thế kỷ Khai sáng. Một số người nói họ đã có được kiến thức từ nước ngoài. Số khác bảo họ có được những phương pháp này qua tiến hóa hội tụ."

"Tiến hóa hội tụ?" Leonora hỏi.

Giáo sư giải thích. "Ở châu Phi, từ lớp phủ nguyên sinh của chất lỏng nguyên thủy đơn bào đã tiến hóa nên một loài voi răng mấu khổng lồ có đôi tai to mà giờ ta gọi là voi Phi châu. Ở Ấn Độ, với cùng cách thức ấy, một sinh vật giống hệt như vậy về mọi phương diện đã tiến hóa, trừ kích thước đôi tai của nó. Cả hai sinh vật tiến hóa độc lập, cách nhau bởi bờ biển và đất liền, bởi kiến tạo học, cuối cùng cũng đến cùng một nơi. Chẳng con nào "sao y" con nào. Chúng chỉ có cùng một tổ tiên xa lắc, cũng như tất cả đồ thủy tinh có cùng một mẹ: cát. Chúng đã trải qua sự tiến hóa hội tụ."

Leonora thúc ép thêm ở điểm này. "Giáo sư, vì sao chú có thể nói rằng rất ít khả năng là Corradino đã sang Pháp?"

"Bởi lẽ Hội đồng, cơ quan cầm quyền của Consiglio Magglorre, hết sức chống lại việc thợ thủ công của

mình bỏ trốn. Hội đồng đe dọa giết gia đình của họ nếu các thợ thủ công mang bí quyết của mình ra các cường quốc nước ngoài. Bản thân Murano đã gần như một nhà tù, dù có lẽ có ít hơn đối với một người như Corrado, người sở hữu một tài năng phi thường và được ban cho sự miễn trừ để vào thành vì công việc của ông."

Leonora cắt ngang bằng câu hỏi cô thấy dường như hiển nhiên. "Nhưng thưa Giáo sư, sao Hội đồng lại có thể tiếp tục đe dọa Corradino, khi mà cả gia đình ông đều đã chết?"

"Vì, cô gái trẻ yêu quý của tôi ơi, không phải cả nhà ông đều đã chết. Chú chỉ có một hiểu biết sơ sài về sinh học, nhưng chú cũng biết rằng, nếu tất cả họ đều đã chết thì sẽ không có con cháu như là cháu đây, cháu yêu ạ. Corradino có một người con gái."

Leonora úp mặt vào khăn lau, chẳng bận tâm là bao nhiêu bàn tay bẩn của sinh viên đã lau ở đấy rồi. Cô

cảm thấy như một con ngựa – chạy ra khỏi phòng Giáo sư như thế, và lướt vào nhà vệ sinh gần nhất để nôn vào bồn cầu gần nhất. Sao sự tiết lộ này lại là một cú sốc đối với cô như vậy? Nếu cô quả đã nghĩ thấu đáo một cách có logic thì hẳn phải có một ai đó khác, một thể hệ khác, nếu không làm sao cô có mặt ở đây được? Làm sao cô có trái tim thủy tinh mà Corradino truyền lại thẳng đến tay cô? Cô nắm trái tim để can đảm khi run rẩy bước về hành lang và rụt rè vào lại phòng của Giáo sư. Padonavi lịch sự đứng lên, vẻ quana tâm trong ánh mắt. Cô ngồi xuống và lại xin lỗi.

"Xin thứ lỗi cho cháu, cháu... không khỏe... đã vài ngày nay rồi."

Giáo sư gật đầu và tiếp tục câu chuyện. "Con gái của Corrado cũng có tên là Leonora. Cô bé là kết quả của một kết hợp không hợp pháp giữa Corrado và một phụ nữ quyền quý, Angelina dei Vescovi, người đã chết khi sinh con. Leonora được đưa đến viện mồ côi Pietà và được dạy nhạc. Cô bé được mang họ Manin,

nhưng cái họ đó đã không bao giờ được dùng trong viện mồ côi. Mấy cô gái ở Pietà luôn được gọi tên theo nhạc cụ họ chơi – "cello, violino" – để duy trì tình trạng vô danh của con hoang của một số gia đình quyền quý. Cô bé đã luôn là Leonora della viola, và là một nhạc công tài hoa. Không ai đã có thể biết được mối quan hệ của cô bé với Corradino, hay đến cả sự tồn tại của cô bé trừ phi chính ông ấy nói điều đó. Ngay cả Hội đồng cũng phải tôn trọng các bí mật của Pietà, vì tổ chức này có thể lực của nhà thờ và các luật về nương trú. Sau cái chết của Corradino, Leonora được một người anh họ xa tìm ra – một người Milan tên là Lorenzo Viscotin-Manin – người đã thử truy lần các mảnh khác nhau của dòng họ mình. Cả hai người phải lòng nhau và cưới nhau, và cô ấy một lần nữa lại được thừa hưởng tên hợp pháp của mình. Dòng họ Manin một lần nữa đã trở thành một lực lượng hùng mạnh ở Venice, và hậu duệ của họ là Lodovico Manin đã trở thành Tổng trấn, vị Tổng trấn cuối cùng của

Venice trước khi nước Cộng hòa sụp đổ."

Đầu Leonora quay cuồng, nhưng cơn buồn nôn của cô đã qua khi niềm hy vọng giờ đã xâm chiếm cô. "Vậy là Corradino có thể đã không ra đi, vì lo cho sự an nguy của con gái mình."

"Không." Giáo sư nói. "Đó không phải là điều chú muốn nói. Hội đồng đã không biết gì về đứa trẻ, bởi cô bé đã được ông ngoại giấu ở Pietà và không ai biết cha cô là ai. Angelina không bao giờ nói ra tên kẻ quyến rũ bà, và mang theo bí mật xuống mồ. Chú chỉ muốn nói là chú nghĩ không có khả năng Corradino rời Venice trong khi Leonora còn sống. Những chuyến đến thăm đứa con gái ở Pietà là mạo hiểm, nhưng không phải là không thể. Và chú nghĩ sự cám dỗ sẽ khó mà cưỡng lại được."

Leonora im lặng, lĩnh hội điều này,

Vậy là câu chuyện kể về sự phản bội vẫn có thể là thật, nếu không chắc có thật. Và về nhân vật mới này,

cô gái mất tích có tên giống tên mình và ngoài Pietà ra thì không có gia đình và chỉ có âm nhạc là bạn. Ít nhất cuối cùng cô ấy cũng đã tìm thấy tình yêu.

Cô hỏi, "Mình có thể tìm hiểu thêm bằng cách nào? Liệu chú cháu ta có làm sao biết chắc được Corradino có rời Venice hay không?"

"Cháu có thể thử tìm hiểu ở thư viện lớn ở San Marco – Sansoviniana. Họ có các ghi chép về phường hội và cả những bút lục sinh, tử, trở lui nhiều thế kỷ. Nhưng chú đã kể cho cháu nghe tất cả những gì chú biết về tiểu sử của Corradino rồi, và đây là câu chuyện chú đã kể cho Elinor." Giáo sư đứng lên để đuổi bên chân yếu. "Một gợi ý duy nhất nữa của chú là thử tìm cái gì đó từ phía nước Pháp. Chú có ít mối quan hệ ở Sorbonne có thể giúp cháu."

Leonora đón nhận gợi ý của ông và đứng lên. "Cháu có thể đến gặp chú nữa không? và chú có liên lạc cháu không nếu chú nghĩ ra được thêm bất cứ điều gì?"

"Dĩ nhiên. Và cháu có thể nhắc đến tên chú khi cần tra cứu các bộ sưu tập sách hiếm ở Sansoviniana."

Mình nhớ ngày đầu tiên của mình ở đây, khi họ gần như chỉ cho mình đi qua cửa trước ở Sansoviniana. Giờ thì mình sẽ được phép vào khu vực bên trong.

Giáo sư đi qua bàn để ghi xuống các số điện thoại và tên các bộ sưu tập tài liệu khác nhau có thể có ích. Leonora ngoáy nhanh số điện thoại của mình và khi các mẫu giấy được trao thì Padovani thắc mắc có thật là Leonora sẽ ra về mà không hỏi về Manin kia không. Nhưng cuối cùng cô nói: "Còn cha cháu? Chú có biết cha cháu không?"

Giáo sư lắc đầu, niềm cảm thông trong ánh mắt. "Cũng như cách của một phụ nữ trẻ đang yêu, Elinor ít gặp gỡ bạn bè và giữ Bruno lấy cho mình. Chú chỉ nghe tin về cái chết của ông qua tin tức địa phương." Khi nghe nhắc đến tên cha trong tình huống này, Leonora cảm thấy tràn ngập hổ thẹn là mình đã

chẳng buồn hỏi thăm về ông trước, là mình chỉ chăm chăm nghĩ đến mỗi Corradino.

"Còn người nhà nào khác ở Venice không?"

"Chú không biết. Elinor có nhắc là bố mẹ của Bruno sống ở Venora, nhưng họ đã mất lâu rồi."

Leonora đã biết điều này nhưng trước đây đã không nghĩ nhiều đến sự mất mát – về gia đình trực hệ vẫn được xem là đương nhiên: ông bà. Họ đã mất – mà không có bất kỳ lần gặp gỡ thường tình nào, áo len, thanh sô cô la, đi chơi ngày lễ. Cô trấn tĩnh lại. Cô biết mình phải chia tay Giáo sư, và nóng lòng bắt đầu nghiên cứu các tài liệu ông đã gợi ý, nhưng cảm thấy mình còn cả ngàn câu hỏi nữa.

Khi cô ra đến cửa, khe khẽ lời cảm ơn và hứa trở lại, Giáo sư ôm Leonora nồng hậu. Năm hai cánh tay cô, ông nói, "Còn một điều nữa. Ngày mai là lễ Các Linh Hồn, Festa dei Morte, ngày tất cả dân Venice tỏ lòng kính trọng người thân đã khuất của mình. Nếu cháu

muốn gặp cha, ông ấy được chôn cất ở San Michele ấy. Có lẽ cháu sẽ đi thăm ông. Cả ông ấy nữa cũng cần được để tang."

Leonora cảm nhận được cái ý quở trách, nhưng cả sự trù ối nữa.

Mình biết mình nên đi thăm mộ cha. Cuối cùng thì cha con sẽ gặp nhau. Mình sẽ rủ cả Alessandro đi nữa. Cô bước vào hành lang và sắp đến cầu thang. Giáo sư gọi, "Leonora!"

Cô quay lại. ông già nhìn thẳng vào mặt cô, và nói dịu dàng, "Có một số chuyện một lão già có thể thấy mà một thanh niên thì không. Hãy tự chăm sóc mình đấy nhé."

"Cháu sẽ làm thế," cô đáp.

Cánh cửa gỗ sồi khép lại và cô bước xuống cầu thang. Mình lấy làm lạ làm sao ông biết?

Chú thích

1 Tuần vui chơi được tổ chức tại các đại học Anh quốc vì mục đích từ

thiện.

2 Cung điện Versailles.

CHƯƠNG 21: ĐẢO NGƯỜI CHẾT (PHẦN 1)

Chiếc vaporetto số 41 đến đảo San Michele nom tựa vườn hoa. Ngày hôm ấy, lễ Các Linh Hồn, mọi người dân Venice đều dâng hoa tưởng nhớ người đã khuất của mình, và ra nghĩa trang trên đảo San Michele. Leonora bị ép sát vào Alessandro, nhưng bên kia cũng bị ép gần như vậy bởi một mệnh phụ khá to béo ôm một bó hoa cúc to. Leonora nhìn chăm chăm những đóa hoa khổng lồ xấu xí, và ngửi mùi hương khủ trùng hăng hăng của chúng. Cô chưa bao giờ thích hoa này – không chỉ vì các nhụy cảm thắm mỹ, mà còn vì cô liên hệ chúng với sự chết chóc. Nhìn quanh con thuyền, cô có thể thấy là, cũng giống như ở Pháp, hoa cúc quả thật là hoa được những người để tang chọn.

Leonora và Alesssandro đã bắt kịp chiếc tàu từ

Fondamenta Nuove. Đó là một chuyến qua sông ngắn. Nghĩa trang với những bức tường đỏ và những cánh cổng tách biệt bao quanh thực ra có thể nhìn thấy rõ từ những hòn đảo thành phố. Leonora mừng vì chuyến đi chỉ ngắn thôi. Vì người chen chúc và mùi nhiên liệu của thuyền, cơn buồn nôn của cô đã trở lại. Cô nhích sát vào Alessandro hơn và anh để một nụ hôn trấn an lên đầu cô. Như anh sẽ làm thế với một đứa trẻ, cô nghĩ. Cô đã nói là dù sao anh cũng muốn thăm mộ bà mình. Cô biết điều đó chỉ đúng một phần thôi – là anh có mặt để khuyến khích cô và việc cô gặp cha. Cô cảm thấy lòng biết ơn nồng ấm thế chỗ cho cái cảm giác buồn nôn trong đám rối dương của mình. Khi anh ở bên, cô tin tưởng ở anh. Cô gần như đã bắt đầu cảm thấy yên lòng, rằng họ có gì ấy như một mối quan hệ.

Họ xuống thuyền cùng đám đông, và bước vào những cánh cổng sắt của nghĩa trang. Alesssandro hướng dẫn Leonora đến một gian hàng người ta có thể mua

một tấm bản đồ khu vực nghĩa trang.

"Ở đây có ba nghĩa trang", Alessandro nói "tất cả đều do các Cha dòng Fraxico trong nom, như từ xưa đến nay vẫn vậy. Dù là như em sẽ thấy, mấy mảnh đất của Thiên chúa giáo được chăm lo nhiều hơn ở hai khu kia – Tin lành và Chính thống Hy Lạp', anh cười nhếch mép. "Vậy nên cha em và bà của anh may mắn đấy".

Leonora để ý thấy cái tính chất ghê tởm thiếu nghiêm trang ở anh và cho rằng đó là cách anh cư xử với người đã khuất. Cô thấy tò mò về hòn đảo lạ lùng này nơi chỉ có người chết trú ngụ. Cô có cảm tưởng là mình sẽ không thích sống dọc Fondamenta Nuove, nơi sự tưởng tượng có thể dẫn dắt bước chân người ta đến bên cửa sổ một buổi chiều hôm để rình xem nhưng đốm ma trôi từ biển bay lên. Cô lắc đầu nhẹ với mình và hỏi, "Đảo này trở thành nghĩa trang khi nào vậy?"

"Vào thời Napoleon. Trước đó, người chết được đưa

đến Sant'Ariano, nơi giờ chỉ còn là một cái hang chứa hài cốt xưa."

"Một cái gì?"

"Đảo xương". Alessandro có vẻ nhâm nhi từ này, như thể nghiền ngẫm tựa đề cho một cuốn tiểu thuyết giật gân. "Khi thời gian dành cho các xác chết ở đây hết, chúng sẽ được dời đi để nhường chỗ cho xác chết mới".

"Ý anh có thể là sao?"

Alessandro dẫn cô lên lối đi được xén tỉa đến khu vực Thiên chúa Giáo. "Ý anh là dân Venice chỉ được phép chôn ở đây trong một khoảng thời gian nhất định, sau đó họ bị đào lên và dời đi". Anh bắt gặp vẻ mặt của Leonora. "Phải vậy thôi. Vì chỗ mà – nó chỉ có hạn thôi". Anh nhún vai, nhấn tâm.

"Anh không có ý nói là..."

"Ồ, anh hiểu rồi. Ý em là em nghĩ ông ấy có thể không còn ở đây nữa? Còn chứ. Ta có được bốn mươi năm,

anh nghĩ vậy. Và nếu người thân của ta trả tiền, ta có thể nằm lại lâu hơn".

Leonora bỗng cảm thấy giận dữ khi đi theo Alessandro qua những vòng sân cỏ vắng. Cô thấy không có sự vĩnh cửu, không có sự yên nghỉ cho những con người này. Nhưng khi cô nhìn những người để tang bước lặng lẽ giữa những ngôi mộ, như nước chảy luôn tìm thấy đường đi của mình giữa và quanh những chướng ngại vật của nó, cô nguôi đi. Cái đích này, sự nghỉ ngơi mà chưa phải là yên nghỉ cuối cùng này, là một cái đích xứng hợp cho những kẻ đi biển luôn di động, nay đây mai đó. Dân Venice sống cuộc đời mình bằng từ đảo này qua đảo nọ, từ Rialto đến San Marco, Giudecca qua Lido, Torcelio tới Murano. Sao lại không tiếp tục sau khi chết, sự dịch chuyển liên tục không ngừng nghỉ này, biển như chiến mã của ta? Còn gì có thể hay hơn cho những lái buôn và quân chủ thập ấy, những kẻ đã lên thuyền ở Zante rồi cập bến tại Constantinople? Và cả với cha

cô nữa, người đã nhảy phóc từ bờ qua thuyền, từ thuyền lên bờ, để kiếm sống trong suốt quãng đời thanh niên của mình. Leonora nhận ra nước mắt mình đang lăn dài xuống hai má.

Ngốc à. Mi thậm chí còn chưa thấy mặt cha nữa.

Thế nhưng đến khi đó rồi, khi Alessandro dẫn cô đi qua các dãy mộ gần như kiểu lính, và cô được đối diện tên cha cô khắc rõ ràng trong đá, cô không cảm thấy gì ngoài sự trống rỗng khô khốc. Cô không cảm thấy muốn khóc. Alessandra nói khẽ là anh sẽ đi tìm bà rồi biến mất, nhưng Leonora hầu như không nhận thấy.

BRUNO GIOVANNI BATTISTA MANIN 1949 – 1972

Cha mới chỉ hai mươi ba tuổi khi cha mất.

Cô không biết phải làm gì. Cô đang viếng những miếng xương của một người đàn ông hai mươi ba tuổi. Một người đàn ông cô chưa hề gặp, một người đàn ông vẫn còn kém bản thân cô đang còn sống đây đến mười tuổi.

Và mãi mãi sẽ không....

Những lời – nhớ mang máng từ hồi đi học và lễ Chủ nhật, ngân nga đoạn điệp khúc trang nghiêm trong đầu cô. Cô lúng túng. Cuối cùng, cô đặt tặng vật của mình lên mộ - những bông hoa cúc trắng dung dị. Hãy mua thứ hoa em ưa thích, đừng cố đoán thứ hoa ưa thích của ông ấy, Alessandro nói, và anh đã đúng. Rồi cô ngồi xuống cỏ, nhìn những chữ cái và chữ số bình dị lần nữa, rồi chỉ nói: "Chào cha, con là Leonora".

Alessandro tìm thấy bà mình ngay, và đặt hoa hồng lên mộ bà. Giờ chắc chắn anh không còn nhớ được bà, nhưng dù ký ức trọn vẹn đã rời xa anh, những nét chính vẫn còn. Anh nhớ trang phục đen của bà, mặc hàng ngày từ khi ông mất. Anh nhớ món tagliatelle con burro e salvia 1 của bà, thứ mà chưa bao giờ, theo ý anh, có nhà hàng Ý nào làm ngon hơn. Anh nhớ tình yêu hoàn toàn bất ngờ của bà dành cho Vicenza Calcio. Một tình yêu đã khởi đầu bằng nỗi ám ảnh suốt đời của chính anh với đội bóng, và bản thân môn

bóng đá. Anh không thấy đau buồn, chỉ niềm yêu, khi anh khom xuống nhổ những túm cỏ khô nơi vuông đất của bà và lằn ngón cái dưới một diềm địa y. Anh thẳng người dậy tìm kiếm Leonora, và nhận ra ngay đầu tóc sáng của cô, cúi xuống, mặt cô khuất dưới vầng tóc. Lúng túng, anh nghĩ có lẽ cô đang khóc, thế rồi, anh thấy môi cô mấp máy, cô đang cầu nguyện. Anh làm dấu thánh giá, nhưng mắt Leonora mở, và cử chỉ giản dị hơn, thoải mái hơn một người đang cầu nguyện. Anh nhận ra rằng, lần đầu tiên, cô đang có một cuộc trò chuyện với cha mình.

Cô không biết mình đã nói bao lâu. Cô đã bắt đầu từ đầu, kể hết cho cha nghe về đời mình: tuổi thơ của cô, nghệ thuật của cô, Stephen, tình trạng vô sinh, vụ li hôn, dọn đến Venice, Murano, ngôi nhà ở Campo Manin và Alessandro. Cô kể về Corradino, về sự triu mến lạ lùng mà cô dành cho ông tổ của cô – của họ. Cô nói về vết nhơ phản bội mà cô chỉ mới được biết, về Roberto, Vittoria, và Giáo sư Padovani. Cô cùng kể về

Elinor, mối quan hệ trắc trặc giữa họ, và hỏi về Elinor mà Bruno biết – Elinor khác của ngày xưa ấy, Elinor lãng mạn và táo bạo, rất khác với người đàn bà dè dặt và cay đắng mà Leonora biết. Cô thuyết phục mình ngừng, và cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Cuối cùng cô ngẩng lên, duỗi hai chân e ẩm, và ra hiệu cho Alessandro đang đứng quần quanh là họ có thể về. Khi anh bắt đầu đi về phía cô, cô quay lại để nói một lời tạm biệt riêng tư. Cô trווu mền để bàn tay lên đá ẩm. "Tạm biệt, con sẽ trở lại".

Và mình sẽ trở lại.

Alessandro và cô đi bộ về bến vaporetto và chuẩn bị vượt sông Styx lần nữa. Nhưng lần này sông sẽ đưa họ từ vùng đất của người chết trở về mảnh đất của người sống. Cô đã tìm thấy chút bình yên nơi đây. Cô vẫn còn phải tìm cho ra sự thật về Corrdino. Nhưng việc liên lạc với cha cô – gia đình trực hệ của cô – đã giúp cô trước hết. Và ông thì rất dễ để trò chuyện cùng. Cô đã kể cho ông nghe mọi thứ. Tất cả, trừ một

chuyện.

Mình chưa nói cho cha nghe là mình đã có thai.

Chú thích

1 Món mì ống bản đẹp, bơ với lá xô thơm.

CHƯƠNG 22: ĐẢO NGƯỜI CHẾT (PHẦN 2)

Cảm giác của cát sạn trong miệng mình, kèn kẹt trong răng mình.

Trong chiêm bao Corradino đang ở Lido di Venezia, cùng mẹ cậu. Gia đình đang trong một chuyến đi mùa hè, và đám tôi tớ nướng hào trên bãi biển trong khi Corradino bé nhỏ chạy tung tăng trong sóng biển, làm ướt sũng chiếc quần bó của cậu bằng sóng biển rì rào. Cậu được gọi đi ăn, và được đặt ngồi trên những tấm đệm nhung màu đỏ tươi. Cánh tay mẹ quàng quanh người cậu, ngực bà có mùi vani. Cậu nếm thử một con hào lần đầu tiên. Vòm miệng tám tuổi của cậu thoát tiên từ chối, rồi chấp nhận cái sinh vật sền sệt khi nó trôi qua cổ họng cậu. Cậu nếm thấy hào khi nó đã rời miệng cậu, và thế là khởi đầu một sự ưa thích suốt đời dành cho món ăn dân dã này. Mùi vị

còn nguyên trong cái chất sạn của cát, còn lại như một chất cặn trên lưới cặn, như cát bị triều lên: acqua alta, đánh vào bờ.

Trong giấc chiêm bao, Corradino cảm thấy cát, thịt con hào và mùi hương vani của mẹ tất cả cùng một lúc, nhưng khi cuối cùng chàng tỉnh dậy, chàng biết mình đang rất xa cái hạnh phúc của ngày hôm ấy.

Chàng cảm thấy tấm vải gai thô nhám rít trên mặt mình, cảm một cái hôn xù xì lên môi chàng như lời chào của ông chú Ugolino. Luôn có râu, nó luôn là một vòng ôm nham nhám – nụ hôn của kẻ phản trắc. Corradino loay hoay cố thở và hơi quay đầu – đã khá hơn, nhưng bóng tối ngạt thở lại nóng và khốc liệt và chàng thấy sợ. Khi chàng quay đầu thì chàng nghe thấy một tiếng lanh canh của kim loại và cảm thấy hai vật lạnh rơi xuống sau đầu chàng – hai đồng tiền vàng mà Giacomo đã đặt lên mắt chàng sau khi chàng chết, để trả cho người đưa phà. Chàng cảm thấy chúng tuột trong tóc mình. Kim loại lạnh cho người chết trượt

trong tóc ẩm của người sống. Mồ hôi toát ra tắm đẫm chàng trong nháy mắt khi cơn hoảng hốt dâng lên trong cổ họng và chàng cố nén cái thôi thúc tuyệt vọng phải vùng vẫy và gào thét. Họ đã không trói chàng, như họ đã hứa, nhưng họ đâu cần. Chàng không thể cảm thấy hai chân mình. Một tiếng thét nghẹt cũng đã thoát khỏi chàng một lần, rồi với một cố gắng tốt cùng chàng trấn tĩnh mình. Để tránh xa cơn hoảng loạn tối mù chàng bắt đầu, trong những phút giây dài đó, nhớ lại chính xác, từng chi tiết một, điều gã người Pháp đã nói.

"Corradino, ông đã nghe về Romeo và Juliet chưa?"

Corradino đang ngồi trong phòng xưng tội ở nhà thờ của mình, Santi Maria e Donato trên đảo Murano. Mọi thợ cả đều đi lễ ở đây vào các ngày Chủ nhật. Nhà nước không yêu cầu thực hành tín ngưỡng bởi lẽ thái độ công dân được gói gọn trong một cụm từ, "Veneziani prima poi cristiani" - "trước hết là công dân Venice, rồi mới là tín đồ Cơ đốc". Nhưng thợ thổi

thủy tinh sùng đạo hơn hầu hết mọi người, vì họ cảm kích những tặng vật đã nâng họ lên cao hơn một con người bình thường. Corradino, vì sự cao ngạo của một thợ thủ công lớn, thường có cái ý nghĩ là chàng và Chúa chung nhau một cảm giác mãn nguyện khi sáng tạo ra cái đẹp. Những lúc tâm trạng khiêm cung hơn chàng cảm thấy mình như một đồ dùng hay công cụ của Đấng Sáng Tạo. Thi thoảng chàng cũng lắng nghe cầu nguyện ở lễ Mét, nhưng những hôm khác chàng lại dành những khoảng thời gian dài mà trầm trồ thán phục sự lộng lẫy của tranh khảm Byzantine trang hoàng sàn gian giữa giáo đường. Chàng cảm thấy một sự nể trọng và tình huynh đệ dành cho những thợ thủ công đã chết từ lâu, những người đã biết cách phối hợp những họa tiết trừu tượng như thể với những con thú có thực. Trong vũ trụ của tranh khảm, thiên nhiên thật lạ thường và đôi khi đảo ngược. Ở đây một con đại bàng quắp đi một con nai trong móng vuốt, nơi kia hai con gà trống đánh một

con cáo tuyệt vọng nơi một cây đòn.

Khảm có tính phúng dụ - nó mô tả sự tồn tại của chính mình cho mình thấy. Nó được làm từ muôn ngàn mảnh thủy tinh cũng như cuộc đời mình vậy, và nó mô tả thiên nhiên vốn thế và thiên nhiên không phải thế. Một số trong đời sống thường nhật của mình vẫn thế, một số thì đã đổi thay ghê gớm.

Hôm nay chàng đến xưng tội như thường lệ, nhưng chàng đã không xưng tội với vị linh mục mọi khi của mình. Chàng nhận ra ngay khi giọng nói trong bóng tối ấm áp cất lên rằng đó là Duparcmier.

Họ chưa bao giờ gặp nhau cùng một chỗ hai lần, và đã không gặp nhau ở Venice nữa. Gã người Pháp là một lái buôn ở Burano nơi Corradino đến để mua vàng lá. Y trang của Duparcmier sặc sỡ đủ màu làm hấn mất dạng trong cái cầu vồng muôn màu những ngôi nhà của ngư dân. Hấn là người chèo thuyền lầm rầm nói khẽ với Corradino khi hấn chèo phà từ Venice đến

Giudecca. Và giờ đây hẳn lại là một linh mục công giáo.

Mỗi lần vậy hẳn đều biến dạng hoàn toàn, như mấy con tắc kè truyền thuyết vùng Đông Ấn có thể cải trang thành một chiếc lá hay một hòn đá. Mình cảm thấy như đang sống trong chiêm bao, hay một bài kịch do những tài tử ở San Marco diễn.

Nhưng Duparcmier nào phải là một nàng thơ của hài kịch – hẳn buôn bán Thần Chết. Hôm nay họ ở đây để trù tính cái chết của Corradino, dù màn dạo đầu của người Pháp dường như ngược lại tính chất nghiêm túc trong công việc của họ.

"Romeo và Juliet?" Corradino ngạc nhiên. Nhưng chàng đã biết được từ những lần nói chuyện của họ rằng, tốt hơn cả là trả lời gã người Pháp từng chữ một. Ngoài những cái khác ra thì điều đó tiết kiệm thời gian.

Dù việc học hành chính thức của Corradino đã bị

ngưng ở tuổi lên mười, khi chàng bị tách khỏi ngài Loisy, Giacono đã tự mình làm điều phải và tiếp tục cho chàng sự kèm cặp hết khả năng của ông. Vậy nên Corradino có thể đáp với chút tự tin. "Đó là một câu chuyện xưa, được cho là thật, ở thành Verona trong thời Ý có chiến tranh, về đôi tình nhân bi thảm từ hai gia đình thù địch. Nó được viết lại thành một câu chuyện, và được thêm thắt, bởi một tu sĩ: Matteo Bandello"

"Tốt lắm" giọng Duparcmieur xuyên qua tấm lưới, khô khốc, và thấp đủ để không bị nghe thấy qua tấm màn dày trước phòng xưng tội.

"Ông có thể muốn biết là sau này nó đã được ngài William Shakespeare chuyển thể thành một vở kịch ở Anh. Nó đã được viết vào thời nữ hoàng Elizabeth, nhưng tôi tin là tiếng tăm của nó vẫn còn tiếp tục tại triều đình ngay cả ngày nay. Chính màn chót của vở bi kịch mới liên quan đến chúng ta: cụ thể hơn là, ông"

Corradino chờ. Chàng cũng đã biết rằng, cắt ngang là vô ích.

"Trong vở kịch, Juliet đã uống thuốc độc vùng Mantua để tránh một cuộc hôn nhân trái ý. Thứ thuốc nước khiến cho cơ thể chết giả trong mọi chi tiết – sắc mặt trở nên xanh xao hơn, nhịp tim chậm đến không còn nhận ra được nhịp, lửa của thể dịch bị rầm lại – nhưng không tắt. Không bao giờ cảm thấy đau đớn – ngay cả có thử lấy máu nạn nhân cũng không làm chảy máu và không gây đau đớn. Trong vở kịch, Juliet tỉnh lại, vài ngày sau, bình an vô sự chẳng khác nào sau một giấc ngủ sâu. Dĩ nhiên là đến lúc đó, chàng trai của nàng đã tự vẫn và thế là vô tích sự cả. Nhưng đây chẳng phải là ý chính trong câu chuyện của chúng ta" Duparcmier gạt bỏ số phận của đôi tình nhân đã chết từ lâu theo một cung cách làm Corradino cảm thấy ớn lạnh. "Vấn đề là ở chỗ, Corradino yêu quý của tôi, một thứ mà các quốc gia – thành thị bé nhỏ của ông làm khá tốt – bởi nó dứt khoát không phải là thức

ăn hay rượu," hắt hắt về khó chịu, "là thuốc độc". Hắt hắt vào một hơi. "Tôi cho là trong bấy nhiêu năm tương tranh nôi da xáo thịt ấy, người Guelf và Ghibbine các người, dòng họ Borgia mà Medici các người, nghệ thuật này đã trở nên có phần," hắt tìm cụm từ, "phát triển hơn ở dân tộc văn minh hơn của chính tôi."

Điều này thì Corradino không thể cho phép. "Có lẽ ngài đang quên di sản nghệ thuật tuyệt vời ở các quốc gia xứ chúng tôi, được chính những dòng họ đang tương tranh ấy bảo trợ? Nghệ thuật chẳng phải là văn minh sao? Nước Pháp có khoe về một Leonardo, hay một Michelangelo không? Và có lẽ ngài cũng đã quên là ngài đến tìm tôi để cậy tài nghệ của tôi giúp vua của ngài?"

Chàng nghe thấy người đàn ông không thể chịu nổi ấy cười tủm tỉm qua tấm lưới. "Ông rất cương quyết, Corradino. Điều đó thì tốt. Nhưng ông phải học cách yêu quý nước Pháp đi, ông biết đấy, nó sẽ trở thành

xứ sở của ông hết sức sớm thôi, với ý Chúa. Giờ thì, trở lại với công việc." Giọng gã người Pháp thay đổi đột ngột. "Khi chúng ta rời khỏi phòng xưng tội này, hãy quỳ xuống hôn bàn tay tôi. Trong đó tôi cầm một liều thuốc nước tôi đã kiếm được cho ông. Nó không phải, đúng đấy, từ Mantua, mà đâu đó từ chính nước Cộng hòa tươi đẹp của ông. Tối nay hãy uống nó, và chỉ ba giờ sau ông sẽ rơi vào một trạng thái ngủ sâu, và sẽ không tỉnh dậy vào sáng hôm sau. Thay vì vậy ông sẽ ngủ suốt ngày. Đêm đó, ông sẽ tỉnh dậy sau đúng một ngày, gần như cũng đúng vào cái thời khắc ông đã ngủ thiếp đi."

"Và lúc đó thì tôi sẽ ở đâu?"

"À, điểm này thì ông phải cho tôi hay, Corradino. Người sẽ tìm thấy thi thể ông là ai?"

Corradino rùng mình nghĩ đến từ này – Deparcmieur nói cứ như thể chàng đã chết rồi. Chàng nghĩ một lát nhưng không cần lâu hơn. Chàng biết là nếu chàng

không có mặt ở Fornace lần đầu tiên suốt mười năm qua trừ một lần chàng bị chứng tiêu chảy, Giacomo sẽ đến nhà chàng như ông đã làm ngày hôm ấy. Ông già đã mang đến cho chàng một con lươn mua ở chợ, và một trái cam, sáng rỡ như một mặt trời bé xiu, được cho là sẽ chữa được bệnh, và nó đã chữa lành.

"Giacomo – bạn... của tôi sẽ tìm tôi."

"Rất tốt. Và ông ấy có yêu thương ông đủ để cho ông một lễ tử tế không? Hay ông sẽ bị bỏ xuống một cái hố dành cho những kẻ cùng khổ ở Santa Ariano? Chuyện đó cũng không quan trọng, ta có thể trừ tính mọi tình huống có thể xảy ra."

Corradino thấy rằng cách duy nhất để trừ tính kế hoạch là chấp nhận cái giọng điệu phi nhân tính của Duparcmier. Nếu chàng nghĩ sâu về thực tại thì chàng sẽ có thể khiến mình xao lãng.

"Ông ấy sẽ chu cấp cho việc mai táng."

Corradino cảm thấy, hơn là thấy, Duparcmier gật

đầu ở bên kia tấm lưới. "Thế thì ông ấy sẽ cho mời cảnh sát. Nhưng họ sẽ không phải là người của Hội đồng, họ sẽ làm việc cho tôi. Ông sẽ được đưa đến Santa Ariano, và khi tỉnh lại, ông đã bị chôn dưới đất rồi."

Corradino nghẹn một lời, tuồng như chờ đợi số phận này, "Sao?"

"Ông bạn yêu quý của tôi ơi," gã người Pháp nói êm ru, "hãy nghĩ là ông rất có thể sẽ bị theo dõi ngay ngay cả khi đã chết rồi bởi những kẻ đang theo dõi ông lúc này." Duparcmieur, sau một lát ngẫm nghĩ, cho rằng hắn sẽ không làm Corradino lo bởi bởi cái khả năng Hội đồng sẽ cử bác sĩ của riêng họ đến kiểm xem Corradino đã chết thật hay chưa, và rằng vị bác sĩ có thể, như mọi người đều biết, cắm phập một lưới dao mổ sâu vào trong ngực tử thi chỉ để cho chắc. Hắn chỉ nói tiếp, "Mọi thứ phải có vẻ như thật. Người của tôi sẽ không trói ông, và họ sẽ không chôn ông sâu. Ông sẽ có thể dễ dàng thoát ra một khi sức lực của

ông đã trở lại."

"Và chuyện đó là khi nào?"

"À phải. Giờ thì nghe cho kĩ đây, Corradino. Tứ chi của ông sẽ cần ít thời gian để phục hồi lại cảm giác. Đầu và cổ của ông sẽ hồi tỉnh trước, bởi chúng ngự trị cao nhất trong trật tự cơ thể. Rồi tim ông và lồng ngực và hai cánh tay. Rồi khi thể dịch nóng lên trong bụng ông trở lại thì hai chân ông sẽ dần dần phục hồi cảm giác, hai bàn chân ông sẽ hồi tỉnh cuối cùng cả. Đừng sợ khi quá trình này xảy ra, vì việc buông xuôi theo nỗi sợ hãi sẽ cướp mất hơi quanh ông là dưỡng khí của chúng. Thay vì vậy ông cần nghĩ đến cuộc nói chuyện này, giữ bình tĩnh, và chờ thực hiện việc thoát ra. Ông có một con dao tốt không?"

Mình sẽ không phó mặc cho số phận – tự mình sẽ làm một con dao. Mình sẽ không giao phó cho lưỡi dao của ai khác một công việc như thế này.

"Có."

"Thế thì hãy giấu nó trong tất của ông trước khi uống liều thuốc. Ông sẽ cần nó để rọc vải gai và đào đất." Một lần nữa, gã người Pháp cho là cái khả năng vị bác sĩ của hội đồng tìm thấy và tịch thu con dao cần phải giữ kín không để Corradino biết. Ý nghĩ đưa hắn đến một hành vi giấu diếm hệ trọng hơn, "Và, Corradino này, cuốn sổ mà ông mang theo đó, cuốn sổ ghi chi tiết các phương pháp của ông đó," hắn nhìn vào cái nhìn ngây ngạc nhiên của người thối thủy tinh một cách thật thà, "Dĩ nhiên là chúng tôi biết về nó. Ông cũng phải giữ thứ ấy theo bên mình, và chúng ta phải hi vọng là nó không bị phát hiện... à ừm... sau khi chết. Chúng tôi mua chính ông và các bí quyết của ông. Corradino, và nếu nước Pháp phải giành được ưu thế trong vấn đề hàng thủy tinh trước Venice, chúng tôi không thể để cho cuốn sổ của ông vẫn còn nằm lại trong thành. Trừ khi dĩ nhiên," đến đây cặp mắt khép hờ ngược lên, "Ông muốn giao phó cuốn sách cho tôi bây giờ. Không à? Tôi cho là không."

Corradino nuốt khan. Giọng chàng gần như không thành lời khi chàng hỏi, "Và nếu tôi ra ngoài được rồi, chuyện gì tiếp theo?"

"Khi nào, ông bạn yêu quý của tôi ơi, khi nào," Duparcmieur nói thông dong "Thế thì ông sẽ làm đúng như cái tôi sắp nói với ông đây."

Corradino ngồi trong nhà mình ở Murano khi ngoài kia trời sấm tối. Chàng trù mẩn nhìn quanh căn phòng giản dị nhưng ấm cúng, nhưng chẳng được bao lâu mắt chàng lại bị lôi không cưỡng được trở lại cái lọ nhỏ trong hai tay. Chàng không biết mình đã nhìn chăm chăm cái lọ nhỏ bao lâu – thủy tinh lục được làm thô thiển với một chất lỏng có cạnh đục lờ lập lờ bên trong. Nó nom tựa nước kênh – gã người Pháp có bị lừa không? Hay tệ hơn, thay vào đó Corradino đã được trao một thứ độc dược chết người. Duparcmieur có nhận ra là hắn đã sai lầm khi thuê chàng nhưng vì giờ đây Corradino đã biết quá nhiều nên không thể để cho sống nữa? Corradino xua đuổi

những ý nghĩ ấy đi bằng cách xem xét kỹ lọ thủy tinh bằng con mắt tinh tường - được làm không mịn, nhưng cái nút chai thủy tinh tròn thì vừa khít, và cái lọ có một độ ngời rất dễ chịu.

Thật vô cùng kỳ lạ là số phận của mình giờ đây lại nằm trong một cái lọ thủy tinh.

Chàng bất chợt nghĩ đến Giacomo, và cảm thấy buồn thương cho điều sắp xảy ra. Chàng cảm thấy như mình lại sắp mất cha một lần nữa, và cảm thấy niềm ân hận giày vò là Giacomo sắp cảm thấy nỗi đau mất con trai. Chàng sẽ đến thăm ông tối nay, một lần chót. Giacomo.

orradino có thể nào để ông đau khổ không, khi chàng vẫn còn sống, có lẽ sẽ thịnh vượng ở đất Pháp cùng Leonora? Duparcmier đã lạnh lùng cảnh cáo chàng không được hé môi với ai về kế hoạch, nếu không tất cả sẽ bị phát hiện. Nhưng còn Giacomo? Dĩ nhiên sẽ an toàn nếu nói cho ông nghe... không... nói bóng gió

với ông? Trước khi chàng kịp đổi ý, Corradino mở nắp lọ và nuốt ực liều thuốc. Nỗi sợ suýt khiến chàng nôn thốc ra, nhưng chàng nuốt xuống lại chất mật đắng, vì nếu chàng phun thuốc độc ra, tất cả sẽ mất hết. Mỗi chàng nhàn nhạt vị hạnh nhân, và chàng bắt đầu thấy một cảm giác lâng lâng kì lạ. Chóng mặt, chàng lấy cây bút lông ngỗng, lọ mực và cát, rồi viết vội mấy chữ trên một trang giấy xé ra từ cuốn sổ của chàng. Khi chàng rắc cát lên những con chữ thì chàng thiết tha mong điều đó đúng. Rồi chàng ra khỏi nhà đến chỗ Giacomo, kín đáo ném cái lọ xuống kênh như được dặn, độc dược đã chạy khắp huyết quản chàng.

Nếu chàng cúi xuống, mấy ngón tay tê cứng của chàng lần dò xuống hai chân, một con nhện đất xanh xao. Chàng có thể cảm thấy viền ngoài của cái dente đen bên trong quần bó của mình. Gối theo nó là cuốn sổ giấy da. Nỗi nhẹ nhõm là bí quyết của chàng đã được chôn cùng chàng gần như cũng lớn như thấy con dao không bị phát hiện. Sau ba lần thử chàng cũng lòi

được lưỡi dao ra khỏi chiếc tất dài, rọc dọc lớp vải. Từ từ, rất từ từ, chàng vật lộn với sức nặng của đất khi chàng kéo con dao một cách khó khăn lên phía ngực.

Ít ra thì mình cũng có phương tiện tự kết liễu đời mình nếu mình không tự giải thoát cho mình được.

Khi chàng chắc chắn là hai chân mình đã có cảm giác trở lại, và từng ngón chân đều lần lượt cử động được, Corradino bắt đầu cắt tấm vải trùm bên trên thân mình.

Đất dẫm ở khắp nơi, tối và ẩm và nặng, trong mắt mình và trong miệng mình.

Corradino phun và ho và nôn ọe, ngực căng tức khi chàng cứ đào lên trên. Giulieta, chàng nghĩ, Giulieta. Cái tên cứ đi vào đầu chàng một cách phi lí trong trạng thái hoảng hốt của chàng. Chàng lặp lại cái tên trong đầu như một Ave Maria, và chàng nói Ave Maria. Rồi chàng lẫn lộn rối tinh cả hai cái tên trong đầu, Đức Mẹ Đồng Trinh và nhân vật nữ bi thảm nhập

thành một trong đầu chàng quần trí, cùng với mẹ Maria và Leonora nhỏ bé của chàng, vì họ mà có tất cả những chuyện này. Chàng đào và nghệt thổ đầu như hàng giờ, luôn sợ là người ta đã chôn chàng quá sâu, là họ đã nện đất xuống, là họ chưa hề muốn chàng thoát ra, là chàng đang đào ngang mà không phải đào lên và do vậy sẽ đào mãi miết cho đến khi chàng chết đuối dưới lòng đất. Thế rồi một cảm giác lạnh và một cảm giác ẩm ướt trên đầu ngón tay chàng. Máu? Không – mưa và gió đêm. Chàng đào điên cuồng, hai lá phổi chàng nóng hực, rồi tọp lấy không khí đêm vào cái khoảnh khắc đẹp đẽ nhất trong đời chàng. Chàng loạn choạng bò ra khỏi huyết, yếu, nôn mửa, và ngồi một lát mà moi đất trong mắt ra. Mưa trút xuống như thác và biến chàng thành một người bùn. Chàng nghĩ mình sẽ không bao giờ còn biết sợ nữa.

Nhưng chẳng mấy chốc nỗi sợ hãi trở lại. Chàng nhớ lời cảnh cáo của gã người Pháp, "Hãy nấp mình, và vô hình. Họ có thể vẫn sẽ đi tìm ông. Hãy đi về phía Bắc

của đảo, tìm ánh đèn San Marco đằng xa và theo chúng, và tìm tôi."

Corradino lại một lần nữa nằm ép sát xuống đất. Chàng bò qua bãi tha ma, mặt đối mặt với vô số thầy ma, cách nhau chỉ một lớp đất. Hai bàn tay chàng túm vào những tảng đất cỏ và cây cỏ lạ nở trên thịt người chết. Chàng nghĩ mình đã nghe thấy những tiếng thì thào ma quái. Và ký ức của chàng không buông tha cho chàng những tình tiết trong Địa ngục của Dante và những tù nhân dễ sợ, những kẻ phạm tội bị từng xẻo, những kẻ phản trắc như chú chàng, những kẻ phản bội như chính chàng. Tuồng như chàng bò mãi miết, mỗi phút giây đều biết sẽ chụp phải một cánh tay cứng chân thối rữa hay cảm thấy xương cốt lạo xạo bên dưới. Khi hai bàn tay chàng chìa ra túm lấy lớp đất mặt phía trước, chàng cảm thấy hàng trăm hình thù như nhện bò trên cánh tay mình. Chàng nén một tiếng thét và nhớ ra đây chẳng phải là côn trùng dưới địa ngục mà là mazzenette, những con cua lột

người ta đánh bắt trên những hòn đảo này.

Đêm nay là ngày rằm nên việc đánh bắt nhiều hơn, vì cua phản ứng kỳ lạ với nước triều lên theo trăng. Chàng rũ những con vật trên tay áo ra và cứ đi tiếp, nhưng những sinh vật này có trên mặt và trong tóc chàng. Chàng tránh xa nỗi kinh hoàng bằng cách nhớ lại là một trong những món ăn ưa thích của chàng hồi bé là được nấu nướng từ chính những con cua này. Graziella người đầu bếp già của họ ở dinh thự Manin, đã dẫn chàng vào mấy gian bếp và cho chàng thấy bà thả những con vật còn sống vào trong món trộn bà làm bánh kẹp để dìm chúng ngộp cho đến chết. Và thế là những con cua được nấu nướng, với một tí trứng mềm cả bên ngoài và bên trong cái mai. Corradino cứ bò mãi, chính chàng cũng như cua. Chàng buồn nôn khi nghĩ rằng, những con cua mà chàng đã thưởng thức hẳn đã rúc rĩa thịt người chết. Sẽ không có một con nào nữa qua môi chàng. Thế rồi cuối cùng chàng cũng nhìn thấy San Marco, ánh đèn từ cả ngàn ô cửa

sổ lấp lánh như nền cầu nguyện. Mắt chàng phân biệt ra được một hình thù khoác áo choàng và một chiếc ghe đánh cá dưới ánh đèn ở mạn ghe. Ngay lập tức trí nhớ không chắc chắn của chàng nhớ lại bóng ma tại fornace ngày chàng mười tuổi. Phải chăng thiên thần báo tử ấy cuối cùng cũng đã đến đòi mạng chàng? Mồ hôi lã nước mưa khi chàng thốt ra lời chào đã được giao hẹn trước: "Vicentini mangia gatti."

Tiếng trả lời đáp lại: "Vicentini mangia gatti."

Corradino chưa hề nghĩ mình sẽ vui khi gặp lại Gaston Duparcmieur. Nhưng chàng đã có thể khóc vì vui mừng khi chàng bước lên ghe, và nắm lấy bàn tay chìa ra có hơi ấm thực sự.

Khi chàng khom người, lạnh, dưới đáy ghe trong khi tiếng nó lạng lẽ lao vào phá với chỉ một tiếng vỗ nhẹ của mái chèo, Corradino ngẫm nghĩ sự thật của mấy câu mật khẩu. Dân Verona quả đúng là điên rồ - Juliet là một người Verona, và nàng hẳn đã rồ dại khi bắt

mình phải chịu cái nàng đã trải qua. Nhưng rồi chàng tự nhận ra mình.

Nàng không điên, vì nàng đã làm cái nàng làm vì tình yêu. Và mình cũng thế.

CHƯƠNG 23: CÁI LỘ

Đã muốn một cái gì đó lâu như thế, đã hy vọng hão huyền, cho đến khi chính niềm hy vọng cũng mất, và sự cam chịu bắt đầu. Đã gần như quên cái mình đã muốn biết bao là gì. Và rồi, cuối cùng, được trao cho cái mình đã khát khao, và đầy niềm vui và nỗi khiếp sợ như nhau. Venice là một lăng kính. Ánh sáng đi vào màu trắng và bước ra là một cầu vồng màu sắc. Tất cả mọi thứ đều thay đổi ở đây. Mình đã thay đổi.

Leonora nằm cạnh Alessandro để hai bàn tay lên bụng trần, ôm lấy đứa con bên trong.

Tiếng chuông rộn ràng ngân vang khắp Venice luôn đánh thức cô, trong khi Alessadro dân bản xứ ngủ say qua suốt bản nhạc của thành phố.

Đừng sợ, đảo nhỏ đầy tiếng ồn,

Âm thanh, gió dịu, đem lại niềm vui chứ nào phải nỗi đau... 1

Cô chưa bao giờ cảm thấy phiền lòng vì sự đánh thức này. Với cô, đó là sự thích thú khi bị tiếng chuông kéo ra khỏi giấc mơ, nằm trong nắng sớm rực vàng nhìn nét lưng cong của Alessandro, có lẽ sẽ dịu dàng vuốt mái tóc ấm của anh, và nghĩ vu vơ về những ngày trước mắt. Nhưng hôm nay những ý nghĩ của cô lẫn lộn khi cô cố hiểu thấu những gì đã xảy ra với mình và những hàm ý cho đời mình. Tâm trí cô phóng từ cái thực – cô sẽ nói gì với Alessandro? Việc làm của cô ra sao? Cô có còn việc làm này không? – đến cái hư ảo; cô và Alessandro đang nâng niu một đứa bé tóc vàng trong khi chiếc gondola của họ vút nhanh dưới chân cầu Than Thở 2. Những ý nghĩ của cô xếp theo một hướng – như một đàn mòng biển ở một tàu đánh cá. Chúng lượn vòng bay đi từng con một nhưng trở về luôn luôn tụm thành đàn trên những tấm lưới trữu nặng. Mọi ý nghĩ của cô trở về với đứa bé trong bụng, và hơn hết, làm sao để nói với Alessandro.

Cô đã ngỡ trong một thời gian dài là mình "khô cần".

Cái từ cổ điển ăn sâu trong đầu cô. Nó có vẻ rất biểu đạt cho tất cả mọi thứ trong đời cô lúc đó. Không chỉ tình trạng cô không có con mà còn là cảm giác một mình, bị bỏ rơi. "Khô cằn" mô tả một vùng đất hoang, trống trải, tối tăm kiểu Brontë, nơi không có gì mọc và cũng chưa từng ai đặt chân đến. "Khô cằn" của cô đã trở thành một phần của cô, cái nhãn cô tự dán cho mình. Cô mang nó như một gánh nặng. Tâm lý cô đã bị ăn sâu đóng rễ đến mức sau "tình dục an toàn" trong lần gặp gỡ đầu tiên của họ, cô chưa hề uống thuốc ngừa thai cùng Alessandro. Anh theo kiểu Ý, đã cho là Leonora "lo liệu chuyện đó". Cô nói mình đã lo. Tự mình tin điều đó.

Cô đã tin chắc là chẳng có gì có thể xảy ra đến mức cái dấu hiệu sơ đẳng mà một cô học trò cũng có thể nhận ra hoảng sợ - buồn nôn vào buổi sáng - đã xảy ra mà cô chẳng để ý thấy. Ngay cả khi không có chu kỳ, cô cũng chẳng lo là vì những căng thẳng liên tiếp tại chỗ làm và các tiết lộ của báo chí. Nhưng cuối cùng, cô

không thể phớt lờ hơn nữa những dấu hiệu cho thấy là cơ thể khô cằn của cô quả thật đang đơm hoa kết trái. Cô không hiểu những kiến thức về điều đó – là cái không thể có kết quả với người đàn ông này lại có kết quả với một người đàn ông khác.

Có lẽ số phận hay tự nhiên (vì điều đó mà nữ thần có nhiều tên) có một cách thấy trước khi một người đã tìm thấy đúng người. Suy cho cùng, Stephen không phải người đó, và anh đã chẳng có khó khăn gì làm Carol có thai.

Stephen. Cô đã không nghĩ đến anh nhiều tuần rồi. Anh... họ... hẳn giờ đã có đứa bé rồi. Anh đã làm một người cha thế nào nhỉ? Leonora hình dung anh có phần là một người vắng mặt – có mặt cho các báo cáo của trường và trồng cây nhà kính nhưng lại vắng mặt cho việc chăm ăn từng đêm. Anh dường như xa quá. Còn Alessandro thì đang ở đây.

Và anh có thể chính là người ấy, mình biết điều đó.

Nhưng anh có thể đón nhận tin này ra sao? Leonora đã đọc nhiều văn chương và xem nhiều phim đủ để biết rằng phản ứng cổ điển của một kẻ quyến rũ đàn bà ngoại quốc là lặn mất khi lần đầu tiên nghe nhắc đến đứa bé. Cô vẫn chưa quên là hoàn cảnh của mình lặp lại lạ lùng hoàn cảnh của mẹ cô, và rằng Elinor và Bruno đã có với nhau tất cả trừ một kết cục hạnh phúc.

Vậy mà, hôm qua lại gần như một ngày hạnh phúc trọn vẹn. Dù gió lạnh, mặt trời tháng Mười màu cam mọc thấp vẫn tỏa sáng không thôi, đánh bóng thành phố, khiến cô cảm thấy thân thiết trở lại. Khi bên Alessandro, cô cảm thấy thành phố yêu cô đáp lại. Chỉ khi cô vò vớ một mình, những dinh thự mới mang lại một mặt nạ khác, và những bóng tối đe dọa cô bằng những bóng ảnh và tiếng chân. Sau khi họ từ nghĩa trang trở về. Alessandro đã đưa cô đến chợ rau trên nước ở Ponte dei Pugni, nơi người ta bán hàng hóa trên những con thuyền bragozzo kéo dài ra dưới chân

cầu. Khi họ tha thân bên bờ kênh, ngửi những bông zucchini màu cam ngát hương và nắm thông khô quắt, hay sờ những quả trứng thâm đen nặng là những trái cà tím, Leonova thấy một cảm giác mãi nguyện chếnh choáng. Giá như anh luôn ở đấy. Giá như họ có thể rút ngắn khoảng cách mà anh đã bày ra giữa họ, không phải khoảng cách địa lý bắt buộc do quá trình đào tạo của anh, mà là cảm giác tâm lý về sự tách rời mà cô cảm thấy gần như từng giờ từng phút họ bên nhau.

Có cái gì đó làm anh do dự, mình biết điều đó.

Và giờ đây cô biết là cái tin của mình sẽ làm thay đổi mọi thứ. Nó có thể bắt cô trả giá dù chỉ chút xíu thời gian bên nhau nào họ có. Để dừng ý nghĩ, cô ấn mạnh hơn lên bụng.

Ít ra thì mẹ cũng có con.

Con của cô. Hai tay trên bụng, cô hình dung nó đang lớn dần, căng phồng như nó cần phải thể trong vài

tháng tới. Cô thấy bụng mình như một cái bong bóng, lớn dần thành một vật tròn trịa hoàn hảo khi hơi thở sự sống làm đầy nó. Bản thân cô giờ là cái lọ - vật chứa đứa bé bên trong. Venice đã thổi một sự sống mới vào cô. Cô là một cái đồng hồ cát, căng phồng lên để đánh dấu những tháng ngày trước khi gánh nặng của mình được sinh ra. Cát trôi, đứa bé, thủy tinh, tất cả dường như liên thuộc với nhau trong một kế hoạch định mệnh, rộng lớn. Cô cảm thấy mạnh mẽ và cứng rắn như chính thủy tinh. Tất cả những hy vọng ngày xưa của cô lại hiện lên sống động - những háo hức từ lâu đã lãng quên mà cô nhớ là từ hồi cô và Stephen lần đầu tiên thử. Những cái tên, những màu sắc cho phòng trẻ, hình dung khuôn mặt của đứa bé bằng cách thăm kết hợp những nét mặt của cô với nét mặt của anh. Và giờ đây, dù Alessandro có bỏ đi, cô cũng đã có đứa con. Những đường nét của cô giờ đã có thể kết hợp với những đường nét của anh. "Con của hai ta," cô nói to với bụng mình.

Alessandro nằm nghiêng qua ngái ngủ. "Em nói gì?"

Đúng lúc rồi.

Cô quay qua anh và họ đối mặt nhau. Bầu ngực phồng căng của cô đổ lên khăn phủ giường và một vạt tóc vàng óng rủ ngang trên mặt cô. Khi anh gạt món tóc đi, Alessandro nghĩ cô chưa bao giờ trông đẹp hơn thế, như thể được rọi sáng từ bên trong. Anh đưa tay qua cô nhưng cô ngăn lại bằng lời nói. Cô chưa hề thích câu nói lâm sàng trần trụi "Em có thai," nên thay vì vậy cô nói, "Em sắp có đứa con của anh."

Vẻ sững sốt biểu lộ trên mặt anh, và sau một khoảnh khắc lúng túng hai bàn tay anh sờ tìm bụng cô và để đẩy cùng bàn tay cô. Rồi anh cúi đầu và cô cảm thấy những lọn tóc mềm mại của anh khi anh áp má nham nhám lên bụng cô. Cô cảm thấy ướt, và khi anh ngẩng mặt lên thì gương mặt ấy giàn giụa nước mắt. Từ giây phút đó cô biết là điều đó sẽ ổn.

Điều đó ổn. Alessandro vui mừng và gọi cho tất cả

những người anh quen báo tin là anh sắp có một đứa con trai. "Sao anh biết được?" Leonora cười khi anh không chịu xem xét điều ngược lại. "Anh chỉ biết thôi," anh nói. Cô trêu anh là một "người Ý điển hình", nhưng anh không bị kích, anh chỉ nói, "Không, không, em yêu, nếu mình có con gái, anh cũng sẽ yêu nó nhiều như thế. Nhưng anh biết đấy là con trai." Và anh không chịu lay chuyển.

Suốt buổi sáng hôm ấy anh đối xử với cô như thủy tinh trong ấn dụ của cô, rót nước, lấy ghế cho cô, và nâng những vật dù là nhẹ nhất giùm cô. Cô trêu anh, nhưng sự chòng ghẹo của cô chỉ xuất phát từ nỗi nhẹ nhõm và niềm vui.

Vậy mà...

Rất chóng, anh đã đi. Hôm nay là ngày lễ chung, ngày hôm sau ngày Chủ Nhật lễ Các Linh Hồn, nhưng ngày mai khóa học của anh lại bắt đầu. Chiều nay anh phải về, để đọc xong bài vở trước sáng ngày mai. Khi ra

khỏi nhà, anh hôn cô âu yếm hơn, nhưng trong tất cả sự ngọt ngào đó Leonora nghĩ đến tuần lễ trước mặt không có anh. Và sau đó, khi anh nhận nhiệm vụ tại Venice, lúc đó sẽ ra sao?

Mình không dám hỏi.

Leonora loay hoay trong nhà, bắt đầu một cách vô ích những việc cô không thể làm trọn, và rồi quyết định đến thư viện Sansoviniana và tìm hiểu thêm chút gì về Corradino. Vì ngày mai cô phải trở lại xưởng, để đối mặt với cơn thịnh nộ của Adelino về chiến dịch quảng cáo đã tan hoang và giờ là cái tin này.

Và rồi sao?

Cô phải thành thật với chính mình. Trong tất cả sự phần chấn của mình, Alessandro chưa hề nhắc đến những dự tính tương lai. Tất cả chỉ là trò chuyện về đứa bé, và dù Leonora không chờ đợi một lời cầu hôn như thời Victoria, giờ cô thấy thật lạ là anh chưa một lần đề cập đến khả năng dọn đến sống chung.

Khi cô bước qua campo, Leonora cảm thấy thành phố lại bắt đầu dờn xa cô. Cô cảm thấy người yêu của mình và nghề nghiệp của mình lẩn đi và Venice lạnh lẽo, trống vắng của mùa đông đang tới gần. Cô nghĩ đến những du khách và người đi dạo, những người tham dự cuộc vui và những kẻ hưởng lạc giờ đã đi rồi. Họ chưa hề thấy thành phố như thế này. Đây là một mặt của nơi đây chỉ dành cho cư dân thôi. Những ngày tối mù, những viên đá xưa, và sự trống trải. Cô ngẩng cao đầu và chỉ nghĩ đến đứa con của mình.

Mình phải tìm hiểu cho ra về Corradino trước khi đứa bé chào đời. Mình phải giải hòa với quá khứ của mình trước khi hướng về tương lai. Vì Corradino cũng là quá khứ của đứa bé nữa.

Chú thích

1 Trong cơn bão của Shakespear.

2 Poite de Sospiri (Cầu Than Thở). Huân tước Byron đã đặt tên này sau khi chứng kiến các tù nhân bị kết án than thở khi bị giải qua cầu đến nhà lao của thành phố.

CHƯƠNG 24: SA THẢI

"T ôi rất lấy làm tiếc, Leonora."

Công bằng mà nói, ông quả có vẻ áy náy. Adelino cũng trông già yếu và không được khỏe.

"Tôi phải hủy chiến dịch. Họ đòi nợ tôi. Giờ thì tôi không thể tiếp tục giữ cô nữa." Ông bước qua cửa sổ văn phòng mình, như vẫn thường làm, tìm sự an ủi nơi khung cảnh vô song.

Leonora cảm thấy tròn trành trong bụng.

Có phải vì đứa bé không? Hay vì nhận ra làm mình vừa mất công việc mà vì nó mình đến đây?

Cô để bàn tay lên bụng và ông quay lại đúng lúc bắt gặp cử chỉ ấy. Ông xua tay về phía bụng cô.

"Và giờ thì với... cái tin tuyệt vời của cô, không chỉ là những cân nhắc tài chính mà còn là những liên lụy cho sức khỏe của cô nữa. Mọi hóa chất và chất màu ta

sử dụng ở đây, chưa kể là cái nóng. Dù sao thì cô cũng sẽ sớm ra đi thôi. Khi nào thì cô sinh? Tháng Hai?"

Cô gật đầu.

"Thôi được." Ông ngồi nặng nề xuống bên bàn mình.

"Thôi cứ gọi đây là phép nghỉ sinh. Tôi cần phải xem mọi chuyện ở đây ra sao đã, Tôi phải thu hẹp kinh doanh."

Cuối cùng Leonora cũng tìm được lời. "Còn sau đó?"

Adelino lắc đầu. "Tôi thật tình không biết. Cái đó tùy thuộc vào việc kinh doanh. Chúng ta luôn bị ế ẩm trong thời gian từ Giáng sinh đến Carnevale. Nó có thể là kết cục của tôi rồi." Ông gỡ kính ra và xoa xoa mắt. "Thật lòng mà nói, Leonora, tôi không thể trả nổi cho cô bất cứ gì, trừ tiền lương của cô đến cuối tháng. Cô có thể đi kiện tôi, tôi cho là thế, về lương nghỉ sinh, hay bất cứ cô gọi nó là gì. Nó nhất định sẽ là trường hợp đầu tiên trên đảo này. Nhưng chẳng có gì để đưa cô cả."

"Tôi chưa hề yêu cầu." Cô cảm thấy muốn khóc một cách vô lý – như thể cô đã làm chuyện này với ông. Dù cô chưa bao giờ muốn là một phần trong chiến dịch quảng cáo, và dù rằng chính lòng tham của ông mới đánh đắm những con tàu của ông, cô cũng cảm thấy có trách nhiệm.

"Tôi rất muốn nói là cô có thể trở lại. Nhưng sự thật là, tôi cũng không biết nữa. Và dĩ nhiên lúc này thì, dưới ánh sáng của báo chí, sự có mặt của cô ở đây có phần..."

Cô nói dứt câu cho ông. "Gây lung túng?"

Mắt Adelino, nhỏ và lạ đi khi không đeo kính, sụp xuống nhìn mặt bàn.

Còn một việc nữa cô phải biết. "Còn Roberto? Ông có cho y làm lại không?"

"Leonora, cô không nghe rồi. Hiện nay tôi không thể thuê bất kỳ ai khác nữa, dù có thạo nghề đến đâu. Dù là..."

"Dù là gì? Ông đã thử, phải không?"

Adelino buông một tiếng thở dài. "Tôi đã đi gặp y, phải. Nhưng hàng xóm y bảo là y đã đi rồi."

"Đi rồi sao? Đi đâu?"

"Họ không biết. Họ nghĩ là ra nước ngoài."

Leonora nhìn ông. Cô muốn cảm thấy giận dữ nhưng thay vì vậy chỉ cảm thấy thương hại. Nỗi buồn của cô vì tiến trình của buổi nói chuyện không thể tránh được chỉ nguôi ngoai đi nhờ nỗi nhẹ nhõm là Roberto đã đi khỏi thành phố.

Cô đứng lên. Cô bước xuống cầu thang, qua cánh cửa nóng, và xuống tầng xưởng. Cánh đàn ông ngừng tay nhìn chăm chăm, nhưng không có sự hiện diện thâm hiểm của Roberto, cô cảm thấy sự thù địch nhưng không phải là cảm giác nguy hiểm. Cô cảm thấy sức nóng trong lò nung, rất thân thương, rất thủy chung. Các maestro đang quay ống thổi canne trong các vòm làm nguội như rất nhiều quả lắc. Tích, tắc. Đã hết giờ.

Cô nhìn những vật phẩm thủy tinh, một cầu vồng màu sắc, xếp quanh xưởng theo nhiều trạng thái tiến triển khác nhau. Cô ngửi thấy mùi Silic và lưu huỳnh và quay ra cửa trước khi ánh lửa nhòa đi trong nước mắt cô. Cảm giác thật kỳ quặc, những cảm xúc lẫn lộn này. Theo một nghĩa, cô đang hạnh phúc hơn bao giờ hết. Cô sắp có một đứa con. Một đứa con đang lớn lên trong cô từng ngày. Cô nắm trái tim ở cổ. Đứa bé giờ chắc đã bằng chừng này – kích thước của trái tim cô đang đeo. Nhưng đồng thời, cô đã mất cái mà vì nó, cô đến đây. Lối thoát cho sự sáng tạo của cô, sự sống của cô. Ra đến bên ngoài cô chia tay cái bảng tên đường.

Fondamenta Manin. Nếu mình có thể tìm ra là Corradino vô tội, nếu ông có thể lại trở thành một anh hùng, ông có thể cứu cái nơi mà mình đã góp phần làm cho tàn lụi không?

CHƯƠNG 25: ÔNG VUA

Corradino cảm thấy buồn nôn. Chàng không biết cái mùi hết sức khó chịu tệ hơn ở trong xe ngựa hay ở bên ngoài. Bên ngoài là những âm thanh làm rối trí và mùi thối rữa của Paris, còn bên trong là mùi thơm áp đảo từ một Duparcmier rắc phấn và bôi sáp, ăn mặc đẹp đẽ từ đầu đến chân để họ yết kiến Vua. Cả Corradino cũng ăn mặc lộng lẫy với gấm kim tuyến hảo hạng. Sự chuyển đoạn của chàng từ thầy-ma-sống-lại-lắm-bùn qua quý-tộc-giữa-thợ-thủ-công đã xong xuôi trên chuyến đi. Giờ chàng còn cảm thấy buồn nôn hơn lúc ấy, khi chàng được kéo từ ghe qua thuyền, từ thuyền lên tàu, từ tàu qua xe ngựa.

Mình nôn ra cái quần bó mới mịn màng của mình mất.

Với chàng, Paris dường như là một chốn ghê tởm và gây hoang mang. Bên cạnh mọi cảm giác thì chính

không gian là cái làm ngộp thở chàng. Những con kênh và những calle chật hẹp ở Venice và Murano đã khiến chàng thấy an toàn, nhưng ở đây những con đường rộng và chàng có cảm giác dễ tổn thương.

Và cái mùi xú uế.

Mùi phân người khắp nơi. Thảo nào Duparcmier cứ liên tục đưa chiếc khăn tay ướp nước hoa lên mũi. Ít nhất ở Venice cũng có một cách xử lý rác hiệu quả và lành mạnh. Với dòng kênh trước mọi ngưỡng cửa, ta có thể chỉ cần ném rác xuống nước, hay đi tiêu thẳng vào kênh. Ở đây xem ra con sông Seine nâu lờ lờ là trục giao thông trung tâm chứa rác thải của người, thứ làm ô uế cả thành phố bằng mùi hôi thối và chướng khí dịch bệnh.

Và tiếng ồn! Ở Venice hầu như chỉ có mỗi một âm thanh nghe thấy được là tiếng sóng vỗ nhẹ khi những chiếc gondola xẻ mặt kênh ngoài xa. Những tiếng huyền não duy nhất là những âm thanh dễ chịu từ

cuộc vui Carnevale hay diễn kịch. Nơi đây đầu óc Corradino ù đi theo tiếng vó ngựa, và tiếng rầm rập của bánh xe ngựa. Trước ngày hôm nay số ngựa nhiều nhất Corradino nhìn thấy một lúc là bốn bức tượng đồng im lặng đứng làm lính canh cho Venice từ trên đỉnh Basilica di San Marco. Ở đây có hàng ngàn sinh vật này – to lớn, xấu xí và khó lường. Cái mùi ngòn ngọt hôi thối từ những thứ chúng bỏ lại có khắp nơi trên đường. Những đồng bốt hơi mà những công dân ăn mặc đẹp để tế nhị bước qua.

Những tòa nhà, dù to lớn, cũng chẳng có lấy một họa tiết hình mảng tao nhã của những lâu đài của Venice bên Kênh Lớn. Nhưng chúng đương nhiên là đường bộ. Một ngôi nhà thờ trắng lớn chọc thẳng lên bầu trời, với tòa tháp đôi và những cái chóp nhọn như răng lởm chởm.

"Hãy nhìn kỹ," Duparcmier nói, "những đầu thú nguy nga đang nhìn ta kìa."

Một từ hài hước. Gã đây có thể muốn nói gì?

Khi Corradino ghénn cổ ra ngoài xe ngựa thì chàng thấy vòi vọi trên cao, những con quỷ hung hiểm khom người trên công trình nề, trùng trùng nhìn xuống chàng với ý đồ đen tối. Chàng rụt người vào, chợt thấy sợ, và khi xe ngựa dừng lại trước một tòa nhà đặc biệt ấn tượng thì Corradino cảm thấy một nhói đau hoàn toàn không phải lúc cho kinh thành chàng đã bỏ lại sau lưng.

"Ta đến rồi," Duparcmieur nói, trong khi một người hầu rắc phấn và mặc chế phục lao tới mở cửa xe ngựa.

Đại sảnh thiết triều mạ vàng và huy hoàng, nhưng, trong trí Corradino, chẳng là gì khi đem so sánh với Dinh thự Ducale nơi chàng cùng cha đến yết kiến Tổng trấn.

Và chính ông Vua – hoàn toàn không ngờ được.

Ngồi một đống trên một cái ngai chạm trổ cầu kỳ cao

trên một cái bệ, cả khuôn mặt Vua khuất dưới những lọn tóc giả khi Vua cúi xuống sàn, nơi có một con chó nhỏ đang nghịch bàn tay đeo nhẫn của ngài. Con chó nhỏ dãi vì món thức ăn giấu trong lòng bàn tay múp míp của Vua. Luôn là một người học hỏi tỉ mỉ, Corradino để ý thấy sự giàu có của mấy chiếc nhẫn trên mấy ngón tay múp míp, và phần trắng đống khóm giữa kẽ tay Vua. Dù họ đã được xưng danh, Vua vẫn nói như thể nói với chính mình.

"Một món quà từ Vua nước Anh. Giống chó Spariel của Vua Charles. Một 'giống chó Vua Charles'." Một cơn lạ lùng dường như xâm chiếm lấy Vua bởi ngài bắt đầu khịt khịt như một con heo đang sục nếm.

Corradino chờ thấy mấy người hầu của Vua bước tới dâng một liều thuốc, hay đốt một cọng lông dưới mũi Vua để ngài hết chứng bệnh, thì chàng nhận ra là Vua đang cười.

"Vua nước Anh là một con chó! Vua nước Anh là một

con chó! Mà lại là một con chó nhỏ nữa chứ!" Louis tự thưởng thức sự hóm hỉnh của mình thêm chút nữa rồi mới trở lại với trò chơi. "Ta sẽ gọi người là Minou. Một cái tên Pháp hay. Yes ta sẽ làm thế. Yes ta sẽ làm thế."

Con chó chạy vòng quanh bàn tay, giờ đã sốt ruột, và đã được ban thưởng cho sự kiên trì của mình khi ông Vua thả cái kẹo hạnh nhân ra. Con chó ngấu nghiến cái kẹo, và rồi ngồi xổm, rùng rùng và căng người, ị lên tấm tấm thắm. Một sự im lặng bao trùm khi triều thần nhìn cục phân gọn gàng loang loáng trên tấm thắm Ba Tư vô giá. Corradino nhìn về phía Vua, chờ thấy con thịnh nộ, nhưng con buồn cười lại xâm chiếm lấy ngài. Vua vui vẻ ngửa đầu ra và cuối cùng Corradino cũng nhìn thấy mặt ngài. Nhấn nhúm như đầu thú chàng vừa thấy lúc nãy, mắt nhắm và nước mắt trào ra, một vệt nước nhầy loang từ mũi xuống miệng. Corradino không cảm thấy gì ngoài sự khinh bỉ dành cho kẻ được gọi là vị Vua vĩ đại nhất trong

Thế giới Cơ đốc giáo này. Chàng liếc qua Duparcmeur, kẻ cúi thấp và định cáo từ, rõ ràng biết là buổi bế kiến dự định hôm nay sẽ không diễn ra. Corradino làm theo và họ vừa mới đến cửa thì một giọng nói dừng lại.

"Duparcmeur!"

Cả hai người đàn ông quay lại thì thấy một người đàn ông khác đang ngồi trên ngai vàng. Dung mạo điềm tĩnh, mái tóc giả đã thẳng thớm, đôi mắt đá lửa.

"VẬY là người đã đưa người Venice đến cho ta để hoàn thành giấc mộng của ta, đúng không?"

Cái mặt nạ trơn tru của Duparcmeur tuột xuống trong giây lát khi đối mặt với một sự chuyển thoại làm giật mình như vậy, nhưng rất nhanh chóng phong cách tao nhã thuần thực đã trở lại.

"Vâng, tâu bệ hạ. Cho phép thần giới thiệu Quý ông Corrado Manin đến từ thành Venice xinh đẹp. Thần tin và hy vọng bệ hạ sẽ không thất vọng về tài nghệ

của y."

"Hừmmmm." Ông Vua gõ gõ móng tay vào hàm răng, cả răng và móng tay đều vàng khè nổi bật trên nền má thoa phấn trắng. Và rồi, đột ngột, "Người đã thấy Sainte Chapelle chưa?"

Corradino nhận ra là Vua đang nói với mình. Chàng cúi thấp. "Chưa, tâu bệ hạ."

"Người nên xem. Nó thật sự rất đẹp. Nó được xem là một mẫu mực tuyệt diệu của tác phẩm kính màu." Trong một thoáng mắt ông Vua dường như sáng rõ lên vì hãnh diện về báu vật tuyệt mỹ trong kinh thành của mình. "Nhưng dĩ nhiên, thật ra thì đối với ta, nó không đẹp hơn tặng vật nhỏ bé của Minou đằng kia." Để nhấn mạnh sự trở lại tới giắt mình của mình, Vua chỉ đồng phân chó vẫn còn trên thảm. "Những viên thủy tinh nhỏ, những tượng tượng muôn màu, những viên kẹo nhỏ, những ô kính vụn, tất cả trộn lẫn với nhau. Đủ tốt cho một đứa nhỏ. Đủ tốt cho Thượng

Đế." Ngài đứng dậy khỏi ngai. "Nhưng ta là Vua. Ta muốn thủy tinh tinh khiết, lộng lẫy, những tác phẩm to lớn, những tấm gương trắng và vàng để phản ánh Vương quyền của ta. Người làm được điều đó cho ta không, Quý ông?"

Corradino sợ hãi, nhưng chàng biết khả năng của mình. "Vâng," chàng nói giọng sang sảng. "Thần có thể."

Vua mỉm cười hài lòng. "Tốt." Ngài bước lại gần hơn – Duparcmier cúi đầu nhưng Corradino nhìn vào mắt Vua. "Nếu người làm ta hài lòng, ta sẽ thưởng công người hậu hĩ. Không làm ta hài lòng, người sẽ thấy ta cũng chẳng nhân từ gì hơn những lãnh chúa xứ Venice của chính người, với những biện pháp công lý toàn triệt đến gây hoang mang của họ." Vua quay người và bước trở lại ngai vàng, cố tình đạp lên đồng phân chó trên đường đi. Khi những cánh cửa lớn khép lại sau lưng Duparcmier và chính chàng, Corradino có thể thấy bên dưới đôi giày xa tanh của

Vua, bê bết phân.

Trong xe ngựa Duparcmier phấn chấn lạ lùng. "Tốt. Ông đã gặp đức Vua rồi, và đức Vua có vẻ hài lòng về ông. Tôi nghĩ chuyện đó đã diễn ra hết sức tốt đẹp."

Corradino ngạc nhiên và im lặng.

"Ông không thấy đức Vua quả thực là một vị vua tuyệt vời nhất trong các vua sao?"

"Hiểu biết của tôi về các vị vua chỉ giới hạn trong một buổi yết kiến đó thôi, Duparcmier, nhưng tôi phải thừa nhận là Vua có một... cung cách... thú vị."

Thật ra Vua của ngài là một đứa trẻ góm ghẹo, nhưng nói ra ý nghĩa của tôi sẽ chẳng ngoại giao mấy, mà thậm chí còn có thể nguy hiểm.

"Ông thấy đức Vua quyến rũ sao? Tôi thì thấy thế. Hôm nay dường như đức Vua đang trong tâm trạng rất vui."

Mình hy vọng sẽ không bao giờ chứng kiến tâm trạng không vui của ông ta.

Duparcmieur chồm tới trước trong một cung cách công việc. "Giờ chúng tôi sẽ đưa ông đến chỗ ở của ông ở Trianon – đã được chu cấp hết sức đầy đủ, tôi nghĩ rồi ông sẽ thấy. Chúng tôi đã chu cấp y trang làm việc cho ông ở đấy. Khi ông đã ăn mặc phù hợp cho công việc rồi, chúng tôi sẽ đưa ông đến công trường tại cung điện ở Versailles. Tôi nghĩ ông sẽ thấy ấn tượng về công trình đang xây – nó trông đã kỳ diệu rồi. Dù là, hôm nay ông đã thấy nhiều điều kỳ diệu rồi, chắc chắn là thế."

Corradino dứt khoát tán thành, Chàng đã thấy một ông vua chẳng phải là một vị vua. Nghĩ đến bản chất hai mặt của ông Vua chàng nói lên điều băn khoăn lớn dần trong lòng ngực mình đã nhiều giờ qua. "Duparcmieur. Làm sao tôi biết là tôi có thể tin ngài và – Vua của ngài? Làm sao tôi biết rằng ngài sẽ mang Leonora đến cho tôi như ngài đã hứa, và rằng ngài sẽ không giết tôi khi tôi đã tiết lộ các bí quyết của mình?"

Duparcmier nhìn vào đôi mắt lo âu của chàng với cái nhìn ngây thật thà. Hoặc cặp mắt của gã đàn ông nói thật hoặc cặp mắt là của một kẻ nói dối thành thạo.

"Ông bạn yêu quý của tôi, ông đã có lời hứa của tôi rồi. Tôi không biết các ông hành xử ra sao ở Venice, nhưng ở Pháp thì lời nói của một người đàn ông là sự ràng buộc đối với y."

"Ồ, ở Venice cũng thế. Ngay cả Hội đồng cũng giữ lời một khi đã nói ra, xấu cũng như tốt."

"Thế thì ông sẽ hiểu tôi. Tôi đề nghị là ông chỉ cho các thợ cả của chúng tôi cách thức làm gương của ông trong một tháng, để tỏ thiện ý. Rồi chúng tôi sẽ đưa Leonora đến với ông. Rồi ông sẽ ở lại mười một tháng tới để giám sát công việc trong cung điện. Đến cuối năm ông sẽ được tự do, để sống với con gái, và ông có thể làm việc thủy tinh hay không, tùy ông chọn."

Chuyện đó nghe có vẻ tuyệt vời đến khó tin.

"Thợ cả trông coi việc thủy tinh của các ngài, ông ta là

kiểu người thế nào?"

"Y tên là Guillaume Seve. Y rất giàu kinh nghiệm, một người đứng tuổi, một thợ thủ công giỏi."

Corradino lắc đầu. "Không được. Tôi cần một chàng trai trẻ, một người có khả năng tự nhiên, sẵn lòng học hỏi, nhưng là người chưa học hết mọi phương pháp sai. Một người sẽ học hỏi ở tôi, một người phụ việc, không phải một người lớn tuổi hơn tôi."

"Tốt lắm." Duparcmier nghĩ một lát. "Thế thì đó có thể là Jacques Chauvire, chỉ là một thợ học việc, nhưng có tài. Y chỉ mới hai mươi một tuổi."

Corradino gật đầu. "Tuyệt lắm. Sẽ mất thời gian và sự cố gắng. Những điều như vậy không thể dạy trong một khoảng thời gian ngắn."

Duparcmier ngả người ra sau. "Tất cả sẽ tốt đẹp thôi." hắn nói thông dong. "Ông sẽ có mọi thứ mình cần - thời gian, vật liệu, nhân lực. Cung điện sẽ tráng lệ, ông sẽ thấy."

Cung điện đã trống lẹ rồi. Mặc trang phục làm việc mới, da tạp dề và mấy vòng dây quanh cổ tay có mùi ngọt dịu, Corradino ngồi xoay lưng lại cung điện đang xây dở mà nhìn ra những khu vườn. Lưng dựa vào công trình nề vừa mới đổ ấm dưới ánh tà dương, chàng nhìn những người làm vườn đang xén hình những bãi cỏ xanh lộng lẫy xa đến tận chân trời, trong khi những thợ làm hồ đưa những nguồn nước thiên nhiên vào những cái hồ trang trí khổng lồ đang bắt đầu đầy lên ngay trước mắt chàng – tự chúng đã là những tấm gương lớn. Dù có tiếng chát chúa của búa thợ nề xa xa và tiếng đóng gỗ của thợ mộc Corradino vẫn cảm thấy thanh thản lần đầu tiên kể từ khi chàng tới Pháp. Một cái bóng cắt ánh nắng của chàng và chàng ngược lên. Một chàng trai trẻ lông khổng với mái tóc bù xù và đôi mắt đen chìa bàn tay cho chàng.

"Trò là Jacques Chauvire."

Corradino nắm lấy bàn tay và ấn chàng trai xuống.

Chàng trai, chờ một cái bắt tay, mỉm cười vì cử chỉ bất ngờ. Mắt Corradino ngang tầm mắt chàng trai. Chàng trai có đôi mắt đẹp, đen và chân thật. Chàng không cần dò tìm ý nghĩa của chúng như chàng đã làm với Duparcmieur. Chàng cũng không quên rằng Jacques là tên Pháp của tên Giacomo, quyến thuộc chàng đã bỏ lại sau lưng.

"Ta làm việc thôi, Jacques," Corradino nói. Chàng choàng cánh tay thân tình qua vai chàng trai, quay lưng lại khung cảnh và họ cũng đi về xưởng.

Chàng trai này là được rồi.

CHƯƠNG 26: TĨNH NGỤC

Khi mình bước vào xưởng thủy tinh tại Versailles thì cuối cùng mình cũng đã được ở nhà.

Khi Jacques mở cửa vào căn phòng bí mật mà chỉ có chàng và vị thầy mới của chàng có chìa khóa. Corradino thấy rằng tất cả những gì chàng yêu cầu đã được cấp cho chàng. Những chậu chứa nước, những bể tráng bạc. Cái lò nung ở đây, than đã chất và sẵn sàng, và thủy tinh cristallo đỏ rực ở giữa. Những que pontenllo của chàng, những ống thổi của chàng, những cái vá của chàng, Những bàn trượt scagno và cái kìm borselle của chàng. Những chất màu của chàng: có màu xanh da trời, đỏ bọ hung và vàng lá trong số đó. Những chai và lọ đựng Nitrat và Sunfat và thủy ngân của chàng. Thế là ở đây, ở nhà, chàng đã có thể làm việc trở lại.

Những ngón tay không còn vân tay của chàng sốt ruột

được sờ vào những cái que và chất màu, để làm cái gì trở lại sau một tháng dài chàng ở trên biển và trên bộ. Sự có mặt của Jacques bên vai chàng có cảm giác phi lý. Chàng đã quá quen làm việc một mình rồi. Nhưng hôm nay là ngày cuối cùng chàng cũng phải chia sẻ những phương pháp của mình. Và chàng cảm thấy cái cảm giác miễn cưỡng buồn nôn trong ngực. Chẳng phải vì chàng nghĩ kỹ xảo của chàng trai sẽ có lúc có thể vượt xa kỹ xảo của mình, nhưng vì một mình chàng đã làm ra những tấm gương theo kiểu này suốt mười năm nay, và chàng cảm thấy mình đang cho đi một thứ sở hữu quý giá; một phần của chính bản thân mình, một kỹ xảo đã xác định chàng từ rất lâu rồi.

Một kỹ xảo đã cứu mạng sống mình, bởi chính là vì cái này mà Hội đồng tha mạng cho mình. Một khi cái này vượt khỏi tay mình thì mình còn gì để tự che chở mình trước Vua đây?

Louis có cho là, một khi Corradino đã tiết lộ các bí

quyết của mình rồi, chàng tốt hơn hết là biến đi? Vậy nhưng chàng có còn cách nào khác? Chàng đang ở trong Tĩnh ngục, chờ người ta đưa Leonora đến cho chàng, và chia sẻ các bí quyết của chàng là một phần trong vụ mặc cả để đưa con bé đến bờ bến này. Chàng đang ở trong Lao lung. Ký ức hoàn toàn không đúng lúc về cặp râu thơ của Dante vang trong đầu chàng. Chàng nhớ lại rằng, trong *Il Purgatorio*, kẻ trùng tên với chàng đã bị một ông vua nước Pháp giết. Corradino, Hoàng tử xứ Sicily bị kết án, đã bị Vua Charles xứ Anjou hành quyết theo sau một cuộc đảo chính bất thành. Cha của Corradino đó, Vua Manfred, cũng đã bị giết.

Nhưng khi chàng quay lại và bắt gặp hai mắt nâu nồng ấm của Jacques – hăm hờ và long lanh, vọng lại tình yêu của chính Corradino cho nghề của mình – chàng thấy được an ủi và bỏ những ý nghĩ u ám ấy qua một bên. Chàng không có con trai để truyền lại những kỹ xảo, và có lẽ sẽ không bao giờ có. Vậy nên

đây là cơ hội để chàng chia sẻ hiểu biết của mình và vui thú việc dạy dỗ nếu chàng có thể.

Tất nhiên là có Leonora, nhưng chưa hề có một phụ nữ nào làm thợ thổi thủy tinh, và sẽ không bao giờ có.

Tất cả những gì chàng mong cho con gái mình là nó sẽ được hạnh phúc, lập gia đình tử tế, và vui hưởng đời sống gia đình mà người ta đã tước khỏi tay chàng.

"Thế là," chàng nói với Jacques, với sự quả quyết ngược lại với những nghi ngại của mình, "Ta bắt đầu."

Chàng cầm cái ống thổi lớn nhất lên, và ấn mạnh vào lò lửa để lấy cristallo nấu chảy. Khi chàng cảm thấy hơi nóng phả vào mặt mình, chàng lại nghĩ đến những lời của Dante, nhưng lần này là cặp câu chàng ưa thích: "Bão lửa trút xuống từ trên cao, giống như bụi nhùi khi đà bén lửa, cát cũng thiêu." 1 Corradino giờ đang làm ngời những hạt cát lên, cời cái đẹp pha lê từ một tinh hoa của bụi. Chàng lấy khối thủy tinh

nấu chảy ở đầu ống thổi lớn đến mức chàng phải liên tục quay cái que khi thổi trái bóng.

Jacques trông bối rối, và e dè hỏi thầy. "Thưa Thầy, trò tưởng mình phải làm một tấm gương, nào phải thổi thủy tinh?"

Corradino liếc mắt sang bên khi đang thổi. Có một sự vui vẻ ở đấy.

Khi bong bóng đã thổi xong, Corradino quay cái bong bóng ở đầu ống thổi và chuyển nó qua pontello. Rồi chàng đưa cái bong bóng qua chậu nước và để nó nằm yên ở đó, nổi lên như một cái phao. Trong lúc nó đang nguội, chàng lấy một lưỡi dao bén rồi cắt thật nhanh dọc theo bong bóng để hai bên của hình trụ giãn phẳng ra trên mặt chậu nước, và thủy tinh màu hổ phách nguội lại trên mặt nước thành một ô gương rõ và phẳng.

"Vậy ra..." Jacques thở vào sự im lặng tôn kính, "... nó được làm ra như vậy đó."

Corradino ngồi xổm và nheo một mắt thành thạo nhìn xuống mặt nước trong chậu. Chàng gật đầu. "Phải. Cách làm là vậy. Chỉ là tình cờ thầy khám phá ra nó. Nhưng đó là cách duy nhất để làm một ô gương có kích thước như vậy, với cùng một bề dày đều khắp."

"Thế còn nước?"

"Nước, khi lắng lại, nó hoàn toàn phẳng lặng, mỗi khi nó nằm trên mặt đất. Đó là tấm gương đầu tiên – tấm gương của thiên nhiên. Ngay cả nếu cái bể hay cái bình có nghiêng thì nó cũng sẽ luôn tìm thấy mực đúng của mình. Thầy chỉ hy vọng nước con sông dịch bệnh ở xứ Pháp các người cũng cho ra thủy tinh tốt như acqua ngọt ngào trong phá xứ Venice. Giờ, ta phải mặc áo cho trẻ sơ sinh đây. "Chàng dịu dàng nâng ô gương đã nguội lên và để nó trên bề mặt cái bể bên cạnh đang chứa một hộp chất bạc nấu chảy sáng đến độ tự nó đã giống một tấm gương. "Đây là thủy ngân và Sunfat bạc," Corradino nói, "nhưng chỉ trên mặt. Ở cả đây cũng có nước bên dưới."

"Tại sao vậy, thưa Thầy?"

"Vì lẽ những hợp chất tráng bạc này rất đắt. Ngay cả là cho Vua thì cũng sẽ rất phung phí nếu đổ nó đầy cả bể. Nhưng trên bề mặt này có đủ để phủ mặt kính với một lớp mỏng chính xác để tạo được sự phản chiếu. Anh phải luôn để ý là anh phủ kín bề mặt cái bể, nếu không sẽ có những mảng trống làm cho mặt kính còn trong. Và hãy dè chừng thủy ngân – đó là một hợp chất độc hại, và là thứ ăn vào trong da người dễ dàng. Nhiều người trong nghề của ta đã chết vì mưu chước của nó rồi. Thầy biết một người như vậy rất thân với thầy." Chàng mỉm cười câu đùa cợt cay độc của mình khi nhớ lại chàng đã ngụy tạo một ca nhiễm độc thủy ngân ra sao – dùng than làm thâm đen lưỡi và để nước dãi nhỏ từ miệng xuống "giường người chết" của mình. Nhưng khi chàng nhớ lại cảnh tượng của mình có thể đã đập vào mắt Giacomo ra sao thì chàng thôi cười.

Chàng lại quay qua Jacques, "Phải hết sức cẩn thận để

hợp chất không chạm vào anh. Đây," chàng giải thích, dùng hai miếng lót tay bằng da nhỏ để nâng ô kính tráng thủy to ra. "Lớp kính tráng thủy khô rất nhanh – thấy không? Nó gần như đã rạn ra dưới sức nóng của lò nung rồi."

Jacques nhìn kinh sợ khi các hợp chất khô đi, và khi chúng khô, hình ảnh nhòa nhòa của chính chàng chuyển thành một sự hoàn hảo rõ ràng, sắc sảo.

"Giờ, anh có thấy là những cạnh còn lam nham, nơi thầy cắt bong bóng không? Ta sẽ mài mịn các cạnh bằng cách dùng chính con dao này và một thước kim loại," Corradino vừa nói vừa làm theo. "Chỉ cần làm gãy chính bề mặt của lớp kính tráng thủy thôi, vì như anh thấy, thủy tinh sẽ gãy tách thật gọn dọc đường ta vừa kẻ. Ở đây có nhiều thước kim loại người ta đã chu cấp, vì như anh biết, những ô gương trên đầu máy tấm gương của chúng ta trong cung điện phải cong, và cho những ô ấy thì ta sẽ cần một trong những cái này," Corradino giơ lên một khúc dài kim loại uốn

được, cái chàng bẻ cong thành hình thù. Khi Jacques gạt đầu thì chàng quay lại ô gương nằm trên bàn cắt. "Sau rốt, ta dùng một miếng da," chàng cầm một miếng da lên, "nhúng nó vào phèn, và đánh bóng bề mặt để vừa bảo vệ vừa làm sáng ô gương. Thấy không?"

Jacques đã tưởng tấm gương không thể nào sáng hơn được nữa, nhưng giờ tấm gương dường như đang hát. Sự kinh ngạc và thán phục lộ trên mặt và Corradino có thể thấy là chàng trai học việc của mình đầy những câu hỏi. "Thưa Thầy, người khác làm ra gương ra sao?"

"Bao giờ cũng có gương. Những kẻ ngoại đạo Ả Rập thường đánh bóng lá chắn của mình để soi. Nhưng ở các xứ khác, người ta thử cán mỏng một khối ra thành một tấm kính, cứ như làm một cái bánh. Kết quả cũng tạm được nhưng không thể làm ra một ô kính cực kỳ lớn bằng cách như thế - thủy tinh nguội và cứng lại, có gợn sóng và không đều. Nhưng bằng hơi thở ta có

thể làm một cái bong bóng lớn hết mức hơi của ta thổi được, và khi ta xem thủy tinh như một hình trụ thì các chiều kích của nó nở lớn hơn gấp đôi hình thù ta vừa làm. "Đây chỉ là toán học thôi." Chàng nhún vai để xua sự thán phục chàng thấy trong ánh mắt Jacques. Nhưng chàng cũng thấy một cái gì khác nữa – chàng nhìn thấy hai bàn tay chàng trai giật giật về phía lò lửa cũng hệt bàn tay chàng vừa làm.

Mình biết mình đã lảm nhảm quá nhiều – rằng mình nói nhiều khi nói về công việc của mình hơn bất cứ lúc nào khác. Những người quen biết mình có thể nghĩ mình câm như hến. Cứ để họ nghĩ thế nhưng cứ nói với mình về thủy tinh đi, họ sẽ nghe thấy mình trở thành một con vẹt lú lo ra sao. Thôi đã đủ.

Chàng thốt ra những lời chàng tưởng mình sẽ không bao giờ nói. "Giờ thì anh thử đi."

Chú thích

1 Sử dụng bản dịch của Hồ Thượng Tuy.

CHƯƠNG 27: NGƯỜI BÊNH VỰC

Quý ông Aldo Sanvini, quản thủ những cuốn sách hiếm trong thư viện Sansoviniana ở San Marco, có chút ngạc nhiên khi được một người đẹp tóc vàng nhờ giúp cô ta lấy xuống những sổ sách phòng hội về người thổi thủy tinh và làm gương thế kỷ thứ mười bảy. Nhưng cô phải là một bạn đọc đã đăng ký. Anh kiểm tra cái thẻ mới ép nhựa của cô-xét tên thì rõ ràng là dân Venice. Anh nhún vai, rồi trao cho cô một đôi găng tay bằng vải mỏng lấy trong cái hộp. "Cô phải đeo thứ này vào, thưa cô. Máy tập sách này rất xưa và mỏng manh. Ngoài ra cô cũng phải dùng giá để sách được cung cấp để giảm thiểu sự hư hại cho sổ sách, và chỉ lật trang bằng thẻ làm dấu ép nhựa. Xin đừng sờ trực tiếp vào giấy."

Cô gật đầu nghiêm túc suốt lúc anh hướng dẫn. Mắt cô màu xanh lá có những vân bạc ở chính giữa, màu

của lá olive trong trang trại nơi Aldo Sanini lớn lên. Anh thủ thư bỗng thấy tim mình đập nhanh và đẩy kính lên mũi, như anh vẫn làm mỗi khi xao động. Aldo Savini vẫn chưa đến bốn mươi, và bên dưới chiếc áo gile len và cà vạt, một trái tim lãng mạn đang đập. Khi anh giúp cô đỡ mấy cuốn sách xưa xuống cho ngày liên quan, vầng tóc vàng của cô quét trên cánh tay anh và anh có thể cảm thấy mùi dầu gội dừa của cô lẫn trong mùi da cũ và giấy da của sách. Khi cô mỉm cười và cảm ơn anh, Aldo Savani nghĩ mình có thể giết rồng vì quý cô Manin.

Aldo Savani gặp "Công chúa", như anh âm thầm đặt tên cho cô, nhiều lần trong vài tháng sau đó, lúc nào cô cũng có những yêu cầu kỳ lạ, khơi dậy sự quan tâm của anh với tư cách quản thủ thư viện cũng nhiều như vẻ ngoài của cô đánh thức anh như một người đàn ông. Những ghi chép phùng hội, ghi chép tồn kho, di chúc giấy chứng tử và khai sinh, thư từ hợp đồng công việc, anh đã tìm tất cả những thứ này cho

cô. Những câu hỏi của cô, hỏi bằng giọng Venice rất chuẩn, cũng làm anh tò mò. Những câu hỏi ấy luôn xoay quanh cùng một người đàn ông, Corrado Manin. Ngay cả Aldo Savini, trong cuộc đời khép kín của mình, cũng đã nghe danh người này. Cô quấy rầy anh bằng những câu hỏi vì chẳng mấy chốc cô biết được là Aldo được đào tạo ngành cổ tự học tại đại học Bologna, và có thể đọc cổ tự khó đọc mà cô không đọc được. Những tài liệu này có nhắc đến Corrado Manin không? Tấm gương mà nữ bá tước Dandolo để lại cho nhà thờ Frari có phải là một tấm của Manin không? Những hợp đồng công việc cho Dinh thự Bruni này, nó có nhắc đến cây đèn chùm của Manin không? Dinh thự này được xây vào năm nào? Sổ đăng ký tàu này, mục ghi vào đề là Manin hay Marin? Các giấy chứng tử đã dẫn ra là ngộ độc, cái ký hiệu này có nghĩa là thủy ngân, hay một hợp chất nào khác? Aldo Savini trở nên thấy cuốn hút vào cuộc kiểm tìm, cũng như anh bị cô cuốn hút. Rõ ràng cô có ít giúp sức từ Ca'

Foscari vì cô thường tới lui từ thư viện đến đại học để xin lời khuyên, và trở về với một loạt đầu mối mới. Anh đoán ra được ngay người giúo sức cho cô là Ermano Padovani, một học giả lỗi lạc đã viết nhiều cuốn sách nằm trong chính thư viện này. Một số Chủ nhật cô chẳng hề đến, và Aldo biết rằng cô đang tiếp tục cuộc tìm kiếm ở nơi nào khác, xem ra giáo sư đã cho cô được tiếp cận khá toàn diện những văn khố kín cổng quý giá nhất và xa xôi nhất trong thành phố.

Trong đầu óc lãng mạn của mình, Aldo Savini đã trở thành hiệp sĩ bênh vực cho sự nghiệp của công chúa tóc vàng. Anh thấy mình giáp mặt hiệp sĩ bóng tối, Ermanno Padovani, trong các danh sách kiến thức thư mục. Anh quyết tâm đem đến cho cô một kiểu chuyển biến nào đó, trước giáo sư, để anh có thể là người hùng của cô.

Suốt những tháng giữa mùa đông sau đó, giấc mơ đầy tinh thần thượng võ của Aldo Savini đã có một bước chuyển biến mới. Vì chẳng mấy chốc đã rõ là cô đang

có thai. Anh thấy bụng cô to dần, khuôn mặt thiên thần của cô có nét tròn trịa, có vẻ dịu dàng hiền hậu. Có lần anh thấy cô, đắm chìm theo cuốn sổ đăng ký tàu, mái tóc vén qua một bên ngắn cổ cao, ghi chép vào một cuốn sổ tay nằm cân trên bụng cô. Tim anh gần như ngừng đập. Anh, Aldo Savini, sẽ bảo vệ cô khỏi kẻ quyến rũ ngu ngốc của cô, bất luận hấn là ai. Anh sẽ giúp cô hoàn tất cuộc kiếm tìm của cô. Anh phải suy nghĩ nhiều cho bước chuyển biến đó. Và thế là một ngày, bước chuyển biến đã đến.

Đã nhiều tuần này, Aldo nhận ra là có một vài yếu tố liên quan đến Pháp đang len lỏi vào cuộc tìm kiếm. Những câu hỏi về gửi hàng về cung điện Versailles, về thương mại thủy tinh đến Pháp, về triều đình Louis XIV Vua Mặt Trời. Rồi anh chợt nhận ra - nếu cô quan tâm đến bất kỳ triều đình nào ở Châu Âu vào thế kỷ thứ mười bảy thì có một nhân vật có mặt ở mọi nơi luôn có thể giúp cô, một nhân vật xuất thân từ chính thành phố này.

Đại sứ Venice.

Công chúa đã rất hào hứng khi anh cho cô xem tài liệu. Sau khi đọc nó ba lần, cô kéo cuốn sách thư từ qua bàn anh với một tốc độ làm anh e ngại cho tình trạng của cô, mà giờ đã đến phát triển rất nhanh. Cô quấy rầy anh với chuyện làm một bản sao cho đến khi cuối cùng anh cầm bức thư ấy vào phòng riêng bên trong, nơi có những máy quét, máy in chuyên dụng nằm im không hoạt động. Thấp bè bè và đắt tiền, mấy cái máy này có thể sao chụp lại ngay cả bản viết trên giấy da tinh vi nhất nhờ sự sử dụng công nghệ Laser hồng ngoại. Không thể để những tài liệu này phơi ra dưới các dải ánh sáng mạnh của máy photocopy văn phòng được, Aldo Savini nghĩ trù mẩn. Anh mang trở lại mấy trang thư cho Công chúa, đang ngồi chờ ở bàn anh. Cô chụp mấy tờ giấy vào bụng, quay mặt ra ngoài như thể cô không muốn đưa bé bên trong cô đọc thấy nội dung. Cô trông khích động nhưng không vui mấy. Thế nhưng, vẫn với cung cách đàng hoàng như mọi

khi, cô mỉm với anh một nụ cười vô song. "Cám ơn, ông Savini." cô nói.

Anh đẩy kính lên mũi, thu hết can đảm, nhưng cô đã quay đi trước khi anh kịp thốt ra cái tên "Aldo".

Cô không nghe thấy anh – cô đang bước qua mấy chồng sách, đầu óc cô đã ở đâu khác. Và theo truyền thống thượng võ cao cả mà Aldo Savini rất gắn bó, anh không bao giờ còn gặp lại cô nữa.

CHƯƠNG 28: ĐẠI SỨ

Khi Jules Hardouin-Mansart, kiến trúc sư trưởng của Cung Điện Versailles, cho Corradino xem sơ đồ của ông gọi là Đại sảnh Gương thì cả Corradino cũng đã có lúc nghĩ rằng nó không thể thực hiện được. Phải có hai mươi mốt tấm gương thật lớn, mỗi tấm gồm hai mươi mốt ô kính. Mỗi ô kính phải toàn bích, phẳng, đúng với sự phản chiếu pha lê. Không được có độ chênh ở các mép để mặt kính có vẻ như một tấm, không có sự đứt quãng ở hình phản chiếu. Hơn nữa, mỗi tấm kính phải phản chiếu đúng tấm kính đối diện nó để ánh sáng bên ngoài và ánh sáng bên trong kết hợp lại, để tạo nên, như Hardouin Mansart nói, gian phòng sáng nhất trên thế giới. Cũng cần phải có một loạt bức bích họa tuyệt mỹ trên trần, mô tả cuộc đời của Vua và những vinh quang của Pháp Quốc. Những bức tranh này phải do họa sĩ Hoàng gia Charles Le Brun và các thợ học việc của ông vẽ.

Bản thân Le Brun cũng thường xuyên có mặt tại công trường, không ngớt hỏi Corradino về hướng ánh sáng, góc phản chiếu và những hàm ý sâu xa cho tranh của ông. Dần dần, những bức tranh kỳ diệu của Le Brun thành hình – trên cao, những con bồ câu bằng thạch cao vỗ cánh trên tầng bình lưu, còn những mỹ nữ ngực trần nằm dài trên những đám mây dày nhìn những chiến xa chiến thẳng bằng vàng của Vua. Corradino nhận thấy một tài năng tương đồng, nhưng cảm thấy gánh nặng nhiệm vụ bày ra cho chàng. Thủy tinh của chàng phải được thể hiện được những tiên cảnh này.

Ngay cả nhà thiết kế những khu vườn lớn, André Le Nôtre, cũng đến xem gian phòng để xem xét nghệ thuật của mình sẽ được phản chiếu ra sao trong bức tường gương.

Thế nhưng, dù vẫn có những nghi ngại, Corradino cũng thấy rằng tất cả sự trợ giúp đều có sẵn cho chàng tùy nghi sử dụng. Những cuộc họp bàn với các

thợ mộc và thợ nề, sự trợ giúp của các thiết bị đo đạc mới nhất, những nhà toán học đến từ Paris. Xưởng - được xây có chủ ý giữa các vườn rau của cung điện - được trang bị đầy đủ, còn Jacques Chauvire thì làm việc chăm chỉ và tấn tới thấy rõ. Khi Corradino chỉ cho Jacques phương pháp bí mật của mình thì chàng trai tấn tới, và cùng nhau thầy trò đã bắt đầu làm ra những ô kính mỗi lúc một lớn hơn. Corradino dần dần ít phải nấu chảy lại những sản phẩm của Jacques, và đến cuối tháng đầu tiên Corradino ở Paris thì Jacques đã làm được ô gương hình vuông khá tốt của mình.

Đêm đến Corradino trở về ngôi nhà được bày biện đầy đủ ở làng Trianon lân cận. Với sáu gian, một cô hầu và một vườn rau nhỏ, nó đem lại sự sang trọng nhiều hơn chàng được nếm trải từ sau khi rời dinh thự Manin. Chàng đã bắt đầu thông dong - để cảm thấy, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm trời, là mình không bị theo dõi. Đôi khi, trong nắng chiều nhạt dần khi chàng đứng cuối vườn ngắm nhìn cung điện

khổng lồ lớn dần, một cốc rượu Pháp ngon trong tay, nghĩ về Leonora, chàng gần như hạnh phúc.

Cái cảm giác thoải mái mới mẻ này đã được đặt định phải ngăn ngủi.

Vào cái ngày trọng đại khi những ô kính tráng thủy đầu tiên được đặt vào vị trí trong Đại sảnh Gương. Corradino đứng chống nạnh, giám sát công việc khi tấm kính cuối cùng được đặt vào chỗ. Cả một đám người đã tụ tập để ngắm công trình, kể cả Hardouin Massart và Le Nôtre. Thật sự là một nhóm người được đặc ân, và cuối cùng họ đã được tưởng thưởng khi công trình gương được hoàn tất và đám đông đứng lùi lại kính sợ. Một sự nín lặng buông xuống khi những người đàn ông quan sát công trình do chính nó làm ra – tấm gương uốn vòng cung trên đầu, cao và rõ, những thanh giằng mạ vàng bắc ngang qua các ô kính như ánh sáng bị nhốt lại cùng vàng. Cũng như hình phản chiếu của chính họ, những người tụ tập nhìn thấy những khu vườn gần như hoàn thành, và

những cái hồ đang được làm đầy trải dài ra xa, đến tận nơi chân trời, trong một phép lạ thiết kế quang học. Công trình quả là một kỳ quan, và tất cả những người tụ tập đã thấy những điều phi thường nào nữa mình có thể chờ thấy khi đại sảnh hoàn tất. Không một ai nhúc nhích, không thể rời mắt đi được. Trò chuyện, khi đã nín lại, tan thành im lặng. Nhưng không chỉ do sự thán phục, hay trọng vọng dành cho kỹ xảo mà tất cả họ đã được chứng kiến. Họ nín lặng vì sự có mặt của hoàng tộc, Vua đang bước vào đại sảnh.

Louis sai bước đến tấm gương, và tất cả những người tụ tập liền quỳ mọp sát đất. Corradino cúi thấp, tim chàng đập mạnh.

Không biết ông vua thất thường này có chấp thuận tác phẩm của mình hay không?

Chẳng mấy chốc chàng có một nỗi lo lớn hơn phải tính đến - hai mắt nhìn xuống của chàng nhìn kỹ đôi giày

của Vua, rồi đưa qua đôi giày kể nó - đôi giày Bauta thắt dây đỏ, chỉ có bán ở Rialto.

Giày Venice

Tóc Corradino dựng đứng trên da đầu. Chàng không dám ngược mắt lên. Nhưng khi đám đông quanh chàng đứng thẳng lại thì chàng tính chuyện thụt lùi ra cuối đám đông, khi Hardouin-Mansart và Le Nôtre tiến lên phía trước để yết kiến. Vua đang nói. Máu giật trong tai Corradino to đến độ chàng không thể, tức thì, nghe thấy gì.

"Thế là, ngài đại sứ, cũng khá hả? Có lẽ ngay đến ngài cũng buộc lòng công nhận là lâu đài bé nhỏ của ta khi hoàn thành sẽ được sánh với những dinh thự đang đồ sộ của ngài?"

Đại sứ nhã nhặn cúi đầu nhưng Corradino có thể thấy là mắt ngài ẩn kín dưới hàng mi dày, cái nhìn của nó lạnh lùng và phòng thủ. Chàng nghĩ mình có biết chút ít về đại sứ, một người dòng họ Guilini ở Venice, tùy

viên của Arsenale nhiều năm trước khi cha Corradino còn buôn bán với vùng Baltic. Lúc đó ngài là một thanh niên trẻ ít nói nhưng rất thông minh. Ngài chắc hẳn đã nhờ thế lực của dòng họ mà vươn lên địa vị xã hội cao trọng này, nhưng trông như thể trí tuệ của ngài xứng đáng với địa vị. Mặc nhung và xa tanh thượng hạng xứ Venice, tóc râu cắt tỉa và thoa dầu, Đại sứ trông không giống một công tử bột mà là một con người bình tĩnh, tự tin và rất nguy hiểm.

Vua nhận ra Hardouin-Mansart và Le Nôtre đứng trong đám đông. Vua đưa bàn tay đeo nhẫn béo núc ra hiệu và hai vị này cúi thấp khi Vua bắt đầu giới thiệu chẳng đầu chẳng đuôi. "Đây là Hardouin-Mansart, kiến trúc sư vẽ cung điện cho ta. Còn kia là Le Nôtre, người làm ra những khu vườn. Mọi việc tốt chứ?" Vua xua câu trả lời của họ đi. "Phải, phải, nhưng tấm gương này còn hay hơn cả công sức của hai người, không phải sao? Ta cho là hai người ghen tỵ? Đi mà bảo một thợ nề của các người thả một viên

gạch lên nó đi, Jules?". Vua cười câu hóm hỉnh của mình và triều thần phụ hóa. Thế rồi, khi Corradino bắt đầu thư thả, Luois thốt ra một câu hỏi làm máu chàng đông lại. "Thầy Gương của ta đâu? Không thể để cả hai người nhận hết hoa..." Mắt Vua lục tìm trong đám đông, tìm thấy ánh mắt Corradino. Tim Corradino đập mạnh đến nỗi chàng nghĩ mình sắp chết. Một nụ cười vụt qua những nét mặt của Vua như một đám mây mùa hè. "Hắn ta đây rồi".

Mình tiêu rồi - đời mình kết thúc rồi.

Những bàn tay múp míp ra hiệu cho Jaques Chauvire. Guillaume Seve, bị bỏ qua không được giao việc, nhiều sự xô nhẹ Jacques, và chàng trai ngã nhào tới trước lóng ngóng, nắm chặt cái mũ da trong tay.

Baldasar Guilini độc địa nhìn Jacques chòng chọc từ dưới cặp mày nhướng lên. Ngài đi quanh chàng trai trên gót giày Venice, nhìn chàng từ đầu xuống chân. Rồi ngài bước tới tấm gương, rút bàn tay, từng ngón

một, khỏi đôi găng tay da của mình. Ngài chìa ngón trở ra và sờ vào mặt kính phẳng, lạnh, để lại một dấu vân tay mờ. Corradino, dù không muốn, đã nhìn mặt như thể một kẻ quyến rũ đang chạm ngón tay lên con gái mình.

Baldasar quay lại Jacques.

"Có gì sao, ngài Đại sứ?" Louis hỏi, dường như đang kiểm chế một trò giễu cợt riêng tư.

Đại sứ rõ là đã tỉnh trí lại. "Xin thứ lỗi cho thần, thưa bệ hạ. thần đang nghĩ rằng người đàn ông này – Chauvire, phải chăng – là quá trẻ không thể nào lại sáng tạo được một kiệt tác như vậy."

Jacques dịch sức nặng thân người, khi Louis đáp, "Có lẽ khó mà chấp nhận rằng nước Pháp cuối cùng cũng đã đạt được phẩm chất đồ thủy tinh mà người Venice đã được hưởng bất nhiều năm qua."

Baldasar nhìn từ tấm gương qua Jacques rồi lại nhìn tấm gương. "Trong tấm gương này có bao nhiêu ô

kính, thưa Thầy?" ngài nhấn mạnh dịu dàng và chiêm biếm ở danh hiệu.

Jacques, đúng mực, nhìn qua Vua, người gật đầu là chàng có thể trả lời. "Hai mươi mốt, thưa Quý Ngài 1."

"Và ông đã sống trên cõi đời này bao nhiêu năm rồi!?"

"Hai mươi mốt, thưa Quý Ngài."

"Thật khít khao làm sao. Có một sự cân xứng thú vị trong chuyện đó, ông không thấy thế sao? Quả thực, đó là một tác phẩm với vẻ đẹp phi thường so với một người ở độ tuổi non trẻ ấy. Nó có sự rõ ràng, trong sáng, gần như có thể nói nó có một phẩm chất Venice." Mắt ngài lục tìm trong đám đông và Corradino dịch người, cụp mắt xuống, nấp sau một trong mấy người thợ nề vạm vỡ hơn.

"Thần xin chúc mừng bệ hạ, tâu bệ hạ." Đại sứ cúi chào một lần nữa, nhưng mắt ngài đắm chiêu đẳng sau vẻ mặt ngoại giao.

"Được rồi, được rồi." Vua xua lời khen một cách khiêm nhường chẳng khác nào chính ngài đã chế tác ra tấm gương. Ngài bỏ đi về cuối gian phòng, Đại sứ và đoàn tùy tùng theo sau. Thế rồi, trong tích tắc, đầu Vua quay lại. Nhanh như chớp, mắt Louis tìm thấy Corridano. Một mắt nhắm lại trong tích tắc. Rồi Vua quay lại và đi tiếp. Toàn bộ sự việc diễn ra không hơn một giây, và triều thần thậm chí còn chưa đổi nhịp bước. Corridano, khi đã cho phép mình thở lại rồi, cố hiểu cho ra cái mình vừa nhìn thấy.

Vua vừa nháy mắt với chàng.

Đó là một trò chơi đối với ông ta. Một chút vui đùa. Sự thật là mạng sống của mình sẽ chẳng còn nếu mình bị phát hiện, rằng toàn bộ trò kịch câm với Jacques, tất cả ấy là một trò chơi. Một chút trò ngông của Vua để giết thời gian.

Chàng để bàn tay rịn mồ hôi, bị thủy tinh cắt cửa lên trái tim đang đập dồn, như thế để giữ cho bộ phận đó

không nhảy khỏi lồng ngực mình. Guilini chưa thấy chàng, thậm chí cũng sẽ không nhận ra chàng nếu ngài có nhìn thấy, vì Corradino chỉ mới tám tuổi đầu khi chàng gặp Guilini trai trẻ tại Arsenale trong chuyến công việc với cha. Nhưng Louis có bốc đồng mà để lộ danh tính thật của Thầy Gương của ngài trong bữa brandy sau buổi chiêu đãi tối dành cho Đại sứ không? Không, Corradino lập luận, tự hào dân tộc của Vua, đã thể hiện đầy đủ đấy rồi, sẽ ra lệnh là mọi tán tụng Đại sảnh Gương sẽ phải quy về cho thợ thủ công Pháp, bây giờ và mãi mãi về sau. Thế rồi, Đại sứ sẽ lưu lại trong bao lâu? Không hơn một tuần, hai tuần? Tốt nhất là ẩn mình kín đáo cho đến khi chàng nghe thấy là Guilini đã đi rồi. Run rẩy, Corradino trở về lò nấu, xua những lời xin lỗi khổ sở của Jacques vì mình đã được khen về công trình của Corradino. Mình phải nói chuyện với Duparcmieur, Corradino nghĩ. Mình phải đưa Leonora đến với mình.

Nhưng Corradino đã quên một điều trong lập luận

của mình. Chính tấm gương đã để lộ chàng. Vào cái khoảnh khắc khi Louis nhìn lui, Baldasar Guilini, nhanh như mèo, đã nhìn thấy qua những ô gương. Corradino đã nghĩ đúng, Guilini vẫn chưa nhận ra chàng. Nhưng ngài nhận ra chàng là một người Ý, và từ đó đến chuyện biết ra chàng là một người Venice thì chỉ là một bước ngắn.

Đêm đó, sau bữa tiệc tối cấp đại sứ để chào mừng ngài, và bữa rượu brandy mà Louis đã không hé lộ điều gì với ngài, Baldasar Guilini trở về phòng riêng của mình trong Cung điện hoàng Gia. Ngài từ chối sự săn sóc của các kỹ nữ ngài đưa theo từ Venice, và thay vì vậy, ngồi xuống bên bàn viết mạ vàng hoa văn trang trí của mình.

Một mình, những tấm rèm dày che kín, trong sự gần gũi ấm áp hương thơm trong các gian phòng bày biện công phu, ngài cầm cây bút lông ngỗng lên và bắt đầu thảo một bức thư. Cuối cùng ngài rắc cát lên tờ thư giấy da, gấp lại hai lần, và hơ một cây sáp đỏ trên

ngọn nến. Ngài ấn sáp chảy lên lá thư, nơi nó nằm như một giọt máu. Ngài xoay cái nhẫn có dấu ấn riêng của mình lại một cách dễ dàng do đã làm nhiều năm để in lên miếng sáp rõ ràng hình ảnh của nó – con sư tử có cánh của San Marco. Ngài lật bản viết giấy da lên và viết hướng dẫn trên mặt cho người đưa tin của Vua Louis, đang chờ bên ngoài cửa phòng ngài.

Lá thư gửi cho Tổng trấn Venice của Ngài.

Chú thích

1 Tiếng Pháp: Gracieux, Monsieur.

CHƯƠNG 29: TRƯỚC BÌNH MINH

Leonora bước thẳng một mạch từ San Marco về nhà.

Bản sao lá thư của Đại sứ nằm trong xách tay của cô, và cô có cảm tưởng như sự hiện diện của nó đốt cháy cả làn vải. Bây giờ là đầu buổi tối, những con đường vắng tanh. Cô biết tại sao – hôm nay là đêm trước Carnevale, và tất cả dân Venice đang chuẩn bị - chấm phá những nét cuối cùng cho trang phục, tranh thủ chút chợp mắt quá cần trước những đêm vui sắp tới. Ngày mai du khách sẽ trở lại đông đủ nhất và thành phố sẽ thức giấc sau giấc ngủ đông của mình. Thành phố lạnh lẽo và im ngủ mà chỉ những cư dân của nàng biết, sẽ lấy lại sắc thắm của nàng – công chúa, khi được hôn, sẽ trút bỏ giấc ngủ trăm năm của nàng và tươi thắm cho những kẻ theo đuổi mình một lần nữa.

Vậy mà giờ khắc tối nhất xuất hiện chỉ ngay trước bình minh. Quãng đường Leonora về nhà lại một lần nữa bị những bóng tối dễ sợ vây bọc. Lần này thì không chỉ là bầu không khí của Roberto (y đã rời Venice chưa? Hay y vẫn còn đây?) mà còn là sự hiện diện thâm hiểm của Đại sứ mà cô vừa đọc những lời của ông. Những lời buộc tội Corradino. Sự hiện diện sòng đôi này lén theo cô về nhà. Đêm giá buốt với nước dưới bước chân và trong không khí, hơi thở cô bốc khói. Cô cố đi nhanh, nhưng sức nặng của đứa bé trĩu nặng lên hai hông cô và khung xương chậu cô đau nhức. Cái thai tám tháng và mặt đường đá lạnh không cho phép đi nhanh. Dinh thự và nhà cửa lảng tránh cô với những mặt tiền vô cảm. Tất cả đều là màu xanh và xám nơi đã từng là vàng óng và hổ phách. Cô nhớ lại cái gì ấy Alessandro đã nói: rằng ở Venice ánh trắng có màu xanh lá vì ánh sáng phản chiếu từ con kênh. Tối nay nó là như thế, nhưng ánh trắng ma quái, gớm ghiếc. Nó biến da thịt người sống thành ánh sắc của

người chết. Bản thân con kênh là một máng thủy tinh xanh lá lạnh lẽo. Thành phố đã nguội đi và rã ròi. Không có nơi nướng nấu ở đây, những ngôi nhà nói. Mi không còn là một trong chúng ta nữa. Cả đến bức tượng Daniele Manin, đã bị trời chiều chạng vạng biến thành một con ma cà rồng xanh rờn rợn, đứng trên chân tượng của ông mà lên án cô. Hiện thân bằng đồng của ông là sự minh chứng cho lòng trung thành của chính ông. Ông cật vấn lòng trung thành của cô. Những ô cửa sổ sáng nhà cô là ngọn hải đăng dẫn cô đến nơi buộc thuyền an toàn.

Có ánh đèn? Có ai ở đó sao? Alessandro?

Tim cô đập mạnh và đau đớn khi cô tra chìa khóa vào ổ - nhưng đó không phải là anh mà là cô em họ. Marta đang ngồi bên bàn, tờ Il Gazzettino trải trước mặt. Cô nhìn lên và mỉm cười khi Leonora bước vào, má hồng lên vì lạnh và chờ đợi.

"Trời lạnh, đúng không?"

Leonora gật đầu, cởi găng tay và khăn quàng cổ.
"Lạnh."

Ngày trả tiền thuê nhà. Mình quên mất. Đội ơn Chúa mình còn có phần lương còn lại Adeline đưa. Dù sao thì ai biết được tháng tới chuyện gì sẽ xảy ra. Mình không chịu nổi mất nếu mất cả nơi này nữa.

Khi cô đi qua bếp để lấy tiền trong cái đĩa tagine 1 Ma-rốc (một chỗ giấu sẽ tức thì lộ liễu ngay cả đối với một tên trộm bẻ khóa tay mơ nhất), cô nghe thấy Marta tế nhị gấp tờ báo xúc phạm qua một bên. Cô trả trước tháng tiền nhà và mời Marta một ly. Cô chủ nhà của cô có vẻ ngần ngại.

"Tôi không chắc... tôi... thật ra, vâng, xin cô."

Leonora khui một chai Valpolicella và mở nước ở vòi cho mình. Khi nước tràn qua tay cô, chảy đến lạnh buốt xương, cô nhìn kỹ cô bạn từ khóe mắt. Em họ của người đàn ông cô yêu. Họ thật sự chẳng có gì chung ở diện mạo – không có nét giống nhau nào để lôi cuốn

trái tim cô. Vậy mà hôm nay cô đoán thấy có điều gì đó về anh ở Marta - sự do dự, cách biệt, cái vẻ lo lắng quen thuộc. Cô rót đầy nước vào ly mình rồi mang hai ly rượu qua bàn

Chị ta đang che giấu điều gì?

Leonora ngồi xuống và sự im lặng kéo dài. Rồi, như thể đã quyết ý, cuối cùng Marta nói. "Tối nay Alessandro có đến đây không?"

Leonora ngược nhìn lên từ ly của mình, vẻ ngạc nhiên biểu lộ. Suốt thời gian cô mang thai, cô không được gặp anh nhiều như cô muốn. Nhưng họ đã có đủ thời gian bên nhau để nuôi dưỡng cái ý niệm họ là một đôi. Khi họ bên nhau, anh là một người bạn trai mẫu mực và một người cha tương lai – trò chuyện với cái bụng đang lớn dần, mừng tượng đứa con tương lai và giúp cô làm những điều chính không thể tránh được và lý thú trong căn hộ. Nhưng ý niệm chung sống với nhau như vợ chồng đã trở thành một nguyên

nhân bất hòa. Không hiểu sao anh lại cố tình né tránh vấn đề này. Căn hộ từ từ mở rộng ra để có chỗ cho đứa bé, nhưng trong mọi tính toán, anh chưa hề nhắc đến việc sắp xếp chỗ cho chính mình. Họ cùng trải qua những ngày lễ lớn, và Alessandro đã gợi ý rằng tối nay anh sẽ đến và rằng họ sẽ cùng đến Carnevale. Vậy nên Leonora trả lời với cô em họ của anh, "Đi làm về anh ấy sẽ đến đây."

Marta gật đầu. Cô dẫn đo, hít một hơi sau, và lại giật tờ báo về phía mình. "Tôi không nhận ra là anh ấy vẫn còn gặp gỡ Vittoria. Tôi vừa thấy họ ở Do Mori trên đường đến đây."

Leonora ghi nhận giọng điệu của Marta rồi mới nhận ra là cô ấy đang nói gì. Trong đời mình, cô đã nghe thấy cái vẻ hờ hững cố ý ấy một lần rồi. Cô nhận ra khi nào và ở đâu và đột nhiên lạnh như lúc cô còn ở ngoài đường.

Jane. Ở Hampstead. Người bạn đã mách cho mình về

Stephen.

Trong nỗi hoang mang lạnh giá của mình cô bám lấy cái tên marta vừa nói. "Vittoria?"

Marta thở dài. "Vittoria Minotto. Cô ta và Sandro đã từng sống với nhau, rồi cô ta được đề bạt đi làm xa Venice. Nhưng giờ thì cô ta về rồi. Nhưng dĩ nhiên cô đã biết chuyện đó. Cô... đã gặp cô ta rồi mà."

Phải, cô ta đã lấy đi sự sống của mình. Và giờ là cả Sandro nữa sao?

Marta trông ngơ ngác. "Ý cô là anh ấy chưa kể với cô sao?"

"Không. Có. Ý tôi là – anh ấy đã kể cho tôi nghe về một nhà báo anh đã gặp gỡ, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ... Tôi chưa hề ráp nối hai chuyện ấy với nhau."

Ngu ngốc, ngu ngốc.

Marta chau mày. "Nhưng dĩ nhiên là, sau bài báo chứ?"

Leonora lắc đầu. "Anh ấy vắng mặt khi toàn bộ chuyện ấy xảy ra. Đang học khóa Điều tra viên. Tôi không chắc anh ấy biết về việc ấy được bao nhiêu." Đầu óc cô quay cuồng. Người đàn bà đó, con mụ gọi tình, hiểm độc đó, đã là của anh? Và với cô ta, anh đã thuận tình sống chung. Trong khi cô - mẹ của đứa bé, phải xoay sở một mình? Vô tình cô để bàn tay lên bụng bầu như một cử chỉ đã thành thói quen.

Marta cho rằng đó là vì buồn. "Cô sẽ không sao chứ?"

Leonora gượng cười. Cô bỗng muốn Marta về. Cô cần suy nghĩ. Cô biết Marta hẳn đã phải trả giá điều gì khi nói cho cô biết chuyện - dân Venice, cũng như hầu hết người Ý, tận trung với gia đình. Leonora nói chuyện phiếm với sự tươi vui gượng gạo đâu như trong vô tận thời gian nhưng có lẽ chỉ mới mấy giây. Cuối cùng Marta cũng đứng lên lấy áo khoác. Cô quay lại khi ra đến cửa.

"Chẳng là gì cả đâu," cô nói ngắc ngứ. "Có quan hệ tốt

với người cũ của mình là rất lịch thiệp thôi mà. Sandro không bao giờ thích có bất hòa hay ác ý gì cả. Anh ấy thích mọi chuyện dễ chịu."

Dễ chịu.

Vậy là giờ đây, cuối cùng, cô đã biết nguyên nhân của sự xa cách. Anh đã sống với Vittoria và đã bị tổn thương. Cô ta đã bỏ anh. Và giờ cô ta đã trở lại, thế cơ à?

Mình khóp vào đâu đây?

Cô ngồi lại bên bàn rất lâu, nâng niu ly nước, nhìn ra khung cửa mà Marta vừa đi ra, và Alessandro sắp bước vào. Cô nghĩ ngợi, khi cú sốc đã rút cạn và cơn giận đã thế chỗ nó, mình sẽ đối mặt với anh ra sao.

Không. Không phải thế. Không lần nữa đâu.

Với Stephen, cô đã thách thức anh với điều mình biết và anh đã bỏ đi. Lần này cô sẽ học bài học lịch sử. Cô phải cho rằng sự vô tội của Alessandro như một trong nhiều khả năng là quá khủng khiếp không thể nghĩ

đến - một mình trong cái thành phố mà giờ đã có cảm giác xa lạ với cô, với một đứa con và không việc làm.

Không. Mình sẽ chờ, và hy vọng, và không buộc tội anh vì vẫn còn chưa chắc.

Cô biết mình là một kẻ hèn nhát. Khi anh từ đêm đông bước vào, cô đã ôm lấy anh niềm nở. Họ ăn tối và chuyện trò sôi nổi về đứa bé và Carnevale sắp tới. Anh có vẻ phấn chấn về một điều gì đó, hết sức háo hức. Tim cô giá lạnh khi nghĩ Vittoria là lý do. Để xua đi cô đưa anh vào giường và chiều chuộng anh hết mức có thể. Chỉ sau đó thì cô mới hỏi anh một câu, giận mình.

"Tối nay Marta đã ở đây. Anh vừa mới lỡ mất không gặp cô ấy. Em tưởng anh sẽ tới hồi bảy giờ. Có chuyện gì vậy?"

Giọng anh rời rạc ngái ngủ. "Anh đã phải làm việc muộn. Vụ trộm tranh ở Ca' D'Oro ấy mà. Nó cứ kéo dài mãi."

Anh đã bị bắt quả tang nói dối. Bằng chứng.

Cô quay đi không dễ chịu, bụng cô vương vís, và đập vào mấy cái gối. Cô không muốn anh thấy nước mắt chảy xuống làn vải lạnh. Đứa trẻ đang đập bên trong cô, phản ứng lại cử động của cô, cô nâng hình hài nó lên, khóc cho cả hai. Cô cảm thấy cái sờ chạm trên lưng.

Alessandro thì thầm "Anh yêu em."

Anh chưa một lần nói điều đó trước đây. Và giờ thì đã quá trễ.

Chú thích

1 Một loại đĩa ở Bắc Phi, thường được làm bằng đất sét. Đĩa có hai phần: đĩa và một nắp hình chóp.

CHƯƠNG 30: CARNEVALE

Carnevale. Dinh Tổng trấn, cái bánh khổng lồ ấy, enfête 1. Cái mặt tiền trắng, tao nhẽ giấu những gian phòng âm u và ẩn mật bên trong. Chính tòa nhà cũng mang mặt nạ. Những nhân vật hóa trang, hoa hòe và rực rỡ, xoắn lấy những cây cột ở hành lang ngoài trắng như một sợi ruy băng lờ lợt. Cao trên đầu họ, như một cái răng xám xịt nơi một nụ cười vô song, hai cây cột bạc màu nổi bật giữa đồng bạn của mình. Tương truyền rằng hai cây cột này thường xuyên lấm máu phạm nhân bị treo cổ và phanh thây ở đây. Những kẻ truy hoan chẳng nghĩ đến điều đó. Bọn họ cười đùa và quang quác như mấy con vẹt của người thổi kền túi. Venice Serenissima, hôm nay, còn lâu mới trong lành. Ở đây một mặt trăng đang nô đùa nháy nhót với một công chúa, ở kia một Pierrot [71] đang chuyện trò với một con voi. Hôm nay, một con mèo cũng có thể ngó ông vua.

Cạnh cây cầu ở Riva degli Schiavoni, một người đàn ông và một thiếu phụ vẫy một chiếc gondola. Người đàn ông ăn mặc như Sandro Botticelli, một cái mũ vải ôm sát trên mái tóc xoắn, và những lớp áo choàng thời Phục hưng. Thiếu phụ trông như vừa từ tác phẩm của ông bước ra, cô giống Nàng Xuân như tạc. Mái tóc vàng óng của cô tết bên gương mặt tiểu thiên sứ, và những sợi tơ bắt lấy ánh nắng. Cặp mắt xanh lá dưới rèm mi dày của cô là màu chai rượu, hai mắt sưng phồng vì điều hứa hẹn. Chiếc váy trắng điểm cành hoa nhỏ vương trong gió và người hộ tống thận trọng đỡ cô vào chiếc thuyền chòng chành - vì bụng cô đã to.

Leonora ngồi dựa lui trên nệm. Cô đã nghĩ Nàng Xuân là sự lựa chọn hiển nhiên cho trang phục Carnevale của mình. Vì chính Nàng Xuân cũng đang mang nặng đẻ đau Mùa Hè sắp chào đời. Leonora có thể tìm thấy sự thoải mái trong tà áo thướt tha. Chiếc váy rộng và thoáng, những tấm đệm mềm mại dưới lưng cô. Trái

tim thủy tinh của cô nằm nơi lõm cổ; cái sức nặng tròn lạnh của nó là một sự trấn an thường trực mà cô cần hơn cô tưởng. Đứa con của cô cựa quậy bên dưới chiếc thắt lưng trên váy, và bàn tay cha nó nắm chặt bàn tay cô. Cô trông đầy đặn. Thuật ngữ "ra hoa" thường dùng có thể đã được tạo ra cho cô. Bề ngoài, cô cũng thanh bình như mặt phá phẳng lặng dưới nắng mùa đông. Nhưng bên dưới bề mặt của cô là bóng tối và xáo động trong thăm thẳm tận cùng. Hai con quái vật, từ quá khứ đến hiện tại, là nước triều túm chặt ruột gan cô. Cô nghi ngờ sự chung thủy của người đàn ông mà cô đang nắm tay đây. Và giữa hai bầu ngực căng phồng của cô là một bí mật cay nghiệt trong bức thư của Đại sứ. Cô nhớ lại giấc mơ ngày nắng ở đó ba người họ đi gondola. Phải, họ đây - đứa bé chưa ra đời nhưng đang trong bụng cô. Vì đứa bé, cô muốn một sự phân giải - cho cuộc tìm kiếm của cô và cho cả mối quan hệ của cô. Quá khứ, cho phù hợp, cần phải giải quyết trước. Cô bắt đầu trò chuyện. Cô

kể cho Alessandro hết mọi chuyện. Về Corradino. Về Roberto. Về những tiết lộ trên tờ Il Gazzettino. Cô nhìn anh thật kỹ khi nhắc đến Vittoria, nhưng anh không biểu lộ sự ngạc nhiên, không ánh mắt đáng nghi hay đỏ mặt xấu hổ. Anh chỉ chau mày.

Vittoria chờ đó đã. Tạm thời lúc này mình muốn biết ý kiến anh như một chuyên gia.

Cô nói qua về Padovani, về những tìm hiểu của mình ở Sansoviniana. Leonora gỡ lá thư đã đọc biết bao lần ra, và đưa nó cho Alessandro. Bóng Ponte dei Sospiri chìm họ vào trong khoảng tối và với một cái nhướn mày giấu cợt, anh bắt đầu đọc, chỉ chờ cho cái bóng cây cầu đi qua.

Chú thích

1 Tiếng Pháp: có lẽ hội, mùa lễ.

2 Nhân vật chú hề trong hài kịch ứng tác.

CHƯƠNG 31: PIOMBI

Giacomo lê những bước chân kinh hoàng qua Ponte dei Sospiri. Qua lưới mắt cáo mảnh nơi những ô cửa sổ, ông nhìn có thể là cái nhìn sau cùng về Riva degli Schiavoni, nơi Carnevale đang lúc tung bừng nhất. Lối đi nhỏ và ngọt ngào liền sau những gian phòng mênh mông với vẻ tráng lệ của bích họa mạ vàng nơi ông đã bị thẩm vấn. Ông biết đây không chỉ là vô tình đơn thuần mà là hữu ý. Người đàn ông bị kết án bỏ lại ánh sáng, không gian, và hơi ấm để bước vào cái tối tăm ẩm ướt tàn khốc ở cái chốn dễ sợ nhất - nhà lao Piombi. Được đặt tên theo những tấm chì lợp mái, ông biết cũng như mọi công dân Venice là không ai bước ra khỏi nhà tù truyền thuyết này mà còn sống.

Mồ hôi tươm ra vì sợ động giữa hai xương dẹt trên vai người đàn ông. Nỗi kinh hoàng của ông bắt đầu vào đêm qua khi họ giải ông đi, và tạt nước tối tấp lên

người ông suốt ngày trong khi ông bị tra hỏi, không dứt, bởi cũng một người đeo mặt nạ, đen kịt. Ông nhìn qua ô cửa sổ cuối cùng với một cái gì tựa như tình yêu dành cho kinh thành đã mất của mình. Nhưng ông không than thở. Thay vì vậy, một dòng nước tiểu mảnh rỉ dọc chân ông xuống sàn đá. Tên lính canh sau lưng ông chửi thề, thả một miếng dẻ xuống rồi dùng ủng chà đi, tẩy xóa vệt nước. Người già luôn mất tự chủ vào lúc này. Họ biết là mình sắp gần đất xa trời. Ngay cả một người trẻ cũng có thể chẳng mấy chốc bị viêm phổi vì cái ẩm ướt ở Piombi, hay bị bóng tối làm cho điên dại. Đối với người già, điều đó là chắc chắn. Hắn đọc địa xô Giacomo qua cánh cổng nhà giam toang hoác, và khi ông bước vào bóng tối thì một trò chơi khăm của ký ức nhắc lại cho Giacomo, từng lời từng chữ, lá thư mà họ đã đọc cho ông nghe. Lá thư đã đưa ông đến đây.!!!Kính thưa Ngài Tổng trấn cao quý và đáng kính nhất, Công tước Cộng hòa Venice, Đô đốc Ba đảo và Hoàng đế xứ

Constantinople.!!!Trong khi nhận nhiệm kỳ mùa hè gần đây, tùy ý muốn của Ngài, tại triều đình Vua Louis XIV nước Pháp, hôm nay thần đã có một khám phá đáng ngại có thể liên quan đến sự an toàn của một trong những độc quyền thương mại của chúng ta. Khám phá này liên quan đến công việc làm gương mà Vua Louis XIV đã giao làm để trang hoàng cung điện mới của ngài tại Versailles, nơi thần vừa mới lưu lại.!!!Thần sẽ không làm Ngài mất kiên nhẫn hơn nữa mà nói vắn tắt, rằng thần tin là một công dân của nước Cộng hòa tươi đẹp của chúng ta đang giúp cho thợ của người Pháp. Thừa Ngài, thần phải viết rằng thần tin kẻ phản bội là một trong những thợ thổi thủy tinh xứ Murano của chúng ta (công trình rất tinh xảo), kẻ lúc này thậm chí đang tiết lộ những bí mật Phòng hội của chúng ta cho thợ thủ công ngoại bang.!!!Thần đã nhìn thấy người đàn ông mà thần tin là một người Venice. Hắn ta độ trung niên, ngăm đen, khô ngô, và có diện mạo trẻ trung. Thần sẽ gắng sức

tìm hiểu tên tuổi của hắn, nhưng những tìm hiểu không chính thức đã hé lộ là hắn đang được một sự che chở nào đó của Vua, đúng như một thợ thủ công ở địa vị hắn có thể nhận.!!!Thưa Ngài, nếu kẻ bày tôi hèn mọn của Ngài được phép mạo muội, thần giục Ngài thực hiện những dò hỏi cần thiết về dân chúng ở Murano, về bất kỳ sự vắng mặt nào trong bọn họ - ngay cả người đã chết.!!!Riêng về phần mình thần sẽ thực hiện những bước tiếp theo để làm sáng tỏ danh tính con người này.!!!Hãy nhanh lên, thưa Ngài, thần cầu xin Ngài, kéo sự độc quyền của chúng ta sẽ mất.!!!Kẻ bày tôi của Ngài,!!!Baldasar Guilini, Đại sứ Venice tại triều đình Pháp.

CHƯƠNG 32: TRÁI TIM ĐÃ MẤT

Lá thư phần phật giữa mấy ngón tay Alessandro. Làn gió lay động xiêm y của họ khi họ đứng, trên cầu Riva, nhìn về Ponte dei Sospiri, chiếc gondola của họ lướt qua. Mặt trời nóng sau lưng họ, và Leonora xoay lại sưởi ấm đứa bé. Cô im lặng. Cô không muốn nói điều đó. Alessandro nói trước. "Là ông ấy rồi."

Vẫn còn là một cú sốc khi nghe điều đó như vậy.

"Phải vậy thôi - tuổi tác, mô tả, mọi thứ. Và cái ngày - nó được đề chỉ vài tháng sau 'cái chết' của Corradino."

Leonora gật đầu. "Em biết."

Cô quay lại để tựa vào lan can cùng anh.

"Em phải sang Pháp."

"Phải đấy."

"Em phải tìm hiểu cho chắc. Giáo sư Padovani có một sổ đầu mối liên lạc ở Sorbonne. Ở đó họ có nhiều ghi

chép hơn."

Alessandro gật đầu. "Sang năm, khi đứa bé đi được, cả nhà ta sẽ cùng đi. Anh có thể xin nghỉ phép, và..."

"Em phải đi bây giờ."

Alessandro nhắm mắt. Khi anh mở mắt giọng anh điềm tĩnh.

"Leonora, em đang có thai tám tháng. Em không thể nào đi lại lúc này được. Đầu tiên là em không thể đi máy bay rồi."

"Em có thể đi bằng xe lửa - hay bằng tàu như Corradino."

"Mẹ kiếp Corradino!" Con bộc phát khiến cả hai choáng váng. Sự im lặng theo sau dường như làm chính những kẻ tham dự cuộc vui ngưng bật lại. Alessandro dịu giọng. "Bất cứ hành trình nào trong thời gian này cũng sẽ đặt em vào tình trạng căng thẳng ghê gớm. Và lỡ như em sinh trên xe lửa thì sao? Hay ở Pháp? Con chúng mình phải chào đời ở đây, ở

Venice, vì anh đã từng và em đã từng. Không phải trong một bệnh viện nào đó ở Paris. Anh sẽ không cho phép điều đó."

"Anh sẽ không cho phép điều đó?" Leonora bị chọc tức. Cô biết anh nói đúng, rằng cô đang thua trận, nhưng cô bướng bỉnh giận cái giọng điệu kiểm soát của anh.

"Em đang mang thai đứa con của anh."

"Thì cư xử như thế đi!" Leonora nắm chặt trái tim thủy tinh và mất bình tĩnh. Tất cả quyết tâm của cô, phải chùng mụt và thản nhiên, tan đi khi cơn giận sôi trào. "Sao anh không giao ước với em? Sao anh không thể có mặt trong đời em luôn, thay vì đến rồi đi như thủy triều? Có phải là vì Vittoria không?"

"Sao?"

"Phải, anh tưởng em không biết. Nhưng chính em họ của anh đã cho em biết điều anh không nói. Anh vẫn gặp gỡ cô ấy phải không? Đêm qua, thật ra, khi anh

‘làm việc muộn’?”

Giọng cô cao lên, và những người qua đường tò mò nhìn theo vở kịch đường phố này. Alessandro kéo cô vào dưới hành lang ngoài và buộc cô ngồi xuống một trong mấy chiếc ghế dài bằng đá cẩm thạch lạnh.

"Ngồi xuống đi. Em đang trở nên quá kích động đối với một người đang trong tình trạng của em."

"Em thích sự quan tâm bất chợt của anh đấy."

Giọng anh ôn hòa. "Leonora, dù em có biết điều đó hay không thì em và đứa con này cũng là những người quý giá nhất trong đời anh."

"Thế còn Vittoria?" cô thốt lên. "Người đàn bà đã lôi em vào những chuyện khó khăn, rồi chê bai em công khai cho mọi người cùng đọc? Sao anh vẫn còn gặp gỡ cô ta nếu anh chung thủy như vậy?"

"Nghe đây." Anh thở dài. "Đúng là anh đã yêu cầu gặp cô ấy. Chờ đã." khi Leonora khóc to. "Anh đã biết mọi chuyện về Corradino, và bài báo. Em đã không kể cho

anh nghe, không thể tâm sự đời sống nội tâm với anh. Em để anh tưởng rằng em đang tìm cha mình, nhưng anh biết đối tượng quan tâm thực sự của em. Anh đã đến gặp Roberto sau bài báo của Vittoria, để xem anh có thể tìm ra sự thật với địa vị 'chính thức' mới của anh không." Anh phác hai dấu ngoặc kép. "Nhưng hình như gã đã di cư, không đâu ngờ lại là đến Pháp, mang theo bí mật của gã. Như vậy là chỉ còn lại có Vittoria." Anh quay qua nhìn thẳng mặt Leonora. "Tối qua là lần duy nhất anh gặp cô ấy. Anh đã yêu cầu cô ấy cho anh xem 'Nguồn Sơ cấp' của Roberto - bằng chứng cho thấy Corradino là kẻ phản bội. Vì quá khứ, cô ấy đã đồng ý."

Miệng Leonora khô khốc. "Là gì vậy?"

"Một lá thư. Bức thư cuối cùng mà ông tổ Giacomo del Piero của gã đã viết, khi ông hấp hối trong nhà lao Piombi."

Cả hai cùng quay lại nhìn xuyên qua những vòm hành

lang ngoài về những ô cửa sổ chấn song tối tăm của cái nhà ngục trên nước. Alessandro nói tiếp. "Anh đã không nói cho em biết gì về chuyện này vì bức thư khá thuyết phục. Ông ấy đã tố cáo Corradino là kẻ phản bội."

Leonora cố sắp xếp lại những ý nghĩ. "Thế thì tại sao Roberto lại không cho công bố nội dung bức thư?"

"Vì đoạn cuối thư phơi bày Giacomo ở một khía cạnh khá xấu. Ông đã tiết lộ sự tồn tại của con gái của Corradino, và nơi nương náu của cô bé."

"Pietà."

"Đúng. Anh nghĩ Roberto cũng yêu quý thanh danh tổ tiên mình như em yêu quý thanh danh tổ tiên em. Tố cáo một người học việc đã phản bội ta là một chuyện, nhưng kết án một đứa con gái mồ côi ngây thơ để phải nhận lấy cái chết thì lại hoàn toàn là một chuyện khác."

"Nhưng cô bé không chết. Cô bé đã sống sót, và thành

thân, và sống hạnh phúc mãi sau đó."

"Ừ, Roberto chắc đã không biết điều đó. Và dù sao thì, chính sự tố giác đã khiến Giacomo trông rất xấu xa."

Leonora gật đầu. "Sao anh không nói cho em biết là anh đang tìm hiểu tất cả chuyện này vì em? Sao anh xa cách như thế?"

"Làm sao anh có thể tâm tình với em khi mà em không thành thật với anh? Em giữ Corradino cho riêng mình, ngay cả khi chiến dịch quảng cáo và bài báo khiến ông nổi tiếng như thế. Em tưởng rằng vì anh ở xa Venice nên anh không thể biết. Em tưởng rằng cách này hay cách khác anh sẽ ít thích em hơn nếu em là con cháu của một kẻ phản bội mà không phải là một bậc thầy mà em đã khoe khoang. Làm sao anh có thể nói với em là một người có ý nghĩa nhiều với em như thế lại không có nghĩa gì với anh? Chính em mới là người anh yêu và em phải tìm thấy chính em trước tiên, trước khi anh có thể tìm thấy em." Anh

quay lại con kênh. "Và giờ, em đang đặt nỗi ám ảnh của mình về một ông tổ xưa lắc lên trên sức khỏe của chính con em. Em điên rồi. Em nên nghĩ đến thằng bé."

"Em đang làm điều này vì nó! Em phải biết trước khi nó chào đời! Vì vậy mà em phải đi Pháp. Anh không thấy sao? Nếu Giacomo đã tiết lộ sự tồn tại của Leonora cho Hội đồng thế nhưng cô bé vẫn còn sống thì Corradino chắc hẳn đã bằng cách nào đó cứu cô bé. Em phải biết." Leonora nắm trái tim thủy tinh tìm sự trấn an.

Alessandro bắt gặp cử chỉ và quay qua cô. "Tại sao? Để em có thể khoe khoang về ông ta tại các buổi tiệc tối à? Cuộc đời của chính em vẫn chưa đủ sao? Em cần Corradino để xác định mình à? Sao em không chỉ cần nói, tôi là Leonora, tôi là một người thối thủy tinh là đủ?"

"Nhưng em không thể! Em đâu còn là người thối thủy

tin nữa! Chính vì vậy mà em phải chứng minh là ông vô tội. Việc làm của em tùy thuộc vào thanh danh của ông. Nếu ông được minh oan thì lúc đó dòng sản phẩm Manin sẽ lại bán được và nghề nghiệp của dòng họ em lại là của em."

"Sao em lại phải dựa vào Corradino, và cái bùa hộ mệnh ngu ngốc em đang đeo đó? Sao em không thể dựa vào anh?"

Leonora chưa kịp ngăn thì anh đã giật lấy trái tim trên cổ cô rồi ném nó xuống kênh. Nó trôi xa đến tận Ponte dei Sospiri, nhấp nháy một cái khi khuất dạng vào dưới bóng tối hình vòm. Họ chỉ nghe thấy, nhưng không nhìn thấy, một tiếng nước bắn ngẩn ngủ khi trái tim biến mất.

Cả hai đứng lặng bàng hoàng về cái vừa xảy ra. Về việc họ đã có thể làm tổn thương nhau nhiều ra sao. Trái tim thủy tinh, đã mất, có nghĩa là họ đã đến một nơi không còn lối về. Trong vũ trụ điên rồ mới này,

nơi nhiều thế kỷ đã được thu ngắn lại, Alessandro đối diện sự thật.

Corradino đã chột thành đối thủ của anh.

Mắt long lanh nước, Alessandro bỏ cô đấy, lách qua đám đông và lao đảo đi về phía Arsenale.

Leonora cố gọi to, để nói với anh là anh nói đúng, vì cô biết anh đúng. Rằng cô sẽ không đi Pháp. Nhưng cô không thốt lên được một lời nào. Cô cố bước nhưng hai bàn chân cô như chì. Chỉ khi mấy lọn tóc đen xoăn của anh đã khuất tầm mắt hoàn toàn thì cô mới nhận ra chuyện gì đang xảy ra, khi một cơn đau thắt quanh bụng cô, đủ mạnh để khiến cô thở hổn hển và vịn chặt lan can. Những bàn tay quan tâm nhẹ nhàng trên lưng cô, người qua đường dừng lại hỏi cô có ổn không. Nhưng cô không ổn.

Mình đang đau bụng đẻ.

CHƯƠNG 33: BÓNG MA

Giacomo không biết mình đã ở trong xà lim bao lâu rồi. Dựa theo độ dài râu ria của mình, ông biết là đã nhiều ngày rồi, có lẽ là nhiều tuần. Nhiều tuần im lặng. Ông chỉ nghe thấy tiếng khò khè nơi chính hơi thở và tiếng ho khan mới xuất hiện của mình. Ông không thể nhìn ra mấy bức tường giam giữ ông, nhưng theo cái cảm giác trơn lạnh của chúng mà xét thì ông biết mình đang nằm trong một trong những xà lim nằm thấp hơn mực nước kênh. Nỗi sợ của ông lạnh như đá.

Im ắng hoàn toàn. Im đến nỗi ông tưởng tượng mình là kẻ duy nhất trong nhà lao. Nhưng ông biết không phải vậy, rằng đó là bởi bề dày của những bức tường giữ tiếng kêu của những kẻ khác không lọt đến tai ông. Ông nghĩ mình thà được nghe thấy họ. Bất cứ gì trừ bóng tối đơn độc này.

Mùi chất thải của chính ông có khắp nơi. Những ngày đầu ông giới hạn chất thải của mình trong các góc xà lim, tìm thấy chỗ tiếp giáp của hai bức tường bằng hai bàn tay sờ soạng. Chẳng mấy chốc ông cũng thôi không bận tâm nữa, và mùi hôi thối đã đến mức ông cầu cho mình ngừng thở.

Trong những giờ đầu bị tổng giam ông cảm thấy cái rân rân chờ đợi khủng khiếp làm trương da thịt ông. Từng giây từng phút ông chờ cánh cửa mở ra và cái bóng ma đen khủng khiếp bước vào, để hỏi thêm những câu hỏi nữa. Chúng đã đọc cho ông nghe lá thư của Đại sứ. Họ cho là có một ai đó ở Murano đang giúp Vua nước Pháp xây cung điện. Những câu hỏi không ngớt. Có ai thường xuyên gửi thư từ xưởng đi không? Có ai vắng mặt không? Bệnh? Chết? Ông đã khóc khi kể lại cho họ về cái chết của Corradino, vì ông nhớ chàng trai quá đỗi - dù sống hay đã chết, ngày lại ngày chàng cũng không còn bên ông nữa. Sự ly biệt cũng là cái chết.

Họ chẳng đoái hoài đến nỗi buồn thương của ông. Corradino chết vì cái gì? Chuyện này là khi nào? Rồi nhiều giờ trong tiền sảnh trong khi họ cật vấn một ai đó khác. Theo những gì Giacomo nghe chữ được chữ mất thì ông đoán là đó là một bác sĩ. Cuộc chất vấn khó nghe thấy được qua mấy cánh cửa bằng gỗ sồi. Nhưng tiếng gào thét thì dễ dàng nghe thấy. Vào cuối buổi thẩm tra vị bác sĩ được giải đi, van xin và suy sụp. Lần đầu tiên trong ngày hôm ấy, Giacomo bắt đầu sợ cho mạng sống của mình khi ông được giải trở lại gian phòng mênh mông để đối mặt cái bóng ma mang mặt nạ đen. Trong trí tưởng tượng của mình Giacomo nghĩ đó cũng chính là người đàn ông, nhiều năm trước, đã đến xưởng tìm Corradino. Ngày ông đã cứu mạng cậu bé. Nhưng ông biết không thể nào như thế. Cái bóng dáng lén vào giấc ngủ chập chờn của ông - cũng ghê gớm như chính Thần Chết. Nhưng khi thời gian cứ qua đi còn ông cứ chờ đợi thì ông biết họ đang làm gì. Nỗi sợ hãi là vũ khí của họ. Họ muốn đẩy

ông tới chỗ điên loạn.

Ông đã chống chọi với nó. Có Chúa biết là ông đã làm thế. Nhưng trí tưởng tượng trong xương thịt tàn tạ của ông đã làm chật xà lim của ông với những bóng hình từ quá khứ. Á điểm ông nhật ở Cannaregio khi ông còn là một chàng trai trẻ. Á đã bế đứa con của ông đến cho ông - gọi thằng bé là Roberto theo tên cha của Giacomo, thử kêu gọi bản năng của ông. Nhưng Giacomo đã trở về với thủy tinh, và Roberto và á đã đến Vicenza. Giờ á ngồi đó, cặp mắt lên án, bế đứa con tới gần ông. Ông nhìn vào cái bọc tã và thấy cái hốc toang hoác trong đầu lâu của đứa bé, giòi bò lúc nhúc. Những tiếng thét của Giacomo nghẹt lại vì cái ảm uớt. Đôi khi chính Corradino đến thăm, và chế giễu ông già về một bí mật mà ông sẽ không hé môi. Giacomo nằm cuộn tròn, ôm chặt thịt da tan nát của mình, trần ghì vào vách tường trơn trượt, để không nhìn thấy những cái bóng lù lù hiện ra từ trong bóng tối. Nhưng trong những giờ phút minh mẫn, khi đầu óc tỉnh táo, ông

biết cơ thể mình đang bệnh. Những cái ho của ông đã trở thành những cơn đau xé rách ngực ông, và trong vài cơn ho vừa rồi ông đã nếm thấy cái vị tanh lạnh của máu trong miệng mình. Ông ước có một con dao găm bằng thủy tinh - một cái của Corradino là tốt nhất - để tự kết liễu đời mình.

Nhiều ngày sau, ông không biết là khi nào, một giọng băng giá nói với ông.

"Ông thống khổ quá chừng." Đó là một lời khẳng định, không phải một câu hỏi.

Giacomo quay mặt khỏi bức tường đã trở thành bạn của mình. Xà lim được chiếu sáng bởi một ngọn nến phúc lành, duy nhất. Nhưng niềm khuây khỏa của Giacomo khi thấy ánh sáng chóng tắt. Vì trong góc, chìm sâu trong bóng tối, ông thấy cái bóng ma trong những cơn ác mộng của mình. Đến lúc này thì ông đã quen với những bóng ma. Ngay cả bóng ma này cũng sẽ biến đi thôi nếu ông túm chặt lấy bức tường của

mình.

Ông tỏ ý quay lưng lại.

"Chú ý đến ta đây, bởi ta là thật. Ta không phải là một trong những ảo ảnh của người. Ta có thể khoan dung. Ta có thể cho người thức ăn, nước uống; thậm chí trả tự do cho người nếu người cho ta biết cái ta muốn biết."

Trong giây lát Giacomo không nói được, giọng ông yếu vì những trận ho và gào thét.

Bóng dáng cho sự lưỡng lự của ông là một sự thách thức. Nếu ông biết, Giacomo đã kể cho hắn nghe bất cứ gì, tất cả mọi thứ, giá mà ông biết.

"Người có biết vì sao chưa một kẻ nào có thể thoát khỏi đây không?"

Giacomo biết rất rõ. Ông cố hết sức nói có, vì ông không muốn nghe thấy điều đó nữa, không phải ở đây.

"Vì rằng nếu một tên lính canh để một tù nhân trốn

thoát, tên lính canh đó phải thụ cho hết án của tù nhân."

Cuối cùng Giacomo cũng khào khào được. "Tôi biết."

Cái bóng người không mặt nghiêng cái đầu đội mũ trùm. "Thế thì người thấy đấy, ta là hy vọng duy nhất của người."

Hy vọng. Niềm hy vọng từ Ma vương.

"Chúng ta đã đến Sant'Ariano. Đến huyệt của bạn người. Người có biết chúng ta thấy gì không?"

Im lặng.

"Chúng ta thấy đất tươi và vài bố rách. Bạn người đã đi rồi."

Mây hé ra cho Giacomo, khi ông chợt hiểu ra. Non omnis moriar. Corradino không chết hẳn. Ông thấy muốn ca hát. Niềm hy vọng âm thầm của ông từ khi ông đọc dòng chữ La tinh cũng đã thành sự thật. Con trai ông vẫn còn sống. Lá thư ông đã giữ lại là một niềm trấn an, một mách bảo là ông không nên đau

buồn. Tôn kính Chúa. Giacomo cảm thấy ảm áp lần đầu tiên trong nhiều tháng trời. Nhưng giọng nói tiếp:

"Đêm đó một con tàu đã được thuê đi từ Mestre đến Marseilles. Hai người đàn ông đã lên tàu từ một ghe đánh cá, có tìm thấy đất dưới đáy ghe. Bạn Corrado Manin của người đã qua xứ Pháp rồi. Hẳn là người chúng ta tìm."

Niềm hân hoan và nỗi nhẹ nhõm lại ra đi nhanh như khi chúng đến. Giacomo cảm thấy điên tiết lên khi ông biết ra cái người ta đã làm với ông, với Murano, với nghệ thuật làm thủy tinh và gương mà ông đã dâng hiến đời mình. Trong bóng tối hai mắt khô khốc của ông lại trào nước mắt, nhưng không phải nước mắt lạnh của buồn đau mà là nước mắt nóng hổi vì giận dữ. Ta sẽ không chết hẳn. Không, nhưng con đã giết ta, và cả nghề của chúng ta. Corradino, con trai ta, làm sao con lại có thể? Con đã cho đi bí quyết của chúng ta. *Non ominis moriar.*

Những chữ ấy vọng lại trong cái giọng góm ghiếc.

"Non omnis moriar."

Máu Giacomo đông lại. Họ đã đến nhà ông. Dĩ nhiên là họ đã đến. Họ đã bắt được mẩu thư.

"Ta biết là những chữ này có một ý nghĩa nào đó. Chúng ta đã tìm thấy mẩu thư hẩn gửi cho người."

Giacomo tự nguyện rửa mình. Tình cảm đã khiến ông giữ lại mẩu thư nhỏ - thứ cuối cùng Corradino viết, hay là ông tưởng thế. Mẩu thư này, cái có nghĩa là cái chết cho chính ông, là kỷ vật từ một kẻ đã phụ bạc ông. Nếu Giacomo đã biết cái gì đang được trù tính, chính ông có lẽ đã giết Corradino rồi. Cái mĩa mai thật quá thắm thía.

"Người đã giúp hẩn." Một lần nữa, một câu khẳng định.

"Không!"

"Người biết cái hẩn toan tính. Hẩn đã viết cho người mẩu thư."

"Không, tôi thề." Một tiếng thét sau rớt.

"Người sẽ chết tại đây."

Thế là họ bỏ ông lại. Ánh đèn, bóng ma và tên lính canh bên ngoài. Khi tiếng bước chân xa dần, Giacomo bắt đầu gào thét. Cái đau trong lồng ngực và cổ họng ông nào có là gì. Sự phản phúc làm tổn thương hơn cả. Những giờ không nói năng, không ai biết đến sau đó. Những giờ phút của ông đầy cả Corradino, cười cợt ông, lấy đi kỹ xảo và lòng nhân từ của ông, và phải, tình thương, bấy nhiêu năm trời và giờ đây đang làm thủy tinh tốt nhất đời hắn cho Pháp. Trong đầu Giacomo, những lâu đài cung điện được làm bằng những bức tường pha lê. Những ghế, bàn, và thức ăn là bằng thủy tinh. Corradino ngồi bên cái bàn trĩu xuống dưới thức ăn bằng thủy tinh. Hắn đang ăn uống no say những cao lương mỹ vị bằng thủy tinh cho đến khi máu trào ra từ miệng hắn, vẫn nói cười suốt với một ông vua thủy tinh. Hắn phải bị ngăn lại

thôi.

Giacomo cảm thấy cái chết đang đến gần. Và Tử Thần đã đến. Lại vẫn với một tên lính canh và một ngọn nến.

Cánh cửa mở ra và bóng ma bước vào. "Thế nào? Ngươi đã sẵn sàng chưa?"

Giọng Giacomo yếu, nhưng vẫn còn nghe được.

"Nếu tôi nói cho ông biết, ông có cho tôi giấy bút để viết thư cho con trai Roberto của tôi không?"

Giống như đang mặc cả với Ma vương và điều đó lấy đi sự can đảm cuối cùng của Giacomo. Bóng đen khủng khiếp cúi cái đầu đội mũ trùm. "Ta sẽ cử tới cho ngươi một người chép thuê nếu ngươi cho ta biết cái ta cần. Và ta sẽ gửi đến cho ngươi tất cả những tiện nghi cho những giờ khắc cuối cùng của ngươi. Giờ thì, nhanh lên. Sự sống của ngươi đang rút dần đi."

"Con trai tôi... nó đang sống ở Vicenza. Nó mang họ

del Piero. Tôi ước nó... tôi muốn nó biết, và con cái của nó biết, rằng Corradino đã kết liễu tôi, và rằng hắn, không phải tôi, là kẻ phản bội."

"Điều đó sẽ được thực hiện. Giờ thì, ngươi có gì cho ta hay?"

"Corradino, hắn... có một đứa con gái."

CHƯƠNG 34: MẶT NẠ RƠI

Quán trà ở Petit Trianon gợi cho Corradino nhớ rất nhiều về Cantina Do Mori và khi chàng bước vào quán trà để đến cuộc hẹn bí mật, chàng thấy nhớ Venice như bị một cú thoi vào bụng. Trong khi tìm khu vực riêng ở phòng sau như đã được dặn trong thư của Duparcmier, chàng đi ngang qua cái đám khách đã vay mượn thời trang Đông phương mới nhất trong y trang của mình – phong cách Byzantine đang là thời trang thịnh hành nhất, và nhung lụa bóng bẩy khiến đám dân Paris trưởng giả này giống với người xứ Venice. Khu vực đằng sau được bao kín và dành riêng của quán được bài trí đẹp đẽ bằng bích họa và gương.

Xem ra người Pháp đánh cắp mọi ý tưởng từ Venice. Ngay cả mình họ cũng ăn cắp.

Khi chàng ngồi xuống chờ, chàng lại bắt đầu băn

khoản tại sao Duparcmieur lại chọn gặp nơi đây, lặp lại hình ảnh cuộc hẹn đầu tiên của họ. Duparcmieur đã có thói quen đến nhà Corradino, hay nói chuyện với chàng ngay trong Cung điện. Đối với đồng bạn của chàng, chuyện Duparcmieur là người bảo trợ của chàng không bí mật gì, và rằng qua hẳn, Corradino có một ông chủ còn quyền quý hơn; chính là đức Vua.

Có lẽ có một số thương thảo tế nhị cần tiến hành đòi hỏi một bầu không khí chề chén. Suy cho cùng thì đã gần một năm rồi từ khi Corradino tới đất Pháp, và họ đang tới gần cái thời hạn giao ước là để Leonora đến với chàng. Corradino nghiêng rằng. Chàng sẽ không nhượng bộ trong chuyện Leonora. Mỗi ngày chàng nghĩ đến con bé và rằng sẽ ra sao khi cuối cùng cha con cũng được bên nhau – ôm khuôn mặt dễ thương của nó trong hai tay mình, chơi đùa trong những khu vườn của cung điện trong khi chàng làm việc, hay chạm ngón tay với nhau theo cách đặc biệt của họ - lần này không còn tấm lưới sắt của Pietà chắn giữa.

Một cách vô thức, Corradino xòe bàn tay ra như một vì sao nhớ mong – chàng gần như đã có thể cảm thấy gan ngón tay bé bỏng của nó ép vào những đầu nhón tay chai cứng, không vận tay của mình.

Mình hy vọng con bé không bị bỏ quên. Mình nóng lòng quá.

Chàng cảm thấy một tấm lưng dựa vào lưng mình – những đốt xương sống sau lớp tuyết nhung mịn.

Duparcmier.

"Tại sao lại ở đây?" Corradino hỏi.

"Tại sao lại không?"

Giọng nói không phải giọng Pháp. Không phải Duparcmier. Mà là thổ ngữ Veneto quý tộc, chuẩn xác. Như chàng đã làm một năm trước tại Cantina Do Mori, Corradino liếc vào tấm gương bên cạnh. Ruột gan xoắn lại trong chàng.

"Tôi xin lỗi vì cuộc gặp gỡ trái lệ này," Đại sứ Baldasar Guilini nói êm ả. "Tuy nhiên, bởi lẽ trước đây chúng

ta đã gặp nhau rồi. Tôi nghĩ khung cảnh chè chén như thế này sẽ không làm ông phật ý. Ông có nhớ cuộc gặp gỡ của chúng ta không?"

Corradino nuốt khan. Những ý nghĩ của chàng vỡ phành phạch như con thiêu thân trong lọ. Chàng không được để lộ mình.

"Tại Cung điện sao, thưa Ngài?"

"Phải, lúc ấy. Nhưng trước đó, rất lâu trước đó rồi. Tại Arsenale. Ông đã đến cùng cha của ông – ông ấy đang chuẩn y một hiệp ước thương mại với Dardanelles. Nghệ tây, phải thế không? Hay Muối? Xin thứ lỗi cho tôi, tôi đã quên các tình tiết của sự việc. Nhưng tôi lại nhớ cha của ông – một gã quyền quý, Corrado Manin. Ông giống cha về thể chất, là một may mắn cho ông." Đại sứ dịch người. "Cái rủi của ông, dĩ nhiên, là ông giống cha ở cả thiên hướng phản bội lại nước Cộng hòa."

Trái tim lạnh giá của Corradino se lại. Chàng biết thế

là hết.

Mình đã bị lật mặt. Mình chết rồi. Mình có nên bỏ chạy không?

Corradino ném nhanh những cái liếc mắt qua trái qua phải về đám khách khứa đang cười đùa. Bất cứ ai trong số họ cũng có thể là kẻ ám sát, mật vụ của Hội đồng. Chuyện này thật không hay rồi.

Như thể vọng lại sự cam chịu của chàng, Đại sứ tiếp. "Quá trễ cho ông rồi, dĩ nhiên. Nhưng nếu ông có một số hành động chuộc lỗi, ông có thể cứu con gái ông."

Nỗi sợ tím lầy họng Corradino như siết cổ.

Làm sao họ biết được? Chúa lòng lành, xin hãy cứu giúp, xin đừng là Leonora.

"Ý ngài có thể là gì?" chàng nghẹn một lời, trong một lần tránh tuyệt vọng cuối cùng. "Con gái nào?"

"Quý ông Manin, xin làm ơn. Dĩ nhiên là đưa con gái ở Pietà rồi. Leonora. Câu chuyện tình ngăn ngủi của ông với mẹ nó là Angelina dei Vescovi. Chúng tôi biết câu

chuyện, dĩ nhiên. Nhưng không biết đưa trẻ. Tôi hy vọng là lão Hoàng tử Nunzio đã xấu hổ vì vụ việc, lão cũng nên thế. Không, chúng tôi biết ơn thầy Giacomo del Piero của ông về thông tin này. Cũng đã quá trễ cho cả ông ấy, dĩ nhiên rồi." Baldasar Guilini khịt khịt khó chịu, cứ như thể ngửi thấy mùi xác chết thối rữa.

Corradino cảm thấy máu mình biến thành nước. Giacomo đã chết! Và đã biến thành kẻ phản lại chàng, lặp lại chính tội lỗi của chàng! Chàng thoáng thấy cái địa ngục kinh hoàng hẳn đã đẩy Giacomo đến nông nỗi này, và cố chế ngự nỗi kinh hoàng của mình. Chàng phải cứu Leonora, bằng mọi giá. "Tôi phải làm gì?" Đó là một tiếng nói khế

"Chỉ có mỗi một chuyện ông có thể làm để bảo đảm sự an toàn của con bé. Nếu ông làm điều này, con bé sẽ bình an vô sự và có thể sống hết những ngày còn lại yên ổn ở Pietà hay trong hôn nhân."

"Cái gì? Lạy Chúa, cái gì, bất cứ gì."

"Chúng tôi biết, dĩ nhiên, là ông đã truyền lại phần nào kiến thức chuyên môn của mình cho người học việc. Hẳn ta, dĩ nhiên, sẽ được lo liệu."

Chúa ơi, xin đừng cả Jacques nữa. Chàng ta còn trẻ; ít ra Giacomo đã già rồi. Hai người đàn ông đáng thương, ở hai đầu hành trình sống, những người đã chia sẻ một cái tên, một cách thức với thủy tinh, và một tình bạn dành cho mình – kẻ đã giết cả hai người họ.

"Tôi phải làm gì?" Giờ, gần như là một tiếng hét. Corradino nhìn hoang dại vào gương, đã chán trò đồ chữ.

Đại sứ chấp mấy đầu ngón tay trước mặt mình và nháy cặp mắt dưới hàng mi dày khép hờ. "Ông phải trở về."

CHƯƠNG 35: TRẮC ẨN

Alessandro không có dự tính nào rõ ràng. Anh bàng hoàng bước xuôi về Riva degli Schiavoni, đi xuyên qua những đám đông muôn màu. Anh không biết mình giận dữ hay buồn hay hối tiếc hay tất cả những thứ này. Anh không biết có nên quay về với Leonora không hay chỉ gặp lại nàng tại căn hộ sau. Anh không biết có nên trở lại hay không nữa.

Anh cần sự yên tĩnh để xoa dịu đầu mình nhức nhối. Khi anh loạng choạng đi về hướng Arsenale, một cánh cửa tối chào đón anh. Anh sụp vào đó.

Sự nghỉ ngơi, tối, yên bình và lạnh tránh nắng mặt trời. Một nhà thờ. Cuối cùng thì cũng chỉ còn lại mình anh, trừ một người giữ nhà thờ đang thấp nển cho lễ Mét trong nhà nguyện Thánh Mẫu. Một mùi hương thơm gợi nhớ lại những lễ Mét thuở ấu thơ anh làm lễ sinh. Alessandro không còn làm lễ sinh cho nhà thờ

nữa từ ấy. Nhưng khi anh chìm trong chiếc ghế dài bằng gỗ lạnh thì anh nhận ra mình đã đến nhà thờ này rồi. Vì trên đầu anh, hiện ra từ trong bóng tối, một chiếc đèn chùm tuyệt đẹp. Một thánh đường to rộng giăng thật sự, mà anh nhớ là từ xưa.

Pietà.

Alessandro mỉm cười sự mỉa mai. Anh đã đến đây để chạy trốn Corradino. Ấy vậy mà tác phẩm của ông lại hiện diện khắp xung quanh. Tuy thế, cả Alessandro cũng có lịch sử ở đây. Vì chính là nơi đây anh đã gặp Leonora lần đầu tiên. Vào khoảnh khắc đó anh biết mình sẽ trở lại, biết mình không thể sống thiếu nàng. Nàng cứng cỏi và ương ngạnh, nhưng anh yêu nàng. Có đứa bé hay không có đứa bé, anh cũng sẽ quay về.

Một đứa bé. Corradino cũng đã có một đứa con. Một Leonora khác. Bằng hoàng, Alessandro nhớ lại điều Leonora của mình đã nói: "Nhưng cô bé không chết... cô bé đã sống hạnh phúc mãi sau đó." Cụm từ chuyện

cổ tích xoay trong đầu anh, được thêm bằng một câu khác.

Ngày xưa ngày xưa con gái của Corradino đã sống ở đây.

Đột nhiên, như một thiên khải, Alessandro thấy được câu chuyện sẽ ra sao. Anh thấy trong đầu mình cái định nghĩa theo nghĩa đen, hình tượng của chữ Pietà, đã được thấy lặp lại hàng ngàn lần như một chủ đề ưa thích của các họa sĩ thời Phục hưng. Hiện thân của tình thương: Đức Mẹ Maria bằng Chúa Jesus bị đóng đinh, đã chết. Nhưng cái Alessandro thấy giờ đây trong khả năng mừng tượng của anh là cái đảo ngược của ẩn dụ này. Anh và đứa con chưa chào đời của anh, và Corradino bằng đứa con gái của ông trên tay. Đứa bé của anh. Alessandro đứng lên như một người vừa được chứng kiến một phép lạ. Corradino không thể bỏ lại đứa con của mình mãi mãi cũng như chính Alessandro. Leonora nói đúng – ông hẳn đã cứu cô bé. Ông có lẽ đã vượt biển, qua được phong ba,

đánh nhau với rồng vì da thịt của da thịt mình. Corradino có thể là một nghệ sĩ và là một thiên tài nhưng ông vẫn là một con người, và họ chia sẻ mối ràng buộc này. Suy đến tận cùng thì cũng chỉ là những con người. Alessandro bước những bước kính cẩn qua các hàng ghế dài đến bên người giữ nhà thờ đang thấp những ngọn lửa. Và khi anh hỏi cái anh cần hỏi, anh cảm thấy tia tình người đầu tiên, sự ấm nồng đầu tiên của tình bạn, dành cho Corradino Manin.

CHƯƠNG 36: THỦY NGÂN

Jacques chờ Corradino trong phòng lò nung bí mật tại Versailles. Chàng không thấy lo vì sự trễ nải của thầy mình, dù là, đúng vậy, đây là lần đầu tiên chàng đến đây trước Corradino. Jacques biết thầy mình có những người bảo trợ quyền quý nhất - có lẽ một việc nào đó với Vua đã giữ chân thầy?

Trong lúc chờ chàng trợn than, rồi đánh bóng một số dụng cụ, từ từ kéo các thứ vào đúng chỗ, nóng lòng muốn bắt đầu công việc của ngày. Sau rốt chàng bước qua chậu tráng bạc mà chàng đã đổ vào phân nửa nước lấy từ một cái xô. Rồi chàng lấy cái lọ thủy ngân lỏng và rón rén rót hợp chất lên mặt nước, nơi nó lan ra như dầu. Jacques cẩn thận không rót quá nhanh, vì như vậy nguyên tố có thể vỡ ra thành những giọt nhỏ làm hỏng tấm bạc hoàn hảo. Khi chàng để chiếc lọ lại trên bàn thợ thì một giọt chất lỏng tròn vành vạnh

bắn vào ngón trỏ của chàng. Theo thói quen mỗi khi làm đổ trong lúc nấu bữa ăn tối đạm bạc của mình, chàng suýt đưa ngón tay lên miệng, rồi chàng sực nhớ lời Corradino cảnh cáo là một chút xíu thủy ngân không thôi cũng có thể là cái chết. Chàng cẩn thận chùi ngón tay vào áo chèn da cho đến khi sạch mọi dấu vết. Rồi bị cuốn hút, không cưỡng lại được, trở lại cái bể khi chất lỏng lắng xuống và phẳng thành một tấm phản chiếu. Chàng mãi mê ngắm hình phản chiếu nhấp nhô của mình đến nỗi chàng không quay lại để lưu ý đến chiếc chìa khóa đang tra vào ổ. Chàng biết, trong bất cứ tình huống nào, rằng chính thầy mình vào vì không ai khác ngoài hai người họ có chìa khóa.

Jacques vẫn còn đang ngắm hình ảnh của chính mình chăm chú đến nỗi đã không nhìn thấy bàn tay mang găng chộp lấy gáy chàng và dí mặt chàng vào trong chất độc bạc.

CHƯƠNG 37: KHÓ NHỌC CỦA NÀNG XUÂN

Đây không phải là lần đầu tiên Ospedale Civili Riuniti di Venezia tiếp nhận một phụ nữ sắp sinh mặc trang phục Carnevale. Suy cho cùng, đây là Venice. Sao có thể khác được? Vậy mà khá đông người đã tập hợp và ngay cả vị bác sĩ khoa sản cứng rắn nhất cũng phải cảm động khi thấy chính Nàng Xuân đang oằn mình đau đớn vì gánh nặng của nàng. Chiếc váy điểm cành hoa dẫm nước sinh và quấn vào hai chân nàng.

Trong phòng sinh các quyết định được đưa ra nhanh chóng. Phải mất một thời gian khá lâu cô mới đến được đây, vì cô không có người đi kèm, và mặc dù đây là đứa con so của cô nhưng ca sinh cũng được xúc tiến khá nhanh. Đã quá trễ không thể gây tê ngoài màng cứng được, và hơn nữa, đứa bé lại ra ngược. Các xơ đã cố an ủi và xoa dịu. Nhưng, dù đang đau đẻ,

Leonora cũng nhận biết được là cô chỉ có một mình, ở đây, đúng trong bệnh viện mà chính cô đã chào đời, và đứa trẻ thì sắp ra. Cứ khoảng vài phút thì một cái ống chữ U bằng thép thơm tho lại chụp lên bụng cô rồi rút ra, và cô khóc kêu tên Alessandro. Cô bị ám ảnh bởi câu chuyện mà Giáo sư Padovani đã kể về một người mẹ khác của một Leonora khác.

Angelina dei Vescovi, người đã chết trong lúc sinh con... chết khi sinh con.

Cô cảm thấy cái đau của người đẹp đã chết từ lâu ấy. Cái đau khiến họ trở thành chị em qua khoảng thời gian nhiều thế kỷ. Cuối cùng cô hôn mê, dù không lâu, và các xơ đã cảm tạ Jesus về giấc ngủ ngắn ngủi trong chắc chắn sẽ là một đêm dài. Bác sĩ sản khoa, một người đàn ông nhiều năm kinh nghiệm có những ý kiến không thực hiện được, đã để ý thấy là ngay cả trong tình trạng hôn mê, Nàng Xuân cũng nắm chặt cổ mình, như thể tìm một vật trang sức không có ở đây.

CHƯƠNG 38: NGƯỜI THEO DÕI TRONG BÓNG TỐI

Khi Corradino Manin nhìn những ngọn đèn của San Marco lần cuối cùng, Venice bên kia phà với chàng dường như là một chòm sao vàng óng trong màn đêm nhung xanh thẫm. Bao nhiêu ô cửa trong số những ô cửa đó, điểm trang kinh thành của chàng như những viên đá quý, mà chàng đã làm ra bằng chính đôi tay mình? Giờ đây chúng lấp lánh ánh sao soi đường chàng cuối cuộc hành trình của đời chàng. Dẫn lối cho chàng cuối cùng cũng trở về quê nhà.

Khi con thuyền chạy vào San Zaccaria chàng không nghĩ – một lần này thôi – là mình có thể diễn tả cảnh này trong thủy tinh bằng một pulegoso với vàng lá và đá da trời nóng ra sao, mà là chàng sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy khung cảnh dấu yêu này nữa. Chàng đứng trước mũi thuyền, hình chạm đầu mũi

thuyền lấm tấm nước biển, nhìn sang trái về Santa Maria della Salute, đôi mắt nhìn cái khối mái vòm trắng lơ mờ hiện ra trong màn đêm trong vẻ tinh khôi của nó. Người ta đã đặt móng cho ngôi nhà thờ lớn vào năm 1631, năm Corradino chào đời, để cảm tạ Đức Mẹ Đồng Trinh đã cứu thành khỏi Trận dịch. Tuổi thơ và thời trai trẻ của chàng đã sánh bước với công trình đang dần thành hình. Giờ nó đã hoàn thành, năm chàng chết. Chàng chưa từng được thấy sự rõ ràng trọn vẹn của nó dưới ánh sáng ban ngày, và giờ thì sẽ không bao giờ nữa. Chàng nghe thấy một người chèo traghetto thuê lương mời khách khi băng qua Kênh Lớn. Chiếc thuyền đen của ông gợi nhớ một chiếc gondola đưa tang. Corradino rùng mình.

Chàng cân nhắc xem có nên gỡ cái mặt nạ bauta trắng ra không ngay khi chân chàng đặt lên bờ. Một khoảnh khắc nên thơ – một cử chỉ cao cả khi chàng trở về Serenissima.

Không, mình cho là còn một việc nữa mình phải làm

trước khi họ tìm thấy mình.

Chàng cài kín chiếc áo choàng đen trên vai chống lại cái sương mù tăm tối và đi qua Piazzetta dưới lớp che của chiếc mũ ba sừng và bauta. Bộ trang phục tabarro truyền thống, đen từ đầu đến chân trừ chiếc mặt nạ trắng, phải giúp chàng đủ vô danh để kéo dài thời gian chàng cần. Bản thân cái bauta, một phiến mặt nạ ma quái hình thù như cái xuống của phu đào huyết, có cái mũi ngắn và cằm dài có thể biến đổi giọng của chàng một cách kỳ quái nếu chàng phải nói. Chẳng mấy lạ là, chàng nghĩ, cái mặt nạ vay mượn tên nó từ chữ "baubau", "ác quỷ" mà các ông bố bà mẹ cầu khẩn để làm mấy đứa con lang thang của họ khiếp sợ.

Theo thói quen do mê tín, Corradino đi nhanh qua giữa hai cây cột San Marco và San Teodoro vươn lên, trắng và đối xứng, vào màn đêm. Vị Thánh và con quái vật đứng trên đỉnh trán tường của hai cây cột chìm trong bóng tối. Nấn ná lại đây là xui xẻo, vì các

tội nhân bị hành quyết giữa hai cột này – bị treo bên trên hoặc chôn sống ở dưới. Corradino làm dấu thánh giá, tự nhận ra mình, và mỉm cười. Còn vận rủi nào nữa có thể xảy đến cho chàng? Ấy thế mà chàng vẫn rảo bước.

Vẫn còn một tai họa có thể làm hỏng mình: bị ngăn cản không hoàn thành được việc cuối cùng.

Khi chàng bước vào Piazza San Marco, chàng nhận thấy tất cả những gì đã từng thân quen và yêu dấu đều nhuốm một vẻ độc ác và đe dọa. Dưới ánh trắng sáng, bóng Campanile là một thanh gươm đen chém qua quảng trường. Đám bồ câu đang đậu ngủ như những bóng ma ác ý vụt vào mặt chàng. Từng hàng cổng vom tối mò vây quanh quảng trường – ai núp trong bóng tối của chúng? Những cánh cửa lớn của Basilica đang mở; Corradino nhìn thấy ánh nến lập lòe từ bên trong nhà thờ rực vàng. Chàng ăm lòng lên trong phút chốc – một đảo ánh sáng giữa khung cảnh đe dọa này.

Có lẽ vẫn chưa quá muộn nếu bước vào nhà thờ này, trông cậy vào lòng tốt của các Cha và tìm nơi ẩn náu?

Nhưng những kẻ tìm kiếm chàng cũng chu cấp cho nơi linh thiêng trang hoàng ngọc quý cất giữ cốt xương quắt queo của vị Thánh xứ Venice này, và lát những bức tường bằng tranh khảm vô giá lấp lánh mà giờ đây đang tỏa ánh nển vào đêm. Trong đấy chẳng thể nào có chỗ nương thân cho Corradino. Không có lòng khoan dung.

Thế rồi quá Basilica và dưới vòm Torre dell'Orologio chàng bước vội, tự cho phép mình liếc nhìn một lần nữa cái mặt đồng hồ khổng lồ, nơi đêm nay dường như những con thú dị thường trong cung hoàng đạo đi quanh trong một điệu nhảy long trọng hơn. Một vũ điệu chết chóc. Sau đó Corradino không còn tự dẫn vật mình nữa bằng những cái nhìn sau chót mà dán mắt xuống mặt đường lát đá dưới chân. Ngay cả điều đó cũng không cho chàng sự thanh thoi. Vì chàng chỉ có thể nghĩ đến mỗi một thứ là tác phẩm thủy tinh

tessere đẹp dễ mà chàng vẫn làm; nấy chảy những mẫu thủy tinh không đều lại với nhau, mọi hình dáng và sắc thái, trước khi thổi toàn thể ấy thành một cái lọ kỳ diệu mỏng manh và muôn màu như một cánh bướm.

Mình biết mình sẽ không bao giờ còn chạm đến thủy tinh nữa.

Khi chàng bước vào Merceria dell'Orologio, mấy người bán hàng xén đang gói ghém chỗ ngồi thường lệ chuẩn bị cho đêm. Corradino đi ngang một người bán đồ thủy tinh. Hàng hóa của ông bày như đá quý trên quầy. Trong trí tưởng tượng của chàng, những chiếc cốc nhỏ và những món đồ thủ công bắt đầu rực hồng và hình dạng của chúng bắt đầu thay đổi – chàng gần như lại có thể cảm thấy sức nóng của lò nung, và mùi lưu huỳnh và Silic. Từ thuở nhỏ những cảnh tượng và mùi vị ấy đã luôn trấn an chàng. Giờ đây ký ức dường như một điềm báo về lửa ngục. Vì chẳng phải địa ngục là nơi những kẻ phản phúc bị

đầy xuống sao? Người xứ Florence, Dante, đã nói rõ về chủ đề này. Corradino – như Brutus và Cassius và Judas – có bị Lucifer ngấu nghiến không, nước mắt Ma vương lẫn trong máy chàng khi chàng bị xé xác ra từng mảnh? Hay có lẽ, như những kẻ phản phúc phản bội lại gia đình mình, chàng sẽ bị giam cầm vĩnh viễn trong "...un lago che per gelo avea di vetro e non d'acqua sembiante... một cái hồ đóng băng, trông giống như thủy tinh hơn là nước." Corradino nhớ lại lời của nhà thơ và gần như mỉm cười. Phải, một sự trừng phạt xứng hợp – thủy tinh đã là sự sống của mình, sao lại không thể là cái chết cho mình nữa?

Không, nếu như mình làm việc cuối cùng này. Không, nếu mình được xá tội.

Với một sự cấp bách khác chàng thành linh đi ngoặt lại như đã tính rồi băng qua mấy cây cầu hẹp và con hẻm hay calle quanh co dẫn về lại Riva degli Schiavoni. Đó đây những bàn thờ được đặt trong góc nhà – ngọn lửa được để ý thấp đều đặn và rọi sáng

gương mặt Đức Mẹ.

Mình không dám nhìn vào mắt Đức Mẹ, vẫn chưa đâu.

Cuối cùng những ánh đèn ở Viện mồ côi tại Ospedale della Pietà cũng hiện gần lại và khi chàng nhìn thấy ánh nến ấm áp, chàng cũng nghe thấy tiếng nhạc của những cây đàn viôn.

Có lẽ đó là con bé đang chơi – mình ước gì là vậy – nhưng mình sẽ chẳng bao giờ biết được.

Chàng đi ngang qua tấm lưới sắt mà không liếc nhìn vào trong rồi đập cửa. Khi cô hầu lại gần với cây nến trong tay thì chàng không chờ thị tra hỏi mà rút lên: "Cha Tommaso – nhanh nhanh lên!" Chàng biết cô hầu – một người đàn bà trẻ cau có, lắm lì thích gây khó dễ. Nhưng đêm nay giọng chàng có cái vẻ cấp bách để độ cả thị cũng quay đi ngay và chẳng mấy chốc vị linh mục bước ra.

"Thưa ông?"

Corradino mở chiếc áo choàng và tìm thấy cái bầu da

đựng vàng Pháp. Chàng đã đút vào trong bầu cuốn sổ giấy da, để con bé biết mọi chuyện đã ra sao và một ngày kia, có lẽ, sẽ tha thứ cho chàng. Chàng liếc thật nhanh quanh con hẻm lờ mờ - không, không có ai đến gần đủ để nhìn thấy chàng.

Họ không được biết là con bé có cuốn sổ.

Bằng một giọng nhỏ không ai khác nghe thấy được trừ vị linh mục chàng nói: "Thưa Cha, con trao Cha sổ tiền này để lo cho mấy đứa trẻ mồ côi ở Pietà." Chiếc mặt nạ biến đổi giọng nói của Corradino như ý chàng. Vị linh mục định cầm lấy cái túi với một hình thức cảm ơn thường lệ, nhưng Corradino rút tay lại cho đến khi Cha buộc phải nhìn vào mắt mình. Một mình Cha Tommaso phải nhận ra chàng là ai. "Cho bọn trẻ mồ côi." Corradino lại nói, nhấn mạnh.

Cuối cùng, vị linh mục cũng nhận ra. Cha lật bàn tay cầm cái túi lên và nhìn kỹ mất đầu ngón tay - phẳng lì không có vân tay. Cha định nói nhưng đôi mắt phía

sau mặt nạ lóe lên một lời cảnh cáo. Đổi ý, Cha nói, "Cha sẽ bảo đảm là chúng sẽ nhận được nó," và rồi, tuồng như Cha đã biết, "cầu Chúa phù hộ cho con." Một bàn tay ấm và một bàn tay lạnh siết lấy nhau giây lát rồi cánh cửa khép lại.

Corradino đi tiếp, chàng không biết đi đâu, cho đến khi chàng đã xa hẳn Viện mồ côi.

Thế rồi, cuối cùng, chàng gỡ chiếc mặt nạ ra.

Mình có nên đi mãi cho đến khi họ tìm thấy mình không? Chuyện đó sẽ xảy ra như thế nào?

Tức thì, chàng biết mình nên đi đâu. Đêm tối sẫm lại khi chàng đi qua những con đường, những con kênh thì thầm lời vĩnh biệt khi vỗ sóng lên những calle, và giờ thì cuối cùng Corradino đã nghe thấy tiếng bước chân sau lưng theo sát. Cuối cùng chàng đến được Calle della Morte – con đường chết – và dừng lại. Những bước chân cũng dừng theo. Corradino nhìn ra mặt kênh và, không quay lại, nói "Leonora có được an

toàn không?"

Khoảng dừng đường như bất tận – sóng vỗ, sóng vỗ - rồi một giọng hết sức khô khốc đáp.

"Có. Người có được lời hứa của Hội đồng Tổng trấn rồi."

Corradino thở ra yên lòng và chờ màn chót.

Khi con dao đi vào lưng chàng, chàng cảm nhận được cái đau giãy lát sau khi điều nhận ra khiến chàng mỉm cười. Cái tinh tế, cái sáng rõ đi cùng khi lưỡi dao luồn vào giữa xương sườn chàng chỉ có thể có nghĩa một điều. Chàng bắt đầu cười lớn. Đây là sự thi vị, cái trớ trêu chàng đã tìm kiếm trên bến tàu. Quả là một thằng ngốc, tự lãng mạn hóa mình, tự cho mình là một người hùng trong vở kịch và nỗi thương tâm trong sự hy sinh sau chót của mình. Suốt thời gian rồi chính họ mới là người trù tính màn chót với một cảm giác sân khấu như thế, về cái gì là phù hợp, một sự ra đi kiểu Carnevale thú vị. Một sự ra đi kiểu Venice. Họ

đã dùng một con dao găm thủy tinh – thủy tinh Murano.

Rất có thể là một trong những cái chính mình làm ra.

Chàng cười dữ hơn nữa cùng với hơi thở cuối. Chàng cảm thấy cái vụn xoáy sau chót từ con dao của kẻ sát nhân để làm gãy tách con dao ngay ở chuôi, cảm thấy da mình khép lại sau lưỡi dao để chừa lại chỉ một vết sướt vô hại tại điểm dao đi vào. Corradino quăng mình xuống nước và ngay trước khi chàng xé mặt nước thì chàng nhìn đôi mắt của chính mình trong hình phản chiếu lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời. Chàng nhìn thấy một thằng điên đang cười cái chết của chính hắn. Khi chàng chìm xuống dưới đáy sâu giá lạnh, mặt nước khép lại đằng sau thân xác chàng để không chừa lại gì ngoài một vết sướt vô hại tại điểm dao đi vào.

Từ trong những bóng tối ở Calle della Mortem Salvatore Navarro – thợ cả mới của xưởng ở Murano

- đứng nhìn, kinh hoàng. Chàng đã được một mật vụ của Hội đồng cho biết thời gian và địa điểm này và được dặn phải có mặt chứng kiến hình phạt. Chỉ mới đây thôi hay tin về cái chết của người tiền nhiệm của mình là Giacomo del Piero ở Piombi, chàng không dám chối từ. Khi chàng nhìn thấy cái chết của Corradino Manin vĩ đại, một người chàng đã kính trọng từ những ngày chàng hãy còn là một garzon, chàng biết mình đang ở đây như một nhân chứng. Rằng người ta muốn chàng về Murano và thuật lại tất cả những gì chàng đã nhìn thấy.

Và rằng chàng, và tất cả những thợ thổi thủy tinh khác qua chàng, đang được cảnh báo.

CHƯƠNG 39: CUỐN SỔ

Alessandro đi theo người giữ nhà thờ khi hai người họ quanh co lên một cầu thang xoắn ốc nhỏ dẫn đến phòng để có lễ trong Pietà.

"Đây không phải là một thư viện được hiểu theo cách thông thường, chủ yếu là sách nhạc và ít ghi chép," người giữ nhà thờ tiếp. Những câu của ông được ngắt quãng bởi tiếng thì thầm của những lớp áo choàng lướt thướt. "Dĩ nhiên, chúng tôi đã từng có một bộ sưu tập đáng kể các tổng phổ viết tay của Vivaldi. Sau khi tiếng tăm của ông trở lại vào những năm một chín ba mươi, chúng tôi đã cho cất giữ bộ sưu tập sách của mình đằng hoàng ở đúng nhiệt độ và được bảo hiểm. Bộ sưu tập đó đang nằm trong một viện bảo tàng ở Vienna, nơi ông mất. Cậu là sinh viên nghiên cứu Vivaldi à?" Người giữ nhà thờ không có vẻ như cần một câu trả lời mà thao thao những giới thiệu đã lặp

đi lặp lại nhiều lần về thân thể của vị linh mục tóc hoe đỏ. Alessandro trèo lên cao hơn và cố giữ lịch sự. Lúc khác thì anh có thể đã quan tâm sâu sắc đến lịch sử, nhưng hôm nay anh từng bừng một thôi thúc khá khiếm nhã là phải chen lấn qua trước ông già và phóng đến thư viện. Mỗi vòng cầu thang tựa như một đường ren xoắn của đinh vít siết chặt hơn nỗi sốt ruột của Alessandro. Cuối cùng họ cũng tới bên một cánh cửa sổ và Alessandro đứng không yên trong khi ông giữ nhà thờ thử đầu như hàng chục chiếc chìa khóa. Cuối cùng thì chiếc chìa khóa đúng cũng tra vừa. Xoay.

Căn phòng nhỏ chỉ được mỗi một ô cửa tò vò rọi sáng. Những hạt bụi vàng nháy nhót trong ánh sáng chiếu từ cửa sổ. Con gió lùa theo cửa sổ mở gây ra tiếng xào xạc như lá úa của những trang sách thì thậm là không ai đọc những tập sách này đã bao năm rồi. Chúng được xếp chồng dưới sàn cao lên đến trần, không được xếp trên giá; những chồng sách bụi bặm của

Propero 1. Alessandro quên bẵng bài thuyết trình của người hướng dẫn của mình khi nhìn quanh. Sẽ chẳng mất nhiều thời gian để tìm ra cái anh tìm, nếu nó có ở đó, nếu nó tồn tại. Anh quả quyết quay lại.

"Thưa Cha. Tôi rất cảm kích sự hướng dẫn của Cha. Tôi có thể xin Cha thứ lỗi trong khi tôi xem quanh đây một chút? Tôi chắc là Cha còn có những việc khác phải làm. Tôi sẽ hết sức cẩn thận, tôi xin hứa."

Người giữ nhà thờ ngằn ngừ một lát, nhưng rồi mắt ông nheo lại. Đôi mắt chứa niềm tin mạnh mẽ nơi người con của Chúa, người tin là thế gian này không có cái ác. Ông phát lên cánh tay Alessandro. "Một việc riêng. Ta hiểu. Ta sẽ ở dưới lầu."

Alessandro nhoẻn một trong những nụ cười quyến rũ nhất mình có khi tà áo choàng lặng lẽ ra khỏi phòng.

Rồi anh quay lại nhiệm vụ của mình.

Ở đây có lẽ có chừng một ngàn cuốn sách. Không nhiều lắm. Nhưng nếu cái anh tìm có ở đây, nó sẽ tự

tiết lộ mình bằng kích thước của nó. Anh đã tính việc tìm kiếm của mình sẽ mất vài giờ. Nhưng sau khi xem kỹ chỉ hai chồng sách cao từ sàn lên đến trần nhà, chỉ tìm thấy những bản tổng phổ nhạc đóng bìa da và sách thánh ca, anh đã nhìn thấy nó. Ép chặt giữa những chồng sách nằm ngang là một cuốn sổ giấy da nhỏ, đóng bằng giấy da cừu tốt, đồ thủ công Venice tốt nhất. Như anh đã đoán, kích thước nói lên tính bí mật.

Một cuốn biên niên sử. Một cuốn sổ tay, Một cuốn nhật ký.

Alessandro ngồi bệt xuống sàn và lớp nhung bộ hóa trang phồng lên quanh anh. Anh có lẽ đã là một người của một thời khác khi anh ngồi giữ vàng vãi, trong căn phòng xưa cũ này, ánh sáng từ cửa sổ trả anh về trong tranh. Hai bàn tay run run khi anh nhận ra đây chính là nó – cuốn sổ mà sự tồn tại của nó anh đã giả định nhưng không chắc chắn. Chắc chắn đây là chén thánh ở cuối cuộc tìm kiếm của Leonora? Nhưng khi

anh lật những trang giấy mịn, kinh ngạc trước những chữ viết tay khó đọc, nhưng hình vẽ tỉ mỉ, những phép đo đạc và phép toán nguệch ngoạc, một ý nghĩ khác xâm chiếm anh. Nếu cuốn sổ này khẳng định nỗi sợ của nàng thì sao?

Và đúng như vậy. Mấy đầu ngón tay Alessandro bỗng ướm dẫm, và trang giấy da mỏng bắt đầu phồng lên dưới cái ồm ướm của mấy đầu ngón tay anh cho đến khi anh vội quẹt tay vào áo choàng. Vì nó đây rồi, bằng chứng – không thể thay đổi và không thể chối cãi. Ở những trang sau cùng là các số đo và hình vẽ liên quan đến Đại sảnh gương trong Versailles. Alessandro ngồi ngả người ra sau vì mức độ tàn khốc đã nuốt chửng lấy anh. Trong di sản của sự phản bội, gian phòng đó đã từng tiếp đón Vittoria Orlando, Thủ tướng Ý. Orlando và những người ký kết hiệp ước khác – Woodrow Wilson, Lloyd George, Georges Clemenceau – có nhìn vào tấm gương của Corrandino khi họ cắt trái tim và linh hồn của nước Đức trong

"Hòa ước" 1919 đó không, và sắp đặt sẵn sàng cái cỗ máy xay không thể tránh được dẫn đến Thế chiến II? Hành vi xấu dung dưỡng hành vi xấu, chưa bao giờ nhiều đến như thế như ở đây. Alessandro lẽ ra đã khóc. Anh đã giải được điều bí ẩn, nhưng lại mang câu trả lời về cho Leonora kinh hoàng.

Leonora.

Mắt anh bắt gặp tên nàng trên trang sách – hai trang cuối của cuốn sổ. Ở đây chữ viết lại khác – nguệch ngoạc, đam mê, không chính xác và toán học, và đây đó hoen những giọt nước biển hay nước mắt. Vậy nên Alessandro ngồi lại và đọc lá thư Corradino đã viết cho con gái ông, cái có thể đã viết cho Leonora, Leonora của cha, chính nàng.

Chú thích

1 Công tước xứ Milan trong Cơn bão của Shakespeare.

CHƯƠNG 40: HỒNG NGỌC

Có ai đó đang kêu thét và khóc lóc. Oằn mình trong máu và những bừa bộn trên khăn trải giường. Nghe như tiếng của chính Leonora.

Mình như thế này đã mấy giờ rồi?

Các xơ lo lắng và một bác sĩ mặc bộ đồ xanh tập hợp phía bàn chân cô đã bị buộc lại. Những sợi dây theo dõi cài trên bụng căng phồng của cô. Một cái máy lạch tạch bên cạnh cô với một cây kim chằm lên hàng bao ram giấy đồ thị những dấu chấm đầu đầu. Con đau làm tối mắt cô và cô lại gọi tên Alessandro, như cô vẫn làm mỗi lần đau thốc. Cuối cùng, thật kỳ diệu, anh trả lời. Không phải như một ảo ảnh thoáng qua trong cơn đau – khi cô hồi tưởng lại thời gian họ bên nhau để qua khỏi lúc này – mà là một sự hiện diện mạnh mẽ, ở đây bên giường cô, bàn tay khô răn rỏi của anh nắm chặt bàn tay ẩm ướt cô. Cô nắm chặt mấy ngón tay

anh, mạnh đến làm bầm xương được. MÀN sương mờ ảo tan đi, cô nhìn thấy anh rõ ràng, đang hôn tới tấp lên bàn tay và trán cô. Anh đang cầm cái gì đó trong tay – một cuốn sổ. Anh thì thầm điều gì đó vào tai cô. Qua tiếng máu giật trong đầu khi cô cố thở lần nữa, cô nghe thấy:

"Ông ấy đã về! Corradino đã trở về!"

Cơn đau dịu đi. Giờ cô đã biết những ngõ ngách tối tăm của nó. Còn đủ thời gian để cô nói cái cô cần nói trước khi nó trở lại.

"Em không quan tâm. Đừng bỏ em."

Cô đã nghe thấy anh nói. "Không bao giờ nữa," trước khi cơn đau khiến cô ngất đi. Cô không biết rằng, trong khi cô đang đau đớn vì sinh nở, anh đã chuôi vào ngón tay thứ ba của cô một chiếc nhẫn hồng ngọc đỏ như những ngọn lửa ủ trong lò nung. Anh đã mang theo cái hộp nhỏ bên mình suốt ngày. Anh đã muốn cầu hôn tại Carnevale, và đó là lý do anh đã háo hức

vào đêm trước. Đây không phải như cách anh dự định. Cách này thì cô không biết gì về câu hỏi cô được hỏi. Anh có thể chờ đến mai, để có hai trái tim và hoa, và quỳ một bên gối. Nhưng anh muốn cô đeo chiếc nhẫn lúc này.

Lỡ như ngày mai đã quá trễ.

CHƯƠNG 41: BỨC THƯ (PHẦN 1)

Leonora nằm im. Alessandro, mắt vẫn còn ướt, vẫn cầm tay cô. Bàn tay đeo chiếc nhẫn của anh. Sự chịu đựng của cô đã qua rồi.

Vậy còn phần thưởng? Thằng bé cũng đang ngủ, trong một cái hộp nhựa trong veo cạnh giường. Một cái bọc nhỏ, nguyên vẹn với một khuôn mặt nhăn nheo vì thử thách của mình, nhưng với Alessandro lại là thứ đẹp đẽ nhất trên đời bên cạnh Leonora. Anh sẵn sàng đánh nhau với hổ vì thằng bé. Con trai anh. Nó lẽ ra phải nằm trong một cái tráp vàng, không phải cái hộp nhựa tupperware bất xứng này.

Alessandro đã có mặt ở đó kịp lúc cho cuộc sinh nở. Những sự kiện đêm trước với anh đã như một giấc mơ – đặc thẳng trở về chỉ để thấy căn nhà vắng, sợ rằng Leonora đã bỏ đi, rồi nhận thấy ánh đèn đỏ nhấp

nháy nơi cái điện thoại trả lời tự động. Lời nhắn từ bệnh viện. Phóng điện cuồng để đến đây, sợ rằng mình sẽ không biết gì.

Cô cựa mình. Mắt cô mở và sắc hồng đã trở lại hai má, không còn Nàng Xuân nữa, mà Mùa Hè nở rộ, đậm đà, tràn trề và cùng một đứa con trai khỏe mạnh. Anh tạ ơn Chúa lần đầu tiên từ khi anh lớn lên.

Anh dịu dàng hôn cô trong khi cô mỉm cười, và đứa bé, như thể cảm thấy được là mẹ đã thứ giấc, cũng tỉnh giấc. Họ mỉm cười với nhau khi cậu bé mở mắt. Sức mạnh của họ đã mãi mãi thay đổi từ hai thành ra ba người. Giờ đây đã là một tam giác. Alessandro nhẹ nhàng bế con trai lên rồi ôm vào ngực. Bé xiu, nặng và thực. Anh đi ra cửa.

"Anh đi đâu thế?" Lo lắng của một người vừa được làm mẹ.

"Con trai và anh sẽ đi dạo một lát," tim anh rung động theo những lời này. "Em nên nghỉ ngơi. Nhưng trước

khi nghỉ thì hãy đọc cái đấy đi đã." Anh gật đầu chỉ cuốn sổ giấy da nằm trên khăn trải giường.

"Ở trang cuối có một lá thư cho em đấy."

"Cho em sao?" Nhưng Alessandro đã ra khỏi phòng cũng đưa con trai của họ. Con trai của họ. Cô gần như không đủ kiên nhẫn đọc. Cô được ấp ủ cùng trong hạnh phúc mới mẻ của mình, Nhưng ánh mắt cô bắt gặp tên mình trên tờ giấy da.!!!Leonora yêu quý của cha,!!!Cha sẽ không còn gặp lại con nữa. Nửa cuộc hành trình đời mình, cha đã đi sai đường, đường ngay đã lạc. Cha đã mắc tội với Nhà nước, và giờ cha phải bị trừng phạt. Lại nữa, hai người đàn ông tốt, Giacomo del Piero và Jacques Chauvire, đã chết vì điều cha đã làm. Nhưng cha muốn còn nghĩ tốt về cha nếu con có thể. Con có còn nhớ khi cha đến thăm con lần cuối, và đã tạm biệt nhau, và cha đã con trái tim thủy tinh không? Cha đã đến đất Pháp và tiết lộ các bí quyết làm ra thủy tinh đó. Nhưng giờ đây cha sẽ chuộc lỗi. Giờ đây cha đang trở về quê nhà, về Venice,

để con sẽ được an toàn và thủy tinh sẽ được an toàn. Và con sẽ được an toàn, cha đã được hứa. Cha sẽ đi trở lại khắp Venice một lần nữa, và để cuốn sổ này lại cho con. Đến khi cha đến được bên kia thành, cha biết họ sẽ tìm thấy cha và kết liễu cha. Hãy giữ kỹ trái tim thủy tinh của con, và nghĩ đến cha. Cha muốn con nghĩ đến cách cha con ta đã chạm tay nhau hôm cuối cùng ấy? Từng ngón tay và ngón cái? Nếu con có đọc được bức thư này, hãy nhớ nhé Leonora, hãy nhớ cha như thế ấy, vào ngày hôm ấy. Và Leonora, Leonora của riêng cha, hãy nhớ cha của con đã yêu thương con đến dường nào, và vẫn còn yêu thương con.

Nước mắt thánh thót xuống khăn trải giường và đầm ướt chiếc áo bệnh viện họ đã đưa, khi họ phải lấy y phục Nàng Xuân đi. Cuối cùng cô khóc cho Corradino, nhưng cho cả Giacomo, cho mẹ cô, cho cha cô và cho Stephen. Họ đã là quá khứ của cô rồi. Nhưng đến khi tương lai của cô trở về phòng, cô đang mỉm cười và đã sẵn sàng để bằng đứa con trai của mình. Cuốn sổ tay

được giấu đi, xếp gọn gàng cẩn thận trong cái bàn đầu giường, sẵn sàng trở về nhà với Pietà và ông giữ nhà thờ tốt bụng, người đã hiểu tại sao Alessandro cần phải cầm nó theo.

CHƯƠNG 42: BỨC THƯ (PHẦN 2)

Cha Tommaso trèo lên cầu thang đến phòng thay đồ của mấy thiếu nữ, tưởng sẽ thấy cô dâu tương lai đang được bạn bè trang lứa vây quanh, tất cả lú lo về chiếc cặp và tóc của nàng. Thay vì vậy, tim Cha ngừng đập khi trông thấy người con gái đã trở thành như một đứa con gái của Cha, người con gái đã như con gái của chính Cha từ khi cha nàng ra đi, đứa con gái đã là niềm vui cho tuổi già của Cha. Nàng một mình, quỳ dưới ánh nắng từ cửa sổ phòng ngủ, mái đầu sáng ngời của nàng cúi xuống.

Nàng đang cầu nguyện.

Cha biết khi Cha quan sát thấy vật trang sức của nàng nằm trên cổ trong lúc cầu nguyện không phải là cây thánh giá mà là trái tim thủy tinh mà cha nàng đã cho nàng vào cái hôm trước khi ông biệt tích mãi mãi. Thế

rồi Corradino đang trong nghĩ tưởng của nàng hôm nay. Cha nghĩ thật tự nhiên là một đứa con mồ côi cần nghĩ đến cha mẹ quá cố vào ngày cưới của nó. Như vậy sẽ dễ dàng hơn cho Cha để nói cho nàng nghe cái Cha cần phải nói. Cha cúi đầu chờ trong khi nàng kết thúc buổi cầu nguyện rồi lựa lời.

Nàng ngẩng lên mỉm cười với Cha. "Cha? Cha đã sẵn sàng cho con chưa?"

"Rồi, con ạ. Nhưng trước khi ta đi, ta nói chuyện với con một lát được không?"

Một thoáng mây chau trên nét mặt kiêu sa của nàng và rồi tan mất. "Dĩ nhiên rồi ạ."

Cha khom lưng ngồi xuống chiếc ghế để ngồi cầu kinh, vì xương cốt Cha chẳng còn trẻ nữa. Cha ngày người nhìn nhan sắc tuyệt trần ấy và cố nhớ lại đứa con gái như khi Corradino nhìn nó lần chót – không có chiếc váy thêu kim tuyến bạc, mái tóc xoắn cài đá mặt trăng, và tất cả áo mũ lễ phục của một phụ nữ sắp về

làm dâu một trong những gia tộc hùng mạnh nhất Bắc Ý. "Leonora, con có hài lòng với cuộc hôn nhân này không? Quý ông Visconti-Manin có thật là sự lựa chọn từ trái tim con không? Đầu óc con không bị sự giàu có của y làm điên đảo đó chứ? Cha biết vàng bạc của y chắc hẳn thật quyến rũ đối với một đứa mồ côi như con đây..."

"Không đâu, thưa Cha," Leonora vọt ngắt lời. "Con thật lòng yêu chàng. Sự giàu có của chàng nào có nghĩ gì đối với con. Xin đừng quên là lần đầu tiên chàng đến Venice, chàng chỉ là một người con trai kể. Và chàng đến với tư cách là một sinh viên sử, tha thiết muốn đi tìm dòng họ của mình ở Venice. Chỉ giờ đây sau cái chết của anh trai và cha, chàng mới nhận lấy di sản mà trước đó chưa hề là của chàng. Con yêu chàng – con yêu chàng từ rất lâu trước khi chàng được thừa kế. Chàng hiền lành và tốt bụng và đáng yêu. Chàng ước được ở lại Venice này và dưỡng dục con cái nhân danh Manin. Con hy vọng... Cha vẫn sẽ là

giáo sĩ nghe xưng tội cho con."

"Con yêu quý của ta, dĩ nhiên là ta sẽ. Hai con mắt già nua này nữa cũng sẽ nhớ con nhiều lắm." Vị linh mục thở dài và mỉm cười, đầu óc Cha đã thanh thản. Corradino cũng sẽ vui là con gái mình sắp có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Giờ thì Cha phải đề cập đến chủ đề cuộc chuyện trò này. "Leonora, con còn nhớ cha con không?"

"Dĩ nhiên con còn nhớ cha chứ. Rất đầm ấm, mặc dù cha đã bỏ con mà đi không bao giờ trở lại." Nàng nắm chặt trái tim thủy tinh. "Cha con đã cho con cái này, và con đã luôn đeo nó như cha dặn. Có sao giờ đây Cha lại nhắc đến cha con? Không ai còn nhắc đến cha con nữa."

Cha Tommaso đan hai bàn tay vào nhau. "Điều đó không đúng hẳn. Ông ấy đã trở lại đây, chỉ một lần, và đưa ta cái này cho con."

Người con gái đứng lên, thẳng như một cành liễu, đôi

mắt xanh lá mở lớn. "Cha con đã trở lại sao? Khi nào? Cha con còn sống không?"

"Leonora ơi. Không. Chuyện này đã nhiều năm trước rồi, con vẫn còn là một bé con. Chỉ giờ đây khi con đã thành thiếu nữ rồi, con mới có thể hiểu."

"Hiểu cái gì cơ? Cha con đã để lại cái gì cho con?"

"Ông để lại vàng đủ con ăn học, và một món hồi môn lớn. Và... cái này." Bàn tay già nua xương xẩu chìa ra cuốn sổ giấy da. "Cha con là một thiên tài. Nhưng ông ấy không phải là không có tội. Tội lớn. Con hãy đọc cái này đi, và tự có suy nghĩ của riêng mình. Nhưng đừng quên đọc những trang cuối. Cha sẽ để con lại một lát."

Cha Tommaso cáo lui qua phòng bên cạnh, và khi đã ở đấy rồi Cha cũng cầu nguyện nữa. Leonora đã ngồi lại lâu khiến Cha thấy ái ngại cho sự kiên nhẫn của những người tụ tập dưới lầu trong nhà thờ. Cha cũng sợ mình đã sai lầm khi cho thiếu nữ xem cuốn sổ. Nhưng cuối cùng cánh cửa bật mở và nàng bước ra.

Nước mắt đã biến đôi mắt nàng thành thủy tinh.

"Con!" Cha luống cuống. "Ta đã sai khi con con xem."

Leonora ngã vào vòng tay Cha và ôm chặt thân hình mong manh của Cha. "Ồ, không, Cha, không. Cha đã đúng. Cha không thấy sao? Giờ con đã có thể tha thứ cho cha mình."

Khi Cha Tommaso đưa Leonora Manin dọc lối đi trong Santa Maria della Pietà, nơi đây đã từng là nhà của nàng suốt hai mươi một năm, mấy bé gái mồ côi hát với một vẻ đẹp lạ thường. Vị linh mục thấy dường như hôm nay chúng đã đạt đến tinh thần thánh trong âm nhạc của mình, nhưng có lẽ đó là một khát khao trần tục hơn – rằng chúng nữ một ngày nào đó sẽ có thể có một đám như thế này – điều đó chấp cánh cho bài hát của chúng. Lorenzo Visconti-Manin đứng bên bàn thờ mặc tấm vải kim tuyến lộng lẫy, và Cha Tommaso cảm thấy một mối nghi ngờ vì sự bề bề sang trọng của người đàn ông cho đến khi chú rẽ

quay lại nhìn cô dâu của mình và mắt chàng cũng long lanh. Khi vị linh mục trao Leonora cho chồng nàng, đôi trai gái không nắm tay nhau theo lệ thường. Với một nụ cười trao nhau và theo một nghi thức thuần thực mà Cha Tommaso không hiểu được, họ chìa bàn tay phải ra và, như một ngôi sao, để đầu ngón tay lên đầu ngón tay, ngón cái lên ngón cái.

CHƯƠNG 43: BỨC THƯ (PHẦN 3)

Khi Salvatore Navarro đến Cantina Do Mori để nhận một công việc, và tiếng nói của kẻ chào chàng là tiếng Pháp mà không phải là giọng Venice, chàng không ngạc nhiên. Chỉ rất, rất khiếp đảm. Chàng không ngạc nhiên bởi Họ đã báo trước với chàng là điều này có thể sẽ xảy ra. Chàng chỉ có thể nghĩ đến một chuyện là thân thể Corradino Manin, đổ nhào xuống dòng kênh giá lạnh, một lưỡi dao thủy tinh trong lưng và những lớp áo choàng thấm lại khi thấm nước và lôi ông xuống Địa ngục. Salvatore rời gót ngay lập tức, đến chẳng còn nghe những lời đề nghị của gã người Pháp. Chàng vấp phải một cái bàn trong lúc hấp tấp tránh xa, như thể mỗi phút chàng ở lại bên gã này sẽ lôi kéo chàng làm một kẻ phản bội thêm nữa.

Salvatore tợp không khí chiều hôm rồi phóng dọc Calla dei Mori về phía bờ kênh. Chàng chờ đợi, kinh sợ những bước chân đi theo cho đến khi nhẹ nhõm nghe thấy tiếng rao ảo não quen thuộc, "gondola gondola gondola," và vẫy người chèo thuyền. Chỉ đến khi chàng đã yên vị trên mấy tấm nệm nhung, và chỉ đường cho người chèo thuyền đến dinh Tổng trấn rồi, chàng mới bắt đầu run.

Vẫn còn ngồi trong Do Mori, Duparcmier nhún vai và thông thả nhấp một hớp rượu. Salvatore đã không thuyết phục được. Mà Duparcmier thì đã mất Corradino trong một cách ngoạn mục, nhưng một kẻ nào đó sẽ sớm bị vàng bạc của Vua cám dỗ thôi. Hắn liếc nhìn chiếc cốc của mình và tính toán. Phải, hắn còn thời gian đã uống cạn cốc rượu của mình và vẫn đi khỏi đây an toàn trước khi Salvatore tố giác hắn với Hội đồng, và họ đến tìm. Hắn uống cạn. Thật ra, rượu ở đây rất xuất sắc.

CHƯƠNG 44: TRÁI TIM CỦA LEONORA

Cả sinh khó nên bệnh viện đã giữ Leonora lại thêm một ngày nữa. Chưa bao giờ là một bệnh nhân thư thả, Leonora nóng lòng muốn về nhà và vui mừng khi được xuất viện. Ba người họ đón một chiếc thuyền từ bệnh viện về vì cô vẫn còn cảm thấy yếu. Và cô đã ngắm nhìn những dinh thự và những cây cầu và hãnh diện về thành phố. Với trái tim rộng mở cô lại yêu Venice và thành phố yêu lại cô. Cô đã thuộc về. Cô đã làm một điều gì đó thật cơ bản như sinh con ở đây. Cô đã cho Venice một người con trai nữa. Còn về phần Corradino – ông đã được cô tha thứ và thành phố cũng vậy. Carnevale đang ở đây, mùa đông đã qua. Cô khát khao được gặp lại căn hộ. Hay hơn nữa là cái mớ bừa bộn đập vào mắt cô khi cô mở cửa ra – tất cả đồ đạc của Alessandro đã xếp nơi hàng lanh. Anh đã dọn

đến trong đêm. Cô nhìn thấy chiếc nhẫn hồng ngọc trên tay mình khi mở cửa và nghĩ đến khoảnh khắc tĩnh lặng trong bệnh viện ngày hôm qua khi anh đã ngỏ lời đúng cách với cô và cô đã bằng lòng. Alessandro đi sau cô lên cầu thang cùng món hàng quý giá của họ trong cái xe nôi mà anh đã nhẹ nhàng để xuống cạnh giường của cô. Giường của họ. Đức Mẹ Thánh Tâm trong khung mím cười nhân từ xuống ba người họ. Trái tim Đức Mẹ cầm rực sáng trong hai bàn tay Đức Mẹ và cuối cùng thì Leonora đã hiểu được Đức Mẹ. Trái tim là Người Con của Đức Mẹ.

Trong những tuần điên rồ đầu tiên phải chăm sũa liên miên và giấc ngủ chập chờn Alessandro đã xin nghỉ phép ở nhà chăm con. Vậy nên anh có mặt khi họ đón một vị khách bất ngờ. Adelino nhẹ nhàng lên vào căn hộ sau một ôm hoa, hôn bà mẹ và ông bố cả hai bên má và ngo ngoe mấy ngón tay với cậu con trai. Thằng bé đang nằm trên tấm chăn bằng da cừu trong phòng khách, cũng như mẹ và bà ngoại, say sưa vì

những mắt lưới pha lê dòng kênh hắt lung linh trên trần nhà. Cậu nắm lấy một ngón tay xương xẩu của Adelino và coi bộ vừa lòng giữ mãi.

"Thằng bé khỏe lắm." Adelino tuyên bố, "rất tốt cho nghề nghiệp tương lai của nó." Adelino phùng hai má ra như thể thổi cái bong bóng, rồi đánh bóp cả hai má để chọc cười thằng bé. Ông ngồi xuống cái ghế được mời mà Alessandro đã lịch sự nhường chỗ rồi qua ngồi bên giường. "Nào, tôi mang đến hai món quà," ông già nói, "một cho mẹ và một cho con. Ông bố thì tôi chẳng mang gì đến. Nhưng xem ra gã đã có tất cả những gì mình muốn rồi. Giờ thì quý bà trước." Ông rút trong túi ra một tờ báo gấp lại và đưa cho Leonora. Cô cầm lấy với con choáng váng của ký ức nhắc cô về những giai đoạn u ám hơn.

Il Gazzettino.

Cô nhìn Alessandro đúng lúc thấy một nụ cười đồng lão qua về giữa hai người đàn ông. "Em xem đi,"

chồng chưa cưới của cô nói. "Đọc đi."

Cô mở tờ báo và đọc thấy dòng tít. "THỢ CẢ VÀ KẺ TỬ VÌ ĐẠO. Corrandino Manin đã trở về để chắc chắn nhận lấy cái chết vì tình yêu dành cho đứa con gái bí mật của mình. Hãy đọc câu chuyện thật làm bàng hoàng về sự hy sinh của một trong những người con vĩ đại nhất của thành phố chúng ta." Mắt cô đưa xuống hàng đầu ở bài báo. "Bài báo độc quyền của Vittoria Minotto."

Leonora nhướn mày. "Vittoria?"

Alessandro mỉm cười. "Anh đã gửi cho cô ấy cuốn sổ của Corrandino. Dĩ nhiên là được sự cho phép của người giữ nhà thờ. Giờ nó đã nằm an toàn trong Pietà rồi. Anh muốn đó là một bất ngờ cho em."

"Chắc chắn rồi. Cô ta đã đổi giọng!"

Alessandro ngồi xuống cạnh con trai và cù bụng nó. "Không hẳn thế. Nếu em có được cái rủi mà quen cô ấy lâu như anh, em sẽ nhận ra thứ duy nhất quan

trọng đối với Vittoria là một bài báo độc quyền. Cô ấy không phải là người xấu, nhưng cô ấy sẽ dễ dàng đổi phe để cô được bài báo ngon lành nhất. Vì vậy mà anh và cô ấy chưa bao giờ tới đâu cả. Công việc của cô ấy thì bao giờ cũng quan trọng hơn con người nhiều lắm."

Adelino cũng biết điều vì trông ngượng ngùng khi nghe nhắc đến công việc. "Nhân nói về việc làm, chúng tôi... tôi muốn cô trở lại, miễn là gia đình cô không cần đến cô nữa."

Leonora cúi xuống một lát, nhớ lại sự ra đi nhục nhã của mình.

"Chúng tôi cần cô trở lại. Tất cả chúng tôi, cả các thợ cả nữa. Chúng tôi sắp sửa khá bận bịu. Bài báo đó chỉ mới ra sáng nay thôi mà chúng tôi đã có hàng trăm cuộc hỏi thăm về dòng sản phẩm Manin rồi. Công chúng thật là khôi hài. Họ coi Corradino như một người hùng. Chúng tôi đang tính mở chiếc dịch quảng

cáo trên toàn quốc. Chiara và Semi hào hứng lắm."

Leonora bắt đầu cười. "Tôi dám chắc là họ thế." Nhưng rồi cô bắt đầu nhớ lại những thứ khác, cái mùi của lò, thủy tinh nóng lớn dần dưới hơi thở của cô, tỳu hình trong tay cô. Cô đã yêu nó, nhưng cô không muốn nhượng bộ ngay. "Làm sao tôi biết được là ông muốn tôi trở lại để làm người thổi thủy tinh mà không chỉ là một con rối cho sự thống trị thế giới của ông đây?"

"À, cô phải để tôi sang món quà thứ hai của mình đã," Adelino nói, đóng kịch, vỗ vỗ khắp các túi của mình, Leonora cười gượng. Rồi, từ trong túi sau cùng, ông lôi ra, như kiểu một ảo thuật gia cho thấy một sợi dây với những chiếc khăn tay, đoạn ruy băng màu xanh quen quen. Sững sờ, Leonora há hốc khi trái tim thủy tinh lộ ra từ túi của Adelino. Vẫn toàn bích như thế, giữ ánh sáng lại trong tâm của nó. Leonora nhìn Alessandro. Anh lắc đầu, cũng ngạc nhiên như thế.

"Nhưng làm thế nào mà ông... khi nào thì ông..."

"Làm thế nào mà ông vớt được nó dưới kênh lên?" Cả hai cùng hấp tấp nói.

Hai mày bạc của Adelino xâu lại. "Ý hai người là sao?" Alessandro kể lại câu chuyện, giờ đã xấu hổ về mình trong chuyện đó. "Nên ông thấy đấy, trái tim... đã... đâu đó dưới chân Ponte dei Sospiri. Tôi chỉ ngạc nhiên là đã tìm thấy nó."

Adelino mỉm cười. "Không, không đâu. Đây đâu phải là trái tim của Corrandino. Trái tim đó đã tìm thấy nơi yên nghỉ của nó rồi, và chuyện đó tốt rồi. Cứ để thành phố và con kênh đòi nó."

Như nó đã đòi lại Corrandino. Phải, đó là một kết cục xứng hợp.

"Cái này," Adelino vẫy vẫy trái tim, nhấp nháp trong nắng, "là một trong những cái cô đã làm tại xưởng, Leonora à. Đây là lý do tôi muốn cô trở lại. Cô phải là người thổi thủy tinh giỏi hơn cô tưởng nên mới làm

tài nghệ của mình là của ông tổ." Ông cười cợt mở, bao gồm tất cả họ trong cái từ mới này.

Leonora nhìn kỹ trái tim và không tìm ra những khiếm khuyết trước đây cô đã tưởng. "Tốt lắm," cô nói. "Tôi sẽ trở lại. Nhưng chưa đâu. Giờ tôi còn phải chăm sóc thằng nhóc. Hãy cho tôi vài tháng. Trong khi chờ đợi ông cứ dùng hết mấy tài liệu quảng cáo đi." Cô mỉm cười. "Nhưng tôi chắc là dù sao ông cũng sẽ làm thế." Adelino cười toe toét, cái cười của một lái buôn, một kẻ cướp biển, một kẻ gian hùng, đã trở lại.

Cô cúi nhìn trái tim chiếu sáng trong bàn tay mình. "Con sẽ giữ kỹ nó như ông đã dặn," cô nói khẽ, một lời thì thầm với một người đàn ông đã chết từ lâu, người cũng đã yêu thương đứa con mình. Cô ra vẻ đeo trái tim quanh cổ, ở chỗ cũ, nhưng Adelino ngăn cô lại.

"Này, này, cô làm gì vậy hả? Đâu phải cho cô!" Ánh long lanh trong mắt quen thuộc đã trở lại.

"Không à?"

"Không, nó là cho Corradino," Adelino nói, chỉ đứa bé.

Leonora và Alessandro nhìn nhau. Bắt đầu mỉm cười.

"Đây con, Corrandino," Leonora treo trái tim lủng lẳng bên trên tấm chăn da cừu, "con thích quyền thừa kế của con ra sao?"

Một bàn tay bé xíu giờ lên cầm lấy trái tim thủy tinh rục rở, nắm lại, và không buông ra nữa.

Hết

Chia sẻ ebook: <https://downloadsach.com>

Follow us on Facebook:

<https://facebook.com/caphebuoitoi>